



ĐỘT PHÁ THÀNH CÔNG



**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN 2020**

MỤC LỤC



THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHƯƠNG I

THÔNG TIN CHUNG

- 07 Thông tin chung
- 09 Quá trình hình thành và phát triển
- 10 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 11 Hành trình năm 2020
- 13 Các giải thưởng trong năm 2020
- 15 Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 19 Định hướng phát triển
- 28 Quản trị rủi ro

CHƯƠNG II

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

- 37 Tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh
- 56 Tổ chức và nhân sự
- 64 Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
- 85 Tình hình tài chính
- 90 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

CHƯƠNG III

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

- 97 Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020
- 99 Tình hình tài chính
- 101 Các lĩnh vực hoạt động và các dự án
- 109 Kế hoạch phát triển kinh doanh năm 2021
- 113 Các chương trình hành động trọng tâm 2021

CHƯƠNG IV

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 121 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- 127 Hoạt động giám sát và đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành
- 127 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

CHƯƠNG V

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 135 Báo cáo tình hình quản trị Công ty
- 147 Báo cáo Ban kiểm soát
- 152 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích cho từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát

CHƯƠNG VI

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 157 Giới thiệu về Báo cáo phát triển bền vững 2020
- 172 Báo cáo phát triển bền vững 2020

CHƯƠNG VII

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT KIỂM TOÁN NĂM 2020

- 203 Báo cáo của Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 207 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 209 Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BCG	Tập đoàn Bamboo Capital/Bamboo Capital Group
CTCP	Công ty Cổ phần
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
HĐQT	Hội đồng quản trị
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
BĐH	Ban điều hành
BKS	Ban kiểm soát
BLĐ	Ban lãnh đạo
TV.	Thành viên
CĐ	Cổ đông
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
LNST	Lợi nhuận sau thuế
SXKD	Sản xuất kinh doanh
VCSH	Vốn chủ sở hữu
TSCĐ	Tài sản cố định
CCDC	Công cụ, dụng cụ
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
BCC	Hợp đồng hợp tác kinh doanh
NLMT	Năng lượng mặt trời
QTRR	Quản trị rủi ro
PTBV	Phát triển bền vững
KPI	Chỉ số đo lường hiệu quả công việc (Key Performance Indicator)
ĐVT	Đơn vị tính
VND	Việt Nam đồng
cp	Cổ phiếu/cổ phần
PDP7	Quy hoạch điện 7
CSR	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp

THÔNG điệp từ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**Chủ tịch
NGUYỄN HỒ NAM**

Kính gửi quý Cổ đông, quý Khách hàng, quý Đối tác và toàn thể cán bộ nhân viên thuộc Tập đoàn Bamboo Capital,

Năm 2020 khép lại đầy biến động, đã để lại cho cả thế giới những “vết thương” chưa lành. Thiên tai, dịch bệnh, thảm họa, xung đột chính trị, bạo động bao trùm nhiều nơi... đã biến năm 2020 trở thành một năm không thể nào quên trong trang sử thế giới sau này. Đặc biệt, đại dịch chưa hồi kết mang tên Covid-19 đã làm đảo lộn cuộc sống và khiến nền kinh tế toàn cầu chao đảo. Tại Việt Nam, nhiều doanh nghiệp rơi vào cảnh lao đao, hoạt động cầm chừng, hàng loạt người lao động giảm thu nhập, mất việc làm.

Tuy nhiên, bằng tinh thần đoàn kết, dám nghĩ, dám làm, dám đương đầu thử thách “Lửa thử vàng, gian nan thử sức”, Ban Lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên (CBCNV) thuộc Tập đoàn Bamboo Capital (BCG) đã từng bước vượt qua sóng gió, cùng nhau xây dựng cam kết không ai bị bỏ lại phía sau. Tập đoàn BCG ngay giữa đại dịch không giảm nhân sự, không định biên lao động, đảm bảo lợi ích lương bổng, phúc lợi cho CBCNV và tăng cao hơn năm 2019, thể hiện cam kết của Ban Lãnh đạo đối với Người lao động, tạo ra văn hóa chiến thắng để mạnh mẽ, tự tin bước lên phía trước hoàn thành mục tiêu đề ra. Năm 2020 có thể nói là năm muôn vàn khó khăn, nhưng cũng là năm bản lề đánh dấu sự phát triển vượt bậc của BCG với nhiều thành tựu ngọt ngào: Giá cổ phiếu BCG liên tục tăng trong năm 2020, đạt trần trong nhiều phiên vào đầu năm 2021; Tổng giá trị tài sản tăng gấp 04 lần; Nhiều năm liên được vinh danh tại Lễ công bố Bảng xếp hạng 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.

Trên tinh thần đó, tôi tin rằng chúng ta – những người BCG – vẫn tràn đầy tự tin về những gì đã làm được sẽ là những bước khởi đầu của một hành trình đầy gian khó, viết tiếp chặng đường mới cho tương lai – về một giấc mơ ghi tên BCG lên bảng các Tập đoàn hàng đầu, vững mạnh tại Việt Nam.

Năm 2021, BCG tiếp tục tập trung đào tạo nguồn nhân lực và xây dựng văn hóa doanh nghiệp gắn kết, đồng lòng. Lấy yếu tố con người và văn hóa doanh nghiệp làm lợi thế cạnh tranh để đưa BCG vươn xa, phát triển bền vững trong tương lai.

Tôi muốn chia sẻ thành công của một doanh nghiệp trong quá khứ và hiện tại không tạo ra đảm bảo nào cho thành công trong tương lai nếu chúng ta không xây dựng lợi thế thành công, không tạo ra giá trị ưu việt nào cho chính chúng ta tồn tại và phát triển chiến thắng. Chúng ta phải xây dựng được một văn hóa doanh nghiệp đặc thù của chúng ta, đó là: văn hóa kết nối, chia sẻ, hỗ trợ và tinh thần chiến thắng, từ đó tạo ra lợi thế cạnh tranh tuyệt đối.

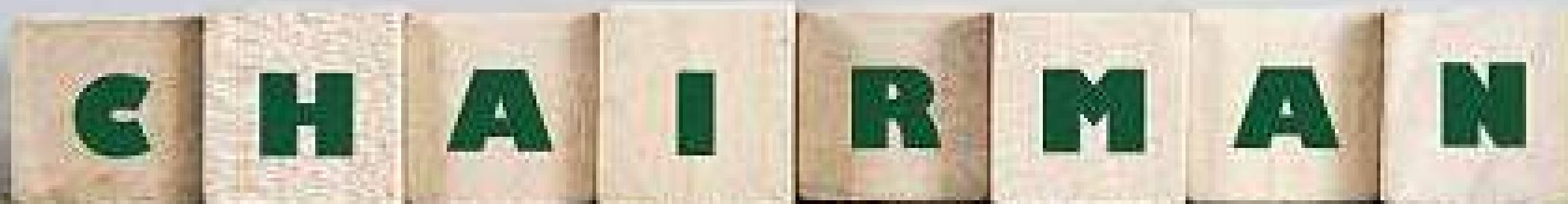
Tôi tin rằng chúng ta đã và đang làm nên văn hóa doanh nghiệp mà ở đó tất cả chúng ta cảm thấy tự hào là một phần của doanh nghiệp, là một tế bào trong hệ sinh thái Tập đoàn BCG – làm việc hăng say, hết lòng hợp tác, sẵn sàng hỗ trợ, cùng nhau gỡ khó, không ngừng phấn đấu, sáng tạo, năng động, nhiệt huyết kết hợp cùng kiến thức – kinh nghiệm, vừa tạo ra giá trị cho cả Tập đoàn, vừa tạo ra giá trị cho cộng đồng, xã hội. Đó chính là lợi thế cạnh tranh của BCG chúng ta, ở đó thành công chung sẽ tạo nên thành

công riêng cho mỗi phòng ban, mỗi cá nhân. Tôi tin rằng mọi nỗ lực trong công việc sẽ mang lại những thành quả xứng đáng và chính là chiếc chìa khóa vàng mở ra cánh cửa thành công. Tập thể chúng ta sẽ mạnh mẽ hơn, chúng ta hãy mơ những giấc mơ lớn vì sức mạnh của con người là vô hạn, chúng ta làm điều tuyệt vời không phải mang lại nhiều tiền cho chúng ta, cho doanh nghiệp mà vì chúng ta đam mê, tự hào và cảm thấy hạnh phúc với bản thân, gia đình và đồng nghiệp về những nỗ lực của chính mình. Hãy cùng nhau xây nên ngôi nhà chung BCG mà mỗi sáng thức dậy, chúng ta đến nơi làm việc là một niềm hăng say, niềm vui bất tận.

Để đạt được những mục tiêu này, toàn thể Ban Lãnh đạo, CBCNV Tập đoàn BCG quyết tâm không ngừng nỗ lực lao động và sáng tạo để kiến tạo nên những giá trị ưu việt nhất, đưa thương hiệu BCG trở thành một trong các doanh nghiệp bất động sản, năng lượng tái tạo hàng đầu Việt Nam cả về quy mô lẫn chất lượng.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin chân thành cảm ơn quý Cổ đông đã luôn đồng hành và ủng hộ; xin gửi lời tri ân sâu sắc đến tất cả quý Khách hàng, Đối tác đã tin tưởng và hợp tác; xin gửi lời cảm ơn đến toàn thể CBCNV Tập đoàn đã không ngừng nỗ lực để góp phần vào thành công chung của Tập đoàn BCG. Sự tin tưởng, ủng hộ và đồng hành của quý vị là động lực để Tập đoàn BCG tiếp tục hành trình chinh phục đỉnh cao, đưa thương hiệu BCG vươn xa hơn nữa trong cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam.

Trân trọng,





CHƯƠNG I

THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN CHUNG

Tên giao dịch

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BAMBOO CAPITAL (BCG)**

Tên viết tắt

BCG

Địa chỉ

**Tầng 14, Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Tên tiếng Anh

**BAMBOO CAPITAL
JOINT STOCK COMPANY**

Mã cổ phiếu

BCG

Số điện thoại

(028) 62 680 680

Số fax

(028) 62 99 11 88

Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh

Số 0311315789

do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp ngày 07/11/2011.

Đại diện Pháp luật

NGUYỄN HỒ NAM

Website

bamboocap.com.vn

Facebook

facebook.com/BambooCapitalGroup

LinkedIn

linkedin.com/company/bamboo-capital-jsc

Youtube

youtube.com/BambooCapitalGroup

Vốn điều lệ

1.360.057.600.000 đ

Vốn chủ sở hữu

2.985.200.058.633 đ

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

NIÊM YẾT

Trở thành một trong những công ty đa ngành với hơn 15 công ty thành viên và liên kết.

Niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HSX).

TÁI CẤU TRÚC

Hợp nhất các danh mục đầu tư, tập trung vào 4 mảng hoạt động chính, bao gồm:

- Sản xuất & Nông nghiệp
- Xây dựng & Thương mại
- Cơ sở hạ tầng & Bất động sản
- Năng lượng tái tạo

2019

2020

2015

2012

2011



PHÁT TRIỂN

Mở rộng kinh doanh với việc bổ sung các mảng hoạt động bao gồm:

- Thương mại và nông nghiệp
- Đầu tư M&A.

KHỞI ĐIỂM

BCG được thành lập vào năm 2011 với 2 lĩnh vực hoạt động chính:

- Dịch vụ ngân hàng đầu tư, tư vấn M&A và huy động vốn.
- Cung cấp các giải pháp công nghệ thông tin và phát triển dự án.

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tập đoàn đa ngành hàng đầu Việt Nam với hơn 30 công ty thành viên và liên kết.

Chú trọng đầu tư vào mảng bất động sản và năng lượng tái tạo.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Hợp nhất các danh mục đầu tư, tập trung vào 4 mảng hoạt động chính, bao gồm:

SẢN XUẤT & NÔNG NGHIỆP

01

02

XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI

CƠ SỞ HẠ TẦNG
& BẤT ĐỘNG SẢN

03

04

NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Đà Nẵng, Quảng Nam, Bình Định, Phú Yên, Tây Ninh, TP.HCM, Long An, An Giang, Vĩnh Long, Trà Vinh, Sóc Trăng, Cà Mau.

HÀNH TRÌNH NĂM 2020

24/02/2020

BCG Energy và Hiệp hội các doanh nghiệp Khu công nghiệp HBA thỏa thuận hợp tác phát triển điện mặt trời áp mái.

29/02/2020

BCG tham gia khóa đào tạo GRI 2020.

04/05/2020

Khai trương tòa nhà BCG tọa lạc tại 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh.

29/05/2020

Khởi công dự án Nhà máy năng lượng mặt trời Phù Mỹ 330MW.

07/09/2020

BCG Energy ký kết hợp đồng cung cấp và lắp đặt hệ thống điện mặt trời áp mái với công ty TNHH Freetrend Industrial (Vietnam) 5,5MW.

24/07/2020

BCG Land được vinh danh tại hạng mục "Nhà phát triển bất động sản bền vững hàng đầu Việt Nam" tại giải thưởng Dot Property Vietnam Awards 2020.

24/07/2020

Dự án Casa Marina Premium được vinh danh tại hạng mục "Biệt thự nghỉ dưỡng và khu phức hợp du lịch tốt nhất năm 2020" tại giải thưởng Dot Property Vietnam Awards 2020.

22/07/2020

TP Bank cam kết tài trợ 11.000 tỷ đồng cho các dự án năng lượng tái tạo của BCG.

29/09/2020

BCG Energy ký kết hợp đồng ký kết cung cấp và lắp đặt hệ thống điện mặt trời áp mái với 2 doanh nghiệp Gỗ tại Khu chế xuất Linh Trung 3, Tây Ninh 8,3MW.

01/10/2020

CTCP Tracodi vào Top 50 Doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam 2020.

20/10/2020

Lễ động thổ dự án Khu biệt thự nghỉ dưỡng cao cấp Casa Marina Premium.

25/10/2020

Dự án BCG-CME Long An 2 được vinh danh tại giải thưởng "Dự án năng lượng tái tạo tiêu biểu năm 2020" được Tạp chí Diễn đàn doanh nghiệp VCCI bình chọn.

16/12/2020

Lễ ra mắt dự án King Crown Infinity.

05/12/2020

BCG Energy gọi vốn thành công hơn 1.018 tỷ đồng từ Leader Energy cho các dự án năng lượng tái tạo của Tập đoàn.

24/11/2020

Lễ động thổ dự án Khu phức hợp căn hộ và thương mại cao cấp King Crown Infinity.

30/10/2020

Tracodi nhận bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ nhằm ghi nhận những đóng góp trong hoạt động kinh doanh dịch vụ và công tác từ thiện xã hội.

28/12/2020

Lễ khánh thành hệ thống điện mặt trời áp mái tại nhà máy Khang Đạt với công suất 8,3 MW.

30/12/2020

Lễ khánh thành nhà máy điện mặt trời VNECO Vĩnh Long 49,3 MW.

31/12/2020

Nhà máy năng lượng mặt trời Phù Mỹ chính thức hòa lưới điện Quốc gia 216 MW trên tổng 330 MW.

10/01/2021

CTCP Bamboo Capital và CTCP Tracodi vào Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam 2020 (VNR500).

CÁC GIẢI THƯỞNG TRONG NĂM 2020

24/07/2020

Casa Marina Premium được vinh danh tại hạng mục “Biệt thự nghỉ dưỡng và khu phức hợp du lịch tốt nhất năm 2020” tại giải thưởng Dot Property Vietnam Awards 2020.



24/07/2020

BCG Land được vinh danh tại hạng mục “Nhà phát triển bất động sản bền vững hàng đầu Việt Nam” tại giải thưởng Dot Property Vietnam Awards 2020.



01/10/2020

Tracodi vào Top 50 Doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam 2020.



25/10/2020

Dự án BCG-CME Long An 2 được vinh danh tại giải thưởng “Dự án năng lượng tái tạo tiêu biểu năm 2020” được Tạp chí Diễn đàn doanh nghiệp VCCI bình chọn.



30/10/2020

Tracodi nhận bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ nhằm ghi nhận những đóng góp trong hoạt động kinh doanh dịch vụ và công tác từ thiện xã hội.



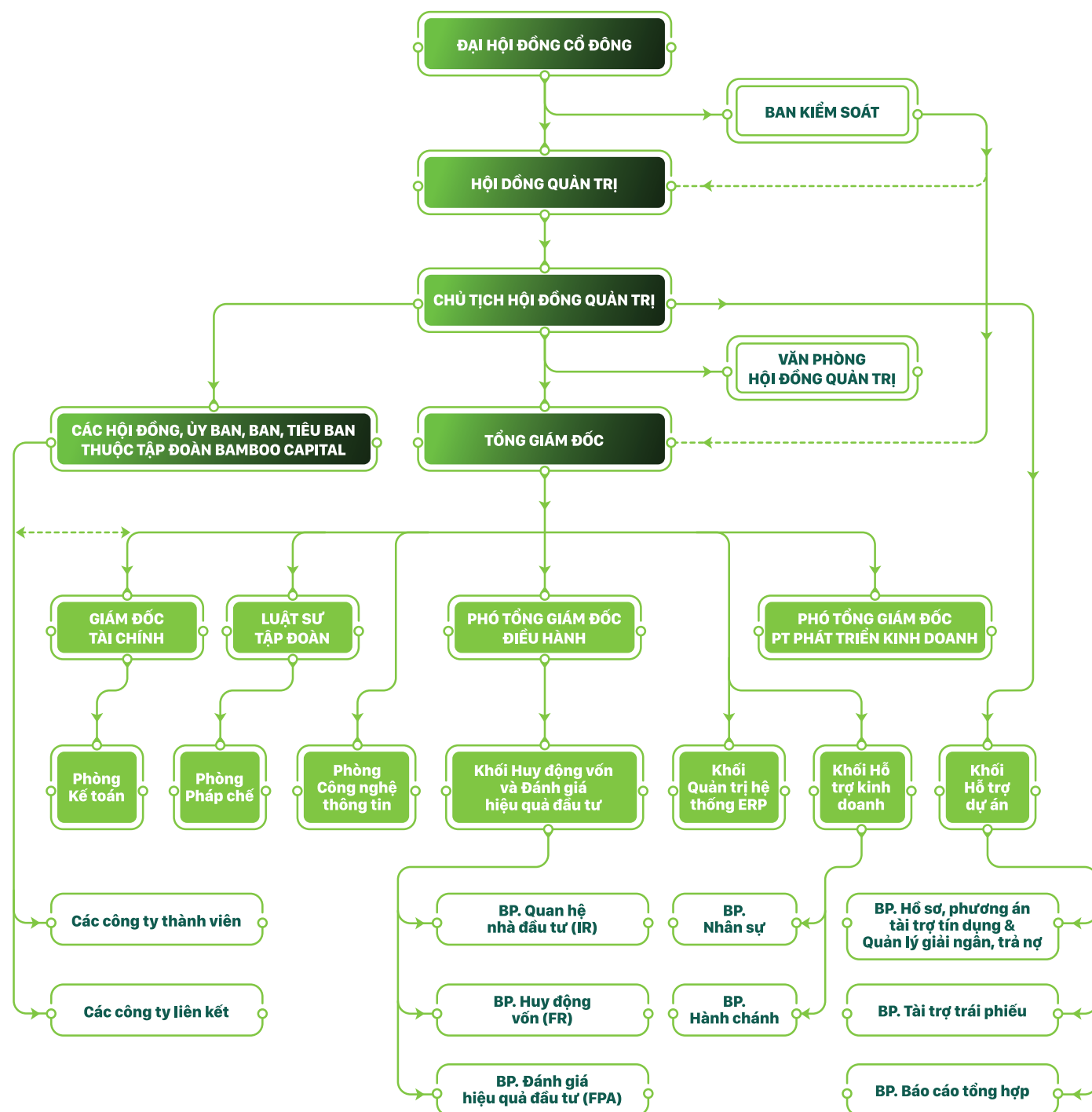
10/01/2021

CTCP Bamboo Capital và CTCP Tracodi vào Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam 2020 (VNR500).



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



Ghi chú:

→ Quan hệ quản lý trực tiếp

- - - Quan hệ phối hợp thực hiện



CÔNG TY THÀNH VIÊN, LIÊN KẾT**DANH SÁCH CÔNG TY CON
KIỂM SOÁT TRỰC TIẾP**

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải
 Công ty Cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng
 Công ty Cổ phần BCG Land
 Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas
 Công ty Cổ phần BCG Energy

**DANH SÁCH CÔNG TY CON
KIỂM SOÁT GIÁN TIẾP**

Công ty TNHH Liên doanh Khai thác Chế biến VLXD An Giang
 Công ty Cổ phần Xuất khẩu Lao động Tracodi
 Công ty Cổ phần Du lịch Casa Marina Resort
 Công ty Cổ phần Thành Phúc
 Công ty Cổ phần BCG Wind Sóc Trăng
 Công ty Cổ phần Năng lượng BCG Thạnh Hóa
 Công ty TNHH Pegas
 Công ty Cổ phần Nông thôn Việt Energy
 Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Friends
 Công ty Cổ phần Tracodi Trading & Consulting
 Công ty Cổ phần Skylar
 Công ty Cổ phần Phát triển Tầm nhìn Năng lượng Sạch
 Công ty Cổ phần Apollo Development
 Công ty Cổ phần Greensky Infinitive
 Công ty Cổ phần BCG Evergreen
 Công ty Cổ phần Sao Sáng Sài Gòn
 Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Cồn Bắp
 Công ty Cổ phần BCG Khu Công nghiệp Cát Trinh
 Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành Nguyên
 Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 1
 Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 2
 Công ty Cổ phần Aurai Wind Energy
 Công ty TNHH MTV Điện Mặt Trời VNECO – Vĩnh Long
 Công ty Cổ phần Sustainable Energy Aspiration
 Công ty TNHH MTV Apollo Development 1
 Công ty TNHH MTV Apollo Development 2
 Công ty TNHH BCG Evergreen 1
 Công ty TNHH BCG Evergreen 2
 Công ty TNHH BCG Evergreen 3
 Công ty TNHH BCG Evergreen 4

**DANH SÁCH CÔNG TY LIÊN DOANH,
LIÊN KẾT KIỂM SOÁT TRỰC TIẾP**

Công ty Cổ phần Assino Highland Agriculture
 Công ty TNHH B.O.T ĐT830
 Công ty Cổ phần Năng lượng BCG Bằng Dương

**DANH SÁCH CÔNG TY LIÊN DOANH,
LIÊN KẾT KIỂM SOÁT THÔNG QUA
CÔNG TY CON**

Công ty Taxi Việt Nam (VinaTaxi)
 Công ty TNHH Skylight Power
 Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha Bằng Dương
 Công ty Cổ phần Khai thác Khoáng Sản Bắc Hà
 Công ty Cổ phần Năng lượng Dương Phong
 Công ty Cổ phần 3K Plus Việt Nam
 Công ty TNHH Hanwha BCGE – O&M
 Công ty Cổ phần Bleu Soliel
 Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang
 Công ty TNHH BCG EVER 5
 Công ty TNHH BCG EVER 6
 Công ty TNHH BCG EVER 7



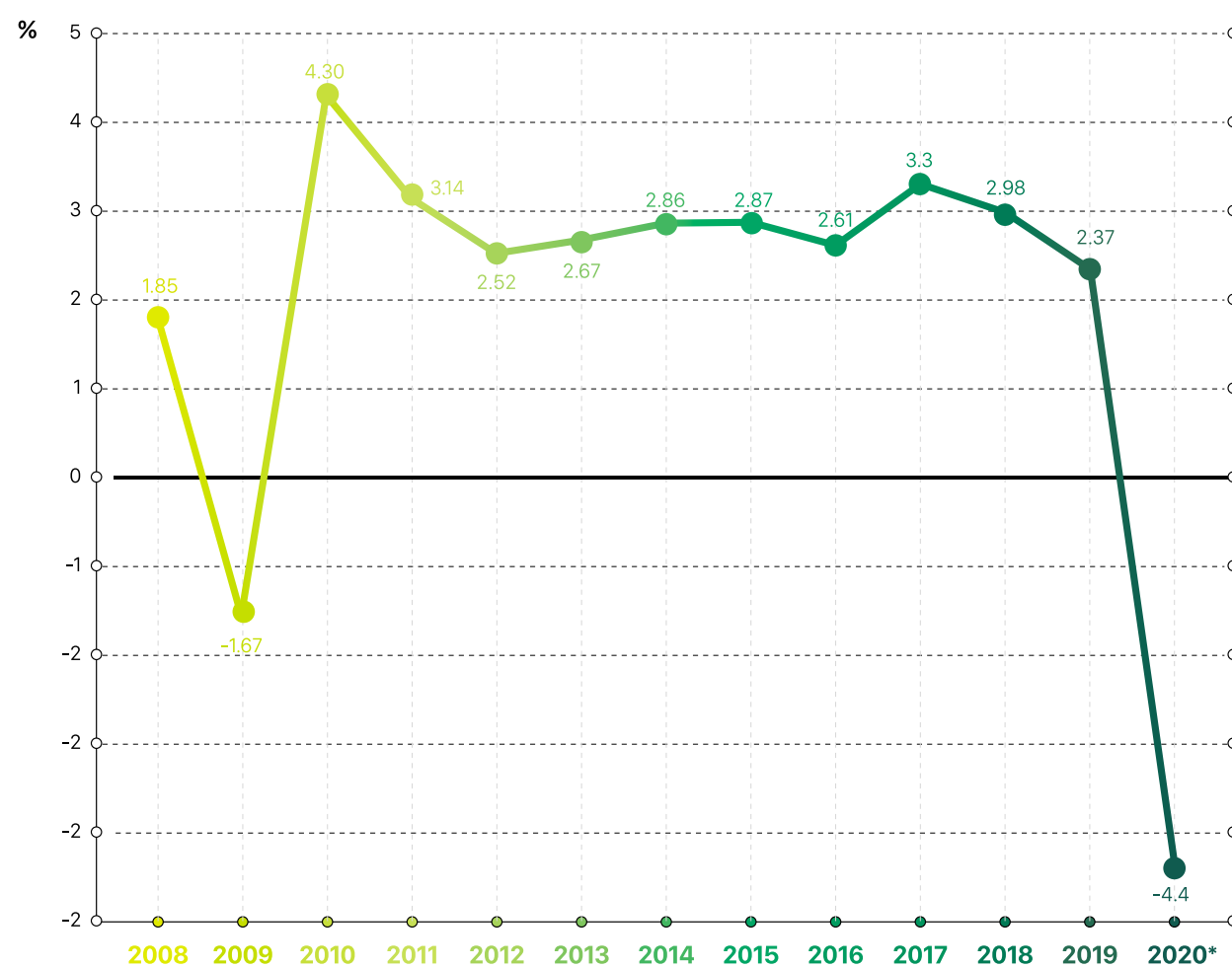
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ NĂM 2020

TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2020 không thực sự khả quan do ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19. Với sự lây lan nhanh và nghiêm trọng ở trên 200 nước trên thế giới, đại dịch này đã làm gián đoạn mọi hoạt động kinh tế thế giới do các biện pháp phong tỏa, đóng cửa biên giới và giãn cách xã hội. Ảnh hưởng của dịch Covid-19 tới suy giảm tăng trưởng kinh tế thế giới được đánh giá là lớn hơn so với cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008-2009.

TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG GDP THẾ GIỚI QUA CÁC NĂM



Nguồn: World Bank

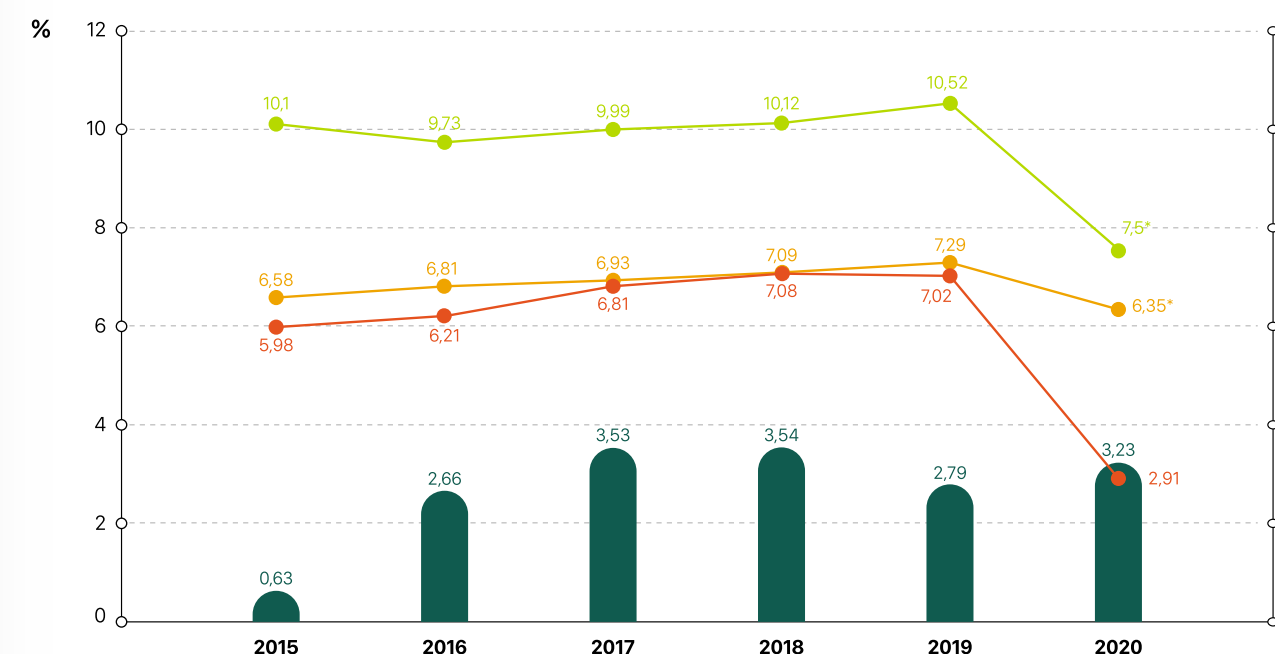
*Số liệu dự báo của IMF

Căng thẳng kinh tế giữa Mỹ và Trung Quốc tiếp tục leo thang nhưng đang chuyển trọng tâm, từ cuộc chiến thương mại chuyển sang một cuộc đối đầu trực diện hơn về tương lai của công nghệ giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới. Cuộc chiến công nghệ này dẫn tới sự tách biệt về chuỗi cung ứng của hai cường quốc và cũng sẽ gây áp lực cho các công ty công nghệ Mỹ hoặc có quan hệ với Mỹ dịch chuyển sản xuất ra khỏi Trung Quốc. Chính vì vậy, có khả năng Việt Nam cũng có thể đón nhận dòng vốn đầu tư từ các công ty công nghệ ở các nước khác như Đài Loan có thể phải dịch chuyển một phần hoạt động sản xuất khỏi Trung Quốc do chịu áp lực của Mỹ. Đây cũng là động lực để mô hình khu công nghiệp, khu công nghệ cao phát triển hơn tại Việt Nam, đồng thời giúp Việt Nam tăng cường hội nhập trong cuộc đua công nghệ toàn cầu.

TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM

NỀN KINH TẾ VIỆT NAM QUA CÁC NĂM (GIAI ĐOẠN 2015 - 2020)

❖ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VIỆT NAM, LẠM PHÁT, LÃI SUẤT



Nguồn: WorldBank, Tổng cục thống kê

*Số liệu ước tính

● Lạm phát ● Lãi suất cho vay ● Lãi suất ký gửi ● Tăng trưởng GDP

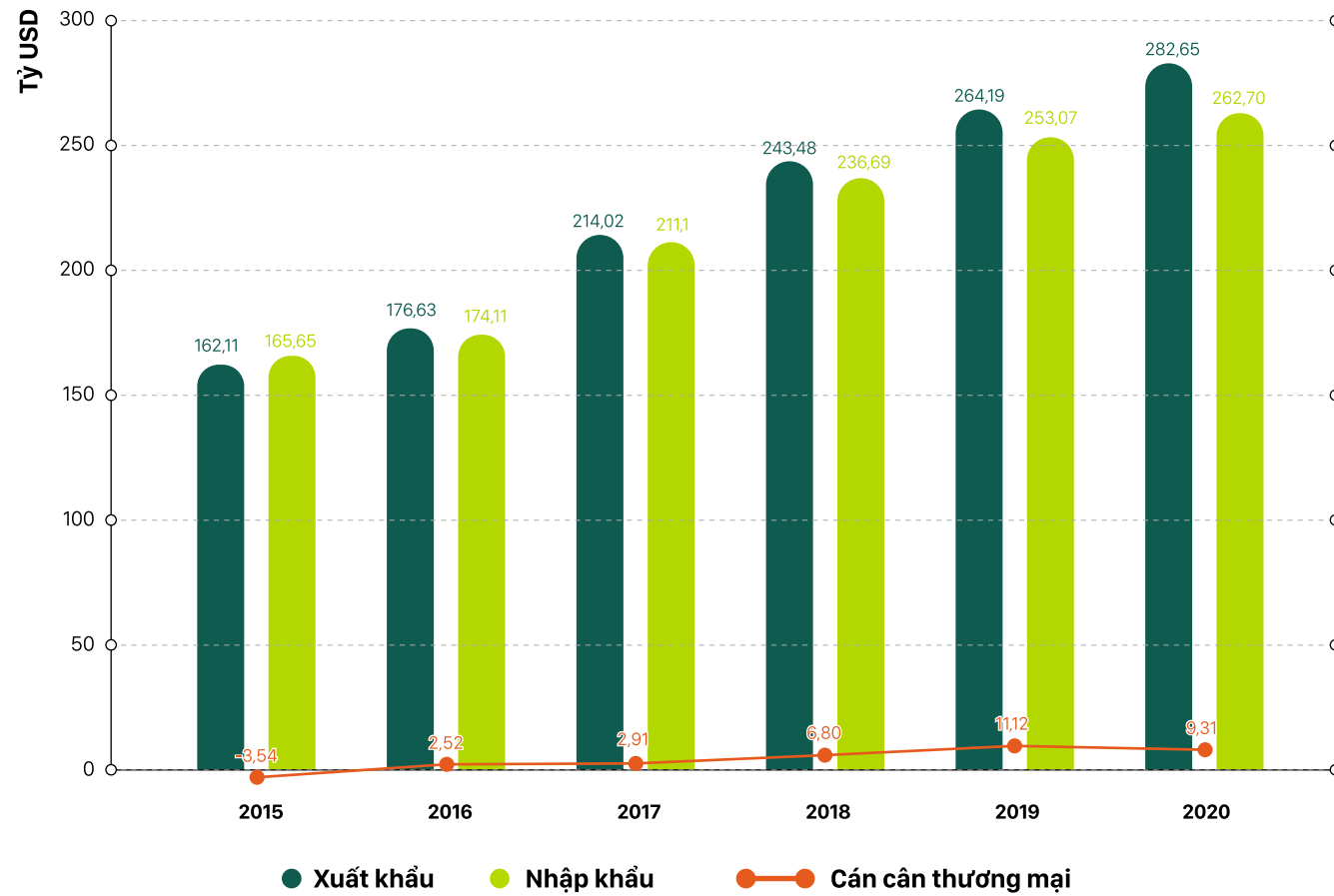
❖ TĂNG TRƯỞNG DÂN SỐ VÀ THU NHẬP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI



Nguồn: WorldBank, Tổng cục thống kê

● Dân số (Triệu dân) ● GDP bình quân đầu người (USD)

❖ TÌNH HÌNH XUẤT, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA VÀ CÁN CÂN THƯƠNG MẠI



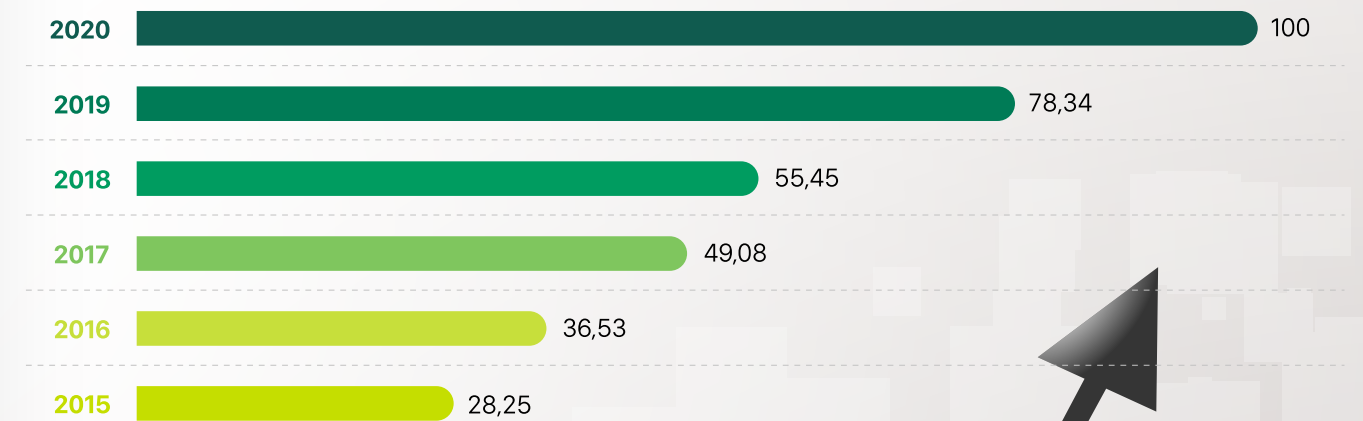
❖ TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI SO VỚI ĐỒNG ĐÔ LA MỸ

	2015	2016	2017	2018	2019	2020
USD/VND	22.540	22.785	22.735	23.245	23.230	23.215

Tỷ giá ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) chốt tại ngày 31/12 theo năm báo cáo.

❖ DỰ TRỮ NGOẠI HỐI

Tỷ USD



TỔNG QUAN KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2020

Năm 2020, kinh tế - xã hội nước ta diễn ra trong bối cảnh dịch Covid-19 bùng phát mạnh trên phạm vi toàn cầu. Do hội nhập kinh tế sâu rộng, nền kinh tế Việt Nam chịu ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19, nhưng cũng thể hiện sức chống chịu đáng kể. Tác động y tế ban đầu của dịch bệnh không nghiêm trọng như nhiều quốc gia khác, nhờ có các biện pháp đối phó chủ động ở cả cấp trung ương và địa phương. Kinh tế vĩ mô và tài khóa ổn định với mức tăng trưởng GDP đạt 2,91% cho cả năm. Việt Nam là một trong số ít quốc gia trên thế giới không dự báo suy thoái kinh tế, ngược lại duy trì mức tăng trưởng dương, mặc dù tốc độ tăng trưởng này là thấp nhất trong vòng 20 năm qua. Thành quả trên đến từ những nỗ lực chống dịch của Chính phủ, cùng với chính sách mở rộng tiền tệ và tài khóa phù hợp, giúp hỗ trợ tăng trưởng kinh tế nhưng vẫn kiểm soát tốt lạm phát và duy trì tỷ giá ổn định.

Tăng trưởng tiêu dùng hồi phục trong 6 tháng cuối năm 2020: Tiêu dùng năm 2020 tăng 1.1% so với cùng kỳ năm trước và thấp hơn nhiều so với mức tăng trung bình 7.5% của giai đoạn 2015 – 2019, trong đó chủ yếu do ảnh hưởng bởi lệnh cách ly xã hội vào cuối tháng 4. Sang Quý 3 và Quý 4, tiêu dùng hồi phục nhẹ với mức tăng lần lượt là 1.2% và 1.5% YoY, tương đồng với tăng trưởng doanh thu bán lẻ và dịch vụ, lần lượt tăng 4.7% và 8.1% YoY vào Quý 3 và Quý 4.

Vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện năm 2020 tăng 5.7% so với cùng kỳ năm 2019, mức tăng thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020 do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19 đến tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt gần 20 tỷ USD, giảm 2% so với cùng kỳ năm trước.

Tăng trưởng khu vực dịch vụ hồi phục mạnh trong 6 tháng cuối năm, tập trung ở ngành bán buôn, bán lẻ và tài chính ngân hàng: Khu vực dịch vụ trong năm 2020 tăng 2.3% (trong đó 6 tháng cuối năm tăng 3.6%). Sự hồi phục trong nhu cầu tiêu dùng nội địa 6 tháng cuối năm hỗ trợ mạnh cho tăng trưởng ngành bán buôn và bán lẻ (+5.5%) và hoạt động tài chính, ngân hàng (+6.9%).

Xuất khẩu thủy sản và gạo hồi phục giúp tăng trưởng khu vực nông lâm thủy sản ở mức khá: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2.9% trong năm 2020 – mức tăng trưởng cao hơn năm 2019.

Ngành công nghiệp chế biến chế tạo tiếp tục duy trì là động lực cho tăng trưởng GDP: Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4.0% (riêng Quý 2 tăng 4.6%). Ngành chế biến chế tạo tiếp tục là động lực chính trong tăng trưởng ở khu vực này vào GDP năm 2020 (đóng góp 1.3 điểm phần trăm), trong đó các nhóm ngành xuất khẩu chiếm tỷ trọng lớn cho tăng trưởng.

Lạm phát 2020 được kiểm soát tốt và CPI bình quân thấp hơn nhiều so với mức trần của Chính phủ. Lạm phát đã được kiểm soát tương đối tốt trong năm 2020 nhờ các biện pháp

kiểm soát chặt chẽ của Chính phủ mặc dù áp lực gia tăng do giá thực phẩm tăng mạnh. Chỉ số CPI bình quân năm 2020 tăng 3.2% YoY, thấp hơn tương đối nhiều so với mức trần 4.0% của Chính phủ.

Chính sách tiền tệ duy trì trạng thái nới lỏng có kiểm soát, với tăng trưởng cung tiền và tín dụng lần lượt là 14% và 13%.

Một điểm sáng nữa khi Hiệp định EVFTA đã chính thức có hiệu lực từ ngày 01/08/2020 sau khi đã được Quốc hội của hai Bên phê chuẩn. Có thể nói EVFTA là một trong những Hiệp định Thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam đã tham gia, với nhiều cam kết sâu, rộng, bao hàm cả những nội dung truyền thống và phi truyền thống. Theo đánh giá của các chuyên gia kinh tế, EVFTA được kỳ vọng sẽ mang lại nhiều cơ hội thuận lợi đối với kinh tế và xã hội của nước ta. Đây được coi là một trong những yếu tố quan trọng giúp Việt Nam duy trì động lực nền kinh tế của mình trong bối cảnh suy giảm chung của kinh tế khu vực và toàn cầu.

Tuy nhiên, từ đầu tháng 10, miền Trung liên tiếp hứng chịu 5 cơn bão gây mưa lớn và kéo dài, lũ lụt và sạt lở đất nghiêm trọng, gây thiệt hại nặng nề về người và tài sản. Ngân hàng Thế Giới cho biết ước tính thiệt hại do hàng loạt cơn bão liên tiếp đổ vào miền Trung Việt Nam trong tháng 10 là khoảng 29.300 tỷ đồng (1,3 tỷ USD). Bối cảnh này cũng gây ra những tác động tiêu cực đến hoạt động đầu tư và phát triển dự án khi các dự án bất động sản của BCG Land phần lớn tập trung ở khu vực miền Trung như Malibu Hội An, Hoian D'or tại tỉnh Quảng Nam và dự án điện mặt trời Phù Mỹ của BCG Energy tại tỉnh Bình Định.

Nửa đầu năm 2020, thị trường chứng khoán giảm mạnh với tổng mức huy động vốn 6 tháng đầu năm cho nền kinh tế giảm 37% so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên thị trường đã có dấu hiệu tích cực từ sự phục hồi của kinh tế vĩ mô trong nước khi dịch Covid-19 được kiểm soát hiệu quả. Đến cuối năm, thị trường Chứng khoán Việt Nam đã có tín hiệu phục hồi nhờ việc kiểm soát tốt dịch Covid-19 và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp dần trở lại bình thường.

Tăng trưởng và công nghiệp hóa nhanh của Việt Nam đã để lại nhiều tác động tiêu cực đối với môi trường và tài nguyên thiên nhiên. Tổng mức tiêu thụ điện tăng gấp ba lần trong vòng mười năm qua, nhanh hơn mức tăng sản lượng điện. Với sự phụ thuộc ngày càng tăng vào nhiên liệu hóa thạch, ngành năng lượng phát thải gần hai phần ba tổng phát thải khí nhà kính của cả nước. Trong hai thập kỷ qua, Việt Nam đã nổi lên là quốc gia phát thải khí nhà kính bình quân đầu người tăng trưởng nhanh nhất trên thế giới – với mức tăng khoảng 5% mỗi năm. Nhu cầu cấp thiết là phải đẩy nhanh quá trình chuyển đổi năng lượng sạch, điều này mở ra cơ hội đầu tư cho các doanh nghiệp năng lượng sạch khi Chính phủ vẫn tiếp tục đưa ra các chính sách hỗ trợ thuận lợi.

2020

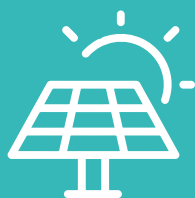


ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA TẬP ĐOÀN

BCG định hướng trở thành một trong những đơn vị phát triển năng lượng tái tạo hàng đầu tại Việt Nam, đây là lĩnh vực đóng vai trò hạt nhân chiến lược trong tương lai. Song song với đó, Tập đoàn chú trọng đầu tư cho sự phát triển bền vững của các lĩnh vực trọng yếu khác như: sản xuất và nông nghiệp, xây dựng và thương mại, cơ sở hạ tầng và bất động sản.

Kể từ năm 2018, BCG tái cơ cấu và tập trung vào 2 lĩnh vực chủ chốt là bất động sản và năng lượng tái tạo. Từ đó đến nay, Tập đoàn cùng các công ty thành viên đã không ngừng tìm tòi, nghiên cứu và phát triển các dự án tiềm năng, tạo được nên thương hiệu BCG Land, BCG Energy và BCG trên thị trường. Bên cạnh sự tăng trưởng của 2 lĩnh vực này, mảng xây dựng cũng được chú trọng phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển dự án của Tập đoàn.

TẬP TRUNG PHÁT TRIỂN MẢNG KINH DOANH CHỦ LỰC



NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Đặt mục tiêu trở thành đơn vị phát triển năng lượng tái tạo hàng đầu tại Việt Nam, kết thúc năm 2020, BCG đã đạt mốc 453,3MW công suất đóng điện thành công. Mục tiêu đến năm 2025, Tập đoàn thành công đưa vào vận hành ít nhất 2.3GW năng lượng sạch.

01

02

BẤT ĐỘNG SẢN

- Phát triển các dự án bất động sản nghỉ dưỡng theo phân khúc cao cấp, hiện đại tuy nhiên vẫn giữ được giá trị văn hóa địa phương nhằm hình thành nên bản sắc thương hiệu của BCG Land trên thị trường.
- Trong lĩnh vực bất động sản dân cư, chú trọng vào vị trí vàng và tiện ích sống cho cư dân, mang đến những dự án chất lượng, giá cả hợp lý, bổ sung vào nguồn cung của thị trường.
- Nghiên cứu phát triển các mô hình bất động sản khu công nghiệp, cụm công nghiệp.



XÂY DỰNG

- Hoàn thiện quy trình quản lý công trường, quy định về quản lý an toàn đối với NTP, quy chế chỉ tiêu nội bộ nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động, gia tăng chất lượng công trình.
- Thực hiện các dự án trong nội bộ Tập đoàn.
- Mở rộng hoạt động đối với các dự án bên ngoài, đặc biệt chú trọng các dự án hạ tầng, giao thông mang tính đóng góp cho sự phát triển của địa phương.

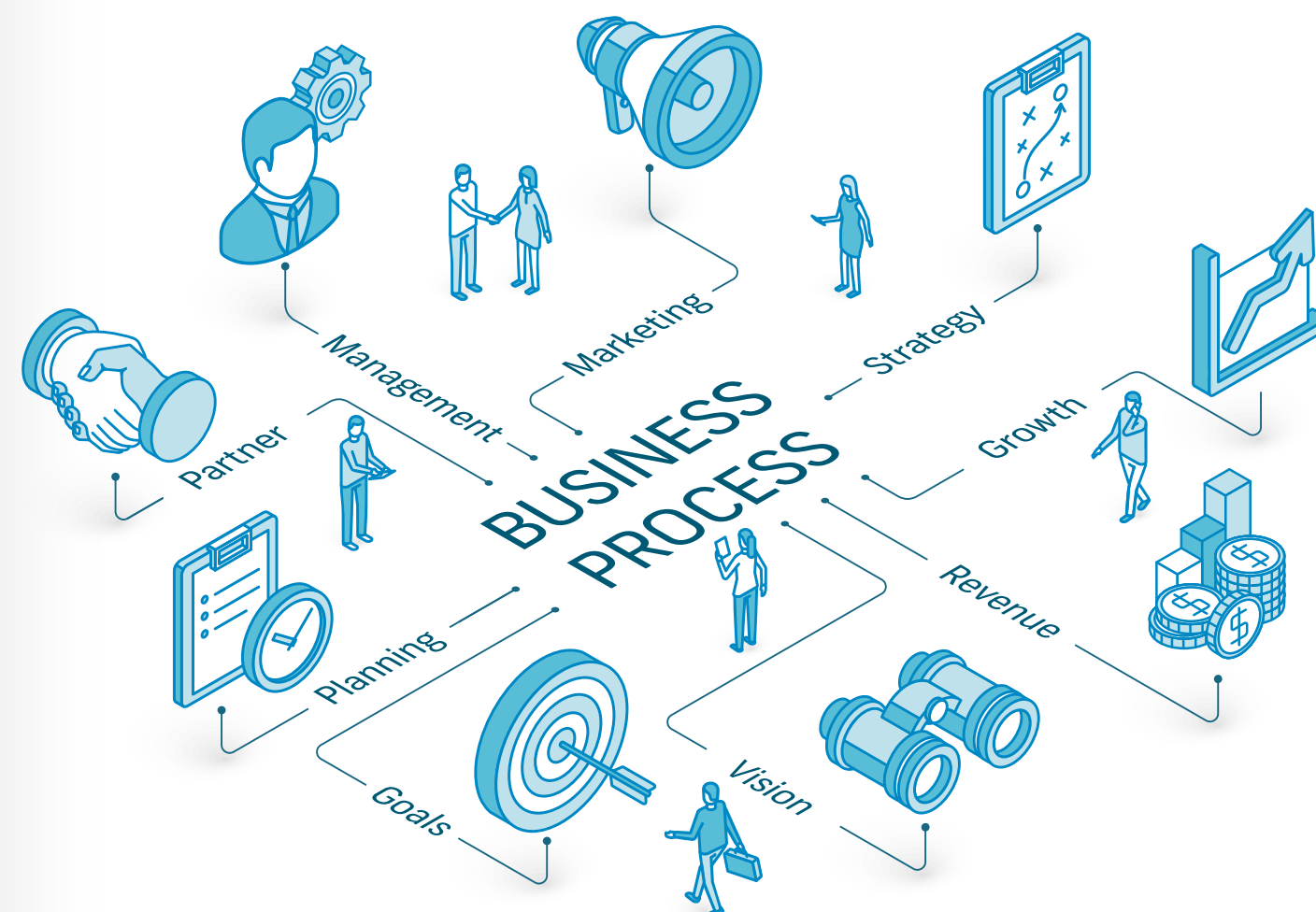


XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN QUY TRÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Từng bước xây dựng và hoàn thiện quy trình làm việc, quy trình thu thập thông tin, quy trình kinh doanh nhằm hướng đến mục tiêu phát triển bền vững. Đặt mục tiêu trở thành doanh nghiệp bền vững trong 5 năm.

PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CÁC HỆ THỐNG QUẢN TRỊ

- Cải cách, tái cơ cấu nếu cần thiết để hoàn thiện mô hình quản trị với tiêu chí tinh gọn, hiệu quả và bền vững, nhằm tối ưu hóa nguồn lực phù hợp với quy mô và định hướng của Tập đoàn.
- Hoàn thiện các hệ thống quản trị rủi ro, quản trị tài chính, quản trị vận hành đối với toàn hệ thống tập đoàn bao gồm công ty mẹ và công ty thành viên, nhằm đảm bảo mức tuân thủ nghiêm ngặt của một công ty đầu tư.



QUẢN TRỊ RỦI RO**MỤC ĐÍCH QUẢN TRỊ RỦI RO**

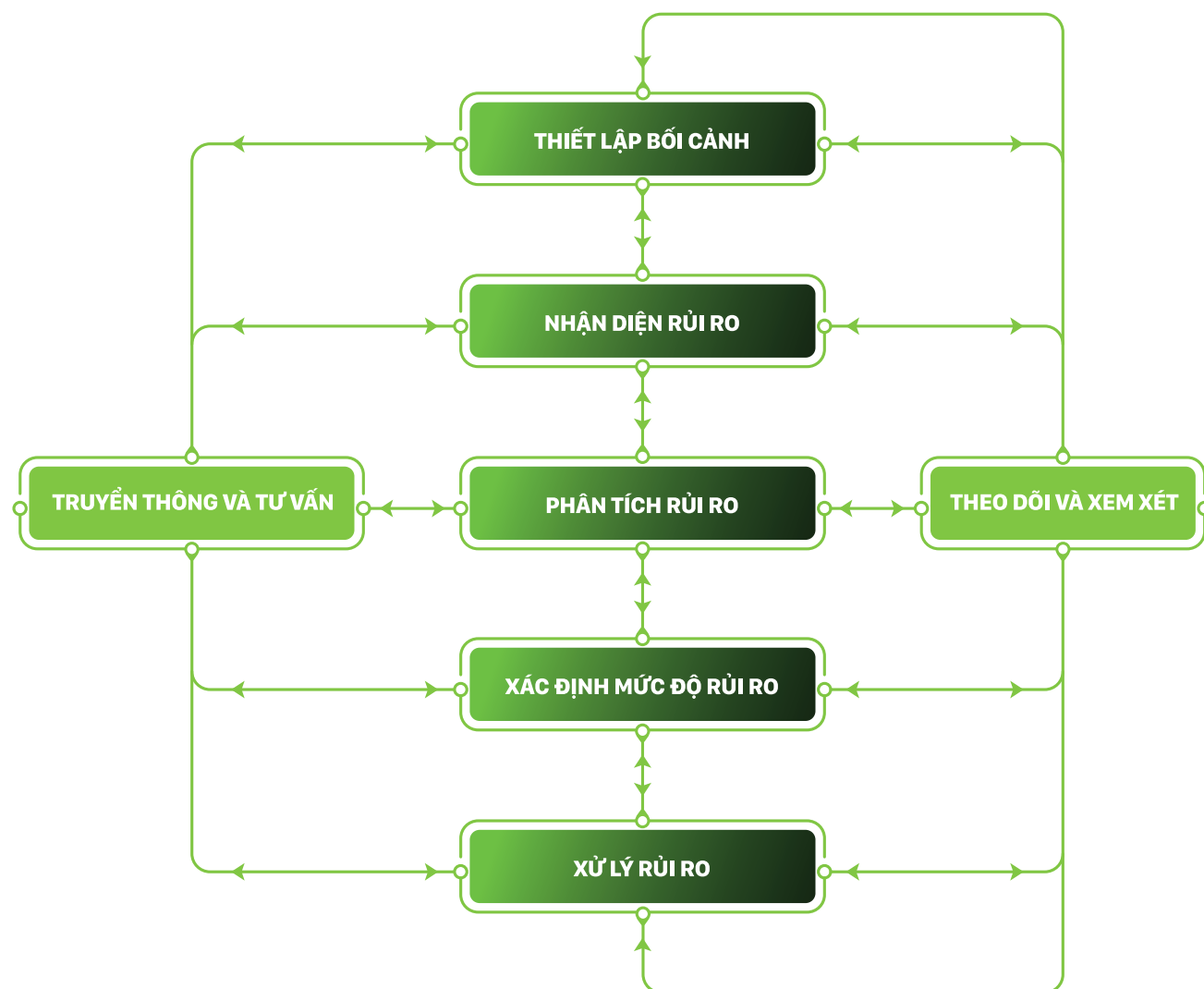
“ Trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình, Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban điều hành (BĐH) Tập đoàn BCG xác định Quản trị Rủi ro là một trong những nguyên tắc quản trị công ty hàng đầu cần được đặc biệt chú trọng. ”

Việc triển khai thành công khung quản trị rủi ro sẽ giúp doanh nghiệp sở hữu một công cụ hữu ích và hiệu quả, để có thể tạo thêm những giá trị kinh doanh mới, những nguồn doanh thu mới, những dự án thành công và bảo toàn các giá trị cho doanh nghiệp. Ban lãnh đạo BCG đã đề xuất và thực hiện nhiều biện pháp nhằm hạn chế ở mức thấp nhất các ảnh hưởng xấu đến hoạt động sản xuất và kinh doanh. Mục tiêu của kế hoạch quản trị rủi ro hướng đến:

- Kịp thời tiếp cận rủi ro một cách khoa học nhằm tối ưu hóa hiệu quả hoạt động kiểm soát, phòng ngừa và giảm thiểu những tổn thất, mất mát cũng như ảnh hưởng bất lợi tới việc kinh doanh. Đồng thời tăng cường khai thác các cơ hội, biến rủi ro thành những yếu tố phát triển
- Tăng cường năng lực trong việc ra quyết định, lập kế hoạch và sắp xếp thứ tự ưu tiên công việc trên cơ sở hiểu biết thấu đáo và chặt chẽ về hoạt động kinh doanh, môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức
- Phân định rõ ràng trách nhiệm sở hữu và quản trị rủi ro, xây dựng cơ chế giám sát và báo cáo rủi ro liên tục trong toàn Tập đoàn.

PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO

BCG áp dụng Mô hình Quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn quốc tế. Đây là hình thức quản lý rủi ro minh bạch, hệ thống và đáng tin cậy trong phạm vi môi trường hoạt động của công ty.



PHÂN TÍCH CÁC RỦI RO VÀ QUẢN TRỊ CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU

RỦI RO ĐẶC THÙ TRONG TỪNG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

RỦI RO TRONG MẢNG SẢN XUẤT - NÔNG NGHIỆP

❖ SẢN XUẤT

Trong năm 2020, dịch Covid-19 bùng phát mạnh tại các thị trường quan trọng nhập khẩu đồ gỗ của Việt Nam, ảnh hưởng đến 80% trong tổng kim ngạch xuất khẩu cả ngành. Tuy nhiên, cuộc chiến thương mại giữa Mỹ - Trung gây ra sự sụt giảm các mặt hàng của Trung Quốc vào thị trường Mỹ, tạo cơ hội cho hàng hóa gỗ xuất khẩu của Việt Nam. Dẫn đến việc các doanh nghiệp hồi phục sản xuất, nhằm đáp ứng với nhu cầu hiện nay. Các chuyên gia nhận xét ngành đang có những cải thiện rất khả quan mặc dù vẫn còn nhiều rủi ro và thách thức, đặc biệt là về rủi ro gián lận xuất xứ. Những mặt hàng kém chất lượng với xuất xứ không rõ ràng được mang nhãn mác của Việt Nam và xuất khẩu ra nước ngoài cũng như lưu hành trong chính thị trường nội địa nước ta.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Tập đoàn Bamboo Capital

❖ NÔNG NGHIỆP

Nông nghiệp có những rủi ro, khó khăn riêng, bởi đây là lĩnh vực trải dài trên một không gian rộng lớn, có yếu tố mùa vụ và dễ chịu tác động bởi thời tiết, khí hậu. Thiên tai là yếu tố rủi ro quan trọng trực tiếp ảnh hưởng đến hoạt động thu hoạch của BCG cũng như đến việc gieo trồng của nông dân, từ đó ảnh hưởng đến chất lượng và sản lượng tiêu thụ.

Năm 2020 chứng kiến nhiều biến động của ngành nông nghiệp cả về cơ hội phát triển, hội nhập và thách thức thích nghi, ứng phó. Trong đó, thiên tai khốc liệt như mưa đá, hạn mặn, lũ lụt đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất; còn đại dịch toàn cầu Covid-19 làm đứt gãy kết nối thương mại nông sản giữa hầu hết các quốc gia trên thế giới.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Tập đoàn Bamboo Capital thực hiện khảo sát, đánh giá phân tích nhu cầu thị trường, tập

luôn coi trọng và hướng đến sự minh bạch, rõ ràng khi giao dịch đối với khách hàng, đối tác đầu tư cũng như các bên liên quan trong toàn bộ quá trình sản xuất, vận chuyển và buôn bán. BCG siết chặt việc tuyển dụng, nhằm thành lập đội ngũ bao gồm các thành viên hiểu rất rõ về ngành, đặc biệt trong khâu sản xuất, chế biến; theo dõi và cập nhật liên tục thông tin về tình trạng sử dụng nguồn các nguyên liệu đầu vào, tình trạng công nghệ, sử dụng lao động,...

Với mục tiêu hạn chế rủi ro, tạo bứt phá và phát triển bền vững trong tương lai, BCG đang thực hiện các kế hoạch nghiên cứu thị trường chuyên sâu, nhằm thúc đẩy đưa ra những thay đổi mang tính chất chiến lược. Cụ thể, phát triển mạnh mẽ và đồng bộ việc chuyển đổi số hóa để phù hợp với xu thế thương mại thế giới.

trung nghiên cứu, chuyển giao công nghệ đã được thị trường tiếp nhận tích cực và đánh giá cao. Ngoài ra, cũng liên tục đưa ra các biện pháp thiết thực, tuyển dụng nhân lực có chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả công việc. BCG theo sát và nắm bắt thông tin về diễn biến thị trường, nghiên cứu để tối ưu hóa chi phí. Đối với hệ thống logistic, BCG đã thực hiện đầu tư nâng cấp hệ thống kho và dây chuyền xử lý bảo quản để giữ chất lượng nguyên liệu thô ở mức cao nhất.

Bên cạnh đó, BCG đã phát triển những vùng trồng cà phê đặc sản, liên kết chặt chẽ với nông dân bằng hỗ trợ kỹ thuật, kinh tế, và cam kết bao tiêu đầu ra. Các hợp đồng thu mua nguyên vật liệu được ký kết dài hạn, với mức giá tương đối ổn định, từ đó giảm thiểu rủi ro biến động giá đầu vào.

RỦI RO TRONG MẢNG XÂY DỰNG – THƯƠNG MẠI

❖ XÂY DỰNG

Thi công xây dựng sẽ căn cứ vào những nhiệm vụ trong dự án, những bản vẽ, quy định tại hồ sơ thiết kế và những điều khoản trong hợp đồng, nhằm tiến hành tổ chức nhân lực, vật lực để thực hiện công trình. Giai đoạn thi công chiếm một khoảng thời gian rất dài nên dễ phát sinh rủi ro đến từ các yếu tố bên ngoài và cả vấn đề tổ chức nguồn lực thi công xây dựng. Trong thực tế, rủi ro thường diễn ra phức tạp, từ môi trường tự nhiên, thị trường xây dựng hay

việc tổ chức, quản lý sản xuất, duy trì hoạt động quản lý dự án... Mỗi giai đoạn triển khai dự án sẽ có những khó khăn khác nhau. Cụ thể, các rủi ro về máy móc thiết bị như hao mòn theo thời gian; khoản đầu tư lớn, tần suất sử dụng không hiệu quả khiến thu hồi vốn chậm; chưa khai thác hết tiềm lực của máy; vận hành thiếu cẩn trọng dẫn đến tai nạn lao động,...

Ngoài ra, bởi vì ngành xây dựng có quan hệ trực tiếp với rất nhiều ngành dịch vụ khác trên thị trường và chiếm tỷ trọng lớn trong phân bổ ngân sách vốn đầu tư của nền kinh tế. Những biến động có thể xảy ra là biến động về giá cả nguyên vật liệu, thị trường lao động, thị trường vốn...

Giải pháp hạn chế rủi ro: Do đó, BCG yêu cầu đơn vị thực hiện cần tiến hành nhận dạng rủi ro cần xử lý, đo lường, đánh giá tác động ảnh hưởng tới tỷ lệ thành công của dự

❖ THƯƠNG MẠI

Về xuất khẩu, tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt hơn 281 tỷ USD, tăng 6,5% so với năm 2019; cán cân thương mại hàng hóa năm 2020 ước tính xuất siêu 19,1 tỷ USD, mức cao nhất trong 5 năm xuất siêu kể từ năm 2016... Những “đầu kéo” tăng trưởng trên được đánh giá sẽ tiếp tục đạt được kết quả khả quan trong năm 2021.

Tuy nhiên, giá cả phê năm nay bị ảnh hưởng nhiều bởi nhu cầu từ ngành thực phẩm suy giảm trong thời gian khắp thế giới phong tỏa xã hội chống Covid-19. Thị trường này có sự thay đổi khi người tiêu dùng chuyển sang uống cà phê ở nhà thay vì đến nhà hàng, và điều đó đã ảnh hưởng tới nhu cầu một số loại cà phê pha chế. Việc xâm nhập vào các thị trường xuất khẩu chính như EU và Mỹ vẫn còn nhiều rủi ro do cạnh tranh giữa các sản phẩm cùng loại, sự thay đổi hành vi người tiêu dùng, đặc biệt là các rào cản kỹ thuật và rào cản thương mại đang có xu hướng được các quốc gia nhập khẩu áp dụng một cách chặt chẽ hơn.

Ngoài ra, hoạt động thương mại đang phải chịu rủi ro từ giá biến động của cà phê nguyên liệu. Mặc dù Việt Nam là nước xuất khẩu cà phê đứng thứ hai thế giới về sản lượng, nhưng giá cả không ổn định mà biến động thất thường, phụ thuộc giá cả phê thế giới. Với tiềm lực tài

RỦI RO TRONG MẢNG CƠ SỞ HẠ TẦNG - BẤT ĐỘNG SẢN

Năm 2020 là năm thị trường BĐS cả nước đã phải "gồng mình" để chống dịch. Đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng không nhỏ đối với thị trường BĐS nói chung, trong đó phân khúc BĐS du lịch – nghỉ dưỡng bị tổn thất nặng nề nhất. Sau 2 đợt dịch vừa qua, thị trường du lịch nghỉ dưỡng Việt Nam đang cho thấy sự phục hồi khá chậm, khi công suất lấp đầy toàn thị trường chỉ ở ngưỡng 25% do nguồn cầu du lịch nội địa chưa đủ để có thể tác động rõ rệt đến hoạt động của phân khúc này.

Bên cạnh đó, mảng BĐS du lịch nghỉ dưỡng đang bộc lộ nhiều bất cập và mặt hạn chế. Khung pháp lý của loại hình Condotel vẫn chưa thực sự rõ ràng. Ngoài ra, đã có tình trạng phát triển nóng các dự án này trong thời gian qua, nhưng chưa thật sự đảm bảo tính minh bạch, ổn định và bền vững. Một số chủ đầu tư phá vỡ cam kết lợi nhuận đã khiến khách hàng có những tâm lý e ngại và mất niềm tin vào thị trường.

án trong toàn bộ quá trình, nhất là các rủi ro liên quan đến chi phí, thời gian thực hiện. Bên cạnh đó, BCG còn cập nhật các công cụ nhận dạng rủi ro trong thi công xây dựng, kết hợp nhiều phương pháp như phân tích, thống kê kinh nghiệm, dự báo, lấy ý kiến chuyên gia... từ đó phát hiện sớm nguồn gốc, phạm vi ảnh hưởng để kịp thời xử lý và nâng cao hiệu quả công việc. Nhân lực sẽ được đào tạo thành thạo các thao tác với máy móc, thiết bị cũng như nâng cao ý thức khi sử dụng và bảo quản.

chính và năng lực sản xuất cao, các doanh nghiệp nước ngoài đang tạo ra sức ép rất lớn cho các doanh nghiệp trong nước. Rủi ro mất thị phần, giảm doanh thu tương đối rõ nét.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Với cả phê, Bamboo Capital định nghĩa chất lượng không chỉ từ thương hiệu, cách chế biến, mà còn đến từ khâu giống, trồng trọt, chăm sóc và thu hái từ chính các trang trại của mình, từ đó tạo ra sự khác biệt với các thương hiệu khác. Ngoài ra, Tập đoàn cũng tham gia nhiều hội chợ, triển lãm tại các thị trường cao cấp như Đức để tìm cơ hội xuất khẩu cà phê đặc sản.

Để giảm thiểu các rủi ro về nhu cầu thị trường cũng như sức ép cạnh tranh, BCG đã triển khai mạnh hoạt động R&D nhằm phát triển phương thức cạnh tranh mới. Tập đoàn đang tích cực cải thiện hoạt động Marketing bằng cách triển khai nhiều hình thức mới như online marketing, đẩy mạnh hơn nữa thương hiệu sản phẩm đến người tiêu dùng. Một giải pháp nữa là tái cấu trúc, sắp xếp lại và phát triển thêm kênh phân phối để tăng hiệu quả hơn nữa, đồng thời mở rộng sang hướng các kênh phân phối hiện đại thay vì chỉ tập trung vào kênh truyền thống.

Giải pháp hạn chế rủi ro: BCG nhận thấy cần phát triển chiến lược phù hợp để xây dựng các dự án tại những thành phố hạng 2, 3 có phong cảnh thiên nhiên đẹp, đặc biệt là khu vực ven biển. Nhờ vào thách thức của dịch bệnh, tâm lý thị trường còn yếu sẽ tạo động lực, cơ hội cho BCG thu mua lại quỹ đất tốt để phát triển dự án, đón đầu sự phục hồi của thị trường. Hơn thế nữa, BCG mong muốn tạo ra thêm các giá trị mới cho du lịch và phát triển đô thị thông qua việc triển khai dự án tốt hơn từ: Quy mô dự án, quy hoạch bài bản các phân khu chức năng, hạ tầng tiện ích,...

Trong khi Nhà nước đang thực hiện những biện pháp thiết thực và kịp thời nhằm hoàn thiện những vấn đề pháp lý trong phân khúc condotel. Tập đoàn BCG sẽ điều chỉnh phương thức giao dịch để phù hợp với nguồn vốn, đáp ứng được nhu cầu của nhà đầu tư và khách hàng mà không vi phạm pháp luật.

RỦI RO TRONG MẢNG NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Tại Việt Nam, xu hướng phát triển năng lượng tái tạo đang thể hiện rõ nét khi công suất và sản lượng điện ngày càng tăng cao. Tính đến hết tháng 10/2020, trên hệ thống điện quốc gia đã có tổng cộng 106 nhà máy điện mặt trời vận hành với tổng công suất khoảng 6.000MW.

Trong giai đoạn phát triển vừa qua còn có nhiều bất cập như giá bán điện cố định không kịp thời bám sát giá thiết bị chính trên thị trường dẫn đến việc phát triển lúc nóng lúc lạnh; việc phát triển lưới điện phân phối truyền tải không đồng bộ với sự phát triển của các nguồn điện năng lượng tái tạo dẫn đến quá tải lưới truyền tải và giảm công suất phát của một số nhà máy điện năng lượng tái tạo... Bên cạnh đó, hiện tại, việc tiếp cận nguồn vốn từ các nguồn tài chính để đầu tư những dự án năng lượng tái tạo còn nhiều khó khăn, vướng mắc, trong đó có vấn đề về thủ tục pháp lý. Việc thẩm định các dự án do phải tuân thủ quy hoạch ngành có tính chất kỹ thuật, công

RỦI RO TÀI CHÍNH

RỦI RO TĂNG TRƯỞNG

Năm 2020, dù suy giảm mạnh về tăng trưởng và hầu hết các chỉ tiêu kinh tế, song Việt Nam nằm trong số hiếm hoi các nước vẫn giữ được mức tăng trưởng GDP dương 2,91% (quý 1 tăng 3,68%; quý 2 tăng 0,39%; quý 3 tăng 2,69%; quý 4 tăng 4,48%). Đối với năm 2021, nền kinh tế được các chuyên gia dự báo sẽ vẫn tăng trưởng dương và có những bước hồi phục nhất định, bù đắp suy giảm của năm vừa qua. Sự ổn định và tăng trưởng kinh tế vĩ mô năm 2021 tùy thuộc quan trọng vào sự thành công của Nhà nước trong thực tế kiểm soát sự lây lan của Covid-19; tiếp tục đẩy mạnh đầu tư công và chi tiêu công; triển khai hiệu quả các biện pháp tài chính hỗ trợ doanh nghiệp và người dân.

RỦI RO LẠM PHÁT

Dự báo về mức lạm phát của năm 2021, TS. Nguyễn Đức Độ, Phó Viện trưởng Viện Kinh tế tài chính cho rằng, năm 2021 khi dịch bệnh được kiểm soát tốt hơn nhờ có vắc-xin, đồng thời kinh tế trong nước và thế giới phục hồi, lạm phát so với cùng kỳ năm trước sẽ có xu hướng tăng trở lại. Tuy nhiên, với việc lạm phát so với cùng kỳ năm trước đang ở mức rất thấp là 0,19%, lạm phát trung

nghệ cao, nguồn vốn của các ngân hàng thương mại chủ yếu là ngắn hạn, dự án gặp khó khăn về hạ tầng, chính sách phát điện chưa ổn định...

Giải pháp hạn chế rủi ro: BCG Energy đã thể hiện cam kết chắc chắn và sự bền bỉ khi vượt qua những gián đoạn do đại dịch Covid-19 gây ra. Số lượng ngày càng tăng của các dự án và phát điện 2 dự án lớn cùng hàng loạt các dự án điện áp mái trước 31/12/2020 là bằng chứng cho thấy triển vọng thị trường điện cũng như tiềm năng phát triển của BCG. Với đội ngũ nhân lực có chuyên môn cao và giàu kinh nghiệm, BCG luôn thận trọng tính toán, dự báo sản lượng điện khi lập dự án, cố gắng đẩy mạnh tiến độ hoàn thành dự án, vận hành hiệu quả các nhà máy trong việc đấu nối, truyền tải điện... Hiện tại, Tập đoàn đặc biệt phát triển các mục tiêu thúc đẩy động lực đầu tư vào điện mặt trời và điện gió.

Đương nhiên kịch bản đó không thể tránh khỏi những rủi ro có thể xảy ra như phân phối vắc-xin không hiệu quả; thay đổi chính trị trên toàn cầu, căng thẳng thương mại song phương đa phương không dễ dàng chấm dứt trong năm 2021 mà còn có thể nghiêm trọng hơn.

Giải pháp hạn chế rủi ro: BCG tập trung tăng cường khai thác các cơ hội từ sự tham gia các hiệp định thương mại song phương và đa phương của Việt Nam, cũng như từ sự dịch chuyển và tái định vị các chuỗi cung ứng khu vực và quốc tế sang những quốc gia có chi phí thấp và an toàn hơn từ các quốc gia phát triển.

bình trong năm 2021 sẽ không thể cao, nhất là khi kinh tế trong năm 2021 sẽ có thể chưa phục hồi hoàn toàn.

Giải pháp hạn chế rủi ro: BCG sẽ chủ động trong công tác dự báo và tính toán nhằm xây dựng kế hoạch đối phó cũng như điều chỉnh giá phù hợp với chủ trương do Nhà nước đề ra.

RỦI RO LÃI SUẤT

Theo chỉ thị của Nhà nước, các ngân hàng phải hỗ trợ thiết thực, giúp doanh nghiệp có phương án sản xuất, kinh doanh bền vững và hiệu quả thông qua việc giảm lãi suất, chia sẻ khó khăn với xã hội trong bối cảnh dịch bệnh hiện nay.

Đối với tỷ lệ lãi suất VND, các chuyên gia đánh giá với tăng trưởng tín dụng năm nay dự kiến đạt xấp xỉ khoảng 11%, trong vòng 2 năm trở lại đây, tăng trưởng tín dụng của VN đã thấp xuống so với các năm trước. Điều này cũng phản ánh sự vươn lên của thị trường vốn, nhất là thị trường chứng khoán, cũng như các dòng vốn đầu tư nước ngoài vào VN.

RỦI RO THANH KHOẢN

Rủi ro thanh khoản xảy ra với BCG trong trường hợp các tài sản tài chính và nợ phải trả có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Giải pháp hạn chế rủi ro: BCG đánh giá rủi ro này ở mức thấp do Tập đoàn luôn có kế hoạch quản trị dòng tiền hiệu quả cũng như tình hình tài chính lành mạnh ở BCG và các công ty thành viên. Mục tiêu của Tập đoàn là đảm bảo cân đối các dòng tiền và các cam kết tài chính được

RỦI RO HOẠT ĐỘNG**RỦI RO AN TOÀN - SỨC KHỎE**

Rủi ro về An toàn lao động và Sức khỏe luôn được BCG đặt lên vị trí hàng đầu. Đối với những mảng đặc thù như Xây dựng và Năng lượng tái tạo, sự cố nếu xảy ra sẽ ngay lập tức làm ảnh hưởng đến sức khỏe, thậm chí tính mạng người lao động. Ngoài ảnh hưởng đến con người, chi phí giải quyết và trách nhiệm pháp lý sau đó cũng khiến doanh nghiệp bị ảnh hưởng nặng nề.

RỦI RO LUẬT PHÁP

Rủi ro pháp lý đa phần là sự thay đổi trong luật pháp hay các qui định mới mà chính phủ đưa ra, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình trạng chứng khoán và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Cụ thể, việc thay đổi luật hay các qui định có thể làm tăng chi phí vận hành của các công ty, giảm sức hấp dẫn của khoản đầu tư hoặc thay đổi cục diện cạnh tranh trên thị trường.

Rủi ro do thay đổi lãi suất chủ yếu liên quan đến nợ vay ngắn hạn có lãi suất cũng như các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty mẹ và một số Công ty thành viên từ đó có thể gây tổn thất cho BCG.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Phòng Tài chính – Kế toán thuộc Tập đoàn BCG luôn tập trung theo dõi và quản lý chặt chẽ tình hình thị trường tiền tệ, tình hình kinh tế trong nước và quốc tế nhằm giảm tải tối đa rủi ro lãi suất. Các chuyên viên thực hiện dự tính, phân tích độ nhạy và điều chỉnh mức đòn bẩy tài chính cũng như chiến lược đầu tư tài chính theo tình hình hiện tại và kiểm soát rủi ro lãi suất nằm trong giới hạn quản lý của Tập đoàn.

thực hiện khi đến hạn.

BCG sẽ áp dụng các biện pháp, cách thức phòng ngừa và ứng phó với các trường hợp rủi ro thanh khoản thông qua việc quản trị dòng tiền chặt chẽ, sắp xếp các hợp đồng tín dụng ngắn hạn và dài hạn từ ngân hàng, thu xếp các nguồn tài chính khác để đảm bảo khoản vay sẽ được hoàn trả sau khi BCG hoàn thành các dự án đầu tư, cân đối giữa tài sản và công nợ.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Ngoài những quy định theo luật pháp để đảm bảo an toàn sức khỏe cho lao động, ví dụ như khám sức khỏe, trang bị bảo hộ lao động, tập huấn, BCG còn đầu tư vào dây chuyền sản xuất, công cụ thiết bị hiện đại để giảm tối đa rủi ro xảy ra sự cố, hạn chế công việc nguy hiểm và tai nạn lao động với công nhân nhà máy và nhân viên.

Trong thực tế, BCG sẽ phải đối mặt với các rủi ro pháp lý xảy ra trong quá trình chấp hành những thay đổi quy định hoặc khi phát sinh tranh chấp pháp lý từ các bên đối tác trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, việc thực hiện nhiều thủ tục hành chính trùng lặp và thời gian xử lý thủ tục kéo dài gây rất nhiều khó khăn, đặc biệt đối với hai mảng Năng lượng tái tạo và

BDS Nghỉ dưỡng. Cụ thể, thị trường phát triển điện gió đang tiến từng bước khá chậm do có quá nhiều rào cản pháp lý về kỹ thuật và kinh phí. Ngoài ra, thời hạn sử dụng đất vẫn là nỗi lo khiến nhiều nhà đầu tư và khách hàng chùn bước.

Giải pháp hạn chế rủi ro: BCG xây dựng đội ngũ gồm các

RỦI RO THƯƠNG HIỆU

Sự đánh giá lệch lạc cũng như nhận thức không chính xác trong quan niệm của khách hàng về hình ảnh Tập đoàn, ảnh hưởng đến việc thu hút nhà đầu tư và nhu cầu tiêu thụ sản phẩm là một trong những rủi ro thương hiệu cần đề phòng và xử lý. Những thông tin sai sự thật có thể ảnh hưởng tiêu cực tới uy tín của Tập đoàn, làm suy giảm lòng tin của khách hàng, cổ đông, đối tác, cộng đồng dẫn đến những thiệt hại nặng nề về tài chính.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Đối với BCG, thương hiệu là một tài sản vô hình có giá trị đặc biệt. Công tác quản trị rủi ro

RỦI RO KHÁC – RỦI RO DỊCH BỆNH

Năm 2020 đã chứng kiến cảnh toàn cầu bị rối loạn bởi đại dịch Covid-19, mọi lĩnh vực trong cuộc sống đều chịu tác động nặng nề. Tình hình dịch trong năm tới sẽ phụ thuộc rất lớn vào sự ra đời của vắc-xin và mức độ duy trì miễn dịch sau khi tiêm vắc-xin hoặc sau khi khỏi bệnh. Cho đến thời điểm hiện tại, các nhà nghiên cứu vẫn chưa có kết luận chính xác về việc khi nào dịch bệnh sẽ chấm dứt. Nếu dịch Covid-19 tiếp tục gia tăng nhanh chóng mà không có vắc-xin hoặc không tạo được miễn dịch kéo dài, vòng tuần hoàn của vi-rút sẽ lặp lại thường xuyên và

chuyên gia tư vấn và luật sư giàu kinh nghiệm. Bộ phận này có trách nhiệm cập nhật các thay đổi về luật pháp và ảnh hưởng pháp lý đối với hoạt động kinh doanh để kịp thời tư vấn cho Ban Quản trị để có sự chuẩn bị thích hợp. Ngoài ra, bộ phận trên còn có trách nhiệm rà soát các văn bản hợp đồng để hạn chế những rủi ro pháp lý liên quan.

hình ảnh thương hiệu được đưa lên làm nhiệm vụ trọng tâm để có thể giảm thiểu tối đa rủi ro thông qua các hoạt động quản trị doanh nghiệp hiệu quả. BCG luôn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật trong việc công bố thông tin thường xuyên và thông tin bất thường. Với việc tôn trọng giá trị đầu tư của các cổ đông, BCG nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong việc cung cấp thông tin một cách đầy đủ, minh bạch và kịp thời. Bên cạnh đó, an ninh truyền thông là công tác được chú trọng hàng đầu đối với bộ phận quan hệ công chúng, nhằm đảm bảo thông tin về BCG trên thị trường đúng sự thật.

xảy ra với phạm vi rộng hơn.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Theo chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, ngay từ đầu năm 2021, BCG tiếp tục thực hiện nghiêm túc, quyết liệt “mục tiêu kép”, ưu tiên bảo vệ sức khỏe của cán bộ công nhân viên tập đoàn; đồng thời, thúc đẩy phát triển các hoạt động kinh tế – xã hội diễn ra bình thường. Ban Lãnh đạo BCG giữ vững tinh thần không hoang mang và không chủ quan trong khâu quản trị vận hành doanh nghiệp.

KẾ HOẠCH QUẢN TRỊ RỦI RO

Trong năm 2021, BCG sẽ tiếp tục duy trì và thực hiện những hành động thiết thực theo hệ thống vận hành đã được Ban Quản trị thiết lập. Đồng thời, nâng cấp hệ thống bao gồm con người, quy trình, phần mềm và trang thiết bị cần thiết để bảo đảm thực hiện tốt nhất việc quản trị rủi ro đối với các hoạt động hiện có và sắp có của các khoản đầu tư, các lĩnh vực kinh doanh mới dự kiến triển khai trong tương lai gần.

Các bước kế hoạch hoạt động cụ thể:

- Tuyển dụng và đào tạo nhân sự có kiến thức chuyên sâu và kỹ năng về các mảng hoạt động, nhằm theo sát quá trình và thực hiện quản trị rủi ro hiệu quả trong lĩnh vực được phụ trách.
- Nâng cao hiệu quả hệ thống quản trị rủi ro (chính sách, thủ tục, quy trình, hệ thống báo cáo) và hệ thống kiểm soát cho từng hoạt động cụ thể tại Công ty mẹ và các công ty thành viên (như quy chế quản lý đầu tư, công bố thông tin, quản lý tài chính, quản trị nội bộ, ...)
- Liên tục cập nhật các quy chế, quy trình kiểm soát phù hợp với quy định của Nhà nước và những thay đổi thực tế của thị trường.
- Đẩy mạnh đầu tư các công cụ, phần mềm tự động hóa để nâng cấp hệ thống vận hành của Tập đoàn.



CHƯƠNG II

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2020

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020 (1)	Năm 2019 (2)	Tăng trưởng (3)=(1-2)/(2)
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	1.855	1.575	17,71%
Lợi nhuận gộp (tỷ đồng)	420	279	50,61%
EBITDA (tỷ đồng)	718	406	80,84%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	266	141	89,59%
Biên lợi nhuận gộp	22,66%	17,71%	-
Biên EBITDA	38,70%	25,19%	-
Biên lợi nhuận sau thuế	14,36%	8,92%	-

Doanh thu thuần hợp nhất của Tập đoàn năm 2020 đạt 1.855 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế tăng đột biến đạt 266 tỷ đồng, tỷ lệ tăng lần lượt 17,71% và 89,59% so với thực hiện của năm 2019. Lợi nhuận của Tập đoàn có sự bứt phá mạnh mẽ là do kết quả đóng góp từ:

- Hoạt động thi công, xây lắp đến từ Công ty Tracodi.
- Lợi nhuận đến từ hoạt động M&A các dự án bất động sản.

Theo kết quả trên biên lợi nhuận gộp hợp nhất được cải thiện rõ rệt, năm 2020 là 22,66% so với 17,71% của năm 2019 do có sự dịch chuyển cơ cấu doanh thu sang các mảng hoạt động chiến lược.

SO VỚI KẾ HOẠCH NĂM

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2020 so với kế hoạch năm

ĐVT: tỷ đồng

	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ TH/KH
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	1.855	1.913	96,97%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	335	240	139,26%
Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	333	245	135,69%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	266	184	144,64%

Mặc dù năm 2020 với diễn biến phức tạp tình hình đại dịch Covid-19 bùng phát đã ảnh hưởng đến toàn cầu và Việt Nam cũng không ngoại lệ, BCG đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch kinh doanh được giao trong kì họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2020. Không chỉ hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh, BCG còn hoàn thành triển khai thần tốc đạt mục tiêu các dự án ở mảng năng lượng tái tạo và M&A hàng loạt dự án bất động sản vị trí đắc địa. Đây sẽ là bước khởi đầu đầy tích cực để hoàn thành các mục tiêu dài hạn mà HĐQT đã đề ra trong kế hoạch hoạt động giai đoạn 2020 - 2025.

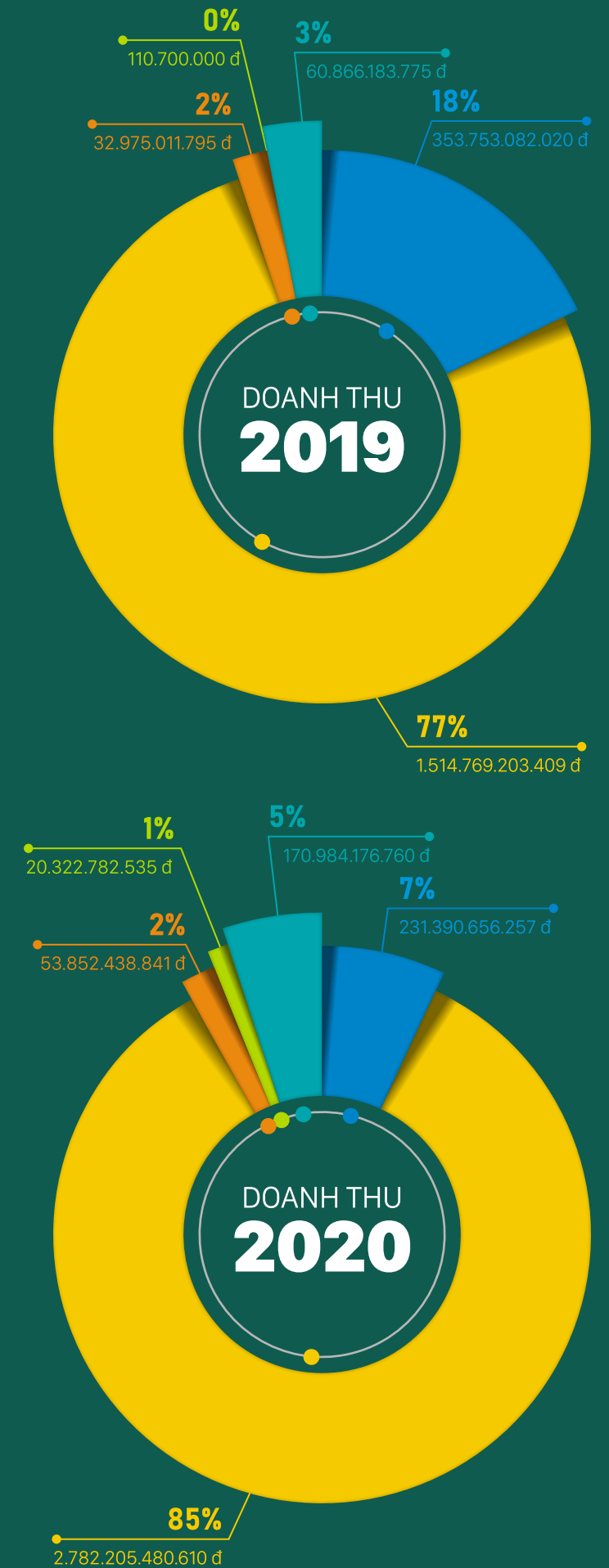
TỶ TRỌNG CƠ CẤU DOANH THU PHÂN THEO MẢNG HOẠT ĐỘNG

Qua hai năm nỗ lực tái cơ cấu lại hoạt động kinh doanh và xây dựng định hướng chiến lược xác định rõ những mảng cốt lõi có tính chất ngắn hạn (cơ hội) và dài hạn tạo sự phát triển ổn định. Theo đó, BCG đã và đang chú trọng vào việc đẩy mạnh triển khai nhanh chóng các dự án Bất động sản, xem đây là mảng kinh doanh ngắn và trung hạn và nắm bắt thời cơ thuận lợi của thị trường. Đối với mảng năng lượng tái tạo cũng được triển khai thần tốc, tận dụng cơ chế chính sách ưu đãi của Chính phủ và xác định đây là định hướng chiến lược dài hạn cho Tập đoàn. Ngoài ra, mảng hoạt động thi công xây lắp do Công ty Tracodi thực hiện cũng được xem là hoạt động cốt lõi tạo giá trị gia tăng trong hệ sinh thái thông qua việc triển khai Tổng thầu thi công các dự án từ mảng bất động sản và năng lượng tái tạo thuộc Tập đoàn. Kết quả là doanh thu từ mảng xây dựng trong năm 2020 đã chiếm tỷ trọng đóng góp cao đến 85% trong cơ cấu doanh thu hợp nhất của BCG (trong năm 2019 là 77%).

Tuy nhiên, tỷ trọng cơ cấu doanh thu này dự kiến sẽ có sự phân bổ cân đối đồng đều hơn từ năm 2021 trở đi khi mà hàng loạt các dự án bất động sản được hoàn thành và dòng tiền đến từ các dự án năng lượng tái tạo đã phát diện đi vào ổn định.

- Sản xuất - Nông nghiệp
- Xây dựng - Thương mại
- Cơ sở hạ tầng - Bất động sản
- Năng lượng tái tạo
- Khác

*Cơ cấu doanh thu chưa khấu trừ doanh thu nội bộ và các chi phí.





01

ĐỒ GỖ NỘI, NGOẠI THẤT



04

CÀ PHÊ DR. NAM

02

XÂY DỰNG



05

BẤT ĐỘNG SẢN VÀ
HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP

03

KHAI THÁC ĐÁ



06

NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

KHÁI QUÁT CÁC LĨNH VỰC KINH DOANH CỐT LÕI CỦA BCG

Qua hai năm tái cấu trúc toàn diện và xây dựng chiến lược phát triển nhanh, đột phá và nắm bắt cơ hội thị trường, hiện BCG được xác định chiến lược tập trung trong các lĩnh vực kinh doanh chính như sau:



SẢN XUẤT & NÔNG NGHIỆP

Đây là mảng hoạt động truyền thống của BCG từ thời kỳ đầu thành lập và đã được tái cấu trúc nhiều lần hiện BCG tập trung nắm giữ chủ chốt các công ty sau:

Công ty Cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng là công ty chủ chốt phụ trách toàn mảng, đồng thời cũng là đơn vị sản xuất đồ gỗ nội và ngoại thất xuất khẩu thị trường Châu Âu và Mỹ.

Công ty Cổ phần Thành Phúc hoạt động trong lĩnh vực sản xuất ván gỗ lát sàn với thị trường tiêu thụ đa dạng từ trong nước cho đến xuất khẩu.

Công ty Cổ phần Nguyễn Hoàng Coffee có vùng nguyên liệu trồng 5 hecta, kết hợp Công ty Cổ phần Vinacafe Đà Lạt phát triển chế biến gia công các sản phẩm cà phê rang xay và cà phê hòa tan tiêu thụ nội địa và xuất khẩu.

ĐỒ GỖ NỘI, NGOẠI THẤT

❖ CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 hoành hành, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm từ gỗ tăng mạnh, đặc biệt trong quý II và III của năm nay. Tính hết tháng 11/2020, kim ngạch xuất khẩu của ngành đạt trên 11 tỷ USD, tăng 15,6% so với cùng kỳ 2019 và dự kiến cả năm 2020 sẽ cán mốc gần

12,5 tỷ USD. Theo đánh giá của các cơ quan ban ngành, ngành gỗ là một trong những ngành dẫn đầu trong việc kéo kim ngạch xuất khẩu của các mặt hàng nông – lâm sản trong cả nước lên trong thời gian vừa qua.

❖ KẾT QUẢ KINH DOANH

Tổng doanh thu năm 2020 của mảng sản xuất đồ gỗ của BCG tăng 41,1% so với cùng kỳ năm 2019, lợi nhuận sau thuế cũng tăng mạnh tới 114,2% so với cùng kỳ. Cụ thể, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 tất cả các nguyên vật liệu đầu vào đều tăng giá, một số vật liệu bị ảnh hưởng

bởi thị trường Trung Quốc như vải nệm, đinh ốc... đã tăng từ 20-40% khiến cho giá bán trên toàn thị trường tăng mạnh. Tuy nhiên, lượng lớn nguyên vật liệu đã được nhập từ thời điểm trước dịch nên không ảnh hưởng đến biên lợi nhuận.

DVT: đồng

	Thực hiện 2020	Thực hiện 2019	Tăng trưởng
DOANH THU			
Nguyễn Hoàng	170.037.404.969	118.677.457.596	43,3%
Thành Phúc	61.353.251.288	41.931.489.557	46,3%
Tổng cộng	231.390.656.257	160.608.947.153	44,1%
LỢI NHUẬN			
Nguyễn Hoàng	1.842.156.821	579.702.731	217,8%
Thành Phúc	322.808.975	430.821.703	(25,1%)
Tổng cộng	2.164.965.796	1.010.524.434	114,2%

❖ TRIỂN VỌNG KINH DOANH

Từ ngày 1/8/2020 hiệp định thương mại tự do EU – Việt Nam (EVFTA) chính thức có hiệu lực, ngành gỗ Việt Nam kỳ vọng thực thi EVFTA sẽ giúp ngành mở rộng thị trường tiêu thụ các mặt hàng gỗ của mình tại các nước trong khối EU.

Một điểm đáng chú ý trong ngành gỗ và các sản phẩm gỗ là ngày 1/9/2020 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị định số 102/2020/NĐ-CP quy định đảm bảo hệ thống gỗ hợp pháp Việt Nam. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 30/10/2020. Đây là cơ sở để tăng việc đảm bảo tính pháp lý của gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam, điều này sẽ khiến đồ gỗ của Việt Nam có thêm động lực để nâng cao tính cạnh tranh khi xuất khẩu vào các thị trường khó tính, yêu cầu nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, thông tin minh bạch

và sản phẩm thân thiện với môi trường. Ngoài ra, thực thi chính sách trên cũng giúp giảm nguy cơ về nguy cơ gian lận thương mại, giả xuất xứ hàng hóa, doanh nghiệp bị kiện chống bán phá giá, trợ cấp.

Trải qua đại dịch bệnh, thị trường xuất khẩu các sản phẩm gỗ của nhà máy cũng có sự thay đổi lớn. Trong đó, thị trường Mỹ có lượng đơn hàng tăng 35-50% trong khi thị trường Châu Âu lại giảm từ 40-50%. Nhận ra xu hướng chuyển dịch này, Nguyễn Hoàng và Thành Phúc sẽ phát triển thêm tệp khách hàng qua kênh bán hàng trực tuyến đồng thời tập trung phát triển mạnh thị trường Mỹ (bán hàng quanh năm) và thị trường Úc (mùa hè) để lấp đầy năng suất nhà máy.



HOẠT ĐỘNG THI CÔNG XÂY LẮP VÀ THƯƠNG MẠI

Các doanh nghiệp quản lý và hoạt động trong lĩnh vực này:

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển và Vận tải (Tracodi):

Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng từ năm 1993 với lịch sử hình thành 30 năm là một doanh nghiệp có năng lực trong thi công công trình từ hạ tầng giao thông, hạ tầng công nghiệp đến xây dựng dân dụng. Tracodi cũng là công ty thành viên Tập đoàn đã niêm yết trên sàn HSX với mã chứng khoán “TCD”.

Công ty Cổ phần Tracodi Trading: là công ty thành viên thuộc Tracodi được tách ra từ mảng thương mại của

Tracodi. Tracodi Trading tập trung trong mảng xuất khẩu các sản phẩm đồ gỗ ngoại thất, cà phê, tinh bột sắn, khẩu trang y tế... Tracodi Trading cũng là đơn vị xây dựng và phát triển nhượng quyền thương hiệu cho sản phẩm cà phê Dr. Nam.

Công ty liên doanh Khai thác đá và Chế biến Vật liệu Xây dựng An Giang (Antraco) là liên doanh giữa Tracodi (sở hữu 51%) và Công ty cơ khí An Giang chuyên về hoạt động khai thác đá xây dựng tại huyện Trĩ Tôn – An Giang.

XÂY DỰNG

❖ CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG

Ngành xây dựng không phải là ngành bị ảnh hưởng nhiều so với các ngành khác như hàng không, du lịch, F&B... trong tình hình dịch bệnh nhưng vẫn chịu tác động không nhỏ. Điểm tích cực là tốc độ tăng trưởng chung của ngành lớn hơn tốc độ tăng trưởng trung bình GDP.

Trong 6 tháng đầu 2020, ngành xây dựng có tốc độ tăng trưởng cao nhất, đạt 4,5% trong khi tốc độ tăng trưởng GDP là 1,8%. Đây vẫn là một tốc độ tăng trưởng đáng khích lệ mặc dù thấp hơn nhiều so với mức tăng trưởng 7,85% của thời điểm cùng kỳ.

❖ KẾT QUẢ KINH DOANH

Lợi thế mảng thi công xây lắp của Tracodi đến từ tham gia Tổng thầu cho các dự án của mảng bất động sản và năng lượng tái tạo thuộc các công ty thành viên của Tập

đoàn đầu tư. Năm 2020 là một năm đánh dấu bước đột phá của Tracodi với kết quả kinh doanh hoàn thành vượt chỉ tiêu được giao như sau:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	2020	2019	Tăng trưởng
Doanh thu thuần Hợp nhất	2.852.700.849.056	1.701.003.618.814	67,7%
Lợi nhuận sau thuế Hợp nhất	143.784.384.062	95.119.193.408	51,2%

❖ TRIỂN VỌNG KINH DOANH

Các doanh nghiệp hạ tầng được đánh giá có triển vọng tăng trưởng tích cực nhất trong thời gian tới nhờ những biện pháp giúp đẩy nhanh đầu tư công vào các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng. Từ tháng 4/2020, Chính phủ cho phép chuyển vốn đầu tư công từ các dự án chậm giải ngân sang các dự án giải ngân nhanh hơn, nhờ đó, giải

ngân vốn đầu tư công 8 tháng 2020 tăng 32,4% so với cùng kỳ, đạt 250,5 nghìn tỷ đồng. Tận dụng cơ hội này định hướng chiến lược Tracodi không chỉ thực hiện thi công các dự án nội bộ của Tập đoàn mà còn tìm kiếm cơ hội tham gia vào các dự án hạ tầng giao thông.



KHAI THÁC ĐÁ

❖ CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG

Định hướng của Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông kết nối vùng cho khu vực Đồng bằng sông Cửu Long tạo điều kiện cho nhu cầu tiêu thụ đá xây dựng được dự báo sẽ tăng trưởng mạnh trong những năm tiếp theo. Động lực chính đến từ các công trình trọng điểm hạ tầng giao thông các tuyến cao tốc kết nối các tỉnh trong khu vực. Theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch tổng thể phát triển ngành vật liệu xây dựng đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, tổng nhu cầu đá xây dựng cả nước trong năm 2020 ước tính đạt 181 triệu m³. Trong đó, nhu cầu tiêu thụ tại các tỉnh Đồng Nam Bộ được dự báo sẽ tăng mạnh nhất.

❖ KẾT QUẢ KINH DOANH

Mặc dù năm 2020 bị ảnh hưởng do đại dịch Covid-19 nhưng Antraco vẫn tiếp tục hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch nhờ chủ trương đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng của Chính phủ. Trong năm 2020, sản phẩm đá Antraco đã có cơ hội tham gia vào dự án trọng điểm như: cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận; quản lộ Phụng Hiệp, tuyến tránh Long Xuyên...

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Thực hiện 2019	Tăng trưởng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	650.900.014.681	476.349.185.735	36,64%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	49.040.943.047	41.072.408.497	19,40%

❖ TRIỂN VỌNG KINH DOANH

Để khôi phục nền kinh tế đang chịu ảnh hưởng do đại dịch Covid-19, Chính phủ xác định rõ công tác đầu tư công là nhiệm vụ chính trị, trọng tâm trong năm 2021. Bộ trưởng Đinh Tiến Dũng cho biết, Bộ Tài chính đang xây dựng Chương trình công tác với nhiều giải pháp cụ thể. Trước hết, về xây dựng chế độ, chính sách, Bộ Tài chính sẽ trình Chính phủ ban hành trong quý 1/2021 Nghị định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công nhằm tạo khung khổ pháp lý đồng bộ về quản lý, thanh toán, quyết toán các dự án đầu tư công theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan. Xây dựng được hành lang pháp lý vững chắc, các tổ chức, đối tác có thể tự tin đẩy mạnh, xúc tiến công tác đầu tư công trong thời gian tới.

Để nắm bắt thời cơ đối với chủ trương thúc đẩy đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng cho khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, Antraco tiếp tục nâng công suất khai thác tối đa nhằm đáp ứng cung cấp sản phẩm cho công trình trọng điểm dự kiến như: cao tốc Mỹ Thuận – Cần Thơ, cầu Mỹ Thuận II và các dự án tỉnh lộ trong khu vực. Ngoài ra, xác định sở hữu nguồn cung vật liệu là lợi thế to lớn cho chiến lược phát triển, Tracodi sẽ tiếp tục tìm kiếm cơ hội M&A những mỏ đá, mỏ đất tại những khu vực tiềm năng phục vụ cho các dự án hạ tầng giao thông theo định hướng của Chính phủ.



CÀ PHÊ DR. NAM

❖ CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG

Năm 2020 nước ta xuất khẩu ước đạt trên 1,7 triệu tấn với kim ngạch xuất khẩu đạt 2,7 tỷ USD, chiếm 18% thị phần và hơn 10% giá trị cà phê toàn cầu. Thị trường xuất khẩu cà phê lớn nhất của Việt Nam năm 2020 là Đức với 14,3% trong tổng khối lượng và chiếm 12,8% trong tổng kim ngạch xuất khẩu cà phê của cả nước, đạt 223.581 tấn, tương đương 350,41 triệu USD.

❖ KẾT QUẢ KINH DOANH

Trong năm 2020, thương hiệu cà phê Dr. Nam đã thực hiện một số cải tiến về bao bì và nhận được phản hồi tích cực đặc biệt tại các thị trường mới mà Dr. Nam đã chào hàng như Anh, Hà Lan, Hàn Quốc, Nhật Bản. Song song với thị trường quốc tế, Dr Nam cũng nỗ lực mở rộng thị phần, cung cấp sản phẩm cho các khách hàng nội địa trong đó nổi bật có khách sạn Sapa Highland Resort. Chiến lược bán hàng thông qua kênh E-commerce cũng nhận số lượng đơn đặt hàng ở mức tương đối.

Tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, các hoạt động trải nghiệm sản phẩm cũng như hoạt động thương thảo với khách hàng gặp không ít khó khăn.



ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	Tăng trưởng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	110.330.000	464.290.928	320,8%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	22.172.346	98.025.554	342,1%

❖ TRIỂN VỌNG KINH DOANH

Hiệp định EVFTA đi vào thực thi từ ngày 1/8, đang mở ra cơ hội đáng kể với những doanh nghiệp đã có hoạt động xuất khẩu với đối tác EU. Các doanh nghiệp xuất khẩu cà phê sẽ có một lực đẩy lớn nhờ hiệp định này khi thuế xuất khẩu cà phê sang EU giảm từ 15% xuống còn 0%.

Chiến lược của thương hiệu cà phê Dr. Nam trong năm 2021 là đa dạng hóa thị trường tiêu thụ, kênh tiêu thụ và

danh mục sản phẩm của mình. Cụ thể hơn, công ty sẽ phát triển mô hình franchise xây dựng thương hiệu cà phê Dr Nam tại các thị trường Anh, Đức, Nhật Bản... đồng thời nỗ lực đưa sản phẩm ra các thị trường quốc tế mới và các chuỗi nhà hàng, khách sạn tại Việt Nam. Bên cạnh đó, kênh bán hàng E-commerce sẽ tiếp tục được đẩy mạnh, tối ưu hóa sức tiêu thụ sản phẩm từ kênh thương mại điện tử.

MÀNG BẤT ĐỘNG SẢN VÀ HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP

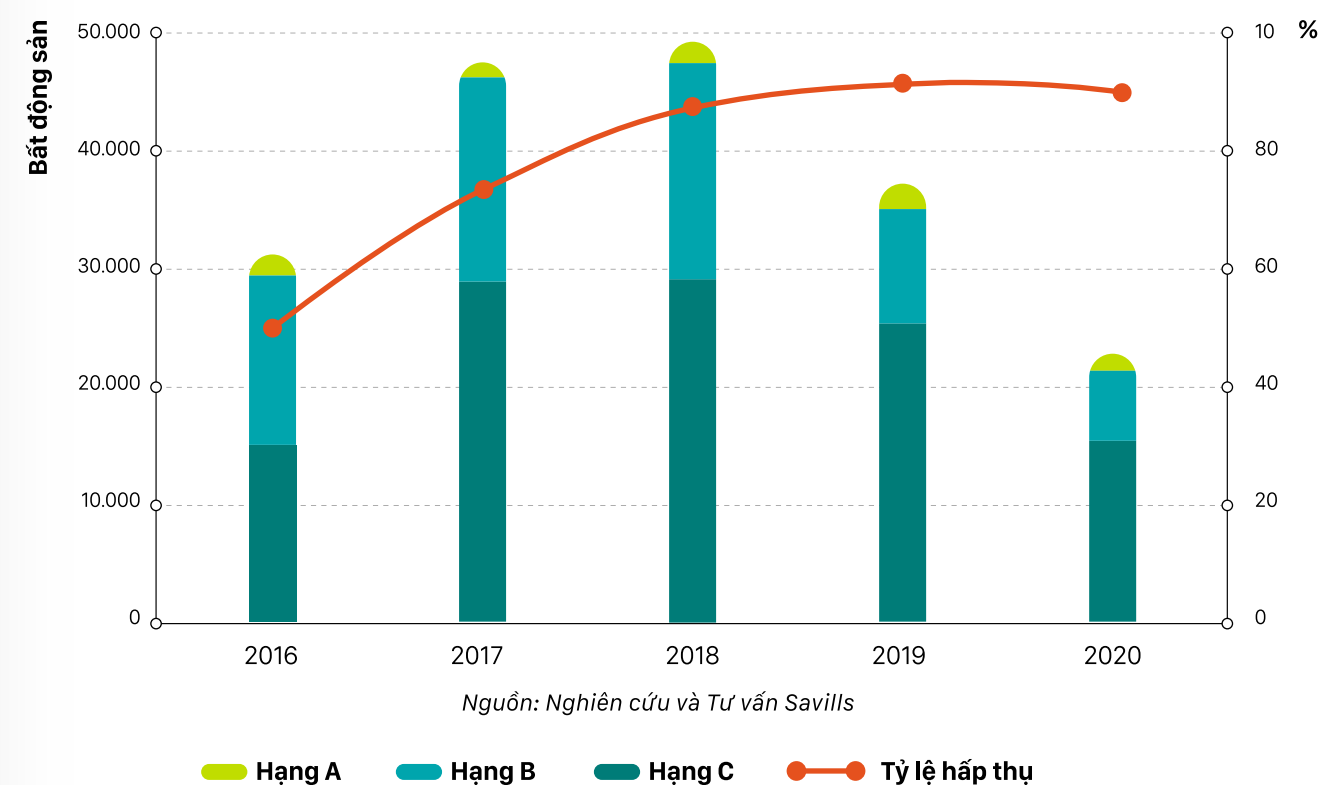
Công ty Cổ phần BCG Land là đơn vị phát triển toàn bộ các dự án đầu tư hạ tầng khu công nghiệp và bất động sản của Tập đoàn.

❖ CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG

Theo báo cáo của The Savills, nguồn cung các sản phẩm bất động sản sơ cấp năm 2020 đạt mức thấp nhất trong 5 năm, giảm 38% so với cùng kỳ do nguồn cung mới hạn

chế và lượng hàng tồn thấp. Mặc dù lượng giao dịch thấp nhưng tỷ lệ hấp thụ trung bình đạt 90%.

NGUỒN CUNG CÁC SẢN PHẨM BẤT ĐỘNG SẢN VÀ TỶ LỆ HẤP THỤ QUA CÁC NĂM

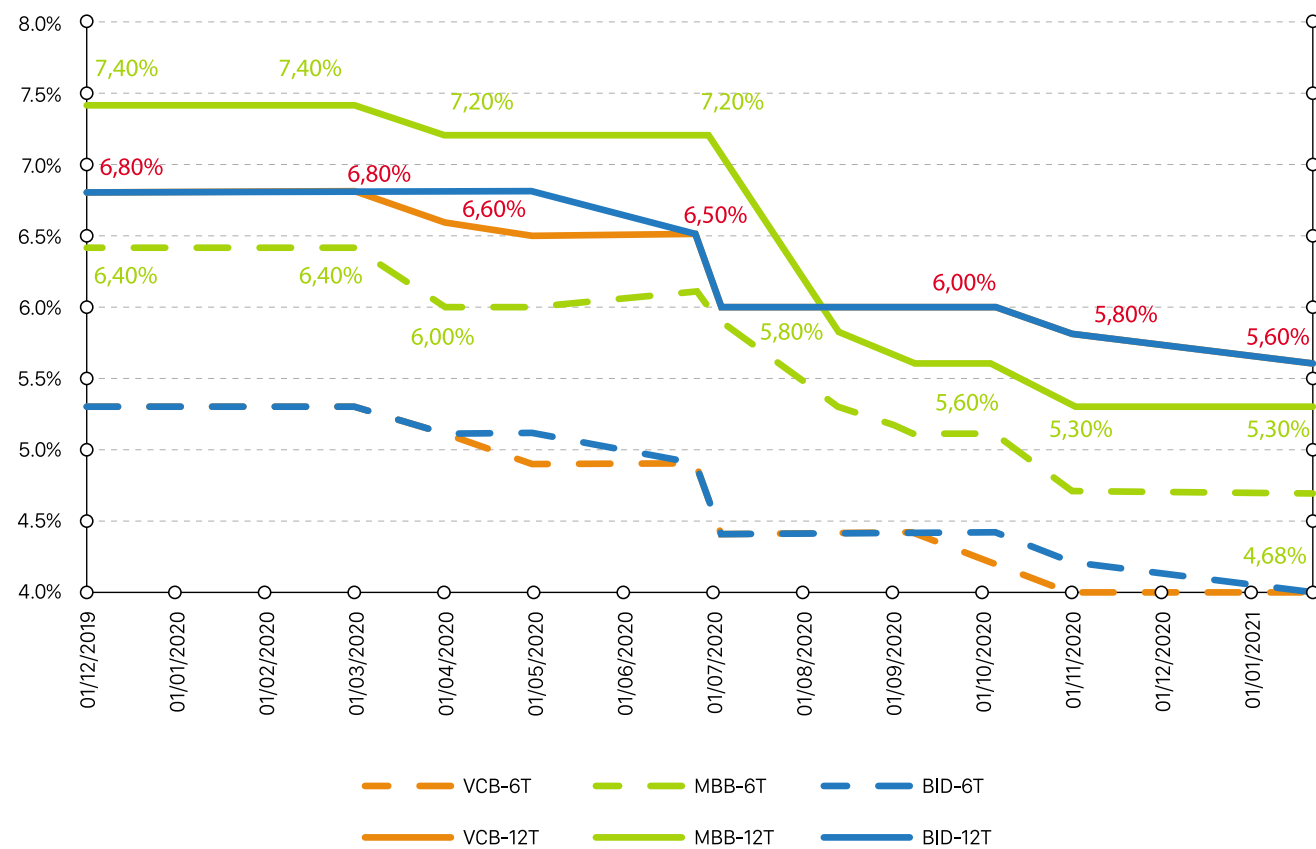


Kể từ sau khi đại dịch Covid-19 bùng phát vào tháng 1/2020, Ngân hàng Nhà nước đã ba lần cắt giảm các lãi suất điều hành (vào tháng 3, 5 và 10 năm 2020) nhằm giúp nền kinh tế vực dậy. Nhờ lãi suất tái cấp vốn/lãi suất chiết khấu giảm xuống 4%/2,5% nên ngân hàng có thể giảm bớt áp lực về chi phí dự phòng và giảm bớt lãi vay cho khách hàng. Tận dụng điều đó, các ngân hàng đã đưa ra các gói kích thích như miễn/giảm lãi và giảm lãi suất cho vay nhằm đảo ngược nhu cầu vốn thấp của

người mua nhà do ảnh hưởng của đại dịch cùng việc thiếu nguồn cung nhà ở. Tính đến cuối tháng 12/2020, lãi suất vay mua nhà điều chỉnh từ các ngân hàng trong nước đã giảm 2,1 điểm % xuống 9,2%, mức thấp nhất trong 10 năm.

Lãi suất huy động 6 tháng và trên 6 tháng của các ngân hàng giảm 100-200 điểm cơ bản từ tháng 3/2020

LÃI SUẤT HUY ĐỘNG 6 THÁNG VÀ TRÊN 6 THÁNG TẠI MỘT SỐ NGÂN HÀNG QUA CÁC THỜI ĐIỂM



Nguồn: VNDIRECT Research, Báo cáo công ty

❖ KẾT QUẢ KINH DOANH

Năm 2020 là một năm vô cùng biến động đối với ngành BĐS nói chung và BCG Land nói riêng. Đặc biệt đối với dự án Malibu Hội An khi chính vị trí đặc địa lại khiến dự án phải chịu cả hai đợt giãn cách xã hội cũng như chịu ảnh hưởng trực tiếp của 3 cơn bão số 9, 10 và 13 chỉ trong 2 tháng (tháng 10 và tháng 11). Thực hiện tốt và nghiêm túc công tác chống dịch và chống bão đồng nghĩa với việc tiến độ xây dựng tại dự án cũng bị đẩy lùi khiến công tác bàn giao dự án không thể thực hiện đúng với dự kiến ban đầu.

Bên cạnh đó, trong thời điểm thị trường BĐS bị trì trệ do hai làn sóng Covid, BCG Land đã tận dụng được cơ hội để

thực hiện các hoạt động M&A các dự án với vị trí đẹp và mức giá hợp lý như dự án Amor Riverside Villa với 33 căn villa cao cấp ở Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh. Đồng thời BCG Land còn triển khai, tung ra các dự án mới, đặc biệt đáng chú ý là dự án căn hộ cao cấp King Crown Infinity với tọa độ vàng tại quận Thủ Đức và hoạt động theo mô hình kết hợp giữa căn hộ cao cấp với trung tâm thương mại, shophouse và officetel. Dự án được ra mắt đúng vào thời điểm chủ trương chấp thuận thành lập thành phố sáng tạo Thủ Đức từ việc sáp nhập 3 quận (quận 2, quận 9 và quận Thủ Đức) được thông qua giúp cho dự án gây được tiếng vang lớn, thu hút sự chú ý trên thị trường.

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Thực hiện 2019	Tăng trưởng
Doanh thu thuần Hợp nhất	29.147.774.156	9.980.000.000	192,06%
Lợi nhuận sau thuế Hợp nhất	107.502.370.247	1.515.561.096	6.993,25%

❖ TRIỂN VỌNG KINH DOANH

Từ ngày 01/01/2021, việc sửa đổi Luật Xây dựng năm 2020 và Luật Đầu tư năm 2020 sẽ chính thức có hiệu lực và kỳ vọng sẽ giúp BCG Land giải quyết được các nút thắt trong việc phê duyệt các dự án khu dân cư và rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng từ năm 2021.

Bên cạnh đó, tại cuộc họp Ban chỉ đạo Trung ương về chính sách nhà ở và thị trường bất động sản ngày 16/09/2020, Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng yêu cầu Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì nghiên cứu

sửa đổi, bổ sung chế độ sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất đối với một số loại hình bất động sản mới (condotel, officetel,...) trong Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai theo chương trình xây dựng pháp luật của Quốc hội. Động thái này từ phía các cơ quan ban ngành sẽ giúp xây dựng hành lang pháp lý rõ ràng hơn, đồng thời củng cố lòng tin của nhà đầu tư cho mô hình BĐS còn mới mẻ này.

BCG Land đã xây dựng kế hoạch và định hướng chiến lược rất rõ ràng cho năm 2021 và những năm tiếp theo.

1. Tập trung nguồn lực để phát triển nhanh các dự án có vị trí chiến lược, lựa chọn đúng loại hình sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường, cụ thể chia làm 4 nhóm thị trường trọng điểm:

- Nhóm 1: Tp. Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận (Long An, Vĩnh Long)
- Nhóm 2: Bà Rịa – Vũng Tàu
- Nhóm 3: Đà Nẵng, Quảng Nam, Bình Định
- Nhóm 4: Quảng Ngãi, Đắk Nông

2. Phát triển dự án thận trọng đi từ khâu pháp lý ban đầu để tạo quỹ đất cho thời gian 3-5 năm tiếp theo.

3. Tập trung M&A các dự án trong tâm thế chủ động với các tiêu chí:

- M&A các dự án có đầy đủ pháp lý, vị trí đặc địa phát triển.
- Đánh giá lại và chuyển nhượng các dự án ko nằm trong các thị trường trọng điểm, khả năng bán hàng khó và dự báo có thời gian triển khai dài.
- Chuyển danh mục đầu tư/sản phẩm sang chú trọng phát triển đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp đón đầu cơ hội chuyển dịch nhà máy của các tập đoàn lớn trên thế giới rời Trung Quốc.

Cụ thể hơn, trong năm 2021 BCG sẽ tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng, bán hàng cho các dự án đã triển khai bao gồm: Malibu Hội An, King Crown Infinity, Casa Marina Premium...





LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Công ty Cổ phần BCG Energy là một trong những đơn vị phát triển năng lượng tái tạo hàng đầu Việt Nam, đồng thời nắm vai trò hạt nhân chiến lược trong sự phát triển ổn định dài hạn của Tập đoàn Bamboo Capital.

❖ CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG

Theo báo cáo của EVN, tính đến cuối năm 2020, tổng công suất các nguồn điện năng lượng tái tạo là 17.430 MW (tăng 11.780 MW so với năm 2019) và chiếm tỷ trọng 25,3%. Quy mô hệ thống điện Việt Nam đứng thứ 2 khu vực ASEAN và thứ 23 thế giới. Sản lượng điện mặt trời áp mái từ 6.000 MWp tháng 6/2020 đã lên đến 10.000 MWp vào cuối năm. Trong đó, chỉ trong tuần cuối của năm, con số ghi nhận thêm là 3.000-4.000 MWp.

❖ KẾT QUẢ KINH DOANH

Năm 2020 là một năm triển khai thần tốc và thành công đối với BCG Energy, đặc biệt đối với lĩnh vực năng lượng mặt trời mặt đất và năng lượng mặt trời áp mái. Theo đó, với việc đầu tư, triển khai số lượng lớn các dự án năng lượng, tổng tài sản của BCG Energy năm 2020 đã tăng gấp 11 lần so với cùng kỳ.

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Tăng trưởng
Tổng tài sản	11.138.796.974.021	918.962.146.618	1.112,11%
Vốn chủ sở hữu	1.739.673.946.952	794.527.548.380	118,96%
Doanh thu	5.078.531.169	110.700.000	4.487,65%
Lợi nhuận	58.511.913.946	(5.443.672.594)	1.174,86%

Chỉ riêng trong năm 2020, BCG Energy đã đưa vào vận hành 349,1 MWp năng lượng mặt trời mặt đất và 46,84 MWp năng lượng mặt trời áp mái vào. Con số ấn tượng này được đóng góp bởi 83,8 MWp dự án GAIA – Long An (dự án đã có 16,7 MWp được đóng điện vào tháng

06/2019), 216 MWp của dự án Phù Mỹ, 49,3 MWp của dự án VNECO Vĩnh Long và một loạt các dự án năng lượng mặt trời áp mái. Nâng tổng công suất điện mặt trời đã phát điện đến cuối tháng 12 năm 2020 là 453,24 MWp.

TRIỂN VỌNG KINH DOANH

Ngày 17/7/2020 Bộ Công Thương ban hành Thông tư số 18/2020/TT-BCT quy định về phát triển dự án và hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho các dự án điện mặt trời, tại Khoản 4 Điều 5 về phát triển hệ thống điện mặt trời mái nhà quy định: "Hệ thống điện mặt trời mái nhà được miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực".

Dự kiến từ năm 2021 trở đi BCG Energy bắt đầu hái quả ngọt khi mà dòng tiền đến từ 453,24 MWp điện mặt trời đã hoàn thành phát điện trong năm qua. Ngoài ra, để khẳng định vị thế dẫn đầu trong mảng năng lượng tái tạo, trong giai đoạn 2021-2022, BCG Energy tiếp tục triển khai tiếp

các dự án năng lượng đã được phê duyệt quy hoạch bao gồm khoảng 500 MWp điện mặt trời và 500 MW điện gió tại Long An, Cà Mau, Sóc Trăng và Trà Vinh.

Bên cạnh đó, BCG Energy cũng thực hiện tái cơ cấu lại cấu trúc sở hữu, chia 3 mảng hoạt động cho 3 công ty thành viên. Cụ thể, Công ty Cổ phần BCG Gaia sẽ phụ trách các dự án cánh đồng năng lượng mặt trời; Công ty Cổ phần Skylar sẽ phụ trách các dự án điện mặt trời áp mái và các dự án điện gió sẽ được phụ trách bởi Công ty Cổ phần Aurai Wind Energy.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Tại BCG, nguồn lực con người được xem như yếu tố cốt lõi và là tài sản quý giá của công ty, yếu tố quyết định chất lượng sản phẩm, dự án, hiệu quả trong kinh doanh và thành công của chiến lược. Tập đoàn tập trung tối đa mọi nguồn lực để tạo dựng môi trường làm việc với các điều kiện tốt nhất, đối xử bình đẳng cùng chế độ đãi ngộ

hấp dẫn nhằm đảm bảo cơ hội phát triển, thăng tiến cho từng cán bộ nhân viên. Từ đó, BCG thiết lập chính sách nhân sự trên cơ sở để mỗi nhân viên đều có trải nghiệm và môi trường làm việc tốt hơn, mục tiêu cao nhất là sự phát triển của công ty luôn đồng hành với sự phát triển của đội ngũ.



DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH



01

ÔNG NGUYỄN THẾ TÀI

Tổng Giám đốc

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ/VĐL:

5,13%

Thời gian tại nhiệm: từ 07/11/2011 đến nay

Ông Tài là thành viên sáng lập, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc của Tập đoàn BCG. Ông trực tiếp chịu trách nhiệm quản lý chung mọi hoạt động của Tập đoàn, đặc biệt tập trung giám sát chiến lược và hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và sản xuất của BCG. Ông có bề dày kinh nghiệm trong việc điều hành, quản lý và tổ chức bộ máy nhân sự vận hành các hoạt động một cách chuyên nghiệp và hiệu quả. Cùng với năng lực lãnh đạo và sự nhạy bén của mình, ông tham gia vào công tác quản lý, hoạch định chiến lược cho BCG cùng hệ thống các công ty thành viên, đóng góp rất lớn vào sự tăng trưởng của BCG trong thời gian qua. Trước khi gia nhập BCG, ông Tài giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Chứng Khoán Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBS). Ngoài ra, ông còn có hơn 10 năm kinh nghiệm với cương vị Giám đốc Công nghệ thông tin tại Unilever Vietnam. Ông Tài tốt nghiệp bậc Cử nhân chuyên ngành Quản trị Kinh doanh tại Đại học Kinh tế TP. HCM.



02

ÔNG PHẠM MINH TUẤN

Phó Tổng Giám đốc

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ/VĐL:

1,14%

Thời gian tại nhiệm: từ 23/08/2017 đến nay

Ông giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc điều hành tại BCG. Trên cương vị này, ông Tuấn chịu trách nhiệm quản lý chung các hoạt động của BCG, chịu trách nhiệm về quan hệ với nhà đầu tư, tham gia phát triển chiến lược đã hoạch định và hiện thực hoá giá trị gia tăng cho các dự án đầu tư của BCG. Ông Tuấn đồng thời là Tổng Giám đốc điều hành BCG Energy – Công ty thành viên trụ cột hoạt động trong lĩnh vực năng lượng tái tạo. Trước khi gia nhập BCG, Ông Tuấn là chuyên gia tài chính cấp cao của BMO Nesbitt Burns Wealth Management, một trong những công ty môi giới chứng khoán và quản lý dịch vụ đầu tư cho khách hàng cá nhân lớn nhất Canada. Ngoài ra, ông từng công tác tại Ngân hàng Citibank Canada với chức vụ Phó Chủ tịch chuyên phụ trách báo cáo tài chính theo luật định. Trước đó, ông từng làm việc tại ngân hàng Montreal với tư cách Quản lý tài chính cao cấp. Ông đã hoàn thành bậc Thạc sĩ Ngân hàng và Tài chính Đại học Monash, Úc. Ông hiện tại là thành viên Hiệp hội kế toán công chứng Anh Quốc (ACCA).



03

ÔNG NGUYỄN THANH HÙNG

Phó Tổng Giám đốc

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ/VĐL:

1,09%

Thời gian tại nhiệm: từ 15/02/2015 đến nay

Ông Hùng là thành viên sáng lập, giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc của BCG. Với chuyên môn sâu rộng về lĩnh vực quản lý dự án, dưới sự lãnh đạo của ông, BCG đã mở rộng danh mục đầu tư tập trung vào các lĩnh vực cốt lõi bao gồm cơ sở hạ tầng, bất động sản và năng lượng tái tạo. Ông Hùng đồng thời giữ vị trí Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi) – một trong những công ty thành viên trụ cột của BCG hoạt động trong lĩnh vực xây dựng và thương mại. Trước khi gia nhập BCG, ông Hùng giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Chứng Khoán Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBS). Ông Hùng tốt nghiệp Cử nhân Ngôn ngữ Anh trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn và Tài chính doanh nghiệp trường Đại học Kinh tế TP. HCM.



04

BÀ HOÀNG THỊ MINH CHÂU

Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ/VĐL:

0,97%

Thời gian tại nhiệm: từ 01/04/2015 đến nay

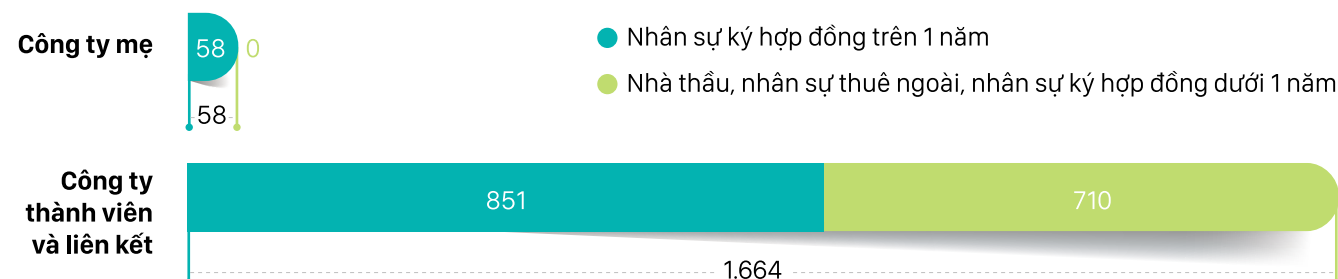
Bà Châu hiện là Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng của Tập đoàn Bamboo Capital, chịu trách nhiệm chung về tài chính và kế toán của Tập đoàn cũng như đảm nhiệm chức năng tài chính cho các công ty thành viên của BCG. Bà cũng góp ý về cấu trúc doanh nghiệp, tài chính và thẩm định cho các thương vụ mua lại mới và các công ty đang hoạt động. Bà Châu là thành viên của CPA Vietnam và tốt nghiệp Cử nhân Kế toán tại Đại học Thương mại.

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM

Trong năm 2020, Tập đoàn không có sự thay đổi về nhân sự trong Ban Điều hành.

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

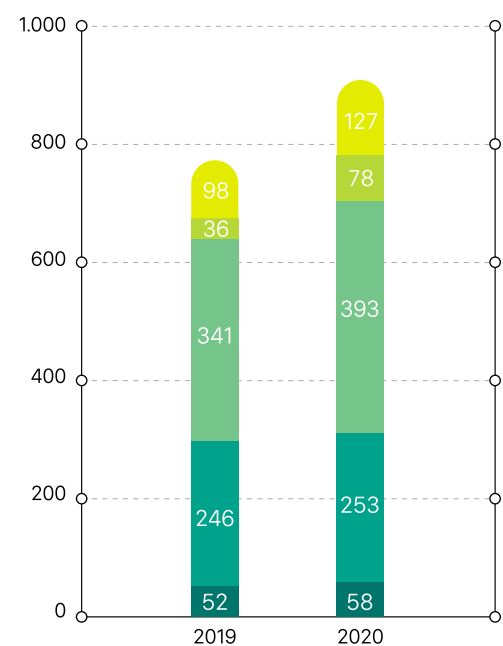
Tổng số nhân sự của Tập đoàn là 1.619 người tính đến 31/12/2020, tăng 114 người tương đương 7,6% so với cùng kỳ năm 2019. Số lượng cán bộ, nhân viên tính đến thời điểm 31/12/2020 được tổng hợp như sau:



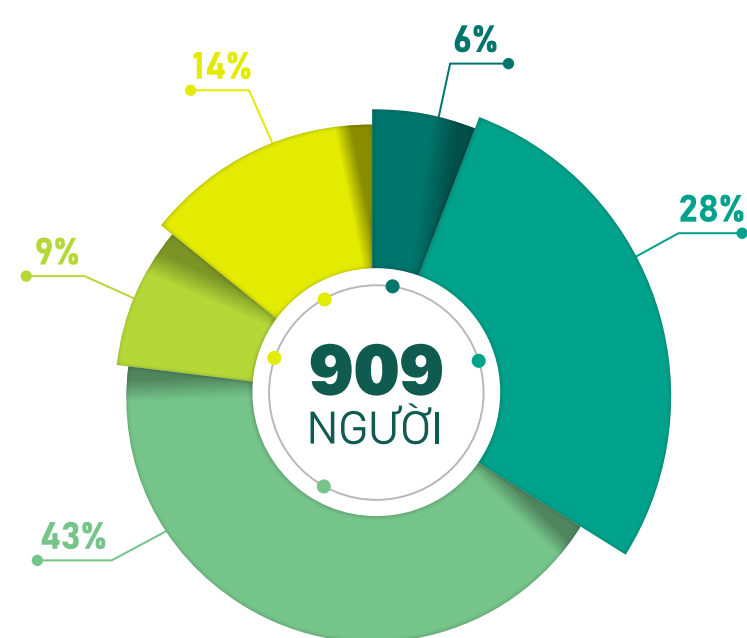
CẤU TRÚC NHÂN SỰ

Năm 2020, nguồn lao động tiếp tục được tái cấu trúc tại các công ty thành viên nhằm đáp ứng được sự thay đổi trong kế hoạch và mục tiêu kinh doanh của từng công ty thành viên và cả Tập đoàn.

Người lao động chủ yếu tập trung tại các công ty thành viên với tỷ lệ 93,6%. Nhân sự của Công ty mẹ chỉ chiếm 6,4% với mô hình tinh gọn và hiệu quả, tất cả các bộ phận đều hỗ trợ theo ngành dọc về chuyên môn cho các công ty thành viên trong Tập đoàn.

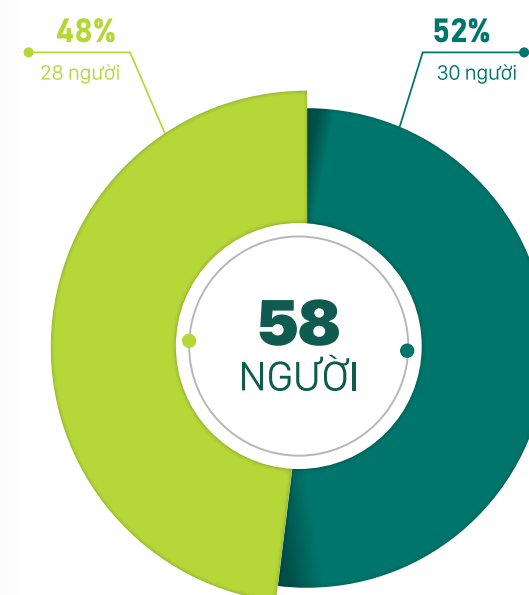


Thay đổi cơ cấu nhân sự 2019 - 2020

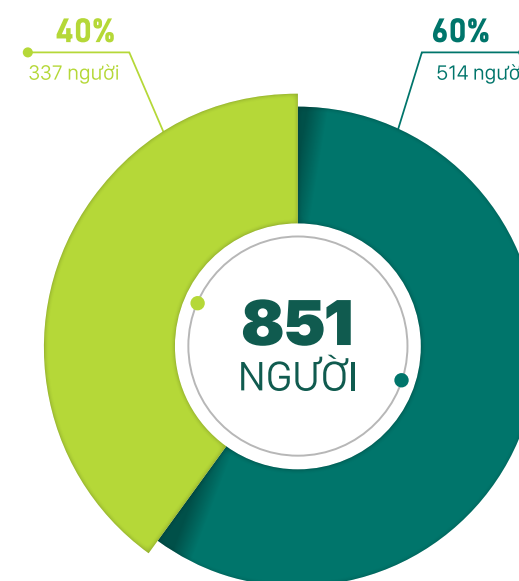


Cơ cấu nhân sự hợp nhất 2020

■ Công ty mẹ BCG
 ■ CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng
 ■ CTCP BCG Land
 ■ CTCP BCG Energy
 ■ CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải



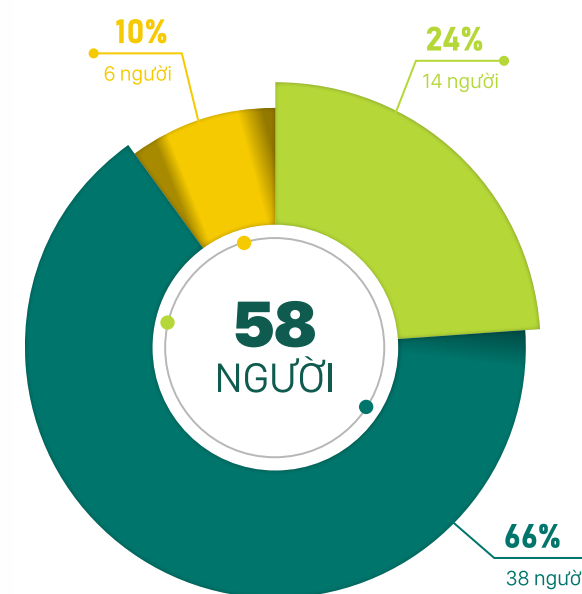
Cơ cấu theo giới tính tại công ty mẹ BCG



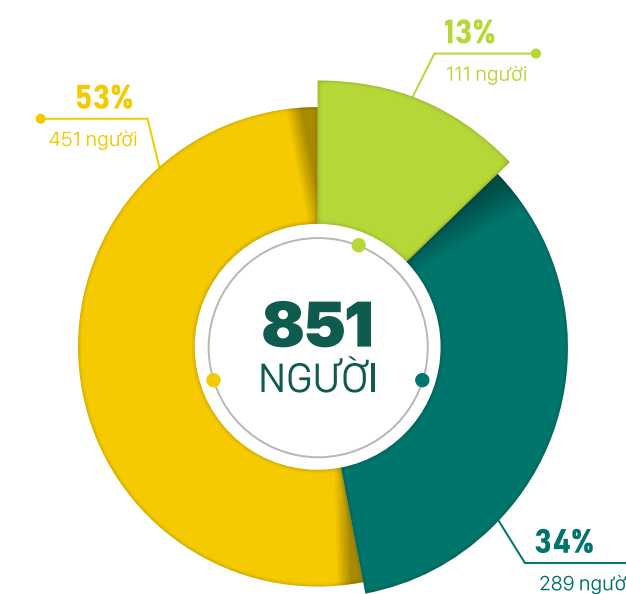
Cơ cấu theo giới tính tại công ty thành viên và liên kết

■ Nam
 ■ Nữ

Tỷ lệ lao động có trình độ cao đang ngày càng chiếm ưu thế tại công ty, tăng dần qua các năm. Tại công ty mẹ 90% nhân sự có trình độ cao từ đại học, sau đại học. Số ít lao động phổ thông thực chất là đội ngũ tài xế phụ trách việc đi công tác của nhân sự quản lý và một số chuyên viên đặc thù. Tại các công ty thành viên liên kết, số lượng đội ngũ lao động phổ thông tương đối lớn, phù hợp với đặc điểm lực lượng lao động.



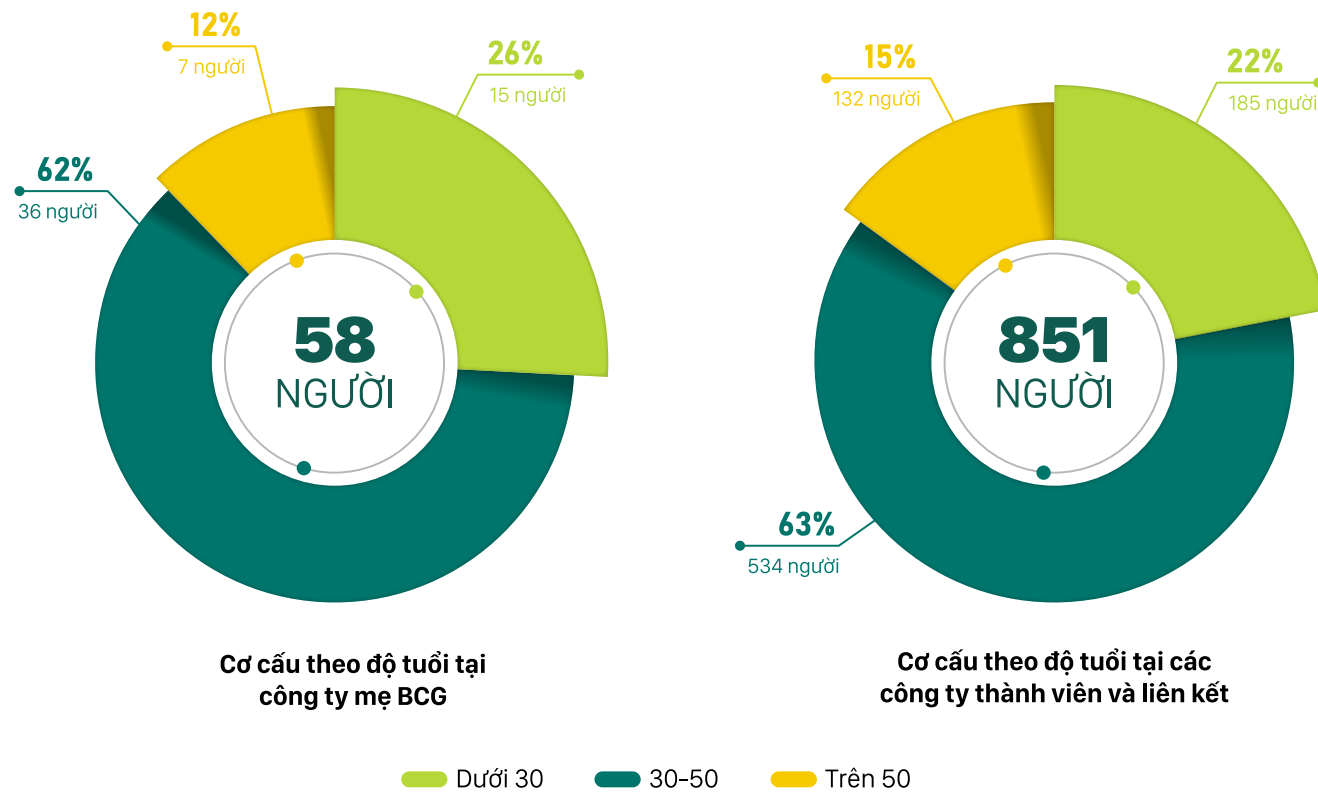
Cơ cấu theo trình độ tại công ty mẹ BCG



Cơ cấu theo trình độ tại các công ty thành viên và liên kết

■ Sau đại học
 ■ Đại học – Cao đẳng
 ■ Lao động phổ thông

Độ tuổi lao động phổ biến thuộc nhóm tuổi từ 30 đến 50, chiếm tỉ lệ 63% tổng số lao động Tập đoàn.



CÁC CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tập đoàn đã thành lập Ủy Ban chuyên trách là Ủy ban Đào tạo, Khen thưởng, Kỷ luật, Thể thao, Văn hóa và Đời sống với mục tiêu hướng đến là chăm lo đời sống tinh thần, khen thưởng và đào tạo cho toàn thể cán bộ công nhân viên trong Tập đoàn.

Đăng kí mở rộng gói khám sức khỏe nâng cao PVI Care và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động tại bệnh viện uy tín hiện đại hơn.

CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG, ĐÀO TẠO VÀ CHIÊU MỘ NHÂN TÀI

Đào tạo và Phát triển một đội ngũ nhân sự vững mạnh có năng lực và phù hợp là yếu tố nền tảng của Tập đoàn. Trong đó, công tác tuyển dụng là hành động tiên quyết nhằm cung ứng nguồn nhân lực để phục vụ mục tiêu, yêu cầu chiến lược phát triển kinh doanh trong cả ngắn và dài hạn. Nhân sự được tuyển dụng không chỉ nhằm đáp ứng được yêu cầu công việc hiện tại mà còn là nhân tố phát triển trong tương lai. Năm 2020, công tác tuyển dụng nhân sự tiếp tục được thực hiện có chiến lược và đầu tư

hợp lý đã mang lại cho Tập đoàn nguồn nhân lực chất lượng, góp phần hỗ trợ chiến lược kinh doanh.

Mỗi vị trí, chức danh công việc đều có tiêu chí, tiêu chuẩn tuyển dụng riêng, có mô tả công việc cụ thể và được thực hiện theo đúng quy trình tuyển dụng của công ty. Việc tuyển dụng được thông báo công khai trong toàn hệ thống, trên website của từng đơn vị, các nguồn cung ứng lao động bên ngoài, trên các trang tuyển dụng uy tín. Áp

dụng chiến lược tuyển dụng sáng tạo, linh hoạt; tiếp tục cải tiến hệ thống, quy trình tuyển dụng; xây dựng khung năng lực, thực hành phương pháp phỏng vấn linh hoạt, tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc minh bạch và khách quan, lựa chọn ứng viên phù hợp với nhu cầu thực tế, văn hóa doanh nghiệp, và chính sách nhân lực là những yếu tố then chốt quyết định hiệu quả của công tác tuyển dụng tại Tập đoàn và các công ty thành viên, góp phần nâng cao thương hiệu nhà tuyển dụng.

BCG đặc biệt coi trọng công tác đào tạo để phát triển và khai thác những tiềm năng của nhân sự. Tại Tập đoàn Bamboo Capital, đào tạo không chỉ là hình thức đầu tư cho nguồn vốn con người của tổ chức mà còn nhằm mục tiêu

phát triển bản thân cho đội ngũ nhân sự. Tìm hiểu nhu cầu đào tạo, lựa chọn phương pháp và mô hình đào tạo phù hợp cũng như đánh giá hiệu quả đào tạo được thực hiện bài bản nhằm đo lường và đảm bảo chất lượng của các chương trình đào tạo trong Tập đoàn.

Định hướng hoạt động đào tạo của BCG trong giai đoạn tới là áp dụng các mô hình đào tạo tiên tiến, tiếp tục triển khai khóa học cho đội ngũ nòng cốt quản lý cấp cao và tập trung đào tạo nâng cao nghiệp vụ, phát triển năng lực quản lý và chuẩn hóa đội ngũ cán bộ cấp trung nhằm đáp ứng được các mục tiêu phát triển nguồn nhân lực bền vững, phục vụ tối ưu cho chiến lược kinh doanh đã đề ra.

VỀ CHÍNH SÁCH AN TOÀN LAO ĐỘNG VÀ CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM

Khi làm việc tại công ty, người lao động được thực hiện chương trình huấn luyện, hướng dẫn về an toàn, bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ,...

BCG đảm bảo cho 100% người lao động tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp... theo đúng quy định. Ngoài ra, cán bộ công nhân viên còn được trang bị thêm sản phẩm Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe của PVI (PVI Care). Khi tham gia bảo hiểm, nếu chẳng may gặp rủi

ro (chết, thương tật, hoặc nằm viện, phẫu thuật do tai nạn, ốm đau, bệnh tật, thai sản...) người được bảo hiểm sẽ được PVI trả tiền bồi thường và tiền trợ cấp trong thời gian điều trị. Khoản tiền này có thể lên tới 30 tháng lương của người được bảo hiểm, giúp người lao động và người nhà yên tâm điều trị. Tập đoàn luôn luôn đóng bảo hiểm xã hội đúng hạn đảm bảo để người lao động được hưởng các chế độ nghỉ ốm đau, thai sản,...

CHÍNH SÁCH LƯƠNG THƯỜNG, ĐÃI NGỘ VÀ PHÚC LỢI

Chính sách lương thưởng, chiến lược tiền lương hợp lý là đòn bẩy phát triển nguồn nhân lực của tổ chức, thúc đẩy người lao động làm việc nhiệt huyết, công cụ hiệu quả để ổn định nhân sự, thu hút và giữ chân nhân tài. Để thu hút những nhân sự có năng lực cũng như tạo điều kiện để nhân viên yên tâm gắn bó lâu dài, Tập đoàn đã xây dựng chính sách lương, thưởng hấp dẫn, phù hợp với từng vị trí công việc, kỹ năng và trình độ chuyên môn nhằm ghi nhận đúng sự đóng góp, kết quả công việc của từng cá nhân. Định kỳ hàng năm, Tập đoàn sẽ đánh giá năng lực và kết quả công việc, làm cơ sở để xem xét, điều chỉnh và tăng lương, tạo động lực làm việc, sự gắn kết, thăng tiến cho nhân viên. Hệ thống lương thưởng của Tập đoàn được thực hiện theo tiêu chí Công bằng – Hợp lý – Cạnh tranh và được cấu trúc có tính chiến lược nhằm đảm bảo động lực thực hiện công việc của người lao động. Công tác tiền lương tại Tập đoàn được thực hiện nghiêm ngặt theo quy định của Pháp luật lao động, tuyệt đối tuân thủ quy chế tiền lương đã đăng ký với Cơ quan hữu quan và các cam kết với người lao động.

Bên cạnh đó, công ty còn có phúc vụ cơm trưa cho cán bộ

nhân viên, kèm thêm trợ cấp cơm trưa, giữ xe, đi lại hằng tháng... Dựa trên kết quả kinh doanh và thực tế hoạt động, công ty dành ra mức ngân sách đáng kể nhằm ghi nhận đóng góp, công nhận thành tích của CBNV trong năm với chính sách khen thưởng đa dạng: thưởng các cá nhân cống hiến, nhân viên triển vọng, nhân viên tiêu biểu, tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thưởng đột xuất cho những cá nhân có thành tích vượt bậc, tháng lương 13, thưởng thực hiện công việc theo đánh giá năm... nhằm ghi nhận những nỗ lực, đóng góp của các cá nhân, tập thể. Mọi thành tích, dù là nhỏ nhất đều được ghi nhận và thưởng xứng đáng. Chính sách thưởng thực hiện công việc được thực hành trên cơ sở bộ công cụ đánh giá thực hiện công việc. Kết quả đánh giá cũng được sử dụng làm cơ sở tính mức thưởng cho nhân viên, đảm bảo tất cả nhân viên đều được trả thưởng theo năng lực, cống hiến và hiệu quả làm việc của mỗi cá nhân. Một số nội dung của bộ công cụ đánh giá thực hiện công việc như sau:

- Thực hiện thiết lập mục tiêu công việc định kỳ để nhân viên nắm rõ được mục tiêu nhiệm vụ; chủ động trong đăng ký mục tiêu, đồng thời phát triển kỹ năng lập kế

hoạch để hoàn thành mục tiêu cá nhân góp phần vào mục tiêu chung của Tập đoàn.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị thành tích, đánh giá chính xác hiệu quả thực hiện mục tiêu của từng cá nhân. Kết quả đánh giá này là công cụ hữu hiệu giúp cho cá nhân và cấp quản lý xác định được sự phù hợp của mục tiêu và là cơ sở để điều chỉnh lập kế hoạch cho kỳ tiếp theo.

Các chính sách đãi ngộ của Tập đoàn được người lao động đánh giá cao, thể hiện sự quan tâm của doanh nghiệp đến đời sống vật chất, tinh thần của nhân viên, củng cố lòng trung thành, gắn kết và gia tăng mức độ hài lòng của đội ngũ nhân viên. Chính sách tốt là cơ sở để định vị doanh nghiệp trên thị trường, Tập đoàn luôn gắn tăng trưởng doanh thu đi đôi với tạo điều kiện cho mọi thành viên trong công ty được thụ hưởng chế độ làm việc tối ưu để cộng hưởng các yếu tố hữu hình và vô hình nhằm thúc đẩy nguồn nhân lực tự thân vận động theo chiều hướng tích cực. Chính sách phúc lợi của BCG cũng được xây dựng rất chi tiết và thường xuyên, được Ban lãnh đạo công ty nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung nhằm tạo mức phúc lợi

tốt nhất cho nhân viên, qua đó góp phần tạo động lực, khích lệ khả năng sáng tạo, cống hiến. Người lao động được đảm bảo thụ hưởng các chế độ chính sách phù hợp với Luật lao động Việt Nam. Tập đoàn xây dựng và áp dụng đa dạng các chế độ đãi ngộ, phúc lợi để động viên nhân viên, ghi nhận những nỗ lực, đóng góp của các cá nhân, tập thể. Chính sách đãi ngộ lao động luôn được liên tục hoàn thiện với mục tiêu tạo mọi điều kiện cho người lao động an tâm, gắn bó lâu dài và cống hiến.

Ngoài ra, BCG còn thường xuyên tổ chức các hoạt động tăng cường gắn kết trong tập thể như hoạt động phong trào nội bộ, du lịch, nghỉ dưỡng, team building... Bên cạnh đó, công ty cũng dành một số khoản phúc lợi nhân các dịp đặc biệt trong năm như 1/1, 10/3 âm lịch, 30/4 và 1/5, 2/9 hay quà tặng các dịp lễ, tết: 8/3, 20/10, Tết Trung thu, Tết Âm lịch,....

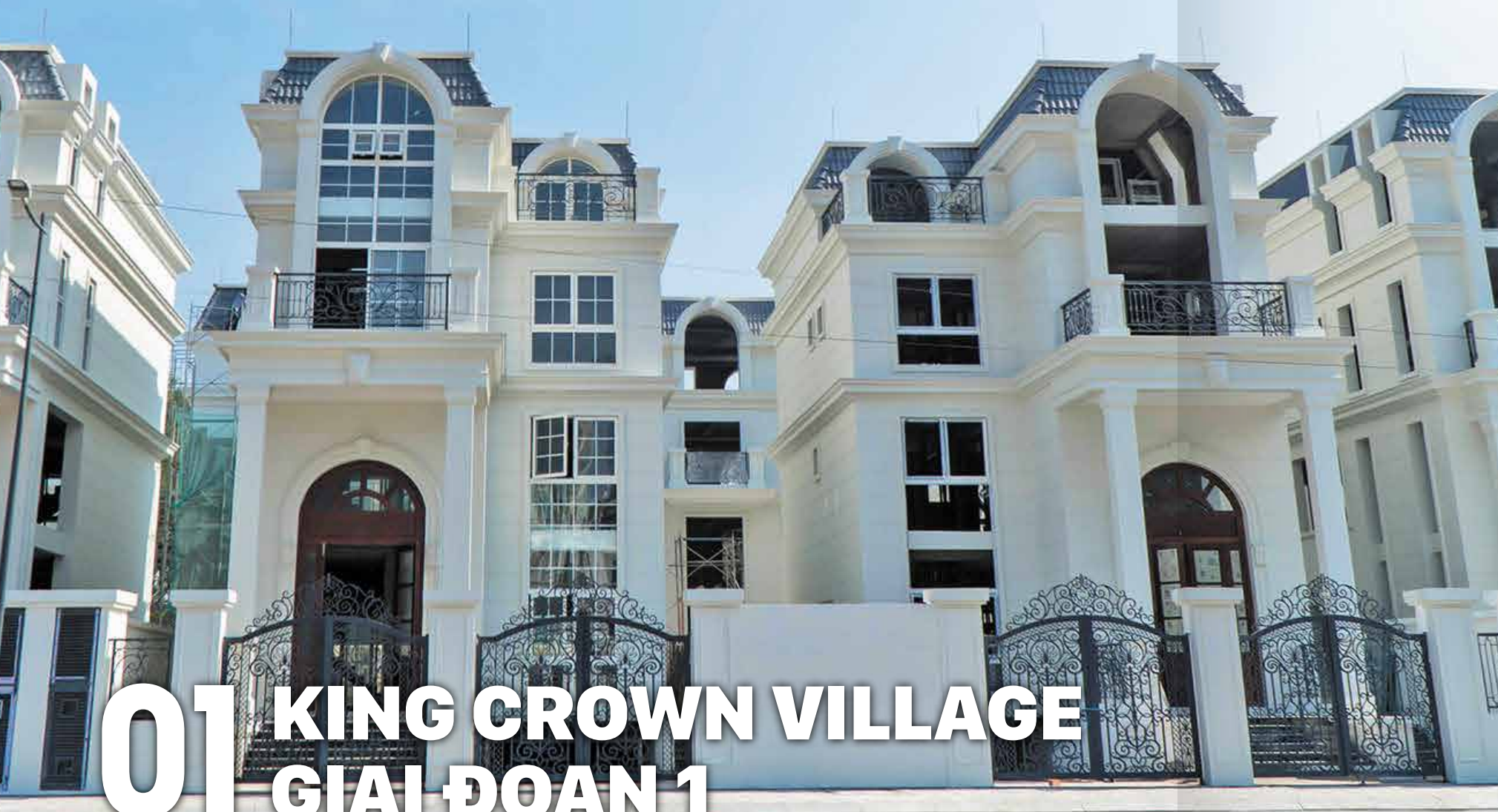
Chính sách thưởng, đãi ngộ và phúc lợi đã giúp động viên khích lệ nhân viên nỗ lực cống hiến và phấn đấu hết mình để xây dựng Tập đoàn BCG ngày càng phát triển lớn mạnh và bền vững.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

MÀNG BẤT ĐỘNG SẢN

Những căn biệt thự bàn giao đầu tiên



01 KING CROWN VILLAGE GIAI ĐOẠN 1

Loại hình: **BẤT ĐỘNG SẢN DÂN CƯ**

Quy mô: **17 Căn biệt thự**

Địa điểm:

Phường Thảo Điền, Quận 2, TP.HCM

Giai đoạn 1 bao gồm 17 căn biệt thự đang trong quá trình hoàn thiện để tiến hành bàn giao. 5 căn biệt thự đầu tiên đã được bàn giao trong tháng 1/2021, phần còn lại dự kiến sẽ bàn giao trong Quý 1/2021.



Ảnh phối cảnh tổng quan dự án



DỰ ÁN 02 CASA MARINA PREMIUM

Loại hình: **BẤT ĐỘNG SẢN NGHỈ DƯỠNG**

Quy mô: **160 Căn biệt thự
sườn núi hướng biển**

Địa điểm:

Ghềnh Ráng, Tp. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Dự án được khởi công chính thức vào ngày 20/10/2020. Tính đến cuối năm 2020, nhà mẫu của dự án đã được hoàn thiện nhằm chuẩn bị cho lễ mở bán dự kiến tổ chức vào tháng 03/2021.



Biệt thự mẫu Casa Marina Premium





03 DỰ ÁN MALIBU HỘI AN

Loại hình: _____

BẤT ĐỘNG SẢN NGHỈ DƯỠNG

Quy mô: _____

675 căn hộ nghỉ dưỡng | **96** căn biệt thự



Dự án Malibu Hội An cập nhật tháng 12/2020



Địa điểm:

Điện Bàn, Quảng Nam

Do ảnh hưởng từ thiên tai, lũ lụt tại miền Trung và các chính sách giãn cách xã hội do Covid-19, tiến độ xây dựng dự án bị ảnh hưởng dẫn đến thời điểm bàn giao dự án buộc phải lùi lại vào tháng 9/2021. Hiện nay, dự án đang trong quá trình hoàn thiện xây dựng nhằm bàn giao kịp tiến độ.



04 DỰ ÁN KING CROWN INFINITY

Loại hình: _____
BẤT ĐỘNG SẢN DÂN CƯ

Quy mô: _____
724 căn hộ | **91** căn hộ dịch vụ | **25** Cửa hàng và tầng thương mại & dịch vụ

Phối cảnh dự án King Crown Infinity



Địa điểm: _____
Quận Thủ Đức, TP.HCM

Dự án chính thức động thổ vào ngày 24/11/2020, đồng thời cũng chính thức ra mắt thị trường vào tháng 1/2021. Hiện dự án đã bắt đầu tiến vào giai đoạn xây dựng phần móng, dự kiến bàn giao đợt đầu tiên trong năm 2023.

05 KHÁC

Đồng thời trong năm 2020, BCG Land cũng thực hiện chuyển nhượng dự án Amor Garden Hội An (Quảng Nam) trong định hướng chiến lược thoái vốn dự án ít tiềm năng.

Công ty cũng thực hiện một số thương vụ M&A, mua lại các dự án độc đáo, có khả năng nâng cao giá trị thương hiệu như: Dự án Hội An D'or tại Cồn Bắp, Hội An; Casa Marina Mũi Né tại Bình Thuận; Amor Riverside Villas tại Bình Chánh, TP.HCM.

Đồng thời, chuẩn bị quỹ đất cho định hướng phát triển năm năm tiếp theo, Công ty đã phát triển danh mục các dự án tứ bước lập quy hoạch hoặc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư như dự án Helios Village quy mô 19ha tại Đắk Nông; Khu công nghiệp Cát Trinh quy mô 400ha tại Bình Định; dự án Blue Star City quy mô 390ha tại Bến Lức – Long An; khu dân cư Hùng Vương nổi dài quy mô 62ha tại Tp Tân An – Long An ...

MẢNG NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

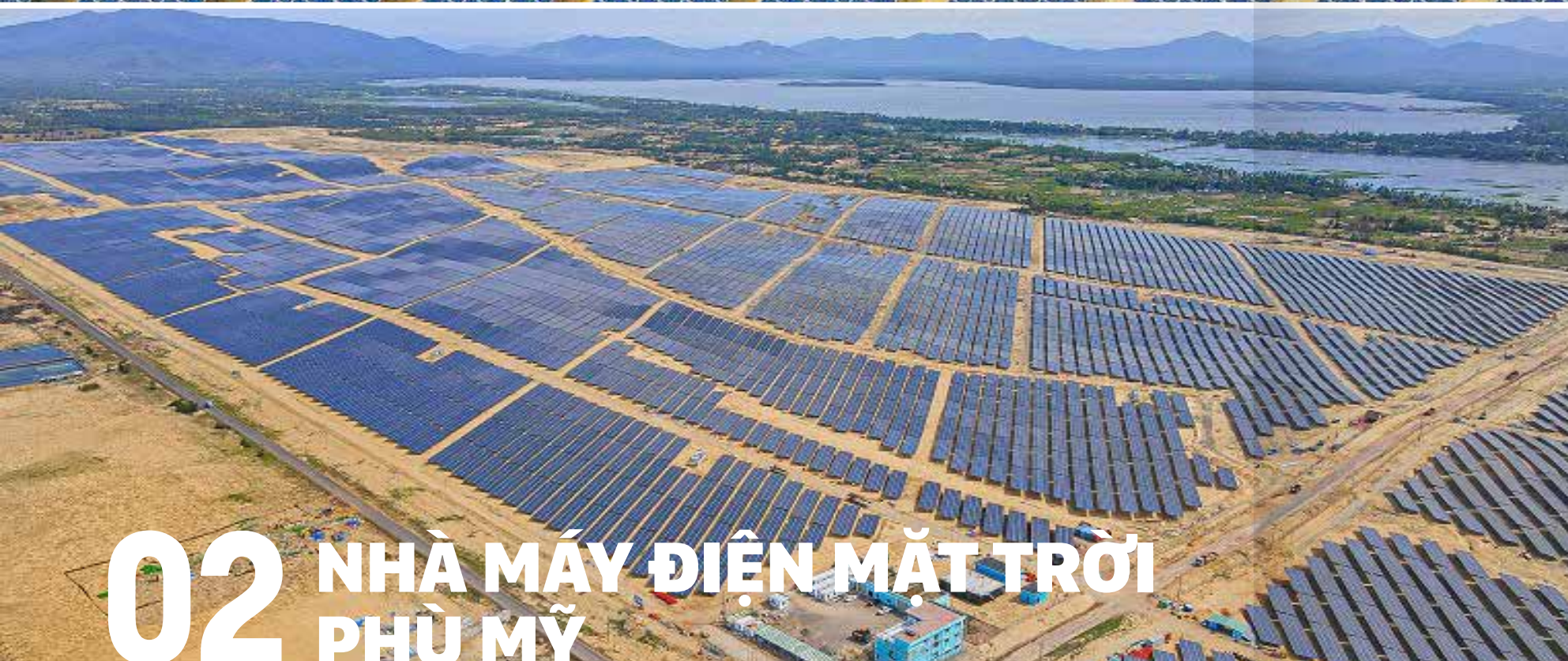
01 NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI
BCG-CME LONG AN 2

Mô hình: _____
ĐIỆN MẶT TRỜI MẶT ĐẤT

Tổng công suất:
100,5 MW

Địa điểm:
Thanh Hóa, Long An

Dự án dự kiến được đưa vào hoạt động trong năm 2019 tuy nhiên vì một số các lý do khách quan liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng, xây dựng đường dây đầu nối nên chỉ một phần của dự án được đưa vào khai thác thương mại trong năm 2019. Năm 2020, dự án tiếp tục được triển khai và thành công đưa toàn bộ dự án vào khai thác thương mại trong tháng 8/2020.



02 NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI PHÙ MỸ

Mô hình: _____
ĐIỆN MẶT TRỜI MẶT ĐẤT

Tổng công suất:
330 MW

Địa điểm:
Phù Mỹ, Bình Định



Dự án Phù Mỹ 330 MW được khởi công vào cuối tháng 5/2020. Đến ngày 31/12/2020, 216 MW đầu tiên của dự án chính thức hòa lưới điện quốc gia với mức giá mua điện US 7.09 cent/kWh. Phần còn lại 114 MW dự kiến phát điện trong quý 2 năm 2021.



03 NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI VNECO VĨNH LONG

Mô hình: _____
ĐIỆN MẶT TRỜI MẶT ĐẤT

Tổng công suất:
49,3 MW

Địa điểm:
Vũng Liêm, Vĩnh Long

Dự án khởi công vào ngày 06/11/2020 và phát điện chính thức vào ngày 30/12/2020. Đây là nhà máy điện mặt trời quy mô dưới 50 MW có thời gian thi công nhanh nhất tại Việt Nam. Toàn bộ 49,3 MW công suất dự án đi vào khai thác thương mại với mức giá mua điện US 7.09 cent/kWh.

Hệ thống điện mặt trời áp mái công suất 0,96 MW
Công ty Cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng (Bình Định).



04 ĐIỆN MẶT TRỜI ÁP MÁI

Trong năm 2020, điện mặt trời áp mái được đặc biệt chú trọng vì sự thuận lợi đến từ chính sách khuyến khích phát triển với mức giá mua điện lên đến US 8,38 cent/kWh. Tính đến 31/12/2020, BCG đã thành công đưa vào khai thác thương mại hàng loạt các dự án điện mặt trời áp mái với tổng công suất phát điện lên đến 46,84 MW.

Dự án	Địa điểm	Công suất (MW)
Tapiotek	Tây Ninh	1
Freetrend A	Thủ Đức, TP.HCM	5,55
Hùng Vĩ	Quảng Nam	3,5
Khang Đạt	Tây Ninh	6
Kinh Bắc	Bình Định	3
Ecoplastics	Bình Dương	0,76
Nguyễn Hoàng	Bình Định	0,96

Hệ thống điện mặt trời áp mái công suất 4,12 MW
tại Nhà máy Việt Vương 2 (Quảng Nam).



Sài Gòn 3	Bình Dương	0,8
Việt Vương 2	Quảng Nam	4,12
ACE Quy Nhơn	Bình Định	4
Allgreen Vina	Bình Dương	1,8
Sheng He	Tây Ninh	2,3
Vinamilk	Lâm Đồng & Bình Định	7,1
ACP Bến Tre	Bến Tre	1,2
Kap Vina	Tiền Giang	2,5
Sonny	Bình Dương	1
AFI Bình Dương	Bình Dương	1,25
Tổng công suất		46,84

05

ĐIỆN GIÓ

Trước đó, BCG Energy đã được phê duyệt quy hoạch phát triển dự án điện gió Sóc Trăng với công suất 50 MW. Ngoài ra, trong năm 2020 tận dụng tình hình khó khăn một số doanh nghiệp không thể triển khai được dự án, BCG Energy đã thực hiện M&A một số dự án điện gió tại Cà Mau 300 MW và Trà Vinh 200 MW, nâng danh mục điện gió của Công ty lên 550 MW. Các dự án này đều đã được hoàn chỉnh pháp lý và có thể triển khai xây dựng trong năm 2021.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Bảng thông tin tổng quan về tình hình tài chính – Công ty Cổ phần Bamboo Capital.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ VÀ HỢP NHẤT CTCP BAMBOO CAPITAL NĂM 2020 SO VỚI NĂM 2019 ĐƯỢC TÓM TẮT NHƯ SAU

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2019	31/12/2020	Thay đổi	31/12/2019	31/12/2020	Thay đổi
Tổng tài sản	2.977.257	3.872.144	30,06%	7.254.645	24.136.826	232,71%
Vốn chủ sở hữu	1.225.970	1.608.400	31,19%	1.624.528	2.963.308	82,41%
Doanh thu thuần	60.866	170.984	180,92%	1.575.879	1.854.945	17,71%
Lãi từ hoạt động tài chính	128.024	113.821	(11,09%)	142.006	299.669	111,03%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	134.110	218.792	63,14%	189.529	334.643	76,57%
Lợi nhuận khác	537	(861)	-	2.805	(1.394)	-
Lợi nhuận trước thuế	134.647	217.931	61,85%	192.334	333.249	73,27%
Lợi nhuận sau thuế	109.749	188.834	72,06%	140.522	266.419	89,59%
Lợi nhuận sau thuế CĐ Công ty mẹ				114.418	214.877.267	184,70%
Tỷ lệ trả cổ tức					8%	8%

Chi tiết cơ cấu nguồn vốn, tài sản, tính hình công nợ và thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước trong năm 2020 (so với năm 2019) như sau:

BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ, VỐN KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH KINH DOANH

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2019	31/12/2020	Thay đổi	31/12/2019	31/12/2020	Thay đổi
Nợ phải trả	1.751.286	2.263.744	29,26%	5.630.117	21.173.518	276,08%
Nợ ngắn hạn	1.110.743	240.017	(78,39%)	3.118.306	10.609.458	240,23%
Vay và nợ ngắn hạn	896.281	59.733	(93,34%)	1.245.432	2.030.729	63,05%
Phải trả người bán	9.149	47.790	422,37%	426.044	4.780.665	1.022,11%
Người mua trả tiền trước	196	195	(0,51%)	748.047	1.689.339	125,83%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	25.047	29.759	18,81%	114.368	120.653	5,50%
Phải trả người lao động	645	-	-	13.143	12.974	(1,28%)
Chi phí phải trả	170.563	27.740	(83,74%)	209.454	91.508	(56,31%)
Doanh thu chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	8.864	74.699	742,74%	357.224	1.863.760	421,70%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	4.573	7.498	63,96%
Nợ dài hạn	640.543	2.023.727	215,94%	2.511.811	10.564.059	320,58%
Vốn chủ sở hữu	1.225.970	1.608.400	31,19%	1.624.528	2.963.308	82,41%
Lợi ích của cổ đông thiểu số	-	-	-	409.729	1.387.416	238,62%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	2.977.257	3.872.144	30,06%	7.254.645	24.136.826	232,71%

CƠ CẤU TÀI SẢN TẠI NGÀY 31/12/2019 VÀ 31/12/2020

ĐVT: triệu đồng

Chi tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2019	31/12/2020	Thay đổi	31/12/2019	31/12/2020	Thay đổi
TÀI SẢN NGẮN HẠN	117.020	191.429	63,59%	2.287.190	11.338.108	395,72%
Tiền và các khoản tương đương tiền	10.985	12.021	9,43%	150.211	903.386	501,41%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-	36.022	593.767	1.548,36%
Các khoản phải thu ngắn hạn	100.473	177.805	76,97%	1.196.332	7.083.496	492,10%
Hàng tồn kho	-	-	-	841.786	2.276.299	170,41%
Tài sản ngắn hạn khác	1.002	583	(41,82%)	62.838	481.160	665,71%
TÀI SẢN DÀI HẠN	2.860.237	3.680.715	28,69%	4.967.455	12.798.717	157,65%
Tài sản cố định	1.021	4.585	349,23%	310.883	365.145	17,45%
Tài sản dở dang dài hạn	-	-	-	17.587	4.033.616	22.834,98%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	2.841.346	3.622.176	27,48%	1.362.669	1.290.613	(5,29%)
Tài sản dài hạn khác	1.735	314	(81,92%)	520.840	1.067.064	104,87%
Lợi thế thương mại	-	-	-	341.377	757.753	121,97%
TỔNG TÀI SẢN	2.977.257	3.872.144	30,06%	7.254.645	24.136.826	232,71%

THANH TOÁN CÁC KHOẢN NỢ ĐẾN HẠN

Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ đến hạn.



CÁC KHOẢN PHẢI NỘP THEO LUẬT ĐỊNH

Công ty đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ thực hiện với Nhà nước và các khoản phải nộp theo luật định. Cuối kỳ báo cáo, số dư Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của công ty như sau:

ĐVT: triệu đồng

Chi tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2019	31/12/2020
Thuế giá trị gia tăng	-	-	19.127	8.318
Thuế thu nhập doanh nghiệp	24.896	29.096	51.759	85.314
Thuế thu nhập cá nhân	151	325	2.639	2.619
Thuế tài nguyên	-	-	30.517	13.624
Thuế khác	-	339	3.738	4.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	25.047	29.759	114.368	120.653

TRÍCH LẬP CÁC QUỸ THEO LUẬT ĐỊNH

Công ty thực hiện trích lập quỹ đúng theo Điều lệ và luật định.

ĐVT: triệu đồng

Chi tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2019	31/12/2020
Quỹ đầu tư phát triển	-	-	766	307

TỔNG DƯ NỢ VAY

ĐVT: triệu đồng

Chi tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2019	31/12/2020
Vay và nợ ngắn hạn	1.110.744	240.017	3.118.306	10.609.458
Vay ngắn hạn ngân hàng	896.280	59.734	1.245.432	2.030.720
Vay và nợ dài hạn	640.543	2.023.727	2.511.811	10.564.059
Vay dài hạn ngân hàng	279.393	274.267	1.136.529	2.549.399

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

Các chỉ tiêu tài chính:

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	2018	2019	2020	2018	2019	2020
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán						
Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,01	0,01	0,05	0,68	0,73	1,07
Hệ số thanh toán nhanh	0,16	0,10	0,80	0,62	0,46	0,85
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn						
Nợ/Tổng tài sản	67,73%	58,82%	58,46%	73,54%	77,61%	87,72%
Nợ/Vốn chủ sở hữu	209,88%	142,85%	140,75%	277,96%	346,57%	714,52%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động						
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,46%	2,04%	4,42%	20,92%	21,72%	7,69%
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời						
LNST/Doanh thu thuần	4,63%	180,31%	110,44%	1,02%	8,92%	14,36%
Lợi nhuận CĐ Công ty mẹ/ VCSH	-	-	-	-	7,04%	7,13%
LNST/Tổng tài sản	0,11%	3,69%	4,88%	0,21%	1,94%	1,10%
Lợi nhuận từ HĐ Kinh doanh/Doanh thu thuần	6,22%	220,34%	127,96%	3,69%	12,03%	18,04%
Thu nhập trên cổ phần (đồng)	-			(147)	1.059	1.554

Phân tích và đánh giá tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bamboo Capital được trình bày chi tiết và cụ thể tại mục “Báo cáo và đánh giá của Ban điều hành”.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

THÔNG TIN CỔ PHẦN

Vốn điều lệ đồng
1.360.057.600.000

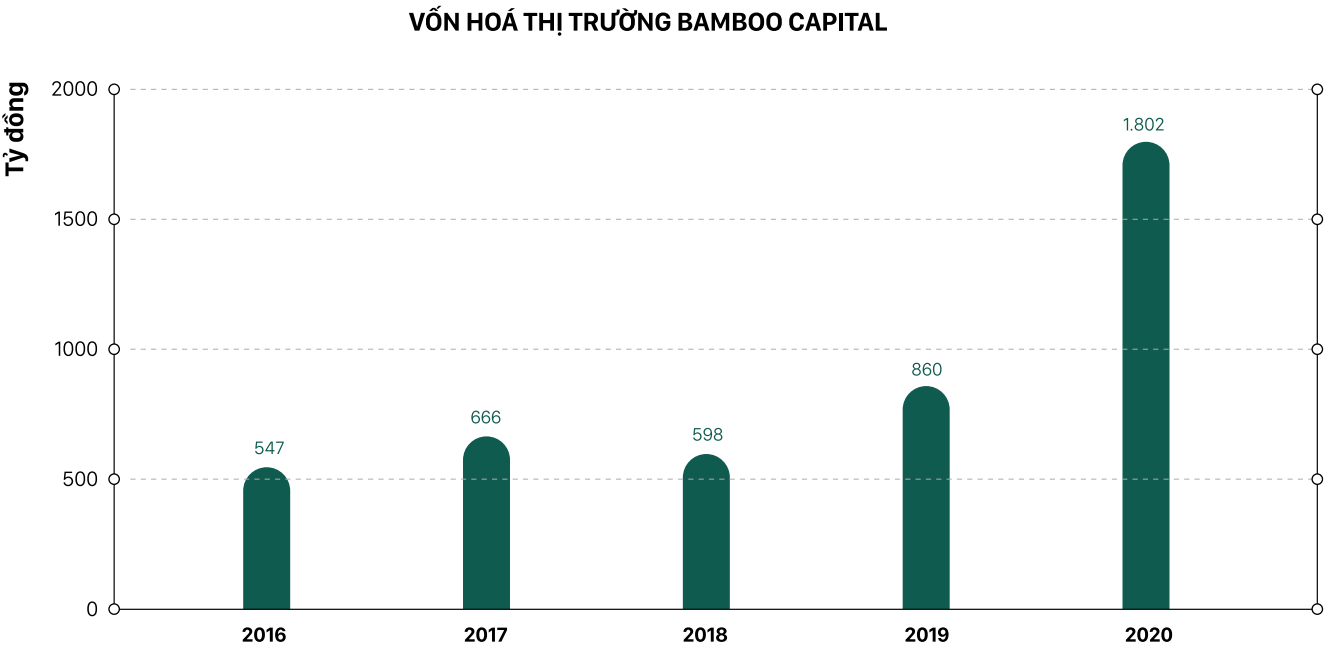
Mệnh giá cổ phiếu
10.000 đồng/cổ phiếu

Cổ phiếu quỹ
0 VND/cổ phiếu

Khối lượng cổ phiếu niêm yết
136.005.760 cổ phiếu

Giá trị vốn hóa trên thị trường (31/12/2020)
1.802 tỷ đồng

GIÁ TRỊ VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG QUA CÁC NĂM



CƠ CẤU SỞ HỮU

Danh mục cổ đông	Cổ đông trong nước			Cổ đông nước ngoài		
	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	(%) sở hữu	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	(%) sở hữu	Số lượng cổ đông
Cổ đông lớn (>5%)	45.223.150	33,25%	3	18.103.796	13,31	2
Cổ đông khác	71.110.397	52,28%	3.494	1.568.417	1,15%	59
Tổng cộng	116.333.547	85,5%	3.497	19.672.213	14,5%	61

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN

STT	Tên cổ đông	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	NGUYỄN HỒ NAM	31.245.550	22,97%
2	MIRAE ASSET DAEWOO CO.,LTD	10.554.630	5,55%
3	IMPERIAL DRAGON INVESTMENTS LIMITED	7.549.166	7,76%
4	NGUYỄN NGỌC ĐOAN TRANG	7.000.000	5,15%
5	NGUYỄN THẾ TÀI	6.977.600	5,13%
Tổng cộng		63.326.946	46,56%

THÔNG TIN CỔ PHIẾU HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG

	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng	Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng
Cổ phiếu	14.000.000	122.005.760	136.005.760
Tỷ lệ (%)	10,3%	89,7%	100%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cổ phiếu của Công ty CP Bamboo Capital (BCG) được niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM với mã giao dịch BCG và được lưu ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM.

CỔ PHIẾU

Đến ngày 31/12/2020, vốn điều lệ của BCG là 1.360.057.600.000 đồng tương đương với 136.005.760 cổ phiếu phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Công ty không phát hành các loại cổ phiếu khác ngoài cổ phiếu phổ thông.

Tổng số phiên
252

Tổng số lượng khớp lệnh cổ phiếu
163.484.130

Tổng giá trị khớp lệnh
1.296 tỷ đồng

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU

Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Hợp nhất	
				Tổ chức	Cá nhân
Cổ đông Nhà nước	-	-	-	-	-
Cổ đông Sáng lập	-	-	-	-	-
Cổ đông Sáng lập trong nước	-	-	-	-	-
Cổ đông Sáng lập nước ngoài	-	-	-	-	-
Cổ đông lớn	63.326.946	46,56%	5	2	3
Cổ đông lớn trong nước	45.223.150	33,25%	3	0	3
Cổ đông lớn nước ngoài	18.103.796	13,31%	2	2	0
Công đoàn	-	-	-	-	-
Công đoàn trong nước	-	-	-	-	-
Công đoàn nước ngoài	-	-	-	-	-
Cổ phiếu Quý	-	-	-	-	-
Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	-	-
Cổ đông khác	72.678.814	53,44%	3.553	32	3.521
Cổ đông khác trong nước	71.110.397	52,28%	3.494	20	3.474
Cổ đông khác nước ngoài	1.568.417	1,15%	59	12	47
TỔNG CỘNG	136.005.760	100%	3.558	34	3524
Trong nước	116.333.547	85,54%	3.497	20	3.477
Nước ngoài	19.672.213	14,46%	61	14	47

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu: Trong quý III.2020, BCG đã thực hiện chuyển đổi 280 trái phiếu thành 28.000.000 cổ phiếu của đợt phát hành trái phiếu vào ngày 15/10/2018 (được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua theo Nghị quyết số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 12/04/2018). Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành của BCG sau đợt chuyển đổi trái phiếu đã tăng lên 1.360.057.600.000 VND sau khi hoàn tất chuyển đổi vào ngày 01/08/2020.

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch HĐQT	31.245.550	22,97%
2	Ông Nguyễn Thế Tài	Phó Chủ tịch kiêm TGD	6.977.600	5,13%
3	Ông Phạm Minh Tuấn	Phó Chủ tịch kiêm Phó TGD	1.548.500	1,14%
4	Ông Nguyễn Thanh Hùng	Phó Chủ tịch kiêm Phó TGD	1.482.400	1,09%
5	Ông Bùi Thành Lâm	TV HĐQT	1.200.000	0,88%
6	Ông Anthony Lim	TV HĐQT	0	0
7	Ông Khuất Tuấn Anh	TV độc lập HĐQT	0	0
8	Ông Phạm Nguyễn Thiên Chương	TV độc lập HĐQT	1.000.000	0,74%
9	Ông Nguyễn Quốc Khánh	TV độc lập HĐQT	0	0
10	Ông Đinh Hoài Châu	Trưởng Ban Kiểm soát	221.600	0,16%
11	Ông Kou Kok Yow	Thành viên BKS	324.000	0,24%
12	Ông Nguyễn Viết Cường	Thành viên BKS	20.000	0,01%
13	Bà Hoàng Thị Minh Châu	Giám đốc tài chính	1.321.600	0,97%



ASSESSMENT



PERFORMANCE

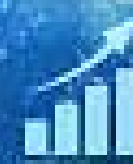


FEEDBACK

EVALUATION



ANALYSIS



IMPROVEMENT



RESULTS



CHƯƠNG III

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH



BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2020, Ban điều hành Công ty đã thực hiện đúng các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức hoạt động, thường xuyên xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT để điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý nhân sự đạt hiệu quả cao nhất.

Các thành viên trong Ban điều hành được đào tạo bài bản về chuyên môn nghiệp vụ, có đủ trình độ, năng lực và phẩm chất, am hiểu về thị trường và lĩnh vực mình phụ trách, có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý tổ chức bộ máy của Công ty.

Với sự định hướng qua các Quy chế quản trị của HĐQT, các Thành viên Ban điều hành phối hợp với các cán bộ quản lý các Phòng ban nghiệp vụ xây dựng hệ thống các

văn bản lập quy gồm các Quy trình, Quy định quản trị rủi ro, các Quy trình vận hành các công việc luôn đạt hiệu quả và đúng tiến độ.

Ngoài ra, các Thành viên Ban điều hành luôn báo cáo kịp thời, cập nhật tình hình nhanh chóng cho HĐQT giúp HĐQT thuận tiện thực hiện công tác kiểm tra giám sát, kịp thời đưa ra các chủ trương, chính sách phù hợp để định hướng, tháo gỡ khó khăn ngược lại cho các Thành viên Ban điều hành.

Từ đó, Ban điều hành đã lãnh đạo toàn thể CBNV đoàn kết một lòng, tâm huyết, sẵn sàng chung vai sát cánh vượt qua những khó khăn thử thách của thiên tai, dịch bệnh để hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

Trong bối cảnh thị trường năm 2020 bị các tác động tiêu cực bởi đại dịch Covid-19 và thiên tai hoành hành, các mảng hoạt động sản xuất kinh doanh như sản xuất và nông nghiệp, xây dựng và thương mại, cơ sở hạ tầng và bất động sản, năng lượng tái tạo đều phải chịu ảnh hưởng đáng kể.

Tuy nhiên, Ban lãnh đạo và CBCNV Tập đoàn BCG đã nỗ lực vượt qua bao khó khăn thử thách để đạt được những bước tăng trưởng đáng kể.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 SO VỚI KẾ HOẠCH ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT

ĐVT: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2020	% hoàn thành kế hoạch năm
1	Doanh thu thuần hợp nhất	1.855	1.913	96,97%
2	Lợi nhuận thuần hoạt động SXKD	334,6	240,3	139,26%
3	Lợi nhuận trước thuế	333,2	245,6	135,69%
4	Lợi nhuận sau thuế	266,4	184,2	144,64%

Trong bối cảnh diễn biến phức tạp của tình hình đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng tình hình kinh tế toàn cầu, trong đó có Việt Nam, một số mảng hoạt động như sản xuất, thương mại đã không mang đến doanh thu như kỳ vọng, đặc biệt là mảng bất động sản cũng chưa

thể mang lại nguồn doanh thu đột biến cho năm 2020. Do đó, doanh thu hợp nhất cả năm 2020 tương đối gần đạt được kế hoạch, cụ thể đạt 96,97%. Tuy nhiên, trong năm 2020 lợi nhuận vẫn tăng trưởng mạnh mẽ và hoàn thành 144,64% chỉ tiêu kế hoạch.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 SO VỚI NĂM 2019

ĐVT: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	2020	2019	2020/2019
1	Doanh thu thuần hợp nhất	1.855	1.576	17,71%
2	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	333,2	192	73,27%
3	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	266,4	141	89,59%
4	Lợi nhuận cổ đông công ty mẹ	211,3	114	184,70%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cp)	1.554	1.059	46,67%

Qua đây cho thấy so với năm 2019, các chỉ số đều tăng trưởng đáng kể, Tập đoàn đã tập trung chiến lược triển khai nhanh các dự án bất động sản và năng lượng tái tạo, góp phần ghi nhận doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng

mạnh trong bối cảnh chung tình hình kinh tế vĩ mô gặp nhiều khó khăn trong năm 2020 do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÀI SẢN HỢP NHẤT VÀ NỢ PHẢI TRẢ

ĐVT: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	2020		2019		2020/2019
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Tài sản ngắn hạn	11.338	46,97%	2.288	31,54%	395,72%
2	Tài sản dài hạn	12.799	53,03%	4.967	68,46%	157,65%
A	Tổng tài sản	24.137	100%	7.255	100%	232,71%
1	Nợ phải trả	21.174	87,72%	5.630	77,60%	276,08%
	<i>Nợ ngắn hạn</i>	10.609	43,96%	3.118	42,98%	240,23%
	<i>Nợ dài hạn</i>	10.564	43,77%	2.512	34,62%	320,58%
2	Vốn chủ sở hữu	2.963	12,28%	1.625	22,40%	82,41%
B	Tổng nguồn vốn	24.137	100%	7.255	100%	232,71%

Tại thời điểm 31/12/2020, tổng tài sản của BCG đạt 24.137 tỷ đồng, tăng 232,71% so với thời điểm 31/12/2019. Tổng tài sản của Tập đoàn tăng trưởng mạnh là do chiến lược nắm bắt thời cơ từ chính sách ưu đãi trong mảng năng lượng tái tạo và lợi thế thị trường trong mảng bất động sản, từ đó đã triển khai nhanh các dự án ở các công ty thành viên trong hai mảng này. Cụ thể trong năm 2020 Tập đoàn đã triển khai đầu tư các dự án trọng điểm như sau:

- Các dự án nhà máy điện mặt trời trọng điểm đã hoàn tất đóng điện trong năm 2020 như: nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ 1, 2 và 3 tại Bình Định có quy mô tổng công suất 330 MW với tổng vốn đầu tư hơn 6.200 tỷ đồng, nhà máy điện mặt trời VNECO Vĩnh Long có quy mô 49,3 MW với tổng vốn đầu tư hơn 920 tỷ đồng; các dự án điện mặt trời áp mái với tổng công suất phát điện gần 50 MW với tổng vốn đầu tư hơn 720 tỷ đồng.

VỐN ĐIỀU LỆ

Tại thời điểm 31/12/2020 vốn điều lệ của Công ty là 1.360.057.600 đồng.

Trong năm, cụ thể vào ngày 01/08/2020, thực hiện theo phương án đã được ĐHĐCĐ phê duyệt trong đợt lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần thứ nhất vào tháng 5/2020, Công ty đã chuyển đổi số lượng 280 trái phiếu với mệnh giá 1.000.000.000 đồng/trái phiếu thành

- Mảng bất động sản với lợi thế quỹ đất có sẵn và vị thế đặc địa cũng được đầu tư mạnh trong năm 2020, cụ thể với các dự án trọng điểm như: Dự án Radisson Blu Hội An chuẩn quốc tế 5 sao với tổng vốn đầu tư hơn 2.770 tỷ đồng dự kiến bàn giao trong Quý 3 năm 2021, Dự án Casa Marina Premium tại Quy Nhơn với tổng vốn đầu tư dự kiến hơn 1.881 tỷ đồng, Dự án King Crown Thảo Điền Village với tổng vốn đầu tư 1.566 tỷ đồng đã tiến vào giai đoạn bàn giao nhà, Dự án Khu phức hợp thương mại và căn hộ cao cấp hạng A, King Crown Infinity tại Võ Văn Ngân, Thủ Đức, TP.HCM với tổng vốn đầu tư hơn 4.700 tỷ đồng.

Từ việc đầu tư nhanh chóng nhiều dự án quy mô lớn như trên nên các khoản vốn vay cho việc phát triển các Dự án cũng tăng tương ứng, dẫn đến tổng giá trị nợ phải trả năm 2020 là 21.174 tỷ đồng.

28.000.000 cổ phiếu với giá chuyển đổi 10.000 đồng/cổ phiếu, nâng số vốn điều lệ của Công ty từ 1.080.057.600 đồng lên 1.360.057.600 đồng. (Thông tin về trái phiếu chuyển đổi đã được phê duyệt bởi ĐHĐCĐ tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2018/NĐ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 12/04/2018 và Nghị quyết HĐQT số 39/2018/NQ-HĐQT-BCG ngày 05/10/2018.)

KHẢ NĂNG THANH TOÁN

ĐVT: lần

STT	Chỉ tiêu	2018	2019	2020
1	Khả năng thanh toán tức thời	0,03	0,05	0,09
2	Khả năng thanh toán nhanh	0,62	0,46	0,85
3	Khả năng thanh toán hiện hành	0,68	0,73	1,07

Các chỉ số khả năng thanh toán của Công ty đang dần được cải thiện khi một số các dự án mà Công ty đã đầu tư trong giai đoạn 2018 – 2019 bắt đầu được đưa vào hoạt động và đóng góp vào dòng tiền hợp nhất của Công ty mẹ.

CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC DỰ ÁN



BCG vẫn trung thành với định hình chiến lược tập trung vào 4 lĩnh vực cốt lõi là: sản xuất - nông nghiệp, xây dựng - thương mại, cơ sở hạ tầng - bất động sản và năng lượng tái tạo với định hướng trở thành đơn vị phát triển năng lượng tái tạo hàng đầu Việt Nam. Trong đó mảng năng lượng tái tạo là mảng chiến lược trung và dài hạn sẽ tạo nguồn thu, dòng tiền và lợi nhuận ổn định cho Tập đoàn trong giai đoạn 2021-2025.



LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Trên cơ sở nắm bắt thời cơ, đón đầu nhu cầu cấp thiết thiếu hụt nguồn cung điện tại Việt Nam và tận dụng chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư của Chính phủ, Tập đoàn đã mạnh dạn đầu tư trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, đa dạng với nhiều hình thức như cánh đồng năng lượng mặt trời, năng lượng mặt trời áp mái, năng lượng gió.

Trong năm 2020, công ty BCG Energy – công ty thành viên trực thuộc Tập đoàn tiếp tục triển khai công tác vận hành 2 nhà máy BCG-CME Long An 1 (công suất 40,6 MW) và BCG-CME Long An 2 (công suất 100,5 MW), góp phần tạo và cân đối dòng tiền đầu tư cho mảng năng lượng.

Đồng thời trong năm 2020, BCG Energy đã triển khai thần tốc kịp tiến độ hòa lưới điện nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ (1, 2 và 3) tại Bình Định với quy mô công suất 330 MW được khởi công vào ngày 29/05/2020 với tổng vốn đầu tư hơn 6.200 tỷ đồng, đóng điện thành công và hòa lưới điện quốc gia vào ngày 31/12/2020. Chỉ trong 7 tháng thi công, nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ đã đưa vào khai thác thương mại 216 MW trên tổng công suất 330 MW và 114 MW còn lại sẽ bắt đầu triển khai tiếp tục trong Quý 1/2021. Khi đi vào vận hành, ước tính, nhà máy của dự án sẽ đạt sản lượng điện khoảng 520 triệu kWh/năm, đồng thời giúp giảm phát thải khoảng 146.000 tấn CO₂ ra môi trường.

Ngày 27/12/2020, Dự án điện mặt trời VNECO Vĩnh Long với tổng công suất 49,3 MW, triển khai trên khu đất 50 ha đã đóng điện thành công sau thời gian thi công nhanh kỷ lục 85 ngày đêm.

Song song đó, mảng năng lượng mặt trời áp mái cũng được đặc biệt quan tâm nhờ ưu điểm triển khai nhanh và vấn đề quá tải hệ thống truyền tải đang ngày càng được cải thiện. BCG Energy đã ký kết hợp tác với Hiệp hội các Doanh nghiệp Khu Công nghiệp TP.HCM (HBA) về việc triển khai các công tác truyền thông quảng bá và hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng điện mặt trời áp mái tại các Khu chế xuất/Khu công nghiệp/Khu công nghệ cao trên địa bàn TP.HCM.

Cụ thể trong năm 2020, BCG Energy đã triển khai nhiều dự án điện mặt trời áp mái tại các khu công nghiệp tại TP.HCM, Quảng Nam, Bình Định, Tây Ninh, Long An với tổng công suất hợp đồng đã ký kết 100 MW, trong đó đã triển khai và hoàn tất đóng điện trong năm là 46,84 MW với tổng vốn

đầu tư khoảng 705 tỷ đồng. Một số dự án tiêu biểu đã triển khai hoàn tất phát điện: dự án điện mặt trời áp mái Tập đoàn Dean Shoes (5,55 MW), nhà máy Kapvina (2,5 MW), nhà máy Gỗ Khang Đạt và Sheng He (8,3 MW), nhà máy Hùng Vĩ (3,5 MW), nhà máy Nguyễn Hoàng (0,96 MW), nhà máy Việt Vương (4,12 MW)...

Với các dự án điện mặt trời được đưa vào hoạt động trong năm 2020 đã nâng danh mục các dự án phát điện của Tập đoàn lên 453,2 MW.

Mảng năng lượng gió cũng là mảng chiến lược nằm trong định hướng phát triển của BCG Energy, cụ thể trong năm 2020, Công ty đã phát triển và đang trong quá trình hoàn tất các thủ tục pháp lý cho các dự án sau: dự án nhà máy điện gió BCG Wind Sóc Trăng 50 MW; dự án điện gió Khai Long 1, 2, 3 với tổng công suất 300 MW tại Cà Mau; dự án điện gió Đông Thành 1, 2 tại Trà Vinh với tổng công suất 200 MW. Tổng công suất các dự án điện gió của BCG Energy đã nằm trong quy hoạch điện 7 và đủ điều kiện triển khai thi công dự kiến hơn 450 MW, sẽ cần một nguồn vốn đầu tư khổng lồ khoảng 1,1 tỷ USD trong giai đoạn 2021 – 2023.

Để chuẩn bị nguồn lực tài chính mạnh cho triển khai các dự án năng lượng trong giai đoạn 2021 – 2023, ngày 22/07/2020, trong khuôn khổ Diễn đàn cấp cao về Năng lượng Việt Nam 2020 do Chính phủ và Ban Kinh tế Trung ương phối hợp tổ chức tại Hà Nội, BCG và Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank) ký kết thỏa thuận hợp tác nguyên tắc về việc tài trợ 11.000 tỷ đồng cho các dự án năng lượng tái tạo trong vòng 2 năm. Theo đó, 8.000 tỷ đồng sẽ được dùng cho các dự án điện gió với tổng công suất 650 MW tại tỉnh Cà Mau, Sóc Trăng, Trà Vinh, 2.000 tỷ đồng để thực hiện Nhà máy điện mặt trời 330 MW tại Bình Định, 1.000 tỷ đồng để thực hiện các dự án điện mặt trời áp mái.

Với những gì đã đóng góp cho ngành năng lượng tái tạo của quốc gia, vào ngày 25/10/2020, tại Diễn đàn "Nghị quyết 55-NQ/TW và các giải pháp thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo tại Việt Nam" (Hà Nội), BCG Energy đã danh dự nhận được chứng nhận "Dự án năng lượng tái tạo tiêu biểu Việt Nam năm 2020" do Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam (VCCI) trao cho các dự án năng lượng tái tạo có chất lượng, uy tín và tác động tích cực tới môi trường cũng như xã hội.



LĨNH VỰC BẤT ĐỘNG SẢN

Mảng bất động sản là mảng kinh doanh được xác định là mảng đầu tư trung hạn theo xu hướng chung của thị trường bất động sản nhằm tạo ra dòng tiền đột biến trong trung hạn, góp phần cân đối cho cơ cấu tài chính của Tập đoàn. Trong năm 2020, là một năm đánh dấu sự thành công vượt bậc của công ty thành viên BCG Land, là một tên tuổi non trẻ trong lĩnh vực phát triển bất động sản đã tạo dấu ấn cho thị trường với các dự án sau:

Dự án Radisson Blu Hội An: chuẩn quốc tế 5 sao với quy mô 96 biệt thự và 675 căn hộ nghỉ dưỡng, một siêu phẩm nghỉ dưỡng đẳng cấp tại Hội An (Quảng Nam), dự kiến bàn giao vào Quý 3/2021. Dự án có tổng mức đầu tư 2.770 tỷ đồng, doanh thu dự kiến 3.586 tỷ đồng và lợi nhuận dự kiến 655 tỷ đồng.

Dự án thành công vượt bậc, liên tiếp trong thời gian ngắn lại nhận được 3 giải thưởng lớn. Ngày 19/12/2019, dự án đã vinh dự đạt hai hạng mục giải thưởng “Dự án biệt thự nghỉ dưỡng cao cấp hướng biển tốt nhất Đông Nam Á – Beachfront Luxury Resort Villa Development” và “Dự án căn hộ nghỉ dưỡng có thiết kế đẹp nhất Đông nam Á – Best Luxury Condotel Architectural Design” tại Lễ trao giải Dot Property Southeast Asia Awards 2019 – một giải

thưởng về bất động sản nổi tiếng và uy tín trong khu vực. Đồng thời ngày 09/01/2020, dự án Malibu Hội An cũng được vinh danh tại hạng mục “Dự án có thiết kế tiêu biểu” trong khuôn khổ Lễ trao giải Bất động sản Tiêu biểu 2019 do Tạp chí Nhịp cầu đầu tư bình chọn.

Dự án King Crown Thảo Điền (Nguyễn Văn Hưởng, Q2, TP.HCM): dự án biệt thự đẳng cấp sang trọng với 17 căn biệt thự theo phong cách châu Âu thanh lịch, dự án đã xong giai đoạn 1 và bàn giao nhà cho khách hàng trong tháng 12 năm 2020. Giai đoạn 2 dự án là khối cao ốc văn phòng dự kiến sẽ triển khai trong năm 2021. Dự án có tổng mức đầu tư 1.566 tỷ đồng.

Dự án Casa Marina Premium tại Ghềnh Ráng (Quy Nhơn): dự án biệt thự nghỉ dưỡng chuẩn 5 sao tọa lạc tại bãi biển đẹp nhất thành phố Quy Nhơn, dự án có quy mô 160 căn biệt thự nằm dọc triển núi có view nhìn ra biển. Hiện tại dự án đã hoàn tất nhà mẫu, đang triển khai thi công đại trà và dự kiến sẽ mở bán trong Quý 1 năm 2021. Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến 1.881 tỷ đồng, doanh thu dự kiến 2.592 tỷ đồng và lợi nhuận dự kiến 569 tỷ đồng.

Dự án Khu phức hợp thương mại và căn hộ cao cấp hạng

A, King Crown Infinity tọa lạc tại đường Võ Văn Ngân, trung tâm tài chính của thành phố mới Thủ Đức. Dự án có quy mô diện tích đất 12.000 m² được xây dựng 5 tầng hầm và 30 tầng cao được thiết kế với 739 căn hộ cao cấp, 203 officetel, shop house, là khu phức hợp cao cấp được kết hợp giữa trung tâm thương mại, phố đi bộ trong nhà và khu căn hộ trong một tổng thể sinh thái xanh nhằm đáp ứng tối ưu nhu cầu an cư và tận hưởng cuộc sống của thể hệ cư dân năng động và hiện đại, bao gồm: khu hồ bơi, khu hồ tràn nghệ thuật, khu tương tác trẻ em, khu trò chơi trẻ em, bar, khu tập thể dục, nhà hàng, thư viện, nhạc nước, suối cảnh quan, thiết kế theo tiêu chuẩn đẳng cấp 5 sao, ứng dụng công nghệ Smart Home vào tiện ích của căn hộ, mang đến không gian sống sang trọng, tiện nghi và hiện đại. Dự án dự kiến có tổng mức đầu tư 4.700 tỷ đồng. Hiện tại dự án đã khởi công xây dựng và dự kiến mở bán hàng trong Quý 1 năm 2021 và bàn giao nhà trong Quý 2 năm 2023.

Ngoài ra, trong năm 2020 với quỹ đất có sẵn BCG Land cũng hoàn tất thủ tục pháp lý triển khai khởi công một số dự án bất động sản khác như: dự án Amor Riverside tại Bình Chánh, TP.HCM với quy mô 33 căn biệt thự compound cao cấp; dự án biệt thự và condotel nghỉ

dưỡng Casa Mũi Né tại Phan Thiết với quy mô 34 villa và khối condotel; dự án Hội An D’or tại Cồn Bắp (phố cổ Hội An) với quy mô 24 ha.

Nhằm chuẩn bị quỹ đất tốt nhất cho giai đoạn tiếp theo, trong năm Công ty cũng đã xúc tiến thủ tục pháp lý quy hoạch một số dự án như: dự án biệt thự nghỉ dưỡng Helios Village tại Tp. Gia Nghĩa (Đắk Nông) với quy mô 19 ha; dự án Khu đô thị sinh thái thông minh Blue Star City quy mô 390 ha tại Bình Đức (Bến Lức – Long An); dự án Khu đô thị đường Hùng Vương nối dài (Tp. Tân An – Long An) quy mô 62 ha...

Tuy là một nhà phát triển bất động sản mới gia nhập thị trường, BCG Land trong năm 2020 cũng đã vượt qua sự tuyển chọn gắt gao và cạnh tranh từ nhiều doanh nghiệp bất động sản, vinh dự giành lấy giải thưởng “Best Sustainable Developer Vietnam 2020” (Nhà phát triển bất động sản bền vững hàng đầu Việt Nam 2020) trong khuôn khổ Giải thưởng Dot Property Vietnam Awards 2020. Dự án Casa Marina Premium cũng giành giải “Best resort villa & tourism complex 2020” (Biệt thự nghỉ dưỡng và Khu phức hợp du lịch tốt nhất năm 2020).





LĨNH VỰC XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI

Trên cơ sở phát triển bền vững và tạo chuỗi sinh thái, BCG cũng chú trọng đến lĩnh vực xây dựng và hạ tầng giao thông. Cụ thể mảng này tập trung tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi) là công ty thành viên của BCG, cũng là công ty niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM (mã TCD).

Năm 2020 đánh dấu sự kiện 30 năm thành lập Tracodi cũng là năm thứ 5 hoàn tất sau 5 năm tái cấu trúc chuyển đổi mô hình từ một công ty cổ phần nhà nước thoái vốn và chuyển sang là công ty có vốn tư nhân hoàn toàn. Trải qua hành trình hoàng kim gần 30 năm xây dựng và phát triển, ngày 30/10/2020, nhân lễ kỷ niệm 30 năm thành lập, Tracodi đã vinh dự được Thủ tướng Chính Phủ trao tặng bằng khen nhằm ghi nhận những đóng góp trong hoạt động kinh doanh dịch vụ, công tác từ thiện xã hội, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Ngày 09/01/2020 tại Hà Nội, Tracodi được Tổ chức

Vietnam Report và báo Vietnamnet vinh danh lọt vào Top 500 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam. Đây là lần thứ 3 liên tiếp Tracodi được vinh dự nằm trong danh sách này kể từ lần đầu vào năm 2018.

Ngày 01/10/2020 tại Khách sạn Sheraton, Hà Nội, một lần nữa Tracodi lại vinh dự vào Top 50 Doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam năm 2020 do Vietnam Report phối hợp với báo VietnamNet tổ chức.

Định hướng chiến lược của Tracodi là một Tổng thầu quản lý xây dựng hàng đầu tại Việt Nam trong các lĩnh vực xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp và hạ tầng giao thông.

Trong năm 2020, Tracodi là đơn vị Tổng thầu quản lý thi công một số dự án trọng điểm của Tập đoàn như: dự án Radisson Blu Hội An (tỉnh Quảng Nam), dự án King Crown Village (Thảo Điền, TP.HCM), dự án Casa Marina Premium (Tp. Quy Nhơn), dự án King Crown Infinity (Tp. Thủ Đức), dự án Amor Garden (Tp. Hội An), dự án Hội An D'or (Cồn

Bắp, Tp. Hội An), dự án Amor Riverside (huyện Bình Chánh TP.HCM), dự án Casa Mũi Né (Tp. Phan Thiết), dự án nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ (tỉnh Bình Định), dự án nhà máy điện mặt trời VNECO Vĩnh Long (Tp. Vĩnh Long), thi công các dự án điện mặt trời áp mái quy mô lớn tại các nhà xưởng, khu công nghiệp với tổng công suất lắp đặt trong năm gần 50 MW. Trong năm 2020 Tracodi đạt doanh số 2.853 tỷ đồng, đạt 148,28% kế hoạch; lợi nhuận sau thuế đạt 146,7 tỷ đồng, vượt 44,82% kế hoạch kinh doanh hợp nhất.

Ngoài hoạt động chính trong xây dựng, Tracodi cũng sở hữu khai thác mỏ đá Antraco tại huyện Tri Tôn (An Giang). Trong năm 2020, mặc dù có khó khăn do tình hình dịch Covid-19 nhưng hoạt động khai thác đá tại Liên doanh Antraco vẫn tăng trưởng ổn định với sản lượng tiêu thụ: 2.797.765 m³; sản lượng khai thác: 2.127.850 m³; doanh số đạt 650,9 tỷ đồng, đạt 162,52% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 64,64 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế đạt 49 tỷ đồng, vượt 10% kế hoạch. Liên doanh Antraco đã đóng góp một

phần vào việc hoàn thành vượt kết quả kinh doanh hợp nhất của Tracodi trong năm 2020.

Tuy các hoạt động xây dựng và khai thác đá thuận lợi nhưng tình hình đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng khá nặng nề đến các hoạt động khác của Tracodi như mảng thương mại xuất khẩu của Công ty Tracodi Trading, doanh số thương mại trong năm 2020 chỉ đạt 136,49 tỷ đồng, đạt 34,70% kế hoạch. Tương tự, mảng xuất khẩu lao động (Công ty Tracodi Labour) với thị trường chủ lực là Nhật Bản cũng bị ảnh hưởng, không hoàn thành kết quả kinh doanh năm 2020, doanh số 11,08 tỷ đồng đạt 72,02% kế hoạch và trong năm chỉ đưa được 485 lao động đi Nhật Bản.

Định hướng trong giai đoạn 2021 - 2025 Tracodi sẽ tiếp tục đẩy mạnh tăng trưởng với mục tiêu trở thành một trong những Tổng thầu hàng đầu trong lĩnh vực xây dựng, trong đó đặt mục tiêu phát triển sang mảng xây dựng hạ tầng giao thông và xây dựng công nghiệp.





LĨNH VỰC SẢN XUẤT VÀ NÔNG NGHIỆP

Mảng sản xuất là mảng truyền thống của Tập đoàn từ những ngày đầu thành lập đã đóng vai trò chủ lực đóng góp doanh thu cho công ty. Và trong những năm 2019 -2020 BCG đã tái cấu trúc thoái vốn tại những mảng sản xuất không còn lợi thế cạnh tranh, chủ yếu chỉ tập trung nguồn lực vào sản phẩm đã có thị trường ổn định như: đồ gỗ ngoài trời (nhà máy Nguyễn Hoàng), ván ghép (nhà máy Thành Phúc - xuất khẩu sang thị trường Châu Âu); sản phẩm cà phê nhà máy Vinacafe Đà Lạt, Nguyễn Hoàng Coffee. Doanh thu năm 2020 hợp nhất của Nguyễn Hoàng là 231,39 tỷ đồng và lợi nhuận là 2,16 tỷ đồng. Mảng sản xuất tuy doanh thu không cao nhưng đây là mảng hoạt động mà BCG duy trì vì tính chất tạo sự ổn định.

Mảng sản xuất trong năm 2020 cũng đã được vinh danh một số giải thưởng quan trọng như:

Ngày 20/09/2020, tại Hà Nội, Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam đã tổ chức lễ tôn vinh "Thương hiệu vàng nông nghiệp Việt Nam năm 2020". Theo đó các thương hiệu thuộc Tập đoàn Bamboo Capital bao gồm: Cà phê Dr. Nam, Nguyễn Hoàng, Tapiotek đã được vinh danh tại buổi lễ.

Ngày 13/12/2019, tại Lễ khai mạc Festival Lúa gạo Việt Nam lần thứ IV tại Vĩnh Long, Tập đoàn Bamboo Capital được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Nghị quyết của Quốc hội và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phát triển 15.000 hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả năm 2018 - 2019.

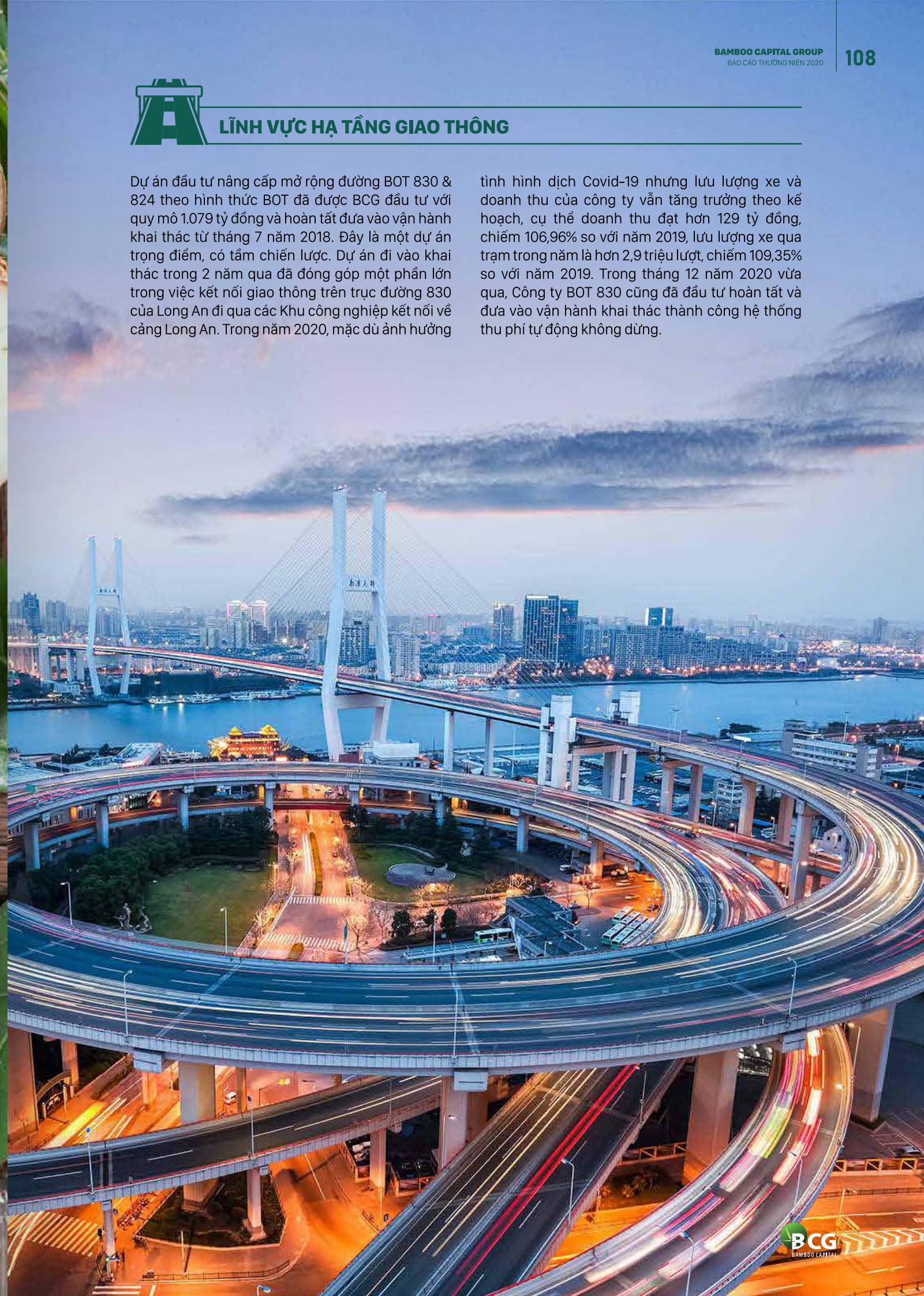
Đó là cả một quá trình phấn đấu không ngừng, đoàn kết một lòng của cả một đội ngũ cán bộ nhân viên đầy tâm huyết, sẵn sàng chung vai sát cánh vượt qua bao thử thách khó khăn cùng ban lãnh đạo đầy trí tuệ, nhiều kinh nghiệm, bản lĩnh "dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám ước mơ".



LĨNH VỰC HẠ TẦNG GIAO THÔNG

Dự án đầu tư nâng cấp mở rộng đường BOT 830 & 824 theo hình thức BOT đã được BCG đầu tư với quy mô 1.079 tỷ đồng và hoàn tất đưa vào vận hành khai thác từ tháng 7 năm 2018. Đây là một dự án trọng điểm, có tầm chiến lược. Dự án đi vào khai thác trong 2 năm qua đã đóng góp một phần lớn trong việc kết nối giao thông trên trục đường 830 của Long An đi qua các Khu công nghiệp kết nối về cảng Long An. Trong năm 2020, mặc dù ảnh hưởng

tình hình dịch Covid-19 nhưng lưu lượng xe và doanh thu của công ty vẫn tăng trưởng theo kế hoạch, cụ thể doanh thu đạt hơn 129 tỷ đồng, chiếm 106,96% so với năm 2019, lưu lượng xe qua trạm trong năm là hơn 2,9 triệu lượt, chiếm 109,35% so với năm 2019. Trong tháng 12 năm 2020 vừa qua, Công ty BOT 830 cũng đã đầu tư hoàn tất và đưa vào vận hành khai thác thành công hệ thống thu phí tự động không dừng.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH DOANH NĂM 2021

DỰ ĐOÁN TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ NĂM 2021

Theo dự báo của các chuyên gia kinh tế, trong năm 2021 kinh tế Việt Nam dự kiến sẽ tăng trưởng từ 6,17 – 6,72% và trong 5 năm tới tốc độ tăng trưởng duy trì ở mức bình quân 6,3 – 6,8%/năm. Nhiều chuyên gia kinh tế nhìn nhận đây là tốc độ tăng trưởng ấn tượng trong bối cảnh có nhiều bất định bởi dịch bệnh.

Trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế thế giới được phục hồi, đại dịch Covid-19 dần được khống chế, tốc độ tăng GDP của VN trong năm nay có thể đạt 6,17%/năm, CPI trung bình tăng 3,8%. Với kịch bản khả quan, tăng trưởng kinh tế VN trong năm 2021 có thể đạt 6,72%/năm, CPI tăng khoảng 4,2%. Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2021 được tính toán dựa trên nền tảng tăng trưởng khá thấp (2,91%) vào năm 2020, điều này tạo yếu tố kỹ thuật giúp con số tăng trưởng năm 2021 sẽ cao hơn.

Các động lực tăng trưởng kinh tế năm 2021 gồm: ngăn chặn thành công dịch bệnh, giữ ổn định kinh tế vĩ mô làm nền tảng cho quá trình phục hồi kinh tế, sự phục hồi của các thị trường đối tác lớn như Mỹ, EU, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc sẽ hỗ trợ gia tăng xuất khẩu, động lực từ sự mở cửa nền kinh tế với hàng loạt FTA đã được ký kết, đặc biệt EVFTA là nhân tố tích cực hỗ trợ kinh tế VN phục hồi, dòng vốn FDI đầu tư vào VN tăng mạnh trong bối cảnh có sự chuyển dịch các chuỗi cung ứng sản xuất sang các quốc gia có chi phí thấp hơn như VN, đầu tư công tiếp tục được thúc đẩy khi có nhiều dự án hạ tầng lớn được xây dựng trong năm, khu vực công nghiệp xây dựng và dịch vụ sẽ tăng trưởng cao hơn.

Tuy vậy theo nhận định khách quan vẫn còn nhiều thách thức mà nền kinh tế phải đối mặt. Đó là bối cảnh kinh tế thế giới trở nên bất định và có nhiều rủi ro hơn bởi đại dịch Covid-19. Khả năng tăng trưởng cao trong 5 năm tới sẽ khó khăn hơn khi bảo hộ thương mại có xu hướng tăng mạnh trong và sau Covid-19, yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng cấp bách hơn, các thách thức chuyển đổi sang mô hình kinh tế số, kinh tế chia sẻ lớn hơn.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA BCG

Đẩy mạnh phát triển mảng năng lượng để tăng tổng tài sản Tập đoàn: tiếp tục xác định trở thành một Tập đoàn phát triển hàng đầu trong mảng năng lượng tái tạo tại Việt Nam, trong đó phát triển nghiên cứu sang mảng điện khí LNG. Mục tiêu tăng trưởng và tổng sản lượng phát điện trong danh mục ước từ 2 GW khi đến năm 2025.

Phát triển các dự án trọng điểm của BCG Land: hoàn thiện nhanh các dự án đang dang dở năm 2020 để ghi nhận doanh thu cho năm 2021, quan sát thị trường và triển khai thận trọng những dự án mới trên cơ sở tận dụng quỹ đất có sẵn, cộng với lợi thế vị trí và thương hiệu đã có.

Tăng cường đào tạo nhân sự và đội ngũ Tracodi để làm tổng thầu cho nhiều hơn nữa các dự án của Tập đoàn: tái cấu trúc nhân lực và tổ chức bộ máy Tracodi đáp ứng được mục tiêu phát triển thành một đơn vị Tổng thầu xây dựng trong các mảng, không chỉ trong xây dựng dân dụng mà còn trong xây dựng công nghiệp và hạ tầng giao thông.

Ưu tiên M&A các dự án để mang lại lợi ích tài chính: phân tích đánh giá sát tình hình vĩ mô, điều tiết mục tiêu chiến lược phù hợp tình thế, có thể chọn lọc M&A các dự án tiềm năng và phù hợp, có thể mang lại dòng thu tốt nhất cho Tập đoàn, không bị động về thanh khoản tài chính cũng như hiệu quả chung của Tập đoàn.

Thay thế dòng vốn cũ bằng dòng vốn từ nước ngoài: tăng cường công tác IR thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài nhằm mục tiêu tái tài trợ các nguồn vốn vay trong nước trong thời gian qua cho việc triển khai các dự án năng lượng và bất động sản.

Xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên môn kế thừa: xây dựng cơ chế thu hút nhân tài, chế độ đãi ngộ, tổ chức bộ máy quản lý chuyên nghiệp cũng như tăng cường công tác đào tạo đội ngũ quản lý các cấp kế thừa, đáp ứng được quy mô hoạt động ngày càng phát triển của Tập đoàn.

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021

ĐVT: triệu đồng

Lĩnh vực hoạt động	Doanh thu	Lợi nhuận ròng
Sản xuất và nông nghiệp	300.000	4.000
Xây dựng và thương mại	3.203.484	280.164
Bất động sản	4.030.000	640.000
Năng lượng	1.156.550	266.734
Khác	323.744	258.995
Giảm trừ doanh thu nội bộ và các chi phí	(3.626.058)	(644.803)
TỔNG	5.375.035	806.355

Các chỉ tiêu cơ bản tài chính năm 2021:

5.375 | Tỷ đồng
DOANH THU

806,36 | Tỷ đồng
LỢI NHUẬN

KẾ HOẠCH TĂNG VỐN PHÁT HÀNH TRONG NĂM 2021

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Giá (đồng/cp)	Vốn điều lệ
I	Vốn điều lệ tại 31/12/2020		1.360.057.600.000
1	Đã thực hiện phát hành 2:1 trong tháng 3/2021	10.000	674.623.800
II	Vốn điều lệ tại 31/03/2021		2.034.681.400.000
III	Dự kiến kế hoạch tăng vốn trong năm 2021		
1	Chuyển đổi 900 tỷ trái phiếu thành cổ phiếu	10.000	900.000.000.000
2	Phát hành 2:1 cho cổ đông hiện hữu	12.000	1.467.340.700.000
3	Phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược	12.000	600.000.000.000
IV	Vốn điều lệ dự kiến 31/12/2021		5.002.022.100



CÁC CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG TRỌNG TÂM 2021

MÀNG NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

PHÙ MỸ GĐ2
(Bình Định)

Điện mặt trời

114 MW

Tổng mức đầu tư:
268,2 triệu USD

Diện tích:
360 ha

Thực trạng: Đang triển khai

KRONG PA 2
(Gia Lai)

Điện mặt trời

49 MW

Tổng mức đầu tư:
48,9 triệu USD

Diện tích:
70 ha

Thực trạng: Đang triển khai

REDSUN
(Long An)

Điện mặt trời nổi

50 MW

Tổng mức đầu tư:
36,3 triệu USD

Diện tích:
60 ha

SÓC TRĂNG
(Sóc Trăng)

Điện gió trên bờ

50 MW

Tổng mức đầu tư:
81 triệu USD

Diện tích:
766 ha

Thực trạng: Đang triển khai

SUNFLOWER
(Long An)

Điện mặt trời nổi

50 MW

Tổng mức đầu tư:
37 triệu USD

Diện tích:
60 ha
(25 ha mặt nước + 35 ha mặt đất)

VNT
(Long An)

Điện mặt trời

200 MW

Tổng mức đầu tư:
159,4 triệu USD

Diện tích:
168,7 ha

ĐÔNG THÀNH
(Trà Vinh)

Điện gió ngoài khơi

200 MW

Tổng mức đầu tư:
349,3 triệu USD

Diện tích:
2.968 ha

Thực trạng: Đang triển khai

KHAI LONG
(Cà Mau)

Điện gió ngoài khơi

300 MW

Tổng mức đầu tư:
Khai Long 1
230 triệu USD
Khai Long 2t
205 triệu USD
Khai Long 2t
207,7 triệu USD

Diện tích:
7.235 ha

Thực trạng: Đang triển khai

DỰ KIẾN
KẾ HOẠCH
KINH DOANH

NĂM 2021

NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

1.157 | Tỷ đồng
DOANH THU

266,73 | Tỷ đồng
LỢI NHUẬN

MẢNG BẤT ĐỘNG SẢN

Các dự án trọng tâm sẽ triển khai trong năm:

CASA MARINA MŨI NÉ

Vị trí:
Phú Hải, Phan Thiết, Bình Thuận

Thời gian: 2020 – 2024

Diện tích:
1,21 ha

Tổng sản phẩm:
34 biệt thự và **540** căn hộ du lịch

CASA MARINA PREMIUM

Vị trí:
Ghềnh Ráng, Quy Nhơn

Thời gian: 2020 – 2023

Diện tích:
12 ha

Tổng sản phẩm:
160 Biệt thự đối

KING CROWN INFINITY

Vị trí:
Quận Thủ Đức, TP.HCM

Thời gian: 2020 – 2023

Diện tích:
1,26 ha

Tổng sản phẩm:
739 căn hộ cao cấp;
203 Officetels; Shophouse & Khu vực Kinh doanh

KHU CÔNG NGHIỆP CÁT TRINH

Vị trí:
Phù Cát, Bình Định

Thời gian: 2021 – 2024

Diện tích:
368,1 ha

Tổng sản phẩm:
Mô hình khu công nghiệp công nghệ cao;
cơ sở hạ tầng và khu vực dân cư

RADISSON BLU HỘI AN

Vị trí:
Điện Bàn, Quảng Nam

Thời gian: 2018 – 2021

Diện tích:
10,3 ha

Tổng sản phẩm:
675 căn hộ du lịch &
96 căn biệt thự nghỉ dưỡng

KING CROWN VILLAGE THẢO ĐIỀN

Vị trí:
Thảo Điền, TP.HCM

Thời gian: 2018 – 2020

Diện tích:
0,91 ha

Tổng sản phẩm:
17 căn biệt thự cao cấp và tổ hợp khách sạn
– văn phòng cao 18 tầng

HELIOS VILLAGES ĐẮK NÔNG

Vị trí:
Nghĩa Phú, Gia Nghĩa, Đắk Nông

Thời gian: 2021 – 2024

Diện tích:
19,08 ha

Tổng sản phẩm:
Biệt thự ven hồ, shophouse, Nhà phố, Sân Golf,
trung tâm giải trí và trường học.

KING CROWN PARK

Vị trí:
Quận Bình Tân, TP.HCM

Thời gian: 2021 – 2025

Diện tích:
5,6 ha

Tổng sản phẩm:
Khu phức hợp **7** block căn hộ cao cấp, văn phòng,
thương mại và dịch vụ.

HOIAN D'OR

Vị trí:
Hội An, Quảng Nam

Thời gian: 2020 – 2023

Diện tích:
24 ha

Tổng sản phẩm:
4 khách sạn 4–5* cao cấp, biệt thự nghỉ dưỡng,
202 shophouse, bảo tàng và khu nông nghiệp

AMOR RIVERSIDE VILLA

Vị trí:
Bình Chánh, TP.HCM

Thời gian: 2020 – 2022

Diện tích:
0,69 ha

Tổng sản phẩm:
32 căn biệt thự cao cấp ven sông

KING CROWN CITY

Vị trí:
Quận Thủ Đức, TP.HCM

Thời gian: 2021 – 2025

Diện tích:
4 ha

Tổng sản phẩm:
8 tháp căn hộ, shophouse, officetel và
khu thương mại

DỰ KIẾN
KẾ HOẠCH
KINH DOANH

NĂM 2021

BẤT ĐỘNG SẢN

4.030 | Tỷ đồng
DOANH THU

640 | Tỷ đồng
LỢI NHUẬN

MÀNG XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI

Định hướng trở thành một Tổng thầu xây dựng hàng đầu tại Việt Nam, Công ty Tracodi tiếp tục tập trung nâng cao năng lực nhân sự đáp ứng công tác quản lý xây dựng (bao gồm xây dựng dân dụng & công nghiệp hạ tầng, giao thông). Ngoài ra, với những lợi thế cùng thương hiệu có sẵn để thực hiện các công trình trọng điểm do tập đoàn mẹ BCG triển khai, trong đó phát triển thêm các dự án hạ tầng giao thông. Một số dự án trọng tâm sẽ thi công trong năm 2021 như sau:

- **Đối với mảng xây dựng dân dụng:** tiếp tục triển khai hoàn tất các công trình còn tồn đọng trong năm 2020 như: dự án Radisson Blu Hội An, dự án Hội An D'or, dự án Casa Marina Premium (Quy Nhơn), dự án King Crown Infinity (Thủ Đức), dự án Casa Marina Mũi Né (Phan Thiết), dự án Amor Riverside (Bình Chánh).
- **Đối với mảng xây dựng công nghiệp:** triển khai thi công các dự án điện mặt trời áp mái với tổng công suất

dự kiến 50 MW, thi công dự án điện mặt trời Krongpa 2 công suất 49 MW (Gia Lai), dự án điện mặt trời Red Sun và Sun Flower tổng công suất 100 MW tại Long An...

- **Mảng xây dựng hạ tầng giao thông:** tận dụng cơ hội chính sách tiếp tục giải ngân đầu tư công cho mảng hạ tầng giao thông của Chính phủ, Tracodi với lợi thế về hồ sơ năng lực sẽ phấn đấu tham gia đấu thầu triển khai một số dự án giao thông trong năm 2021.

Hoạt động kinh doanh tại các công ty con của Tracodi trong năm 2021 cũng được định hướng như sau:

- **Liên doanh khai thác đá Antraco:** tiếp tục nâng cấp hệ thống thiết bị, tăng công suất khai thác, tận dụng lợi thế thương hiệu và sản phẩm để tham gia vào các dự án trọng điểm hạ tầng giao thông trong khu vực.
- **Công ty Tracodi Trading:** đánh giá tác động tiêu cực của tình hình đại dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp trong năm 2021, trong đó hoạt động xuất khẩu – thương mại sẽ có thể tiếp tục gặp khó khăn. Hoạt động Tracodi Trading trong năm sẽ chủ yếu tập trung vào các sản phẩm chủ lực trong hệ sinh thái Tập đoàn nhằm giảm thiểu ảnh hưởng xấu ngoài tầm kiểm soát.
- **Công ty Tracodi Labour:** trước diễn biến tình hình dịch Covid-19, dự báo còn kéo dài trong năm 2021, hoạt động đưa lao động đi làm việc nước ngoài đặc biệt là thị trường Nhật Bản sẽ tiếp tục bị gián đoạn. Hoạt động của Tracodi Labour trong năm 2021 dự báo sẽ tiếp tục giảm

sút doanh thu và kinh doanh không đạt hiệu quả. Trọng tâm của năm 2021, công ty chủ yếu cắt giảm chi phí, củng cố nhân sự tinh gọn và nghiên cứu cơ hội thị trường mới cho mảng hoạt động này.

- **Công ty CP Life Purity:** đây là mảng hoạt động có ý nghĩa trong việc phát triển công nghệ mới vào lĩnh vực xử lý nước sạch. Trong năm 2020 công ty đã lập đặt thử nghiệm thành công các mô hình xử lý thí điểm tại Bến Tre. Kế hoạch trong năm 2021 sẽ nhân rộng mô hình công nghệ mới tại địa bàn Bến Tre và khu vực lân cận. Mục tiêu ngắn hạn là tập trung vào công tác quảng bá và nhân rộng mô hình, dự kiến công ty chưa tạo doanh thu và hiệu quả cho năm 2021.

- **Công ty Tapiotek:** kế hoạch năm 2021 với doanh thu: 248 tỷ đồng, lợi nhuận: 20 tỷ đồng.

Tái cấu trúc tài chính: Nhằm đáp ứng tài chính đủ năng lực là một Tổng thầu thi công E&C các dự án lớn, dự kiến trong năm 2021 Tracodi sẽ thực hiện tăng vốn như sau: phát hành cổ phiếu riêng lẻ với giá trị 350 tỷ đồng, phát hành trái phiếu chuyển đổi với giá trị 250 tỷ đồng. Mục tiêu tổng vốn điều lệ Tracodi trong năm 2021 tăng trên 1.000 tỷ đồng.

DỰ KIẾN
KẾ HOẠCH
KINH DOANH

NĂM 2021

XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI

3.203 | Tỷ đồng
DOANH THU

280,16 | Tỷ đồng
LỢI NHUẬN

MÀNG SẢN XUẤT VÀ NÔNG NGHIỆP

Trước tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp trong năm 2021, các hoạt động sản xuất của các công ty thành viên trong Tập đoàn chủ lực sẽ tập trung vào những sản phẩm đã có thị trường xuất khẩu ổn định như: đồ gỗ ngoài trời, ván ép, cà phê thành phẩm (chú trọng sản phẩm xây dựng có thương hiệu). Tập trung công tác thoái vốn tại những công ty có sản phẩm không còn phù hợp phát triển hoặc hoạt động kém hiệu quả.

DỰ KIẾN
KẾ HOẠCH
KINH DOANH

NĂM 2021

SẢN XUẤT VÀ NÔNG NGHIỆP

Công ty Nguyễn Hoàng

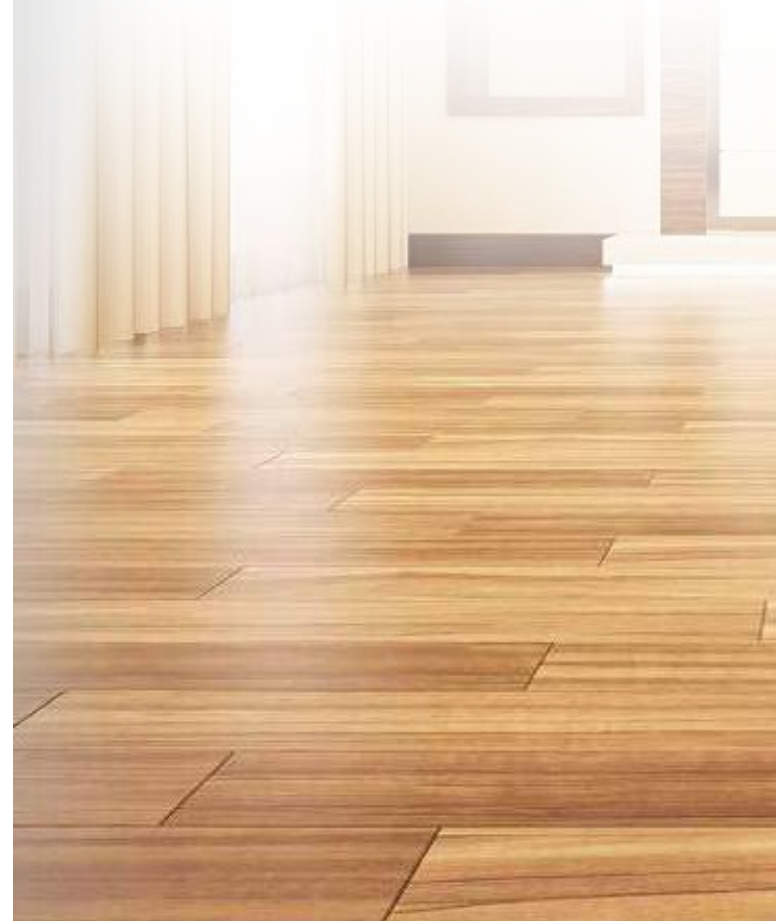
200 | Tỷ đồng
DOANH THU

3 | Tỷ đồng
LỢI NHUẬN

Công ty Thành Phúc

100 | Tỷ đồng
DOANH THU

1 | Tỷ đồng
LỢI NHUẬN





CHƯƠNG IV

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2020, mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là đại dịch Covid-19 hoành hành, thiên tai bão lũ khốc liệt, căng thẳng thương mại leo thang, cạnh tranh địa chính trị phức tạp... nhưng nền kinh tế nước ta vẫn duy trì được sự ổn định, đạt mức tăng trưởng GDP là 2,91%. Thành quả trên đến từ những nỗ lực chống dịch của Chính phủ, cùng với chính sách mở rộng tiền tệ và tài khóa phù hợp, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế nhưng vẫn kiểm soát tốt lạm phát và duy trì tỷ giá ổn định.

Trong kỳ tích to lớn đó của nền kinh tế nước nhà có sự đóng góp quan trọng của các ngành năng lượng, đặc biệt là ngành năng lượng tái tạo. Sự ủng hộ của cơ chế chính sách, nguồn lực từ quốc tế đang giúp năm 2020 trở thành một năm tăng tốc phát triển cho ngành này.

Ngày 11/02/2020, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 55 về định hướng phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam, thể hiện nhiều điểm mới về chủ trương, chính sách trong đó xác định ưu tiên khai thác, sử dụng triệt để và hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch.

Tính đến hết tháng 9/2020, theo EVN, điện sản xuất từ điện mặt trời và điện gió đã chiếm khoảng 4,4% tổng sản lượng điện sản xuất toàn quốc. So với cùng kỳ, con số này chỉ ở mức 1,54%.

Với các chính sách khuyến khích năng lượng tái tạo của Chính phủ, tính đến cuối năm 2020 tổng công suất lắp đặt điện mặt trời đạt 19.400 MW, điện gió đạt 485 MW và chiếm trên 25% tổng công suất nguồn điện toàn quốc, trong đó có 9.296 MW từ các nguồn điện mặt trời mái nhà.

Về sản lượng điện, từ các nguồn điện mặt trời trong năm 2020 lên tới 10,6 tỷ kWh (trong đó điện mặt trời áp mái là 1,16 tỷ kWh) chiếm khoảng 4,3% tổng sản lượng điện sản xuất cả nước.

Theo số liệu từ Nhóm đối tác năng lượng Việt Nam (VEPG), tổng số dự án và công suất lắp đặt loại hình năng lượng mặt trời áp mái trong năm 2020 đã tăng tới 5 lần so với năm 2019.

Với cơ chế và sự phát triển chung như trên, lĩnh vực năng lượng tái tạo của BCG trong năm 2020 nắm bắt thời cơ, có những bước tiến đáng kể, ngày càng khẳng định vị thế là

lĩnh vực hạt nhân trong 4 lĩnh vực hoạt động, định hướng BCG trở thành một doanh nghiệp phát triển năng lượng tái tạo hàng đầu Việt Nam.

Riêng ngành bất động sản, chưa bao giờ thị trường này lại trải qua những thời khắc khó khăn và nổi chìm trong nhiều cung bậc như năm 2020. Trong suốt gần 3 quý đầu của năm, việc triển khai, mở bán, ra mắt dự án... của nhiều doanh nghiệp bất động sản phải dừng, hoãn hoặc thậm chí đóng cửa. Tính đến hết tháng 11/2020 có tới 1.272 doanh nghiệp kinh doanh bất động sản phải tạm ngừng hoạt động có thời hạn, tăng hơn 117% so với cùng kỳ năm trước.

Tuy nhiên sự phục hồi đã được ghi nhận kể từ quý III và quý IV với những tín hiệu lạc quan đã bộc lộ rõ. Thị trường bất động sản, đặc biệt là phân khúc bất động sản nghỉ dưỡng cũng dần thích ứng với những thử thách của bối cảnh để cầm cự và nắm lấy cơ hội, tiếp tục tạo sức hấp dẫn đối với nhà đầu tư. Cùng đó, niềm tin của các nhà đầu tư cũng tạo động lực thúc đẩy thị trường phát triển, dòng tiền của nhà đầu tư vẫn tiếp tục tin tưởng và lựa chọn bất động sản để rót vốn. Tỷ lệ hấp thụ các sản phẩm bất động sản nghỉ dưỡng như biệt thự ven biển, shophouse, officetel cũng tăng cao so với quý I và II.

Số liệu của Tổng Cục Thống kê (GSO) năm 2020 cho thấy, ngành bất động sản cả nước đã có sự phục hồi mạnh mẽ trong quý 4, qua đó giúp ngành vẫn duy trì được tăng trưởng dương cả năm 2020. Cụ thể, tăng trưởng của ngành bất động sản trong quý 4 đạt 1,33%, so với quý 3 đạt - 0,35%. Cả năm 2020, ngành bất động sản tăng trưởng 0,31% so với năm 2019, đóng góp 4,42% GDP cả nước.

Nằm trong vòng xoáy thị trường như trên, mảng kinh doanh bất động sản của BCG cũng không là trường hợp ngoại lệ, tuy nhiên đã vững vàng vượt qua mọi khó khăn thử thách, nắm bắt cơ hội để đạt được những thành công vượt bậc trong năm 2020.

Và cũng nhờ vào việc vẫn tiếp tục triển khai theo kế hoạch các dự án năng lượng tái tạo và bất động sản, BCG đã tận dụng nguồn lực từ công ty thành viên là Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi) với vai trò là tổng thầu xây dựng, đồng thời mang lại nhiều nguồn thu đáng kể cho Tracodi.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2020 là năm mà hầu hết các doanh nghiệp đều đứng trước những khó khăn thử thách do các tác động tiêu cực bởi đại dịch Covid-19 và thiên tai bão lũ, các mảng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã được Hội đồng quản trị điều chỉnh thích hợp để thích ứng với hoàn cảnh mới.

HĐQT chỉ đạo Tập đoàn không chọn giải pháp hoạt động cầm chừng hoặc dừng lại, chờ đợi qua cơn bão dữ, mà

dũng cảm đương đầu với thách thức, biến thử thách mới trở thành cơ hội để “sát hạch” lại chính năng lực thích nghi với khủng hoảng thị trường của mình, vẫn cho guồng máy hoạt động sản xuất kinh doanh quay đi đều đặn theo một cách riêng và vượt qua khó khăn thử thách để đạt được những bước tăng trưởng đáng kể.

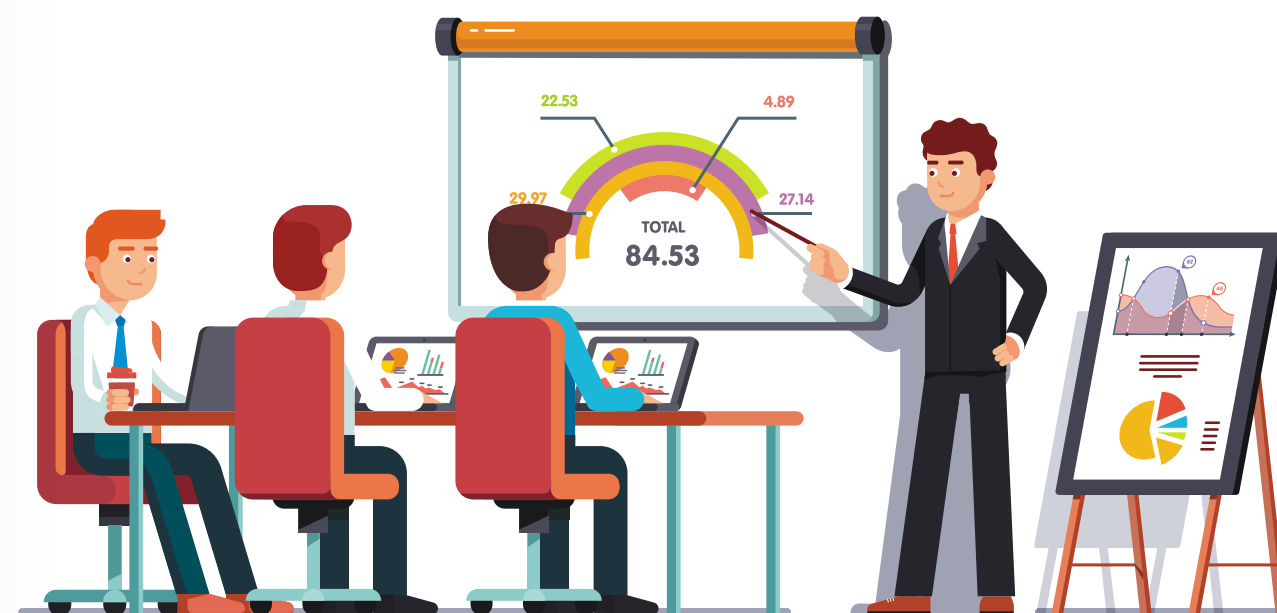
Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 so với kế hoạch và so với năm 2019 được tóm tắt qua bảng sau:

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Thực hiện 2020/2019	Tỷ lệ thực hiện 2020/kế hoạch
Doanh thu thuần hợp nhất	1.576	1.913	1.855	117,71%	96,97%
Lợi nhuận thuần hoạt động SXKD	190	240,3	334,6	150,61%	139,26%
Lợi nhuận trước thuế	192	245,6	333,2	173,27%	135,69%
Lợi nhuận sau thuế	141	184,2	266,4	189,59%	144,64%

Qua bảng trên HĐQT phân tích, do các ảnh hưởng tiêu cực từ đại dịch đã gây tác động trực tiếp đến hoạt động xây dựng các dự án như Malibu Hội An, King Crown Village... dẫn đến chậm tiến độ bàn giao nên doanh thu thuần hợp nhất chỉ xấp xỉ đạt kế hoạch. Bên cạnh đó, việc

hoàn thành các thủ tục pháp lý cho các dự án đang trong giai đoạn triển khai cũng bị ảnh hưởng. Tuy nhiên HĐQT đánh giá, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 vẫn đạt được kết quả tốt khi mà các chỉ số lợi nhuận đều tăng trưởng hơn 1,5 lần so với kế hoạch.



KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO, GIÁM SÁT CÁC NGÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG TẠI CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN CỦA TẬP ĐOÀN TRONG NĂM 2020

TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

HĐQT xác định mảng năng lượng tái tạo là mảng chiến lược trung và dài hạn, tạo nguồn thu, dòng tiền và lợi nhuận ổn định cho Tập đoàn trong giai đoạn 2021-2025, đã giao nhiệm vụ cho Công ty Cổ phần BCG Energy đầu tư mạnh mẽ vào các dự án cánh đồng năng lượng mặt trời, năng lượng mặt trời áp mái và năng lượng gió.

Từ đó, trong năm 2020, nổi bật nhất BCG Energy đã triển khai dự án nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ 330 MW tại Bình Định với tổng vốn đầu tư hơn 6.200 tỷ đồng. Sau 7 tháng thi công kể từ ngày 29/05/2020, nhà máy đã hoàn thành đóng điện thành công 216 MW trên tổng công suất 330 MW kịp vào ngày 31/12/2020, phần còn lại sẽ tiếp tục triển khai vào quý 1 năm 2021.

Tiếp tục phải nói đến dự án điện mặt trời VNECO Vĩnh Long với tổng công suất 49,3 MW, được BCG Energy thi công và hoàn thiện nhanh nhất chỉ trong vòng 85 ngày đêm.

Riêng 2 nhà máy BCG-CME Long An 1 (công suất 40,6 MW) và BCG-CME Long An 2 (công suất 100,5 MW) đã được xây dựng từ trước, HĐQT chỉ đạo BCG Energy tiếp tục triển khai công tác vận hành, góp phần tạo và cân đối dòng tiền đầu tư cho mảng năng lượng tái tạo.

Nhận định được tiềm năng to lớn từ mảng năng lượng mặt trời áp mái, dưới sự chỉ đạo của HĐQT, BCG Energy

đã triển khai nhiều dự án, tiêu biểu như dự án điện mặt trời áp mái Tập đoàn Dean Shoes (5,55 MW), nhà máy Kapvina (2,5 MW), nhà máy gỗ Khang Đạt và Sheng He (8,3 MW), hệ thống trang trại Vinamilk (65 MW), nhà máy Nguyễn Hoàng, nhà máy Việt Vương... và nhiều dự án khác tại các khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao trên địa bàn TP.HCM, Quảng Nam, Bình Định, Tây Ninh, Long An... Tổng công suất đã hoàn tất đóng điện trong năm của mảng này là 46,84 MW, nâng danh mục các dự án phát điện của Tập đoàn lên 453,2 MW.

Ngoài ra, nằm trong định hướng phát triển của HĐQT, mảng năng lượng gió cũng được xem là mảng kinh doanh chiến lược của Tập Đoàn mà BCG Energy được giao trách nhiệm nghiên cứu triển khai. Trong năm 2020, BCG Energy đang trong quá trình hoàn tất các thủ tục pháp lý cho dự án nhà máy điện gió BCG Wind Sóc Trăng 50 MW, dự án điện gió Khai Long 1, 2, 3 với tổng công suất 300 MW tại Cà Mau, dự án điện gió Đông Thành 1, 2 tại Trà Vinh với tổng công suất 200 MW.

Từ những hoạt động đã đóng góp cho BCG nói riêng và ngành năng lượng tái tạo của quốc gia nói chung, với các dự án năng lượng tái tạo có chất lượng, uy tín và tác động tích cực tới môi trường cũng như xã hội, BCG Energy đã vinh dự nhận được chứng nhận "Dự án năng lượng tái tạo tiêu biểu Việt Nam năm 2020" của Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam (VCCI).

TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN BCG LAND

HĐQT xác định mảng bất động sản là mảng đầu tư ngắn và trung hạn tận dụng theo cơ hội thị trường, nhằm tạo nguồn thu, dòng tiền và lợi nhuận cho Tập đoàn trong ngắn và trung hạn, đã giao nhiệm vụ cho Công ty Cổ phần BCG Land tiếp tục triển khai các dự án trọng điểm theo kế hoạch. Từ đó trong năm 2020, BCG Land đã tạo được dấu ấn riêng, khẳng định được tên tuổi của mình trong lĩnh vực bất động sản, với nhiều dự án mang tầm nhìn dài hạn.

Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, BCG Land dự kiến bàn giao khu nghỉ dưỡng Malibu Hội An đẳng cấp 5 sao với 96 villa và 675 căn hộ vào quý 3 năm 2021. Đây là một dự án nổi tiếng với 3 giải thưởng lớn: "Dự án biệt thự nghỉ dưỡng cao cấp hướng biển tốt nhất Đông Nam Á – Beachfront Luxury Resort Villa Development", "Dự án căn hộ nghỉ dưỡng có thiết kế đẹp nhất Đông nam Á – Best Luxury Condotel Architectural Design" và "Dự án có thiết kế tiêu biểu".

Một dự án nghỉ dưỡng chuẩn 5 sao khác từng được nhận giải thưởng "Best resort villa & tourism complex 2020" (Biệt thự nghỉ dưỡng và Khu phức hợp du lịch tốt nhất năm 2020) là dự án Casa Marina Premium tại Ghềnh Ráng (Quy Nhơn) có quy mô 160 biệt thự triển khai dọc triển núi nhìn ra bãi biển đẹp nhất thành phố Quy Nhơn, đã được BCG Land hoàn tất nhà mẫu, đang tiến hành bước thi công tổng thể và dự kiến sẽ mở bán vào quý 1 năm 2021.

Gần đây, nhiều tờ báo lớn trên cả nước đã không tiếc lời ca ngợi về một dự án bất động sản mới mở của BCG bằng những ngôn từ hoa mỹ như "Biểu tượng độc tôn - Kết nối hoàn mỹ", "Niềm tự hào của nhà đầu tư tâm vóc", "Tâm điểm an cư của giới thượng lưu", "Vượt sóng Covid, thu hút giới đầu tư", "Dự án hút khách dịp đầu năm", "BCG Land và tầm nhìn phát triển song hành cùng cộng đồng", "Kỳ vọng thành nơi đáng sống cho giới tinh hoa", "Dự án đáng sống nhất ở đô thị bậc nhất TPHCM", "Mảng xanh

ngút ngàn giữa tâm điểm phồn hoa", "Niềm tự hào của Thành phố Thủ Đức". Đó không thể nào khác hơn chính là dự án King Crown Infinity tại thành phố mới Thủ Đức, một dự án mà HĐQT đặt trọn niềm tin sẽ trở thành biểu tượng độc tôn xứng tầm cho cuộc sống hoàn mỹ tận hưởng thế giới xanh của thế hệ dân cư năng động, hiện đại tại một khu phức hợp thương mại, phố đi bộ trong nhà và loạt căn hộ cao cấp đạt chuẩn 5 sao, bao gồm tòa tháp đôi 30 tầng Apollo và Artemis với 739 căn hộ, 203 officetel và shophouse. Dự án này đã được BCG Land động thổ vào ngày 21/11/2020, dự kiến bán hàng vào Quý 1 năm 2021 và bàn giao vào Quý 2 năm 2023.

Trong tháng 12 năm 2020, theo chỉ đạo kịp thời của HĐQT, BCG Land đã tiến hành ngay việc bàn giao nhà cho khách hàng trong khuôn khổ dự án King Crown Thảo Điền, Quận 2, TPHCM trong tổng số 17 căn biệt thự hạng sang mang đậm chất lịch lãm Châu Âu, đồng thời tiếp tục triển khai xây dựng khối cao ốc văn phòng.

Được đánh giá là công ty thành viên đạt được khối lượng công việc khổng lồ trong năm 2020, BCG Land hoàn toàn đáp ứng được kỳ vọng của HĐQT, khi còn hoàn thành thủ tục pháp lý cho nhiều dự án mới tiềm năng như Khu đô thị đường Hùng Vương nối dài tại Long An, Khu đô thị sinh thái Blue Star City tại Long An, Khu biệt thự nghỉ dưỡng Helios Village tại Đắk Nông, Hội An D'or tại Hội An, Casa Marina Mũi Né tại Phan Thiết, Amor Riverside Villas tại Bình Chánh...

Với những thành tích đó, BCG Land xứng đáng nhận được giải thưởng "Best Sustainable Developer Vietnam 2020" (Nhà phát triển bất động sản bền vững hàng đầu Việt Nam 2020) trong khuôn khổ Giải thưởng Dot Property Vietnam Awards 2020.



TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ VẬN TẢI (TRACODI)

HĐQT luôn khẳng định về định hướng chiến lược phát triển Tracodi thành một công ty Tổng thầu hàng đầu Việt Nam dày dặn kinh nghiệm trong các lĩnh vực xây dựng hạ tầng, dân dụng, công nghiệp.

Trong năm 2020, nhờ sự phát triển vượt bậc của Tập Đoàn trên 2 lĩnh vực năng lượng tái tạo và bất động sản, Tracodi được HĐQT định hướng với vai trò là Tổng thầu quản lý thi công các dự án trọng điểm của BCG Energy và BCG Land. Từ đó, Tracodi đã triển khai hàng loạt dự án với vai trò Tổng thầu quản lý thi công các dự án năng lượng tái tạo và bất động sản tạo doanh thu đột biến cho trong năm 2020.

Ngoài hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, Tracodi còn sở hữu công ty con là Công ty TNHH Liên doanh Antraco tại huyện Tri Tôn (An Giang) chuyên khai thác đá. Với lợi thế mỏ đá có chất lượng sản phẩm tốt nhất tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long trong nhiều năm qua Antraco luôn đạt tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ. Trong năm 2020 Antraco cũng đã góp phần vào việc hoàn thành vượt kế hoạch kết quả kinh doanh hợp nhất của Tracodi khi trong năm 2020 Antraco đạt sản lượng khai thác là 2.127.850 m³, lợi nhuận sau thuế đạt 48,56 tỷ đồng.

Tuy các hoạt động khác như thương mại xuất khẩu của công ty con Tracodi Trading, xuất khẩu lao động của công ty Tracodi Labour gặp nhiều khó khăn không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2020 do ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, nhưng HĐQT vẫn đánh giá Tracodi đã đạt được những thành công nhất định, đóng góp vào thắng lợi chung của cả Tập Đoàn.

Năm 2020 là năm đánh dấu kỷ niệm 30 năm Tracodi hình thành và phát triển cũng là năm Tracodi xuất sắc được biểu dương với nhiều thành tích, cụ thể như: Ngày 09/01/2020 lần thứ 4 liên tiếp Tracodi được vinh dự lọt Top 500 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam, ngày 01/10/2020 lọt Top 50 Doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam bình chọn bởi Tổ chức Vietnam Report và báo Vietnamnet, Top 5 Doanh nghiệp Quản trị công ty tốt nhất – Nhóm vốn hóa nhỏ năm 2020. Bên cạnh đó, vinh dự đón nhận Bằng khen Thủ Tướng Chính Phủ “Đã có thành tích trong hoạt động kinh doanh dịch vụ và công tác từ thiện xã hội, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ Quốc”, cùng Cờ truyền thống từ Ủy Ban Nhân Dân TP.HCM “30 năm xây dựng và phát triển”.



TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NGUYỄN HOÀNG

Kể từ năm 2015 từ Doanh nghiệp Tư nhân Nguyễn Hoàng chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng, HĐQT luôn quan tâm đến công tác tái cấu trúc công ty, xác định hoạt động chính ở mảng sản xuất và nông nghiệp, nhằm đóng góp một phần doanh thu cho Tập Đoàn.

Đến năm 2020, Nguyễn Hoàng chỉ giữ lại các công ty con kiểm soát gián tiếp mà trong tương lai còn lợi thế cạnh tranh, với những sản phẩm đã có thị trường ổn định như nhà máy Nguyễn Hoàng sản xuất và kinh doanh đồ gỗ nội và ngoại thất cung ứng cho các dự án bất động sản nghỉ dưỡng trong nước và xuất khẩu, nhà máy Thành Phúc sản xuất ván ghép xuất khẩu, nhà máy Vinacafe Đà Lạt với sản phẩm cà phê mang thương hiệu Dr. Nam.

Do ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch Covid-19, từ đầu năm 2020 đến hết quý 2, hoạt động chế biến, xuất khẩu gỗ phải đối mặt với rất nhiều khó khăn như nguyên liệu bị đứt gãy và tăng giá, phụ liệu tăng giá và bắt đầu thiếu do gián đoạn nguồn cung từ Trung Quốc, đối tác thông báo giãn thời gian giao hàng, tàu biển vận chuyển tăng giá, không có vỏ container, đối tác chậm thanh toán...

Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, nhưng với sự hỗ trợ kịp thời của HĐQT Tập Đoàn, Nguyễn Hoàng đã cố gắng tháo

gỡ từng điểm một: duy trì sản xuất, tăng cường phương thức giao dịch trực tuyến tìm kiếm khách hàng, đầu tư máy móc thiết bị, mở rộng, sửa chữa nâng cấp xưởng Wicker, chủ động nhập khẩu dự trữ nguyên liệu lên đến gần 7.000m³ gỗ bạch đàn và 1000m³ gỗ keo...

Bắt đầu từ tháng 7/2020, sau khi dịch bệnh từng bước được khống chế, các quốc gia đã bắt đầu phục hồi, mở cửa kinh doanh, phát triển kinh tế, nhu cầu nhập khẩu gỗ tăng lên đáng kể. Nhờ vào sự đầu tư kịp thời của HĐQT, của Ban lãnh đạo Tập đoàn, công ty đã được ký kết được nhiều đơn hàng mới như đơn hàng lên đến gần 2 triệu USD với công ty WHOLESALE SPA - US (bán online), đơn hàng gần 0.5 triệu USD với công ty REWE & MILES - Đức, đơn hàng gần 0.5 triệu USD với công ty MORDERN TEACHING AIDS - Úc.

Doanh thu năm 2020 hợp nhất của Nguyễn Hoàng là 231,39 tỷ đồng và lợi nhuận là 2,16 tỷ đồng, tuy không cao nhưng HĐQT xác định đây là mảng hoạt động mà BCG cần phải duy trì vì tính chất tạo sự ổn định.

Và danh hiệu “Thương hiệu vàng nông nghiệp Việt Nam năm 2020” do Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn dành cho các thương hiệu cà phê Dr. Nam, Nguyễn Hoàng, Tapiotek là hoàn toàn xứng đáng.



HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức bộ máy Công ty, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát và đánh giá hoạt động của Ban Điều hành trong việc quản lý điều hành gương mẫu tổ chức, quản lý điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh theo sự chỉ đạo và tinh thần các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

Với phương thức giám sát trực tiếp thông qua việc theo dõi sát sao quá trình tổ chức, thực hiện, triển khai các dự án trong từng lĩnh vực của Ban Điều hành, HĐQT đã bám sát các nội dung giám sát cụ thể như chương trình kế hoạch thực hiện dự án, các hạng mục công trình, tiến độ triển khai, việc bố trí nhân lực, vật lực, quản lý điều hành bộ máy hoạt động...

Qua đó HĐQT đánh giá Ban Điều hành đã triển khai, thực hiện tốt các hoạt động kinh doanh theo tinh thần chỉ đạo, sự ủy quyền và đạt được các mục tiêu phát triển kinh doanh năm 2020 đã đề ra theo các Nghị quyết của HĐQT.

HĐQT còn đánh giá Ban Điều hành đã thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức hoạt động, thường xuyên xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT để điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý nhân sự đạt hiệu quả cao nhất.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

VỀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Xem đại dịch như một thử thách sự chống chọi vượt khó khăn để đột phá mạnh mẽ cho chính mình, BCG xác định vẫn với định hình chiến lược tập trung vào 4 lĩnh vực cốt lõi, việc định hướng trở thành một doanh nghiệp phát triển năng lượng tái tạo hàng đầu Việt Nam không hề thay đổi, nó đóng vai trò lĩnh vực hạt nhân

Các thành viên trong Ban Điều hành được đào tạo bài bản về chuyên môn nghiệp vụ, có đủ trình độ, năng lực và phẩm chất, am hiểu về thị trường và lĩnh vực mình phụ trách, có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý tổ chức bộ máy của Công ty.

Với sự định hướng qua các Quy chế quản trị của HĐQT, Ban Điều hành đã phối hợp với các Cán bộ quản lý của các Phòng ban nghiệp vụ xây dựng hệ thống các văn bản lập quy bao gồm các quy trình, quy định quản trị rủi ro, các quy trình vận hành để công việc luôn đạt hiệu quả và đúng tiến độ.

Ngoài ra, Ban Điều hành luôn báo cáo kịp thời, cập nhật tình hình nhanh chóng cho HĐQT, giúp HĐQT thuận tiện thực hiện công tác kiểm tra giám sát, kịp thời đưa ra các chủ trương, chính sách phù hợp để định hướng, tháo gỡ khó khăn ngược lại cho Ban Điều hành.

Tóm lại, HĐQT ghi nhận sự đóng góp to lớn của Ban Điều hành công ty trong năm 2020, đã lãnh đạo toàn thể CBNV đoàn kết một lòng, tâm huyết, sẵn sàng chung vai sát cánh vượt qua những khó khăn thử thách của thiên tai, dịch bệnh để hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, nhiệm vụ do HĐQT giao phó.

trên cơ sở phát triển bền vững của 3 lĩnh vực còn lại là sản xuất và nông nghiệp, xây dựng và thương mại, cơ sở hạ tầng và bất động sản. Song song đó tìm kiếm cơ hội trong khó khăn sau đại dịch mở rộng phát triển những lĩnh vực mới như: ứng dụng nền tảng công nghệ trực tuyến, hạ tầng khu công nghiệp và logistic.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ, SẢN XUẤT KINH DOANH

1 LĨNH VỰC
NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Với vị trí địa lý chiến lược, nước ta có tài nguyên đất, rừng, biển, đặc biệt là tài nguyên năng, gió khổng lồ, HĐQT xác định trong năm 2021, BCG sẽ tiếp tục tạo bước đột phá trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, tiếp tục khẳng định định hướng trở thành một doanh nghiệp phát triển năng lượng tái tạo hàng đầu Việt Nam.

Mục tiêu tăng trưởng và tổng sản lượng phát điện trong danh mục dự kiến khoảng 300 MW điện mặt trời trang trại, 200 MW điện mặt trời áp mái, 500 MW điện gió và ước tổng khoảng 2000 MW khi đến năm 2023.

Một thuận lợi rất lớn cho sự phát triển vượt bậc các dự án điện mặt trời, đặc biệt là điện mặt trời áp mái là các khu công nghiệp ở TPHCM, Bình Dương, Tiền Giang, Bến Tre, Lâm Đồng, Quảng Ngãi, Bình Định hiện vẫn đang còn khá nhiều dư địa. Đặc biệt với mảng điện gió, HĐQT chỉ đạo phát triển nhanh các dự án để tận dụng tối đa ưu đãi về giá điện của Chính phủ.

Từ đó năng lượng tái tạo sẽ là mảng đóng góp chính vào tổng tài sản, góp phần củng cố vị thế và tăng mức vốn hóa của Tập đoàn trên thị trường. Tổng tài sản sẽ tăng mạnh trong năm 2021 do ghi nhận tăng tài sản từ các dự án năng lượng mới triển khai trong giai đoạn này, đặc biệt là các dự án điện gió. Dựa theo kế hoạch triển khai dự án, tới năm 2022, tổng tài sản của BCG Energy ước tính tăng gấp 4 lần so với hiện tại.

Ngoài ra, trong hành trình phát triển mảng năng lượng nói chung, Tập Đoàn còn định hướng phát triển nghiên cứu sang mảng điện khí LNG, một mảng đầu tư đầy mới mẻ và nhiều triển vọng.

Với sự tăng trưởng nhanh theo chỉ đạo chiến lược của HĐQT, năm 2021 sẽ là điểm rơi thành quả của doanh thu, lợi nhuận của lĩnh vực năng lượng tái tạo khi các dự án đã được đưa vào hoạt động trước đó, đóng góp một phần đáng kể vào mục tiêu doanh thu, lợi nhuận chung của cả Tập Đoàn.

Và với tầm nhìn xa hơn, HĐQT mong muốn rằng nguồn năng lượng sạch, xanh do BCG tạo ra không những đáp ứng nhu cầu trong nước mà còn có thể xuất khẩu sang các nước láng giềng trong khu vực.

2 LĨNH VỰC
BẤT ĐỘNG SẢN

Trên cơ sở những thành quả vượt bậc trong năm 2020 trong lĩnh vực bất động sản, HĐQT chỉ đạo công ty BCG Land đẩy mạnh quá trình triển khai, hoàn thiện thật nhanh các dự án đang đang dở năm 2020 để ghi nhận doanh thu cho năm 2021.

Cụ thể, BCG Land sẽ tập trung hoàn tất bàn giao sản phẩm dự án Malibu Hội An, King Crown Village Thảo Điền, Amor Riverside Villas Bình Chánh cho khách hàng, đồng thời triển khai xây dựng và bán hàng cho dự án King Crown Infinity Thủ Đức, Casa Marina Premium, Hoian D'or tại Côn Đảo, Hội An, triển khai công tác phát triển và xây dựng Khu công nghiệp Cát Trinh tại Bình Định với quy mô 360 ha.

Đồng thời, BCG Land sẽ tiếp tục quan sát thị trường và triển khai thận trọng những dự án mới trên cơ sở tận dụng quỹ đất và lợi thế thương hiệu đã có. Có thể kể ra ở đây là dự án King Crown City với quy mô 4 ha, gồm 8 blocks căn hộ cao cấp và khu thương mại, tọa lạc trên đường Phạm Văn Đồng, Tp. Thủ Đức, dự án King Crown Park với quy mô 5,6 ha, gồm 5 blocks căn hộ cao cấp và khu thương mại tại đường Kinh Dương Vương, quận Bình Tân.

Theo HĐQT, năm 2021 là năm mà theo dự kiến, BCG sẽ đạt lợi nhuận tăng 7 đến 8 lần so với 2020 và đóng góp chính là từ các dự án bất động sản.

3 LĨNH VỰC XÂY DỰNG
VÀ THƯƠNG MẠI

Đối với Tracodi, HĐQT vẫn giữ định hướng phát triển công ty này tập trung vào lĩnh vực kinh doanh cốt lõi và chính yếu là Tổng thầu trong mảng xây dựng, đáp ứng được mục tiêu phát triển đa dạng hướng đến trở thành một đơn vị Tổng thầu xây dựng không chỉ trong xây dựng dân dụng mà còn trong xây dựng công nghiệp và hạ tầng giao thông.

Với những lợi thế cùng thương hiệu có sẵn trên thị trường, Tracodi sẽ tiếp tục thực hiện các công trình trọng điểm do tập đoàn mẹ BCG triển khai. Đồng thời tận dụng cơ hội chính sách của Chính phủ tiếp tục thúc đẩy đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông kết nối vùng các tỉnh phía Nam, Tracodi tìm kiếm cơ hội tham gia vào các dự án hạ tầng giao thông.

Năm 2021 chắc chắn sẽ là một năm rất đặc biệt của Tracodi, dự kiến đạt doanh thu 3.203 tỷ đồng và lợi nhuận tăng trưởng hơn 100% với kế hoạch 280 tỷ đồng.

Để đạt được những mục tiêu trên, HĐQT chỉ đạo Tracodi định hướng tăng cường năng lực vốn để tìm kiếm cơ hội M&A trong mảng vật liệu xây dựng, chuẩn hóa năng lực thi công đáp ứng theo quy định, củng cố và tái cấu trúc bộ máy, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, đồng thời chuyên nghiệp hóa các hoạt động sản xuất kinh doanh với việc ứng dụng công nghệ.

4 LĨNH VỰC SẢN XUẤT
VÀ NÔNG NGHIỆP

HĐQT xác định việc định hướng xây dựng Nguyễn Hoàng trở thành một trong những doanh nghiệp dẫn đầu về sản xuất và nông nghiệp, công nghiệp. Trong năm 2021, Nguyễn Hoàng đầu tư phát triển bền vững theo định hướng chuyên nghiệp hóa, đa dạng hóa, hiện đại hóa, phấn đấu trở thành niềm tự hào với các sản phẩm chất lượng cao, thân thiện với môi trường và lợi ích khách hàng, lợi ích cổ đông và lợi ích người lao động.

Về khách hàng và thị trường, Nguyễn Hoàng thực hiện tốt chính sách chất lượng đối với khách hàng để duy trì và phát triển thương hiệu, thị phần, đẩy mạnh các hoạt động về tiếp thị nhằm quảng bá thương hiệu và các sản phẩm trên thị trường, phát huy mọi nguồn lực, đẩy mạnh hoạt động đối ngoại, liên doanh, liên kết với các đối tác nước ngoài để tiếp cận thị trường quốc tế rộng lớn hơn. Trong kế hoạch, Nguyễn Hoàng sẽ phát triển thêm khách hàng bán hàng kênh online. Ngoài ra tập trung phát triển mạnh thị trường Mỹ (bán hàng quanh năm) và thị trường Úc (mùa hè) để lấp đầy năng suất nhà máy và tạo việc làm ổn định cho người lao động.

Về sản phẩm, Nguyễn Hoàng đặt kế hoạch đa dạng hóa sản phẩm, ưu tiên cho việc phát triển các sản phẩm truyền thống đã khẳng định được thị phần và sản phẩm có tính công nghệ, kỹ thuật cao, đồng thời nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới, đặc biệt là các sản phẩm mà Nguyễn Hoàng có tiềm năng và lợi thế. Cụ thể, công ty tiếp tục triển khai dự án cacao 1.000 ha tại Đồng Nai, mở rộng thêm dự án cacao tại Đắk Nông, Đắk Lắk, tập trung chế biến sâu café tại Lâm Đồng theo kỹ thuật tiên tiến trên thế giới nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong nước và quốc tế.

Về đầu tư, Nguyễn Hoàng sẽ đầu tư thêm máy móc thiết bị như dây chuyền sơn sắt tự động, máy CNC, đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, tăng năng suất gấp đôi so với năng suất hiện tại. Ngoài ra, công ty thường xuyên quan tâm đào tạo nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn và tay nghề cho đội ngũ cán bộ công nhân viên, chung tay đóng góp vào sự phát triển bền vững trong lĩnh vực sản xuất và nông nghiệp.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG ĐỐI VỚI QUẢN TRỊ NỘI BỘ

Bước sang năm 2021 với một vị thế mới, HĐQT xác định BCG cần phải có những chính sách quản trị nội bộ, điều hành mới sao cho phù hợp.

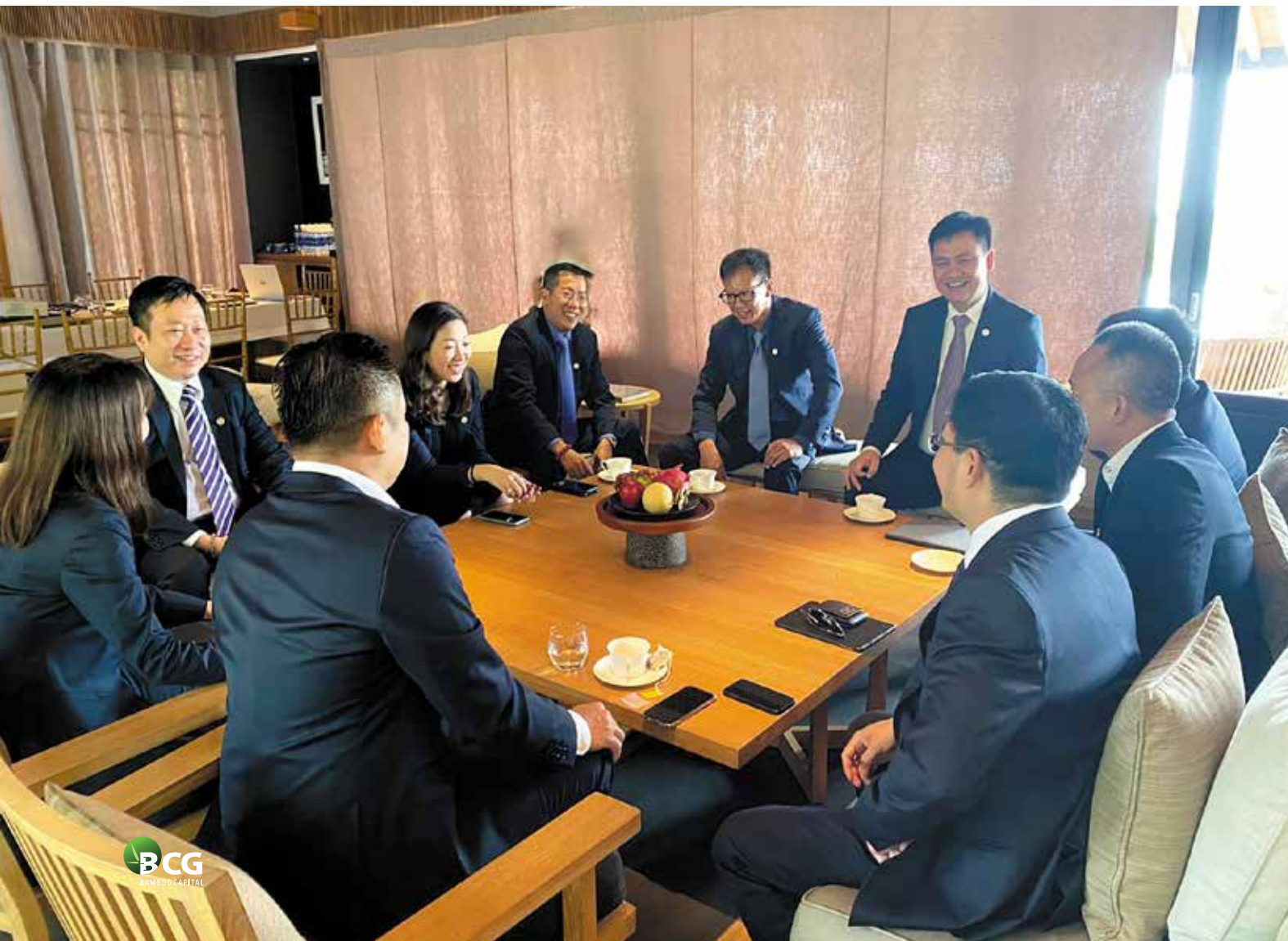
Cùng với kế hoạch thực hiện các dự án lớn trong các lĩnh vực trọng điểm, việc nâng cấp cơ chế quản lý để tự thay đổi chính mình nhằm đáp ứng tốt nhất cho các công việc là điều quan trọng mà HĐQT quyết tâm thực hiện trong năm 2021.

HĐQT định hướng xây dựng, tổ chức một bộ máy quản trị chuyên nghiệp, tự vận hành với các quy trình quản lý và điều hành thật chi tiết, khoa học, sao cho bộ máy này lúc nào cũng vận hành trơn tru kể cả khi có sự thay đổi hay thiếu vắng bất cứ vị trí nhân sự nào, một bộ máy thật sự đáp ứng được quy mô hoạt động ngày càng phát triển của Tập đoàn.

Từ đó một kế hoạch xây dựng bộ máy quản trị nội bộ khoa

học sẽ được HĐQT vạch ra, trong đó yêu cầu mỗi thành viên phải luôn tự hoàn thiện mình, luôn học hỏi, cầu thị, làm việc thông minh hơn, chăm chỉ hơn, kiểm soát rủi ro tốt hơn, tiếp tục kiên định với chiến lược dài hạn của Tập đoàn. Theo đó, việc quản trị, điều hành cần thoát khỏi sự phụ thuộc vào một vài cá nhân (là những người sáng lập ra công ty như thuở ban đầu) hoặc phụ thuộc vào một nhóm các nhà quản trị (như hiện nay).

Muốn vậy, BCG tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực, đào tạo đội ngũ quản lý các cấp kế thừa, đồng thời xây dựng cơ chế thu hút nhân tài, chế độ đãi ngộ, tập trung và xây dựng văn hóa doanh nghiệp gắn kết, đồng lòng, lấy yếu tố con người và văn hóa doanh nghiệp làm lợi thế cạnh tranh để đưa BCG vươn xa, phát triển bền vững trong tương lai, trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong nhiều lĩnh vực, định danh một thương hiệu doanh nghiệp Việt tầm cỡ trên trường thế giới.



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Trước bối cảnh đại dịch hoành hành, thay vì luôn mang cảm giác lo âu, co người thủ thế, HĐQT đã ứng phó với đại dịch bằng những hành động cụ thể sẽ chia sẻ với cộng đồng, để tình yêu thương đồng bào lan tỏa đến khắp nơi.

HĐQT đặt mục tiêu phát triển kinh doanh luôn gắn liền với trách nhiệm xã hội bằng những hành động thiết thực đóng góp cho cộng đồng, tạo ra những giá trị ảnh hưởng tích cực, đặc biệt là ở những địa phương nơi công ty triển khai các dự án.

Trong năm 2020, Tập đoàn quyết định thành lập Quỹ BCG Foundation nhằm gây quỹ và hoạt động mạnh mẽ hơn trong các công tác trách nhiệm với môi trường và chia sẻ gánh nặng cùng xã hội. Cùng với đó là hàng loạt các chương trình vì môi trường, xã hội, từ thiện như trồng cây, xây dựng cầu nông thôn, xây nhà tình nghĩa, trao quà... được diễn ra xuyên suốt trong năm. Một số chương trình tiêu biểu nhất như:

- Phối hợp với Chương trình Cầu nông thôn do Tạp chí Nông thôn Việt tổ chức và vận động, BCG đã tài trợ kinh phí để cho ra đời 16 cây cầu tại huyện Tri Tôn tỉnh An Giang, 2 cây cầu dân sinh tại huyện Phù Cát tỉnh Bình Định và 5 cây cầu khác tại huyện Mộc Hóa tỉnh Long An, góp phần cải thiện đời sống dân sinh, giúp các địa phương này phát triển kinh tế, văn hóa và xã hội.
- Phát động chuỗi hoạt động "BCG chia sẻ khó khăn thời Covid-19" trao tận tay những phần quà có ý nghĩa cho các hộ dân nghèo trên địa bàn Tp. HCM, Tp. Tây Ninh, tỉnh Long An, tỉnh Quảng Nam, tỉnh Vĩnh Long, tỉnh An Giang.

Tóm lại, HĐQT xác định các kết quả chia sẻ cộng đồng cũng là những thành quả đạt được trong năm 2020, bên cạnh những kết quả sản xuất kinh doanh trong 4 lĩnh vực hoạt động.





CHƯƠNG V

QUẢN TRỊ CÔNG TY



BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

01



ÔNG NGUYỄN HỒ NAM

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Sở hữu cá nhân: **31.245.550** | Tỷ lệ: **22,97%**

Nhiệm kỳ: 2020-2025

Ông Nam là người sáng lập, đồng thời là Chủ tịch HĐQT của BCG. Trước khi thành lập BCG, ông Nam là người sáng lập đồng thời là Chủ tịch của Công ty Cổ Phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBS), một trong những công ty chứng khoán có mức tăng trưởng nhanh nhất tại Việt Nam. Bên cạnh đó, ông còn là Phó Tổng Giám đốc của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), nơi ông chịu trách nhiệm về mảng thẩm định tín dụng. Trước đó, ông phụ trách về mảng tài chính doanh nghiệp tại Tập đoàn Unilever Australia và Trưởng phòng Kế toán Tài Chính tại Unilever Vietnam. Hiện nay, ông Nam đồng thời là Chủ tịch của CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng, CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi), CTCP BCG Land và CTCP BCG Energy – bốn công ty thành viên trụ cột của Tập đoàn BCG. Ông Nam đã hoàn thành bậc Cử nhân Tài chính Đại học Kinh Tế TP.HCM. Năm 2003, ông được học bổng từ Chính phủ Úc (ADS) và đã hoàn thành chương trình Thạc sĩ Tài chính Ngân Hàng thuộc Đại học Monash (Melbourne, Úc).

02



ÔNG NGUYỄN THẾ TÀI

Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Sở hữu cá nhân: **6.977.600** | Tỷ lệ: **5,13%**

Nhiệm kỳ: 2020-2025

Ông Tài là thành viên sáng lập, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc của Tập đoàn BCG. Ông trực tiếp chịu trách nhiệm quản lý chung mọi hoạt động của Tập đoàn, đặc biệt tập trung giám sát chiến lược và hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và sản xuất của BCG. Ông có bề dày kinh nghiệm trong việc điều hành, quản lý và tổ chức bộ máy nhân sự vận hành các hoạt động một cách chuyên nghiệp và hiệu quả. Cùng với năng lực lãnh đạo và sự nhạy bén của mình, ông tham gia vào công tác quản lý, hoạch định chiến lược cho BCG cùng hệ thống các công ty thành viên, đóng góp rất lớn vào sự tăng trưởng của BCG trong thời gian qua. Trước khi gia nhập BCG, ông Tài giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Chứng Khoán Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBS) chuyên phụ trách mảng phát triển công nghệ. Ngoài ra, ông còn có hơn 10 năm kinh nghiệm với cương vị Giám đốc Công nghệ thông tin tại Unilever Vietnam. Ông Tài tốt nghiệp bậc Cử nhân chuyên ngành Quản trị Kinh doanh tại Đại học Kinh tế TP.HCM.

03



ÔNG PHẠM MINH TUẤN

Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Sở hữu cá nhân: **1.548.500** | Tỷ lệ: **1,14%**

Nhiệm kỳ: 2020-2025

Ông giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc điều hành tại BCG. Trên cương vị này, ông Tuấn chịu trách nhiệm quản lý chung các hoạt động của BCG, chịu trách nhiệm về quan hệ với nhà đầu tư, tham gia phát triển chiến lược đã hoạch định và hiện thực hoá giá trị gia tăng cho các dự án đầu tư của BCG. Ông Tuấn đồng thời là Tổng Giám đốc điều hành BCG Energy – Công ty thành viên trụ cột hoạt động trong lĩnh vực năng lượng tái tạo. Trước khi gia nhập BCG, Ông Tuấn là chuyên gia tài chính cấp cao của BMO Nesbitt Burns Wealth Management, một trong những công ty môi giới chứng khoán và quản lý dịch vụ đầu tư cho khách hàng cá nhân lớn nhất Canada. Ngoài ra, ông từng công tác tại Ngân hàng Citibank Canada với chức vụ Phó Chủ tịch chuyên phụ trách báo cáo tài chính theo luật định. Trước đó, ông từng làm việc tại ngân hàng Montreal với tư cách Quản lý tài chính cao cấp. Ông đã hoàn thành bậc Thạc sĩ Ngân hàng và Tài chính Đại học Monash, Úc. Ông hiện tại là thành viên Hiệp hội kế toán công chứng Anh Quốc (ACCA).

04



ÔNG NGUYỄN THANH HÙNG

Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Sở hữu cá nhân: **1.482.400** | Tỷ lệ: **1,09%**

Nhiệm kỳ: 2020-2025

Ông Hùng là thành viên sáng lập, giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc của BCG. Với chuyên môn sâu rộng về lĩnh vực quản lý dự án, dưới sự lãnh đạo của ông, BCG đã mở rộng danh mục đầu tư tập trung vào các lĩnh vực cốt lõi bao gồm cơ sở hạ tầng, bất động sản và năng lượng tái tạo. Ông Hùng đồng thời giữ vị trí Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi) – một trong những công ty thành viên trụ cột của BCG hoạt động trong lĩnh vực xây dựng và thương mại. Trước khi gia nhập BCG, ông Hùng giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Chứng Khoán Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBS). Ông Hùng tốt nghiệp Cử nhân Ngôn ngữ Anh trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn và Cử nhân Tài chính doanh nghiệp trường Đại học Kinh tế TP.HCM.



05

ÔNG BÙI THÀNH LÂM

Thành viên Hội đồng quản trị

Sở hữu cá nhân:	Tỷ lệ:
1.200.000	0,88%

Nhiệm kỳ: 2020-2025

Ông Bùi Thành Lâm được bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị BCG từ tháng 4 năm 2016. Trước đó, ông là thành viên Ban Kiểm soát của BCG. Ông có nhiều năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực kinh doanh đầu tư tài chính, bảo hiểm, bất động sản và có mối quan hệ sâu rộng với các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Ông Lâm có đóng góp to lớn đối với BCG trong việc mở rộng mối quan hệ với các nhà đầu tư lớn trong và ngoài nước, từ đó giúp mở rộng quy mô kinh doanh và khả năng phát triển dự án của Tập đoàn. Trước khi gia nhập BCG, ông Lâm từng giữ nhiều chức vụ quan trọng trong Hội đồng quản trị của các công ty lớn như: Phó Chủ tịch HĐQT của công ty Cổ phần Dược phẩm BT Việt Nam; Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Nhà máy Dược phẩm Farmapex, Bình Dương và Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty TNHH Tư vấn Thái Sơn Sài Gòn. Ông Lâm đã tốt nghiệp chương trình Thạc sĩ Quan hệ Quốc tế Đại học Huron (Anh Quốc).



06

ÔNG ANTHONY LIM

Thành viên Hội đồng quản trị

Sở hữu cá nhân:	Tỷ lệ:
0	0%

Tổ chức liên quan: (IMPERIAL DRAGON INVESTMENTS LIMITED)	Tỷ lệ:
7.549.166	5,55%

Nhiệm kỳ: 2020-2025

Ông Anthony Lim được bổ nhiệm làm Thành viên HĐQT từ tháng 5 năm 2017. Ông là người đã tư vấn kế hoạch chiến lược cho HĐQT cũng như phụ trách đầu tư, phát triển mảng bất động sản của BCG và là người kết nối BCG với các nhà đầu tư và các đối tác lớn tại thị trường Trung Quốc.

Ông Anthony là thành viên của Viện Kế toán quản trị công chứng Canada (CPA) và thành viên của Viện quản trị hành chính Singapore (SAICSA). Ông là Tiến sĩ Đại học Winconsin, Mỹ, đồng thời là Cử nhân danh dự Quản trị kinh doanh Đại học East London, Anh.



07

ÔNG NGUYỄN QUỐC KHÁNH

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Sở hữu cá nhân:	Tỷ lệ:
0	0%

Nhiệm kỳ: 2020-2025

Ông Khánh tham gia vào BCG với tư cách Thành viên Hội đồng quản trị độc lập từ tháng 5 năm 2019. Ông Khánh hiện đang công tác tại Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk) với vị trí Giám đốc điều hành về Nghiên cứu và Phát triển. Với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực nghiên cứu phát triển ngành hàng tiêu dùng nhanh và sản xuất sản phẩm, ông Khánh tham gia tư vấn cho các hoạt động trong mảng sản xuất và nông nghiệp của BCG. Ông tốt nghiệp Cử nhân Đại học Bách Khoa TP.HCM với chuyên ngành Kỹ thuật Hoá Học và Thực Phẩm; Cử nhân Quản trị kinh doanh Đại học Kinh tế TP.HCM và Cử nhân Ngôn ngữ Anh Đại học Khoa học xã hội và nhân văn TP.HCM.



08

ÔNG PHẠM NGUYỄN THIÊN CHƯƠNG

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Sở hữu cá nhân:	Tỷ lệ:
1.000.000	0,74%

Nhiệm kỳ: 2020-2025

Ông Chương có bề dày hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư tài chính và hoạch định chiến lược cho các công ty trong và ngoài nước. Từ năm 2003, ông Chương giữ vai trò Giám đốc chiến lược và Quan hệ Chính phủ tại Tập đoàn Anh Mỹ (British American Group), là người tiên phong trong công cuộc xây dựng các mối quan hệ giữa Chính phủ và các công ty do chính ông lãnh đạo. Ông Chương đã hoàn thành bậc Cử nhân chuyên ngành Luật kinh tế tại Đại học Luật TP.HCM và Cử nhân Kinh tế Ngoại thương tại Đại học Ngoại thương TP.HCM.



09

ÔNG KHUẤT TUẤN ANH**Thành viên Hội đồng quản trị độc lập**

Sở hữu cá nhân:

0

Tỷ lệ:

0%

Nhiệm kỳ: 2020-2025

Ông Khuất Tuấn Anh có kinh nghiệm sâu rộng trong lĩnh vực kiểm toán, tư vấn tài chính, chính sách cho nhiều công ty trong và ngoài nước. Năm 2016, ông giữ vai trò Giám đốc Phát triển Kinh doanh tại FPT Information System Corp. Trước đó, ông có thời gian công tác tại Bộ Tài Chính với tư cách Thành viên Tư vấn Chính sách (PAG) cho Bộ Trưởng Bộ tài Chính và là Trợ lý Chánh Văn phòng Bộ Trưởng. Ông tốt nghiệp Cử nhân Kinh doanh Đại học Monash (Úc), hoàn thành chương trình Thạc sĩ Hành chính công về Phát triển Quốc tế tại Đại học Harvard (Mỹ), và Thạc sĩ Quản trị kinh doanh tại Royal Melbourne Institute of Technology (Úc).

BỔ NHIỆM THÀNH VIÊN HĐQT

Trong năm 2020, Tập đoàn BCG đã thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên có những thay đổi trong Hội đồng quản trị như sau:

BẦU BỔ SUNG VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

01

ÔNG KHUẤT TUẤN ANH**Thành viên Hội đồng quản trị độc lập**

Ngày bổ nhiệm: 27/06/2020

BỔ NHIỆM VỊ TRÍ MỚI TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

01

ÔNG PHẠM MINH TUẤN

Chức vụ trước bổ nhiệm:

Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ sau bổ nhiệm:

Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày bổ nhiệm: 27/06/2020

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2020, dù trong bối cảnh dịch bệnh và thiên tai hoành hành, Công ty gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên Hội đồng quản trị vẫn luôn sâu sát chỉ đạo mọi hoạt động của Công ty, luôn hướng tới tầm nhìn và sứ mệnh đã hoạch định, dựa trên các giá trị cốt lõi: Tiên phong – Sáng tạo – Hoài bão; Tôn trọng – Lắng nghe – Chia sẻ; Lấy khách hàng và đối tác làm ưu tiên hàng đầu; Tối đa hoá hiệu quả hoạt động và giá trị doanh nghiệp; Trách nhiệm đối với xã hội và cộng đồng.

02

ÔNG PHẠM NGUYỄN THIÊN CHƯƠNG**Thành viên Hội đồng quản trị độc lập**

Ngày bổ nhiệm: 27/06/2020

02

ÔNG NGUYỄN THANH HÙNG

Chức vụ trước bổ nhiệm:

Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ sau bổ nhiệm:

Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày bổ nhiệm: 27/06/2020

Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp thường kỳ và đột xuất vào từng thời điểm nhằm thông qua các quyết sách kịp thời đáp ứng công tác xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức bộ máy, huy động nguồn vốn, triển khai dự án đầu tư, ban hành các quy chế, chỉ thị...v.v..

Các phiên họp đã được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định đều được sự nhất trí, đồng thuận cao của các thành viên Hội đồng quản trị.

Trong năm 2020 đã có các phiên họp (bao gồm họp tập trung và lấy ý kiến) như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ trọng (%)	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch	47/47	100%	
2	Ông Nguyễn Thế Tài	Phó Chủ tịch	47/47	100%	
3	Ông Nguyễn Thanh Hùng	Phó Chủ tịch	47/47	100%	
4	Ông Phạm Minh Tuấn	Phó Chủ tịch	47/47	100%	
5	Ông Anthony Lim	Thành viên	47/47	100%	
6	Ông Bùi Thành Lâm	Thành viên	47/47	100%	
7	Ông Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên độc lập	47/47	100%	
8	Ông Khuất Tuấn Anh	Thành viên độc lập	29/29	100%	
9	Ông Phạm Nguyễn Thiên Chương	Thành viên độc lập	29/29	100%	

Công tác quản trị công ty của HĐQT luôn được củng cố hoàn thiện, toàn bộ các thành viên HĐQT đã đoàn kết, thống nhất, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết các vấn đề quan trọng của Công ty, nhằm thực hiện các mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông giao phó, HĐQT đã thông qua nhiều chủ trương lớn, nhiều Nghị quyết, Quyết định đã được ban hành.

Trong năm 2020 có 3 Nghị quyết của ĐHĐCĐ được ban hành:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Nội dung	Ngày
1	02/2020/NQ-ĐHĐCĐ-BCG	Đại hội đồng cổ đông theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản tháng 05/2020	27/05/2020
2	06/2020/NQ-ĐHĐCĐ-BCG	Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020	27/06/2020
3	08/2020/NQ-ĐHĐCĐ-BCG	Đại hội đồng cổ đông theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản tháng 09/2020	24/09/2020

Ngoài ra, có 75 Nghị quyết của HĐQT xung quanh các vấn đề về nguồn vốn, tài sản, phát hành trái phiếu chuyển đổi, triển khai phương án chi trả cổ tức, về công tác tổ chức, bổ nhiệm...

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Nội dung	Ngày
1	01A/2020/NQ-HĐQT-BCG	Bảo lãnh cho nghĩa vụ thanh toán của CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải tại Hợp đồng Thi công xây dựng với Công ty TNHH XD TM Phú Minh Hải	10/01/2020
2	01/2020/NQ-HĐQT-BCG	Phát thư bảo lãnh để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán cho CTCP Năng lượng Hanwha – BCG Bằng Dương	15/01/2020
3	02/2020/NQ-HĐQT-BCG	Phát động Chương trình phát khẩu trang miễn phí	09/01/2020
4	03/2020/NQ-HĐQT-BCG	Quyên góp cho Chương trình phát khẩu trang miễn phí	04/02/2020

5	04/2020/NQ-HĐQT-BCG	Đồng ý cho CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải sử dụng tài sản của CTCP Bamboo Capital	04/02/2020
6	04B/2020/NQ-HĐQT-BCG	Bổ sung L/C UPAS X trong Bảo lãnh tín dụng cho CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng)	17/02/2020
7	05/2020/NQ-HĐQT-BCG	Triển khai tổ chức ĐHĐCĐ Thường niên 2020	02/03/2020
8	06/2020/NQ-HĐQT-BCG	Quyết định thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ 2020	02/03/2020
9	07/2020/NQ-HĐQT-BCG	Đồng ý cho CTCP Plus Investment sử dụng tài sản của CTCP Bamboo Capital	10/03/2020
10	08/2020/NQ-HĐQT-BCG	Điều chỉnh cách xác định giá chuyển đổi và phương án sử dụng chi tiết vốn huy động từ đợt phát hành riêng lẻ trái phiếu chuyển đổi	02/03/2020
11	09/2020/NQ-HĐQT-BCG	Đầu tư ngắn hạn vào công ty TNHH MTV VIPICO	05/03/2020
12	10A/2020/NQ-HĐQT-BCG	Thoái một phần vốn góp tại TNHH Indochina Hội An Beach Villas	15/03/2020
13	09A/2020/NQ-HĐQT-BCG	Thế chấp tài sản tại Hợp đồng BOT để đảm bảo cho toàn bộ nghĩa vụ tín dụng của TNHH BOT ĐT 830 tại NH TPBank	16/03/2020
14	10/2020/NQ-HĐQT-BCG	Đồng ý cho CTCP Thương mại Vũ Tuấn sử dụng tài sản thuộc sở hữu của CTCP Bamboo Capital	20/03/2020
15	11/2020/NQ-HĐQT-BCG	Hoãn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2020	27/03/2020
16	12/2020/NQ-HĐQT-BCG	Thoái toàn bộ vốn đầu tư tại TNHH MTV Vipico của Công ty cổ phần Bamboo Capital	27/03/2020
17	13/2020/NQ-HĐQT-BCG	Triển khai lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản vào tháng 5/2020	31/03/2020
18	14/2020/NQ-HĐQT-BCG	Di chuyển văn phòng làm việc của CTCP Bamboo Capital đến địa chỉ 27C Quốc Hương, P. Thảo Điền, Q.2, TP. HCM	08/04/2020
19	15/2020/NQ-HĐQT-BCG	Phân công công tác tổ chức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản T5/2020	09/04/2020
20	16/2020/NQ-HĐQT-BCG	Vay mua xe KIA tại NH SG Thương Tín Chi nhánh Nguyễn Văn Trỗi, PGD Cầu Kiệu	14/04/2020
21	17/2020/NQ-HĐQT-BCG	Góp vốn thành lập CTCP Nước sạch Life Purity và cử người đại diện quản lý phần vốn góp tại CTCP Nước sạch Life Purity	23/04/2020
22	18/2020/NQ-HĐQT-BCG	Thoái toàn bộ vốn góp của BCG tại TNHH Bamboo Agriculture	29/04/2020
23	19/2020/NQ-HĐQT-BCG	Phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ đối với Người nội bộ của Công ty	18/05/2020
24	20/2020/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua danh sách Nhà đầu tư mua Trái phiếu	18/05/2020
25	21/2020/NQ-HĐQT-BCG	Tổ chức ĐHĐCĐ Thường niên 2020	22/05/2020
26	23/2020/NQ-HĐQT-BCG	Ban hành Quy chế quản trị nội bộ CTCP Bamboo Capital	27/05/2020
27	23.1/2020/NQ-HĐQT-BCG	Đầu tư ngắn hạn vào Công ty Cổ phần Bến Thành- Long Hải	28/05/2020
28	21/2020/NQ-HĐQT-BCG	Điều chỉnh cấu trúc vốn đầu tư của CTCP Bamboo Capital và phương án sử dụng chi tiết vốn huy động từ đợt phát hành riêng lẻ trái phiếu chuyển đổi	01/06/2020
29	22/2020/NQ-HĐQT-BCG	Góp vốn bổ sung vào Công ty cổ phần BCG Land do tăng vốn điều lệ (lần thứ 3)	02/06/2020

30	24.1/2020/NQ-HĐQT-BCG	Chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty Cổ phần Bến Thành – Long Hải	12/06/2020
31	25A/2020/NQ-HĐQT-BCG	Tái tục bảo lãnh tín dụng cho CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng	15/06/2020
32	22/2020/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua đề cử Thành viên độc lập HĐQT tham gia ứng cử nhiệm kỳ 2020-2025 tại ĐHĐCĐ Thường niên 2020	25/06/2020
33	24/2020/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020	29/06/2020
34	25/2020/NQ-HĐQT-BCG	Phát hành Thư bảo lãnh đảm bảo nghĩa vụ tín dụng cho CTCP Skylar	30/06/2020
35	26/2020/NQ-HĐQT-BCG	Triển khai phương án chi trả cổ tức năm 2020	03/07/2020
36	27/2020/NQ-HĐQT-BCG	Góp vốn bổ sung vào Công ty cổ phần BCG Land do tăng vốn điều lệ (lần thứ 3)	14/07/2020
37	28/2020/NQ-HĐQT-BCG	Triển khai phương án chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu	27/07/2020
38	29/2020/NQ-HĐQT-BCG	Triển khai lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản vào tháng 9/2020	10/08/2020
39	30/2020/TB-HĐQT-BCG	Thông báo phân công công tác tổ chức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản tháng 9/2020	10/08/2020
40	31/2020/NQ-HĐQT-BCG	Chuyển đổi quyền thực hiện đầu tư Dự án Nhà máy Điện gió BCG Sóc Trăng 1 cho CTCP Wind Sóc Trăng	05/08/2020
41	32/2020/NQ-HĐQT-BCG	Phát hành thư bảo lãnh để đảm bảo các nghĩa vụ tín dụng của CTCP Skylar tại TMCP Tiên Phong	17/08/2020
42	33/2020/NQ-HĐQT-BCG	Phát hành thư bảo lãnh để đảm bảo các nghĩa vụ tín dụng của CTCP BCG Evergreen, TNHH BCG Ever1, TNHH BCG Ever 2 tại TMCP Tiên Phong	25/08/2020
43	34/2020/NQ-HĐQT-BCG	Vay mua 02 xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger Wildtrak 2.0L tại NH TMCP Tiên Phong	19/08/2020
44	35/2020/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua nội dung, tài liệu và danh sách cổ đông lấy ý kiến CĐ bằng văn bản tháng 9/2020	07/09/2020
45	36/2020/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua việc phát hành Thư bảo lãnh để đảm bảo các nghĩa vụ tín dụng cho CTCP Tracodi	09/09/2020
46	37/2020/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua việc phát hành Thư bảo lãnh để đảm bảo các nghĩa vụ thanh toán của Công ty cổ phần Phát triển Tâm nhìn Năng lượng sạch	10/09/2020
47	38/2020/NQ-HĐQT-BCG	Thành lập Khối Huy động vốn và Đánh giá hiệu quả đầu tư (FR&FPA) thuộc CTCP Bamboo Capital	15/09/2020
48	39/2020/NQ-HĐQT-BCG	Bổ nhiệm GD Khối huy động vốn và đánh giá hiệu quả đầu tư (FR&FPA)	15/09/2020
49	40/2020/NQ-HĐQT-BCG	Bổ nhiệm Trưởng bộ phận Quan hệ nhà đầu tư Tập đoàn (Head of Group IR)	15/09/2020
50	41/2020/NQ-HĐQT-BCG	Bổ nhiệm Trưởng bộ phận Huy động vốn (Head of Group FR)	15/09/2020
51	42/2020/NQ-HĐQT-BCG	Bổ nhiệm Trưởng Bộ phận Đánh giá hiệu quả đầu tư (Head of Group FPA)	15/09/2020
52	43/2020/NQ-HĐQT-BCG	Ban hành Quy chế quản trị nội bộ CTCP Bamboo Capital (sửa đổi, bổ sung lần 2)	24/09/2020

53	46/2020/NQ-HĐQT-BCG	Thành lập Khối Tài trợ Dự án thuộc CTCP Bamboo Capital	28/09/2020
54	47/2020/NQ-HĐQT-BCG	Bổ nhiệm Giám đốc Khối Tài trợ Dự án	28/09/2020
55	48/2020/NQ-HĐQT-BCG	Bổ nhiệm Phó Giám đốc Khối Tài trợ Dự án	28/09/2020
56	49/2020/NQ-HĐQT-BCG	Bổ nhiệm Phó Giám đốc Khối Tài trợ Dự án	28/09/2020
57	50/2020/NQ-HĐQT-BCG	Bổ nhiệm Trưởng Bộ phận Tài trợ Trái phiếu	28/09/2020
58	51/2020/NQ-HĐQT-BCG	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	30/09/2020
59	52/2020/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng	05/10/2020
60	53/2020/NQ-HĐQT-BCG	Chuyển nguồn thu từ dự án Malibu Hội An qua dự án Nhà Máy điện Mặt trời Phù Mỹ	8/10/2020
61	54/2020/NQ-HĐQT-BCG	Thành lập Khối Quản trị Hệ thống ERP	16/10/2020
62	55/2020/NQ-HĐQT-BCG	Nâng cấp Phòng HTKD lên Khối HTKD	16/10/2020
63	56/2020/NQ-HĐQT-BCG	Bổ nhiệm Giám đốc Khối Quản trị Hệ thống ERP	16/10/2020
64	57/2020/NQ-HĐQT-BCG	Bổ nhiệm Giám đốc Khối HTKD	16/10/2020
65	58/2020/NQ-HĐQT-BCG	Vay vốn, cấp bảo lãnh, L/C, sử dụng dịch vụ ngân hàng, và các nội dung có liên quan khác tại NH TMCP Sài Gòn-Hà Nội (SHB)	19/10/2020
66	60/2020/NQ-HĐQT-BCG	Đầu tư ngắn hạn vào TNHH Thanh An An	02/11/2020
67	61/2020/NQ-HĐQT-BCG	Bổ nhiệm Phó Giám đốc Khối FR và FPA	11/11/2020
68	62/2020/NQ-HĐQT-BCG	Bổ nhiệm Phó Giám đốc Khối ERP	11/11/2020
69	63/2020/NQ-HĐQT-BCG	Tái tục việc vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam BIDV – Chi nhánh Bà Chiểu	10/11/2020
70	64/2020/NQ-HĐQT-BCG	Tách BP Quan hệ NĐT khỏi Khối Huy động vốn và Đánh giá hiệu quả đầu tư và nâng cấp thành Phòng Quan hệ NĐT	01/12/2020
71	65/2020/NQ-HĐQT-BCG	Bổ nhiệm Phó phòng Quan hệ NĐT	01/12/2020
72	66/2020/NQ-HĐQT-BCG	Bảo lãnh cho nghĩa vụ thanh toán của CTCP BCG Energy và CTCP Phát triển tầm nhìn NLS trong đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi CTCP Phát triển Tầm Nhìn NLS	04/12/2020
73	66.1/2020/NQ-HĐQT-BCG	Chuyển nhượng vốn góp tại TNHH Thanh An An	10/12/2020
74	67/2020/NQ-HĐQT-BCG	Thôi để cử nhân sự tham gia Hội đồng thành viên tại Công ty TNHH BOT ĐT 830	28/12/2020
75	68/2020/NQ-HĐQT-BCG	Chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu	31/12/2020

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Cơ cấu thành viên HĐQT của Tập đoàn BCG trong năm 2020 đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên HĐQT kiêm điều hành, các thành viên HĐQT không điều hành và các thành viên HĐQT độc lập. Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị đều phải thực hiện việc nghiên cứu, xét đoán độc lập và ra quyết định khách quan vì lợi ích cao nhất của Công ty. Trong năm 2020, các thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã làm việc theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

CÁC KHÓA ĐÀO TẠO THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐÃ THAM GIA

Trong năm 2020, do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh, tuân thủ quy định giãn cách xã hội của Chính phủ, nên các thành viên HĐQT chưa thể tham gia các khóa đào tạo. Tuy nhiên mỗi cá nhân luôn tự rèn luyện để nâng cao khả năng lãnh đạo và chuyên môn nghiệp vụ.

VỀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đã được tổ chức vào ngày 27/06/2020.

Tại cuộc họp, 100% tổng số cổ phần tham dự đã tán thành thông qua các Báo cáo và các Tờ trình, công bố kết quả kiểm phiếu bầu Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025, kết quả kiểm phiếu bầu Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2025, công bố chức danh Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, Thường trực HĐQT, Trưởng BKS Công ty.

Công ty trình kế hoạch dự kiến doanh thu năm 2020 tăng 24% lên 1.913 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế tăng 31% lên 184 tỷ đồng – chủ yếu đến từ mảng bất động sản. Bước sang năm 2021, BCG đặt kế hoạch lợi nhuận sau thuế tăng gấp 5 lần lên 917 tỷ đồng, kỳ vọng trên dựa vào các dự án năng lượng mặt trời và bất động sản sẽ có điểm rơi doanh thu vào năm này. Bắt đầu từ 2021, BCG sẽ đi vào giai đoạn tăng trưởng cao và ổn định. Cũng tại Đại hội lần này, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua phương án chia cổ tức năm 2019 với mức chia là 8%/vốn điều lệ bằng tiền mặt.

Trong cuộc họp, Chủ tịch HĐQT cho phép các cổ đông đặt câu hỏi, bày tỏ ý kiến cũng như đưa ra khuyến nghị một cách bình đẳng. Các thành viên HĐQT và Trưởng Ban kiểm soát có mặt sẵn sàng giải đáp các câu hỏi, bày tỏ ý kiến của cổ đông tại cuộc họp. Các cuộc thảo luận đã xoay quanh các Dự án năng lượng tái tạo, bất động sản, vốn chủ sở hữu, cổ tức, thương hiệu BCG... Chủ tịch HĐQT cũng trả lời các câu hỏi và cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu của các cổ đông.

Biên bản họp ĐHĐCĐ được ghi chép đầy đủ, chính xác theo quy định của pháp luật và được công bố kèm theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ gửi cho HOSE, SSC và niêm yết trên website của BCG trong vòng 24 giờ sau cuộc họp.

Tất cả các tài liệu, Biên bản, Nghị quyết liên quan đến các cuộc họp ĐHĐCĐ Thường Niên không chỉ năm 2020 mà cả các năm trước đã được đăng tải trên trang web của Công ty bằng cả 2 tiếng Anh và Việt, giúp các cổ đông có thể tham khảo vào bất cứ lúc nào.

VỀ QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Trong năm 2020 hoạt động quan hệ nhà đầu tư được HĐQT chú trọng, công tác công bố thông tin đến các nhà đầu tư đảm bảo đúng thời gian và đầy đủ theo quy định của Thông tư 155/2015/TT-BTC.

Đồng thời, Hội đồng quản trị thông qua các kế hoạch của Phòng Quan hệ nhà đầu tư và bắt đầu triển khai định kỳ các buổi gặp gỡ chuyên gia phân tích, môi giới và nhà đầu tư. Các sự kiện quan hệ nhà đầu tư được triển khai trong năm 2020:

- **Ngày 04/08/2020:** Hội nghị gặp gỡ chuyên gia phân tích với chủ đề “Cập nhật tình hình hoạt động Quý 2/2020 và các dự án”
- **Ngày 07/08/2020:** Hội nghị gặp gỡ nhà đầu tư với chủ đề “Kết quả kinh doanh Quý 2/2020 và định hướng 6 tháng cuối năm”
- **Ngày 12/11/2020:** Hội nghị gặp gỡ chuyên gia phân tích với chủ đề “Cập nhật kết quả kinh doanh Quý 3/2020”.

Qua đó, kết thúc năm 2020, giá trị cổ phiếu và thanh khoản cổ phiếu BCG cải thiện mạnh mẽ, đạt mức giá và thanh khoản kỷ lục trong 5 năm trở lại đây (2016-2020). Đồng thời, lượng nhà đầu tư và các công ty chứng khoán quan tâm đến BCG cũng cải thiện rõ rệt.



BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT**THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT****01****ÔNG ĐINH HOÀI CHÂU****Trưởng Ban kiểm soát**

Trình độ chuyên môn: Kế toán viên

Ngày bổ nhiệm: 15/04/2015

Ngày miễn nhiệm:

Ông chịu trách nhiệm trong công tác quản trị doanh nghiệp, pháp lý và tuân thủ luật pháp của BCG. Trước khi gia nhập BCG, ông Châu từng làm việc ở các vị trí lãnh đạo cấp cao tại các công ty tài chính ở Việt Nam. Trước khi công tác tại BCG, ông Châu từng có thời gian dài làm việc tại Úc với chức vụ Trưởng phòng Kế toán quản trị Công ty Caarels Group Pty Ltd, Melbourne, Úc. Sau khi trở về nước, ông làm việc tại Công ty Cổ phần Tài chính Hadico trên cương vị Tổng giám đốc. Ông Châu tốt nghiệp Cử nhân Tài chính Tín dụng Đại học Kinh tế TP.HCM, Cử nhân Kế toán Đại học Royal Melbourne Institute of Technology (Úc).

**02****ÔNG NGUYỄN ĐĂNG HẢI****Thành viên Ban kiểm soát**

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, kế toán

Ngày bổ nhiệm: 10/05/2019

Ngày miễn nhiệm: 27/06/2020

Ông Nguyễn Đăng Hải có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn, điều hành và quản lý các công ty trong lĩnh vực tài chính kế toán. Ông hiện là thành viên Ban kiểm soát của tập đoàn Bamboo Capital.

Ngoài ra, ông từng là chuyên gia tư vấn tại Công ty TNHH Tư vấn Hải Phát và Tổ chức Phát triển Công nghiệp Liên Hiệp Quốc.

**03****ÔNG NGUYỄN VIẾT CƯỜNG****Thành viên Ban kiểm soát**

Trình độ chuyên môn: Kiểm toán viên

Ngày bổ nhiệm: 10/05/2019

Ngày miễn nhiệm:

Ông Nguyễn Viết Cường có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán và kiểm soát nội bộ cho các công ty đầu tư đa ngành tại Việt Nam. Ông từng làm việc tại Công ty Kiểm toán Phía nam với vị trí Kiểm toán viên, Sau khi gia nhập BCG, ông được bổ nhiệm làm Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ. Đồng thời, ông cũng là Trưởng ban kiểm soát tại Tracodi – công ty thành viên trực thuộc tập đoàn BCG từ năm 2016. Ông Cường tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế và Cử nhân Luật tại Đại học Kinh tế TP.HCM. Ngoài ra, ông đã hoàn thành chứng chỉ Kiểm toán viên và Luật sư CPAVN.

**04****ÔNG KOU KOK YIOW****Thành viên Ban kiểm soát**

Trình độ chuyên môn: Kiểm toán viên

Ngày bổ nhiệm: 27/06/2020

Ngày miễn nhiệm:

Ông Kou Kok Yiow có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán và điều hành, quản lý các công ty trong lĩnh vực tài chính kế toán. Hiện tại, ông đang giữ chức vụ Giám đốc Công ty Harvest Global Investment Pte Ltd – một công ty đầu tư tài chính đa quốc gia có trụ sở tại Singapore. Trước đó, ông từng đảm nhiệm chức vụ Kiểm toán viên tại KPMG Singapore và Giám đốc tại Công ty Tai Wah Garment & Knitting Factory Pte Ltd. Ông tốt nghiệp Cử nhân Kế toán Đại học Quốc gia Singapore.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ vào các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Duy trì thường xuyên việc giám sát các hoạt động của Công ty. Các thành viên đã nghiêm chỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công và cũng thường xuyên trao đổi đánh giá tình hình hoạt động của Công ty để có ý kiến tham gia kịp thời tới Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Cụ thể:

- Thực hiện giám sát hoạt động tuân thủ theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý điều hành Công ty.
- Giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thường niên, bất thường thông qua.
- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm, bao gồm giai đoạn soát xét báo cáo tài chính bán niên 6 tháng và báo cáo tài chính kết thúc niên độ kế toán.
- Thực hiện các công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành theo hướng đồng hành. Tham dự và bám sát các nội dung tại các phiên họp của Hội đồng quản trị để giám sát hiệu quả.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hợp lý, hợp pháp, trung thực trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính.

KẾT QUẢ CÔNG TÁC GIÁM SÁT NĂM 2020

KẾT QUẢ GIÁM SÁT THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRONG NĂM 2020

- Hội đồng quản trị, Ban điều hành thực hiện đúng theo các tờ trình được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt hàng năm, như kế hoạch phân phối lợi nhuận hoặc không phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức, chi trả thù lao, lựa chọn đơn vị kiểm toán.
- Các hoạt động đầu tư, thoái vốn, vay, cho vay, mua, bán tài sản đều trong thẩm quyền được phê duyệt, đúng trình tự theo các quy chế, quy trình quản trị nội bộ.
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính được thực hiện tăng trưởng tốt hàng năm.

GIÁM SÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2020

Ban kiểm soát thực hiện định kỳ trao đổi với kiểm toán độc lập về phạm vi kiểm toán, kết quả kiểm toán và các vấn đề khác cần quan tâm trong hệ thống kiểm soát nội bộ. Định kỳ rà soát phân tích thông tin, số liệu trên các báo cáo tài chính.

Căn cứ vào các báo cáo định kỳ và số liệu phân tích do Ban điều hành trình bày tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đánh giá:

- Các chỉ số cơ bản về tình hình công nợ, vốn vay, tính thanh khoản, dòng tiền, vốn chủ sở hữu đều đạt.
- Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh và lợi nhuận đạt trên kế hoạch. Tài sản, nguồn vốn và số dự án mới về năng lượng tái tạo, bất động sản, thương mại sản xuất tăng cao và hứa hẹn sẽ tăng trưởng mạnh mẽ hơn nữa trong các năm tiếp theo.
- Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính của Công ty và được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

Sau đây là một số thông tin về tình hình tài chính hợp nhất và kết quả kinh doanh hợp nhất của Công ty:

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Thay đổi	Tăng trưởng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.575,88	1.854,94	279,06	17,71%
Giá vốn hàng bán	1.296,84	1.434,69	137,85	10,63%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	279,04	420,26	141,22	50,61%
Doanh thu hoạt động tài chính	327,48	854,31	526,83	180,87%
Chi phí tài chính	185,47	554,64	369,17	199,05%
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	15,98	(52,39)	(68,37)	(427,85%)
Chi phí bán hàng	71,38	110,38	39	54,64%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	176,13	222,51	46,38	26,33%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	189,53	334,64	145,11	76,56%
Lợi nhuận khác	2,8	(1,39)	(4,19)	(149,64%)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	192,33	333,25	140,92	73,27%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	140,52	266,42	125,9	89,6%

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Ngày 01/01/2020	Ngày 31/12/2020	Thay đổi	Tăng trưởng
Tài sản ngắn hạn	2.287,19	11.338,11	9.050,92	395,72%
Tài sản dài hạn	4.967,46	12.798,72	7.831,26	157,65%
Tổng tài sản	7.254,65	24.136,83	16.882,18	232,71%
Nợ ngắn hạn	3.118,31	10.609,46	7.491,15	240,23%
Nợ dài hạn	2.511,81	10.564,06	8.052,25	320,58%
Vốn chủ sở hữu	1.624,53	2.963,31	1.338,79	82,41%
Tổng nguồn vốn	7.254,65	24.136,83	16.882,18	232,71%

GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

Ban kiểm soát đã theo dõi sát sao thông qua việc trao đổi thường xuyên và đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị và Ban điều hành về quản trị rủi ro trong hoạt động đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty. Những rủi ro phát hiện thông qua hoạt động kiểm soát sẽ được kiến nghị kịp thời nhằm giảm thiểu rủi ro, ngăn ngừa, chia sẻ hoặc chuyển giao rủi ro phù hợp quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của các bên liên quan.

Ban kiểm soát nhận thấy không có rủi ro đáng kể trong hệ thống quy trình quản lý của Công ty cũng như việc tuân thủ pháp luật, điều lệ và quy định của các cá nhân và đơn vị liên quan.

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**THẨM ĐỊNH BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty, các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Báo cáo của Ban điều hành đã phản ánh đầy đủ, trung thực và hợp lý kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2020. Các quyết định trong điều hành kinh doanh của Ban điều hành đều phù hợp và tuân thủ pháp luật, Điều lệ cũng như các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, Nghị quyết của cổ đông.

KẾT QUẢ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

- Ban kiểm soát nhận thấy các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban điều hành luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.
- Ban kiểm soát đã cùng tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị để thực hiện việc giám sát và có ý kiến trực tiếp với các vấn đề thuộc quyền hạn của Ban kiểm soát.
- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành luôn sẵn sàng phối hợp với cổ đông theo tinh thần của Luật doanh nghiệp hiện hành để giải quyết những vấn đề cổ đông quan tâm. Hỗ trợ tối đa các nhu cầu về thông tin tới cổ đông thông qua các hoạt động công bố thông tin, hoạt động truyền thông, các sự kiện hoặc thông tin trực tiếp cho những cổ đông có yêu cầu.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**KẾT LUẬN**

Trong năm 2020, Ban kiểm soát chưa phát hiện sự bất thường nào trong các hoạt động của Công ty, không có đề nghị nào của cổ đông, người lao động nào gửi đến Ban Kiểm soát. Các hoạt động của Công ty trong năm 2020 đều tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

KIẾN NGHỊ

Thông qua những tìm hiểu, nghiên cứu, giám sát, Ban kiểm soát có một số kiến nghị tới HĐQT, BDH như sau:

- Tiếp tục thường xuyên theo dõi tình hình kinh tế vĩ mô, xem xét, phân tích tác động của sự thay đổi kinh tế vĩ mô tới doanh nghiệp để có giải pháp linh động, hiệu quả trong việc thực hiện các hoạt động, các dự án kinh doanh.
- Định kỳ tổng hợp, phân tích và đánh giá các tác động của môi trường bên trong doanh nghiệp tới chiến lược, có những điều chỉnh kịp thời phù hợp với chiến lược kinh doanh.
- Tiếp tục hoàn thiện chiến lược đào tạo nguồn nhân lực, chiến lược xây dựng thương hiệu công ty thông qua xây dựng thương hiệu cá nhân, các phương tiện truyền thông, internet, hiệp hội.
- Tiếp tục rà soát và củng cố bộ máy tổ chức, hoàn thiện nhân sự và chuyên môn theo đúng yêu cầu sản xuất kinh doanh và yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.
- Thường xuyên động viên, khích lệ tinh thần cán bộ, nhân viên để có sự sáng tạo, đột phá trong tư duy của từng cá nhân, tổ chức nhằm có giải pháp hay nhất trong từng hoạt động ở các cấp quản trị hướng tới sử dụng, phát triển các nguồn lực hiệu quả.
- Thường xuyên đánh giá lại các khoản mục đầu tư về hiệu quả nhằm điều chỉnh hoạt động kinh doanh, đạt mục tiêu thu lợi nhuận tối ưu liên quan tới các hoạt động đầu tư.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Nhằm thực hiện tốt các mục tiêu chiến lược, mục tiêu kinh doanh cụ thể được đề ra hàng năm của Công ty, Ban kiểm soát phấn đấu thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ mà Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội phê duyệt, hướng tới kiểm soát tốt nhất các rủi ro từ bên trong hoặc bên ngoài doanh nghiệp. Tư vấn cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành các ý kiến chuyên môn cần thiết, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tài sản của công ty.

Hàng quý, Ban kiểm soát thực hiện công tác giám sát, kiểm tra theo các nhiệm vụ được Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội phê duyệt như:

- Xem xét kế hoạch kinh doanh hàng quý, hàng năm và có ý kiến khi cần thiết với Hội đồng quản trị, Ban điều hành.
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc tuân thủ Luật pháp, tuân thủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Xem xét, kiểm tra định kỳ tình hình triển khai hoạt động sản xuất, kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc thực hiện chiến lược kinh doanh.
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính kết thúc niên độ.
- Tham gia, thảo luận với đơn vị kiểm toán những vấn đề liên quan kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm để giải quyết những vướng mắc.
- Xem xét, kiểm tra việc tuân thủ Nghị quyết, tuân thủ Luật kế toán đối với công tác hạch toán kế toán, công tác lập báo cáo tài chính hàng năm.
- Thường xuyên cập nhật những kiến thức mới về quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro, kiến thức về luật doanh nghiệp mới. Cập nhật bổ sung các kiến thức về thuế, kế toán, tài chính nhằm có hiểu biết sâu sắc nhất phục vụ công tác kiểm tra, giám sát.
- Nghiên cứu, tư vấn cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành khi cần thiết nhằm quản trị tốt nhất các rủi ro kinh doanh.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CHO TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BAN KIỂM SOÁT**LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH VÀ CHI PHÍ CHO TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ.**

HĐQT, BKS, BDH được hưởng lương, thưởng và các quyền lợi khác theo đúng Nghị quyết được thông qua tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Năm 2020, lương, thưởng và thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và BDH dựa trên kết quả hoạt động của Công ty và trách nhiệm, nhiệm vụ và kết quả của từng cá nhân.

MỨC CHI TRẢ THÙ LAO ĐỐI VỚI CÁC THÀNH VIÊN HĐQT TRONG NĂM 2020

ĐVT: đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Tổng
1	Ông Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch			680.000.000	680.000.000
2	Ông Phạm Nguyễn Thiên Chương	Thành viên độc lập			195.000.000	195.000.000
Tổng cộng					875.000.000	

Tổng thu nhập từ lương, thưởng và thù lao của Hội đồng quản trị trong năm 2020 là

875.000.000 đồng

MỨC CHI TRẢ THÙ LAO ĐỐI VỚI CÁC THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2020

ĐVT: đồng

STT	Họ và tên	Quan hệ với Công ty	Lương	Thưởng	Thù lao	Tổng
1	Ông Nguyễn Thế Tài	Tổng Giám đốc	635.000.000			635.000.000
2	Ông Phạm Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	390.000.000			390.000.000
3	Ông Nguyễn Thanh Hùng	Phó Tổng Giám đốc	195.000.000			195.000.000
4	Bà Hoàng Thị Minh Châu	Giám đốc tài chính/ Kế toán trưởng	590.000.000			590.000.000
Tổng cộng					1.810.000.000	

Tổng thu nhập từ lương, thưởng và thù lao của Ban điều hành trong năm 2020 là

1.810.000.000 đồng

MỨC CHI TRẢ THÙ LAO ĐỐI VỚI CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2020

ĐVT: đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Tổng
1	Ông Đinh Hoài Châu	Trưởng ban			260.000.000	260.000.000
2	Ông Nguyễn Viết Cường	Thành viên			195.000.000	195.000.000
3	Ông Kou Kou Yiow	Thành viên			0	0
Tổng cộng					455.000.000	

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	Họ và tên	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (01/01/2020)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2020)		Lý do tăng / giảm (mua, bán, chuyển đổi, chuyển nhượng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ông Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch HĐQT	21.920.020	20,30%	31.245.550	22,97%	Mua và chuyển đổi trái phiếu
2	Ông Nguyễn Thế Tài	Phó Chủ tịch HĐQT	3.977.660	3,68%	6.977.600	5,13%	Chuyển đổi trái phiếu
3	Ông Nguyễn Thanh Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT	482.400	0,45%	1.482.400	1,09%	Chuyển đổi trái phiếu
4	Ông Phạm Minh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT	348.500	0,32%	1.548.500	1,14%	Mua và chuyển đổi trái phiếu
5	Ông Bùi Thành Lâm	TV HĐQT	200.000	0,19%	1.200.000	0,88%	Chuyển đổi trái phiếu
6	Ông Phạm Nguyễn Thiên Chương	TV HĐQT độc lập	0	0%	1.000.000	0,74%	Mua
7	Bà Hoàng Thị Minh Châu	Giám đốc tài chính/ Kế toán Trưởng	321.600	0,3%	1.321.600	0,97%	Chuyển đổi trái phiếu
8	Bà Nguyễn Thị Thùy Linh	Vợ của Chủ tịch HĐQT	2.700.000	2,50%	3.139.660	2,31%	Mua
9	Ông Ngô Thành Vinh	Chồng của Giám đốc tài chính	0	0%	1.000.000	0,74%	Chuyển đổi trái phiếu
10	Bà Hoàng Bảo Cát	Vợ của Thành viên HĐQT độc lập	0	0%	333.900	0,25%	Mua

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Trong năm 2020, không có phát sinh hợp đồng được ký kết hoặc giao dịch được thực hiện với cổ đông nội bộ.



CHƯƠNG VI

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

GIỚI THIỆU VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2020

GIỚI THIỆU

Phát triển bền vững là khái niệm mà xã hội loài người nên tuân theo nhằm đảm bảo cho sự phát triển của các thế hệ tương lai. Khái niệm này lần đầu được xuất hiện vào năm 1987 nhưng mãi đến những năm gần đây mới thực sự nhận được sự quan tâm lớn trên phạm vi toàn cầu.

Trong tiến trình phát triển của thế giới, mỗi khu vực và quốc gia đều xuất hiện nhiều vấn đề bức xúc. Kinh tế càng tăng trưởng thì tình trạng khan hiếm các loại nguyên nhiên liệu, năng lượng do sự cạn kiệt các nguồn tài nguyên không tái tạo được càng tăng thêm, môi trường thiên nhiên càng bị hủy hoại, cân bằng sinh thái bị phá vỡ, dẫn đến sự biến đổi khí hậu toàn cầu. Bên cạnh

đó, sự tăng trưởng kinh tế không cùng nhịp với tiến bộ và phát triển xã hội dẫn đến bất công bằng xã hội; văn hóa, đạo đức bị suy đồi; giãn cách sự phân hóa giàu nghèo ngày càng lớn, dẫn tới nhiều vấn đề bất ổn trong xã hội.

Trong bối cảnh đó, chiến lược phát triển bền vững và những kế hoạch hành động với mục tiêu điều tiết hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với đảm bảo an ninh xã hội và bảo vệ môi trường được xem là giải pháp phù hợp và lâu dài cho thế giới. Các tổ chức, doanh nghiệp tại Việt Nam trong đó có Tập đoàn Bamboo Capital (BCG hay Tập đoàn) và các công ty thành viên cũng không nằm ngoài xu hướng đó. BCG vạch ra kế hoạch dài hạn cho cả Tập

đoàn bao gồm các công ty thành viên và đang từng bước thực hiện nhằm hướng đến mục tiêu phát triển cân đối trên cả ba trụ cột kinh tế, xã hội và môi trường.

Trong hành trình phát triển bền vững, chúng tôi bắt buộc nhìn vào những yêu cầu từ các bên liên quan, đảm bảo mang lại lợi ích hài hòa cho các bên thông qua các giải pháp, sáng kiến. Từ đó, hướng đến sự phát triển chung cho toàn hệ sinh thái của chúng tôi.

Báo cáo phát triển bền vững này được lập bởi Tập đoàn Bamboo Capital trong khoảng thời gian báo cáo từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Báo cáo này, cùng với hồ sơ doanh nghiệp, được lập dựa trên Tiêu chuẩn GRI – Tiêu chuẩn được công nhận quốc tế từ Tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI), hình thức Tham chiếu theo các tiêu chuẩn GRI 201, GRI 202, GRI 203, GRI 301, GRI 302, GRI 307, GRI 401, GRI 403, GRI 413, GRI 419 theo phiên bản 2016 và GRI 303 theo phiên bản 2018. Ngoài ra, chúng tôi cũng quy chiếu chiến lược phát triển của Tập đoàn với Kế hoạch hành động của Quốc gia trong Chương trình Nghị sự 2030 được Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc thông qua vào tháng 9 năm 2015 với 17 mục tiêu phát triển bền vững.

MỤC ĐÍCH BÁO CÁO

Hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, Tập đoàn Bamboo Capital đang từng bước xây dựng và thực hiện kế hoạch trên các khía cạnh hoạt động của Tập đoàn bao

gồm sản xuất, kinh doanh, tài chính và phi tài chính. Báo cáo Phát triển bền vững là động lực để Tập đoàn quản trị và thực hiện mục tiêu tăng trưởng của mình trong khuôn

khố “bền vững”, từ đó xây dựng thương hiệu và khẳng định vị thế của Tập đoàn Bamboo Capital trên trường quốc tế, góp phần hình thành văn hóa doanh nghiệp và

tạo động lực cho nhân viên. Thông qua báo cáo, thông tin về BCG và các đơn vị thành viên được cung cấp một cách cởi mở và minh bạch đến với các bên quan tâm.

Cung cấp
thông tin đến
các bên
quan tâm

Gia tăng sự
minh bạch
trong công bố
thông tin.

Trình bày tác
động của doanh
nghiệp trên khía
cạnh kinh tế, môi
trường và xã hội

Xây dựng uy tín
và thương hiệu

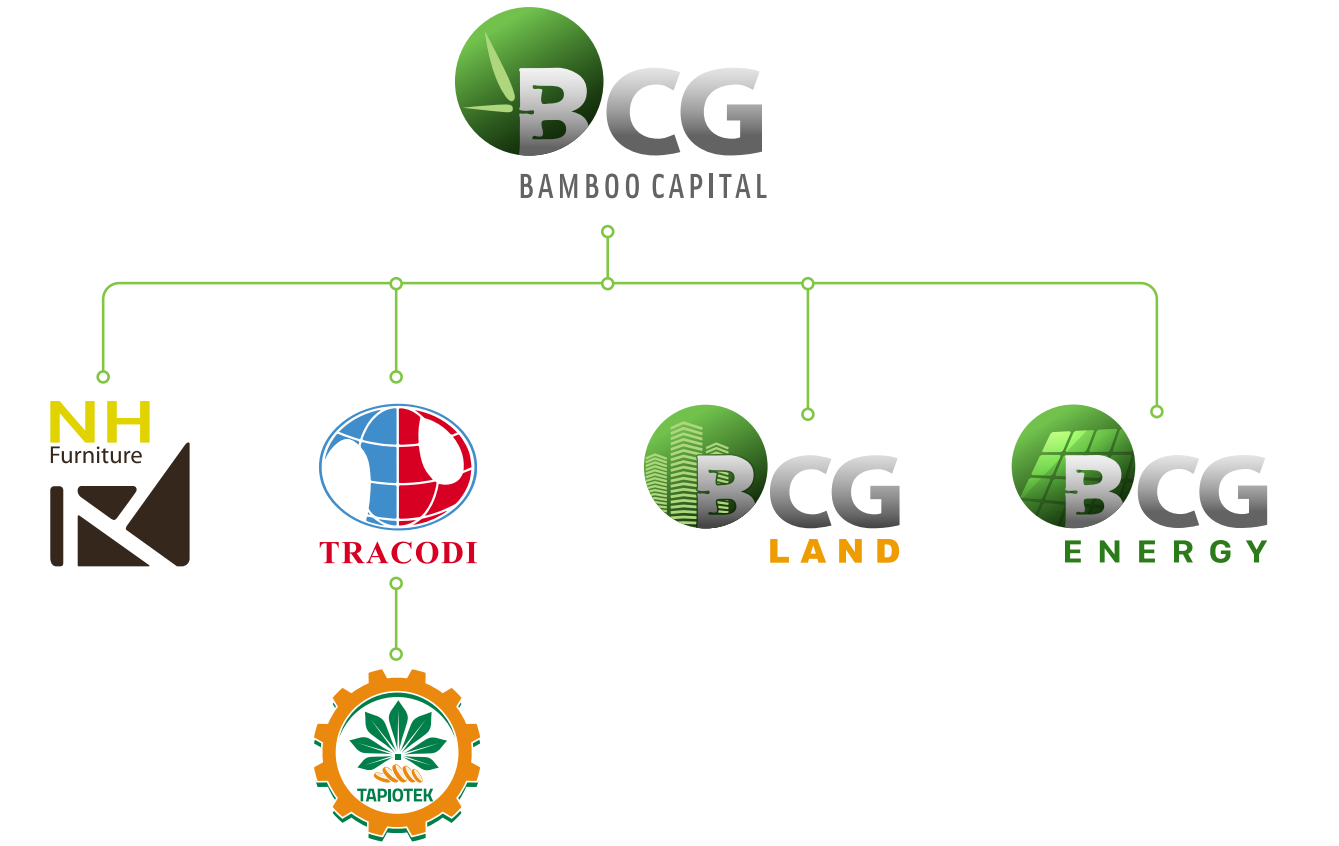
Góp phần hình
thành văn hóa
doanh nghiệp

Tạo động lực
cho nhân viên

PHẠM VI BÁO CÁO

Báo cáo Phát triển bền vững của Tập đoàn Bamboo Capital công bố các thông tin liên quan đến phương thức quản trị, mục tiêu, định hướng phát triển bền vững và kết quả thực hiện về kinh tế, môi trường, xã hội trong khoảng thời gian báo cáo từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Báo cáo này được lập cho phạm vi hoạt động của các công ty thành viên theo sơ đồ sau:



Công ty Cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng

Công ty hoạt động trong mảng sản xuất và nông nghiệp với các sản phẩm đồ gỗ ngoại thất và cà phê.

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi)

Hoạt động trong mảng xây dựng và nông nghiệp, Tracodi cung cấp dịch vụ xây dựng hạ tầng dân dụng và công nghiệp, đồng thời xuất khẩu các sản phẩm trong mảng sản xuất và nông nghiệp đến thị trường quốc tế.

Công ty Cổ phần BCG Land

Hoạt động trong mảng cơ sở hạ tầng và bất động sản, BCG Land tập trung phát triển các dự án bất động sản nhà ở và nghỉ dưỡng ở các vị trí đặc địa tại Việt Nam.

Công ty Cổ phần BCG Energy

Hoạt động trong mảng năng lượng tái tạo, BCG Energy là một trong những đơn vị tiên phong trong lĩnh vực điện mặt trời tại Việt Nam.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong tương lai, BCG định hướng phát triển dựa theo 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc:

MỤC TIÊU KINH TẾ



MỤC TIÊU 8

Công ty hoạt động trong mảng sản xuất và nông nghiệp với các sản phẩm đồ gỗ ngoại thất và cà phê.

Nâng cao giá trị thương hiệu, uy tín và vị thế của BCG trên thị trường.

Liên tục nắm bắt cơ hội phát triển kinh doanh, đồng thời không ngừng nghiên cứu tính khả thi để phát triển các dự án mới.

Kế hoạch đầu tư, kinh doanh cụ thể:

- Ngắn hạn: Đầu tư vào các dự án nông nghiệp và sản xuất, tạo dòng tiền bền vững trong ngắn hạn.
- Trung hạn: Đầu tư vào các dự án hạ tầng và bất động sản, kỳ vọng dòng tiền đột biến qua các năm.
- Dài hạn: Đầu tư vào các dự án năng lượng tái tạo, hướng tới phát triển ổn định, bền vững.

Tạo thêm cơ hội việc làm mới cho nhiều lao động, giảm tỷ lệ thất nghiệp tại địa phương nói riêng và cả nước nói chung nhằm góp phần cải thiện và phát triển kinh tế - xã hội.

Xây dựng và áp dụng quy trình xử lý nước thải, chất thải đối với các nhà máy sản xuất.

Hướng đến mục tiêu trung hòa CO₂ trong hệ sinh thái BCG.



MỤC TIÊU 12

Đảm bảo các mô hình tiêu dùng và sản xuất bền vững.

MỤC TIÊU MÔI TRƯỜNG



MỤC TIÊU 6

Nước sạch và vệ sinh.

Áp dụng quy trình xử lý nước thải nghiêm ngặt, kiểm tra, đo lường định kỳ nhằm đảm bảo không gây ra thiệt hại đến môi trường đối với các Công ty thành viên hoạt động trong mảng sản xuất.



MỤC TIÊU 7

Năng lượng sạch và giá cả hợp lý, bền vững.

BCG tăng cường hợp tác với các đơn vị trong nước và quốc tế nhằm thúc đẩy đầu tư năng lượng tái tạo, cung cấp nguồn điện sạch cho lưới điện quốc gia.

Áp dụng hệ thống năng lượng mặt trời áp mái cho các công ty nhằm giảm sử dụng năng lượng truyền thống.



MỤC TIÊU 13

Hành động ứng phó với biến đổi khí hậu.

Tối đa hóa không gian xanh trong các dự án bất động sản. Tiếp tục chú trọng triển khai các dự án năng lượng tái tạo nhằm giảm phát thải, hướng đến mục tiêu trung hòa CO₂ trong hệ sinh thái BCG, góp phần hạn chế biến đổi khí hậu.

MỤC TIÊU XÃ HỘI

Đối với người lao động



MỤC TIÊU 3

Chế độ phúc lợi và chăm sóc sức khỏe cho người lao động.

Tiếp tục duy trì và bổ sung thêm các hoạt động chăm sóc tinh thần cho CBNV nhằm đạt được hiệu quả cao trong công việc.
Hoàn thiện vật chất, tạo không gian làm việc chuyên nghiệp, thân thiện.



MỤC TIÊU 4

Chất lượng giáo dục

Áp dụng đa dạng các chương trình đào tạo cho tất cả các đối tượng CBNV, bổ sung thêm các khóa đào tạo định hướng cho nhân sự mới.
Môi trường làm việc lành mạnh, tạo điều kiện cho nhân sự phát triển.



MỤC TIÊU 5

Bình đẳng giới

Không phân biệt đối xử.
Duy trì giám sát các công ty thành viên thực hiện nghiêm các nguyên tắc bình đẳng trong công việc.
Mở rộng các chính sách và phúc lợi cho người lao động là nữ.

Đối với cộng đồng



MỤC TIÊU 1

Xóa nghèo

Tổ chức thêm các hoạt động CSR tại các địa phương đặt dự án nhằm:

- Thúc đẩy sự phát triển của khu vực
- Xóa đói giảm nghèo.



MỤC TIÊU 2

Xóa đói

Tiếp tục duy trì sử dụng lao động địa phương cho các dự án nhằm tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương.

Xây dựng cơ sở hạ tầng tại các địa phương triển khai dự án, góp phần cho sự đổi mới của tỉnh, thành phố.

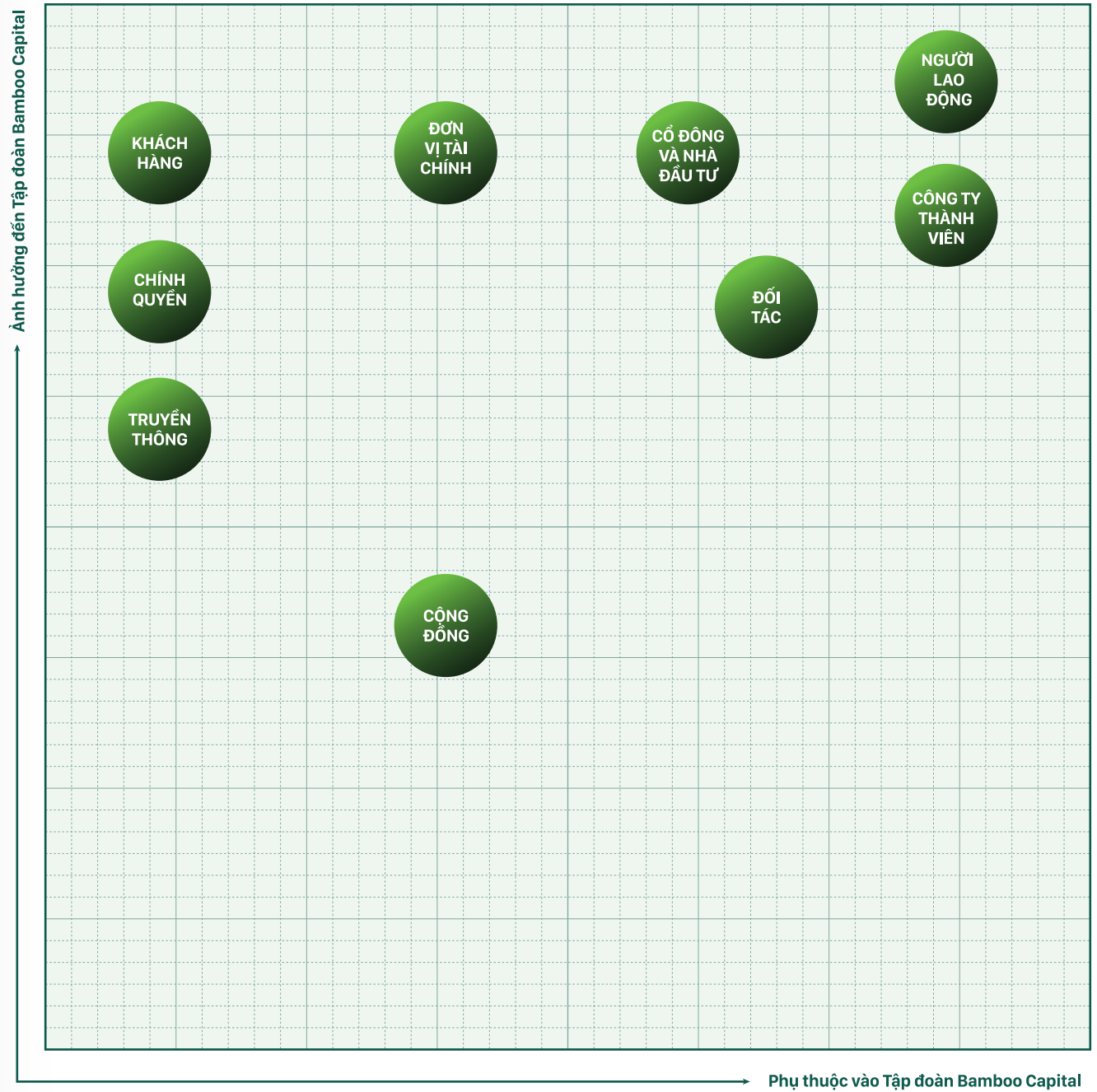


MỤC TIÊU 9

Đổi mới, xây dựng cơ sở hạ tầng bền vững.

SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

CÁC BÊN LIÊN QUAN TRỌNG YẾU CỦA TẬP ĐOÀN BAMBOO CAPITAL



CỔ ĐỒNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

Cổ đồng và nhà đầu tư là những người thực sự sở hữu doanh nghiệp, tin tưởng và ủng hộ chính sách phát triển và hoạt động của Tập đoàn. Vì vậy, BCG luôn cố gắng thực hiện các kế hoạch kinh doanh theo đúng cam kết với đại hội đồng cổ đông, tối đa hóa giá trị đầu tư và lợi nhuận cho cổ đông và nhà đầu tư.

Bên liên quan

Cổ đông và nhà đầu tư

Cách tiếp cận

Đại hội đồng cổ đông thường niên, đại hội đồng cổ đông bất thường, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
Gặp gỡ trực tiếp theo yêu cầu.
Trao đổi qua email.
Bản tin nhà đầu tư.
Website bamboocap.com.vn.

Mối quan tâm

Hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Minh bạch thông tin. Đảm bảo quyền lợi của nhà đầu tư.
Giá trị thị trường của cổ phiếu và giá trị doanh nghiệp. Năng lực quản trị doanh nghiệp. Chi trả cổ tức cho nhà đầu tư.

Hành động của BCG

Sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư.
Hoàn thiện mô hình quản trị, kiểm soát rủi ro, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
Tuân thủ quy định Công bố thông tin, đúng, đủ, kịp thời, chính xác và minh bạch.
Thực hiện công tác IR và PR nhằm gia tăng hình ảnh BCG, cải thiện giá trị cổ phiếu.
Lên kế hoạch chia cổ tức cho nhà đầu tư, cụ thể chia cổ tức 10% năm 2020, trong đó 8% bằng tiền mặt và 2% bằng cổ phiếu.

NGƯỜI LAO ĐỘNG

Nhân định nhân sự là nguồn lực chính yếu nhất góp phần làm nâng tầm vị thế thương hiệu trên thương trường, BCG nỗ lực để có được sự ủng hộ, đồng hành, cống hiến và hợp tác lâu dài với người lao động thông qua các chính sách đào tạo, cơ hội thăng tiến và chính sách phúc lợi, lương thưởng phù hợp với mỗi cá nhân.

Bên liên quan

Người lao động

Cách tiếp cận

Họp giao ban hàng tháng.
Chương trình đào tạo, huấn luyện nội bộ.
Các hoạt động nội bộ công ty: Hội nghị tổng kết cuối năm, chúc Tết đầu năm, Ngày hội gia đình, Hội thao, Chúc mừng sinh nhật,...

Mối quan tâm

Môi trường làm việc thoải mái, không phân biệt đối xử.
Được trình bày ý kiến, quan điểm và giải quyết thắc mắc trong quá trình làm việc.
Chính sách đào tạo và cơ hội phát triển.
Chính sách phúc lợi, lương thưởng và chế độ làm việc.
Hoạt động khác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.
Đánh giá công bằng, khách quan.
Thành tựu và đóng góp được ghi nhận.

Hành động của BCG

Sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư.
Hoàn thiện mô hình quản trị, kiểm soát rủi ro, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
Tuân thủ quy định Công bố thông tin, đúng, đủ, kịp thời, chính xác và minh bạch.
Thực hiện công tác IR và PR nhằm gia tăng hình ảnh BCG, cải thiện giá trị cổ phiếu.
Lên kế hoạch chia cổ tức cho nhà đầu tư, cụ thể chia cổ tức 8% bằng tiền mặt năm 2019.

KHÁCH HÀNG

Mặc dù Tập đoàn Bamboo Capital không có khách hàng trực tiếp, tuy nhiên khách hàng là yếu tố quyết định ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh và thành công của các công ty thành viên, tác động trực tiếp đến Tập đoàn.

Bên liên quan

Khách hàng

Cách tiếp cận

Nghiên cứu thị trường, khảo sát thị trường.
Tiếp nhận ý kiến và phản hồi từ khách hàng, giải quyết sự cố.
Hội nghị mở bán, ra mắt dự án.
Website bamboocap.com.vn
Fanpage Bamboo Capital

Mối quan tâm

Chất lượng, giá cả và dịch vụ đúng như cam kết.
Thông tin minh bạch.
Uy tín và thương hiệu của doanh nghiệp sản xuất, chủ đầu tư.

Hành động của BCG

Bộ phận Chăm sóc khách hàng giải đáp các thắc mắc qua hotline, fanpage nhanh chóng.
Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường.
Các chính sách bảo vệ môi trường và lợi ích khách hàng.
Xây dựng thương hiệu uy tín.
Cung cấp thông tin chính xác, minh bạch về sản phẩm và dự án.

ĐỐI TÁC

Đối tác bao gồm các nhà thầu, các nhà cung cấp,... là những cá nhân, tổ chức tham gia trực tiếp vào hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai dự án, có đóng góp quan trọng đối với sự thành công của Tập đoàn.

Bên liên quan Đối tác
Cách tiếp cận Gặp gỡ trực tiếp. Trao đổi qua điện thoại, email. Tham dự và tổ chức các hội nghị, hội thảo, buổi chuyên đề nhằm gắn kết với nhà cung cấp, nhà thầu.
Mối quan tâm Hợp tác cùng phát triển. Sản xuất và triển khai dự án có trách nhiệm. Năng lực triển khai dự án. Uy tín doanh nghiệp. Thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã ký kết, cởi mở và minh bạch trong hợp tác.
Hành động của BCG Tiếp xúc, họp để trao đổi thông tin, triển khai các chương trình hợp tác. Thái độ liêm chính, hỗ trợ, cởi mở và minh bạch trong mọi hoạt động hợp tác. Giám sát và khắc phục những sai sót. Nâng cao uy tín thương hiệu.

CÔNG TY THÀNH VIÊN

Các công ty thành viên của Tập đoàn BCG hoạt động theo 4 lĩnh vực chủ chốt: Sản xuất – Nông nghiệp, Xây dựng – Thương mại, Cơ sở hạ tầng – Bất động sản, và Năng lượng tái tạo. Mối quan hệ phối hợp nhịp nhàng giữa Công ty mẹ và các công ty thành viên sẽ quyết định sự thành công trong chiến lược phát triển của Tập đoàn, đồng thời đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Bên liên quan Công ty thành viên
Cách tiếp cận Họp giao ban định kỳ hằng tháng. Báo cáo của Ban điều hành các công ty thành viên. Nhân sự Tập đoàn tham gia vào HĐQT và Ban kiểm soát của các công ty thành viên.

Mối quan tâm

Chính sách, định hướng phát triển và kế hoạch kinh doanh của công ty mẹ đối với công ty thành viên.
Tiếp cận được các đối tác lớn, mở rộng hợp tác trong nước và quốc tế.

Hành động của BCG

Hỗ trợ kết nối với đối tác, tìm kiếm các nguồn vốn đầu tư cho công ty.
Hỗ trợ xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, đặt mục tiêu kết quả hợp lý.
Tìm kiếm chuyên gia, nguồn nhân lực giỏi để hỗ trợ công tác sản xuất, nâng cao năng lực triển khai dự án cho các công ty thành viên.
Xây dựng quy chế áp dụng cho cả Tập đoàn nhằm đảm bảo tuân thủ luật pháp, quy định về an toàn lao động, môi trường.
Tổ chức các chương trình đào tạo cho tất cả công ty thành viên trong Tập đoàn tham gia.
Xây dựng chính sách lương thưởng, đãi ngộ, phúc lợi và thăng tiến cho nhân sự tại tất cả công ty trực thuộc Tập đoàn.

CHÍNH QUYỀN

Chính quyền là các cơ quan chính phủ, cơ quan nhà nước và chính quyền địa phương. Các cơ quan này có chức năng quản lý, đảm bảo môi trường kinh doanh và gián tiếp hỗ trợ doanh nghiệp thông qua các chính sách khuyến khích, hỗ trợ.

Bên liên quan Chính phủ
Cách tiếp cận Tham gia và đóng góp ý kiến tại các hội nghị, hội thảo do cơ quan trực thuộc chính phủ, nhà nước tổ chức. Tham gia các tổ chức, hiệp hội liên quan.
Mối quan tâm Tuân thủ quy định, luật pháp, ủng hộ các chính sách và kêu gọi của nhà nước. Đóng góp vào ngân sách nhà nước. Thực hiện sản xuất kinh doanh có trách nhiệm. Phát triển kinh tế địa phương, an sinh xã hội.
Hành động của BCG Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của doanh nghiệp như nghĩa vụ thuế, đóng bảo hiểm. Thường xuyên cập nhật đầy đủ và nhanh chóng các thông tin Luật pháp, Quy định của Nhà nước để đảm bảo không xảy ra sai phạm. Tuân thủ các quy định về minh bạch và công bố thông tin. Các báo cáo được nộp đúng hạn với sự tuân thủ chặt chẽ nhất. Tham gia các phong trào, chương trình phát động của cơ quan nhà nước nhằm hỗ trợ cộng đồng, xã hội. Chủ động phát động các chương trình nhằm phát triển xã hội, phát triển kinh tế địa phương. Tạo điều kiện việc làm ổn định, mở cơ hội cho các phát triển trong tương lai của địa phương.

CỘNG ĐỒNG

Định hướng phát triển kinh tế song song với phát triển xã hội, vì vậy BCG hiểu rằng nhận được sự ủng hộ, tin tưởng là cơ sở quan trọng để thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, triển khai dự án tại địa phương. Do đó, BCG luôn nỗ lực để cải thiện kinh tế, xã hội tại những địa phương mà Tập đoàn có dự án và cơ sở sản xuất kinh doanh.

Bên liên quan Cộng đồng
Cách tiếp cận Trao đổi trực tiếp thông qua các chương trình, sự kiện được tổ chức tại các tỉnh thành nơi doanh nghiệp kinh doanh sản xuất, phát triển dự án. Phối hợp với chính quyền địa phương. Công tác truyền thông.
Mối quan tâm Bảo vệ môi trường tự nhiên, môi trường sống cho cộng đồng. Đảm bảo an toàn lao động. Thực hiện các hoạt động cộng đồng, xã hội nhằm đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng địa phương. Tạo công ăn việc làm.
Hành động của BCG Tuyển dụng lao động địa phương làm việc cho nhà máy, dự án của Tập đoàn. Tuân thủ nghiêm ngặt về môi trường và an toàn lao động. Thực hiện các chương trình từ thiện, chương trình vì cộng đồng nhằm hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn, góp phần phát triển cộng đồng.

ĐƠN VỊ TÀI CHÍNH

Đơn vị tài chính bao gồm ngân hàng và các đối tác tài chính. Đơn vị tài chính đóng vai trò đặc biệt quan trọng, tác động trực tiếp đến năng lực vốn nhằm triển khai các dự án của Tập đoàn. Vì vậy, BCG luôn cố gắng hài hòa lợi ích giữa các bên, cam kết minh bạch và uy tín trong hợp tác.

Bên liên quan Đơn vị tài chính
Cách tiếp cận Gặp trực tiếp. Tham gia các hội thảo, hội nghị nhằm huy động vốn.

Mối quan tâm

Hiệu quả kinh tế và khả năng thanh toán vay cho các nhà cung cấp vốn.
Năng lực triển khai dự án.
Đảm bảo lợi ích hài hòa giữa các bên.

Hành động của BCG

Đảm bảo uy tín, nâng cao xếp hạng tín dụng, đảm bảo quản lý và sử dụng nguồn tài chính hiệu quả.
Quản trị rủi ro, tăng cường quản trị doanh nghiệp và minh bạch.
Nâng cao năng lực triển khai dự án, thực hiện dự án theo đúng cam kết với ngân hàng, đối tác tài chính, nhà đầu tư và khách hàng.

TRUYỀN THÔNG

Hoạt động truyền thông có khả năng tác động rất lớn đến hình ảnh và uy tín của doanh nghiệp trên thị trường. BCG đã và đang duy trì các công tác truyền thông nhằm cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, đảm bảo được hình ảnh của Tập đoàn và các công ty thành viên.

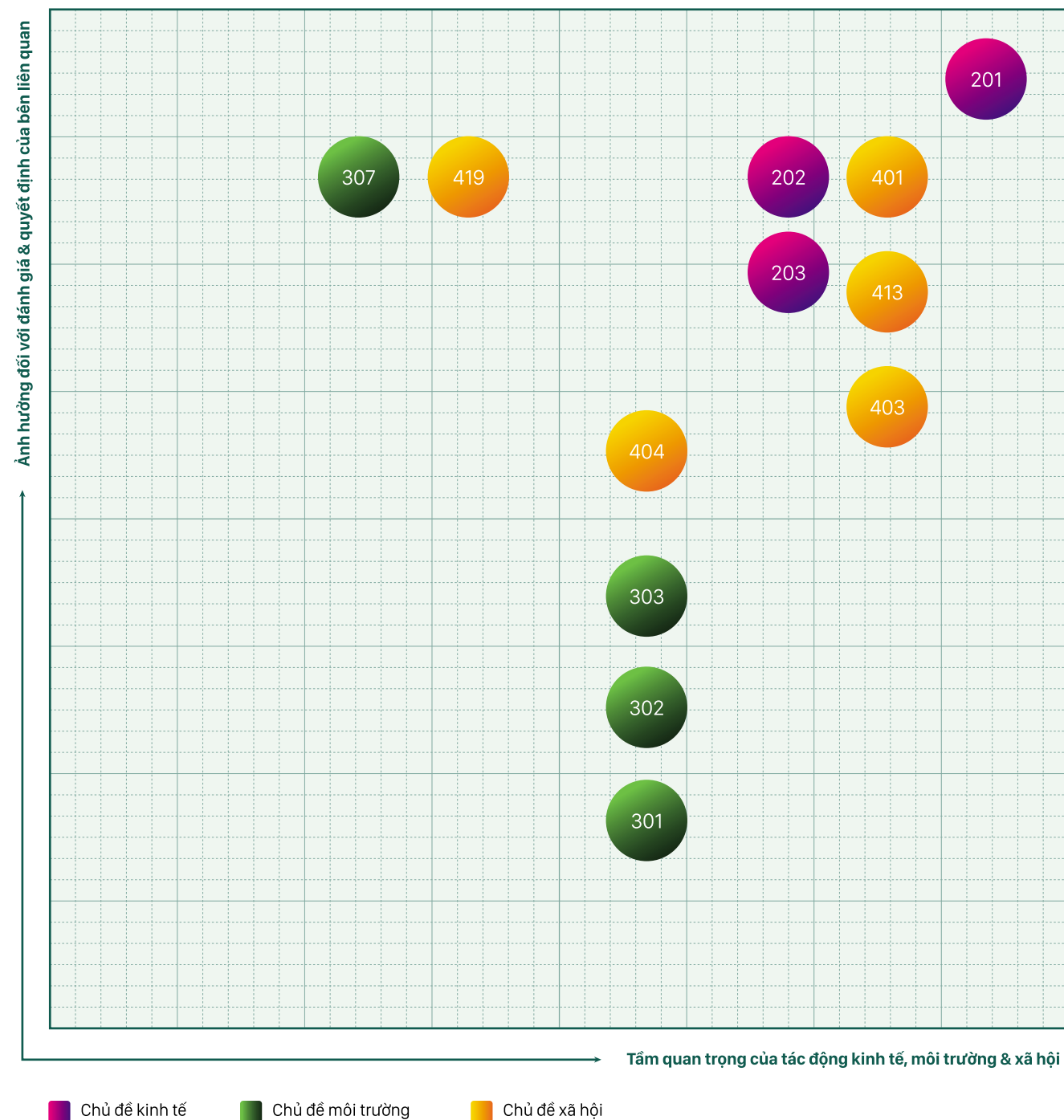
Bên liên quan Truyền thông
Cách tiếp cận Công bố thông tin. Trả lời phỏng vấn, thông cáo báo chí khi có sự kiện. Website bamboocap.com.vn. Mạng xã hội: Facebook, Youtube, Linkedin.
Mối quan tâm Công bố thông tin theo đúng quy định, kịp thời và minh bạch. Thông tin trao đổi, phát ngôn với các cơ quan báo đài về doanh nghiệp và ngành phải rõ ràng và chính xác. Khả năng thực hiện các kế hoạch đề ra, tuân thủ đúng cam kết với khách hàng và cơ quan nhà nước.
Hành động của BCG Cam kết thông tin công bố chính xác, đúng với hoạt động thực tế của Tập đoàn. Chủ động công bố thông tin quan trọng có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến khách hàng, cổ đông và nhà đầu tư. Đưa ra những nhận định khách quan về ngành nhằm góp phần nâng cao nhận thức của các bên quan tâm. Cập nhật tình hình kinh doanh, tiến độ dự án định kỳ thường xuyên thông qua các bản tin, tin tức sự kiện trên website và trên các trang mạng xã hội của Tập đoàn.

CÁC CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU

BCG đưa ra lựa chọn về các vấn đề trọng yếu dựa trên phản hồi và mối quan tâm giữa các bên liên quan, đồng thời thông qua việc phân tích bối cảnh tổ chức và hài hòa giữa các nhóm ngành hoạt động của từng công ty thành viên.

Các lĩnh vực trọng yếu này cũng được xem xét gắn liền với 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc.

MA TRẬN CÁC CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU CỦA TẬP ĐOÀN BAMBOO CAPITAL



MỤC TIÊU KINH TẾ



- Hiệu quả hoạt động kinh tế
- Sự hiện diện trên thị trường
- Tác động kinh tế gián tiếp

MỤC TIÊU MÔI TRƯỜNG



- Vật liệu
- Năng lượng
- Nước và nước thải
- Tuân thủ về môi trường

MỤC TIÊU XÃ HỘI



- Việc làm
- An toàn và sức khỏe nghề nghiệp
- Giáo dục và đào tạo
- Cộng đồng địa phương
- Tuân thủ về kinh tế – xã hội

THÔNG LỆ BÁO CÁO**CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

Báo cáo phát triển bền vững của Tập đoàn Bamboo Capital được lập định kỳ hằng năm và được thực hiện tách riêng khỏi báo cáo thường niên.

Dữ liệu trong báo cáo được lập trong niên độ từ 01/01/2020 đến 31/12/2020, cùng niên độ với Báo cáo thường niên 2020.

THÔNG TIN LIÊN HỆ BÁO CÁO

Mọi thông tin về báo cáo, xin vui lòng liên hệ:

**TỔ THỰC HIỆN BÁO CÁO
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, CÔNG TY
CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL**

**VĂN PHÒNG LÀM VIỆC:
27C QUỐC HƯƠNG, PHƯỜNG THẢO ĐIỀN,
QUẬN 2, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

ĐIỆN THOẠI: (028) 62.680.680

EMAIL: info@bamboocap.com.vn



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2020

KINH TẾ

GRI
201

GRI 201
HIỆU QUẢ
HOẠT ĐỘNG
KINH TẾ



GRI 103 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Tập đoàn Bamboo Capital hiểu rằng chiến lược phát triển bền vững trong dài hạn chỉ có thể thực hiện được dựa trên nền tảng tài chính vững chắc và sự tăng trưởng ổn định về mặt kinh tế. Chính vì vậy, Tập đoàn luôn nỗ lực nâng cao hiệu quả hoạt động, hoàn thành kế hoạch kinh doanh được chấp thuận bởi ĐHĐCĐ, theo dõi và đánh giá các chỉ tiêu hiệu quả hoạt động như tổng tài sản, doanh thu, lợi nhuận, thị phần,...

Đồng thời, Bamboo Capital kiểm soát các chỉ số thông qua một hệ thống quản lý chặt chẽ. Thông tin được cập nhật và thông báo đến Ban lãnh đạo hàng tháng trong các cuộc họp của Ban lãnh đạo.

Chính sách	Tập đoàn nỗ lực để có sự tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận dựa vào thế mạnh là khả năng vận hành, huy động vốn cùng mối quan hệ với các đối tác uy tín trong nước và quốc tế. Chúng tôi cam kết hướng tới lợi ích cao nhất cho cổ đông, thu nhập cho người lao động và sự phát triển kinh tế của cộng đồng.
Cam kết	Tuân thủ đầy đủ Luật doanh nghiệp 2014, Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật chứng khoán... cùng với các Thông tư, Nghị định liên quan và pháp luật theo thống lệ quốc tế.
Mục tiêu/chỉ tiêu	Doanh thu 2020: 1.913 tỷ đồng Lợi nhuận sau thuế 2020: 184 tỷ đồng Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến: 10%
Trách nhiệm	Tổng Giám đốc
Nguồn lực	Phòng Kinh doanh, Phòng Hỗ trợ kinh doanh, Phòng Tài chính, Phòng Kế toán, Phòng Phát triển dự án.
Cơ chế tiếp nhận và giải quyết khiếu nại	Tiếp nhận và giải quyết khiếu nại thông qua Công đoàn.
Các chương trình, hành động, dự án, sáng kiến cụ thể trong năm	Hoàn thiện, đưa vào hoạt động các dự án năng lượng tái tạo, bao gồm các mảng chủ lực là năng lượng mặt trời áp mái, cánh đồng năng lượng mặt trời và năng lượng gió. Triển khai và tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý dự án và nâng cao năng lực đầu tư, thực hiện dự án. Xây dựng chính sách về lương, thưởng. Cung ứng vật liệu thân thiện môi trường và áp dụng các giải pháp năng lượng tái tạo vào các dự án. Thực hiện đánh giá và lựa chọn các nhà cung cấp cũng như nhà thầu thông qua chủ trương thực hành tuân thủ về xã hội và môi trường.

Đánh giá tổng quan về phương pháp quản trị đối với hiệu quả hoạt động kinh tế của doanh nghiệp trong năm 2020:

Cơ chế đánh giá	Kết quả kinh doanh được đánh giá và báo cáo hàng quý, năm Các bên tham gia: Ban điều hành, các Ủy ban, Bộ phận Kế toán, Tài chính, Ban kiểm soát, Công ty Kiểm toán bên ngoài (Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán và Kiểm Toán Phía Nam (AASCS)). Hoạt động được xem xét đánh giá qua họp Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông, Đánh giá của Ban kiểm soát hàng năm.
Kết quả	Tốt
Điều chỉnh hoặc đề xuất điều chỉnh	

201-1 GIÁ TRỊ KINH TẾ TRỰC TIẾP ĐƯỢC TẠO RA VÀ PHÂN BỐ

Trong năm 2020, tận dụng ảnh hưởng của dịch bệnh Covid và các chính sách hỗ trợ nền kinh tế từ Chính phủ Việt Nam, BCG đã tập trung mở rộng đầu tư, thu tóm và triển khai các dự án với mục tiêu tăng trưởng kinh tế theo định hướng phát triển bền vững.

Với thế mạnh là khả năng vận hành, huy động vốn cùng mối quan hệ với các đối tác, tổ chức tài chính uy tín trong nước và quốc tế, BCG luôn trau dồi kinh nghiệm học hỏi công nghệ kỹ thuật mới, từ đó tìm kiếm cơ hội mở rộng thị trường và phát triển các dự án bất động sản cũng như năng lượng tái tạo.

Song song với việc mở rộng quy mô hoạt động, năm 2020 BCG đã đạt được những kết quả tích cực về mặt kinh tế.

Cụ thể, hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của BCG ghi nhận kết quả vượt trội như sau: Tổng doanh thu hợp nhất năm đạt 1.855 tỷ đồng, tăng 17,7% so với năm 2019 (1.575 tỷ đồng). Mức tăng trưởng bình quân trong giai đoạn từ năm 2016 – 2020 đạt trên 21%.

Lợi nhuận sau thuế năm 2020 đạt 266 tỷ đồng, tăng 89,6% so với năm 2019 và đạt mức tăng trưởng bình quân ở mức 240% từ năm 2016.

Một số chỉ tiêu chính (Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020 Công ty Cổ phần Bamboo Capital)

1.360 | Tỷ đồng
VỐN ĐIỀU LỆ

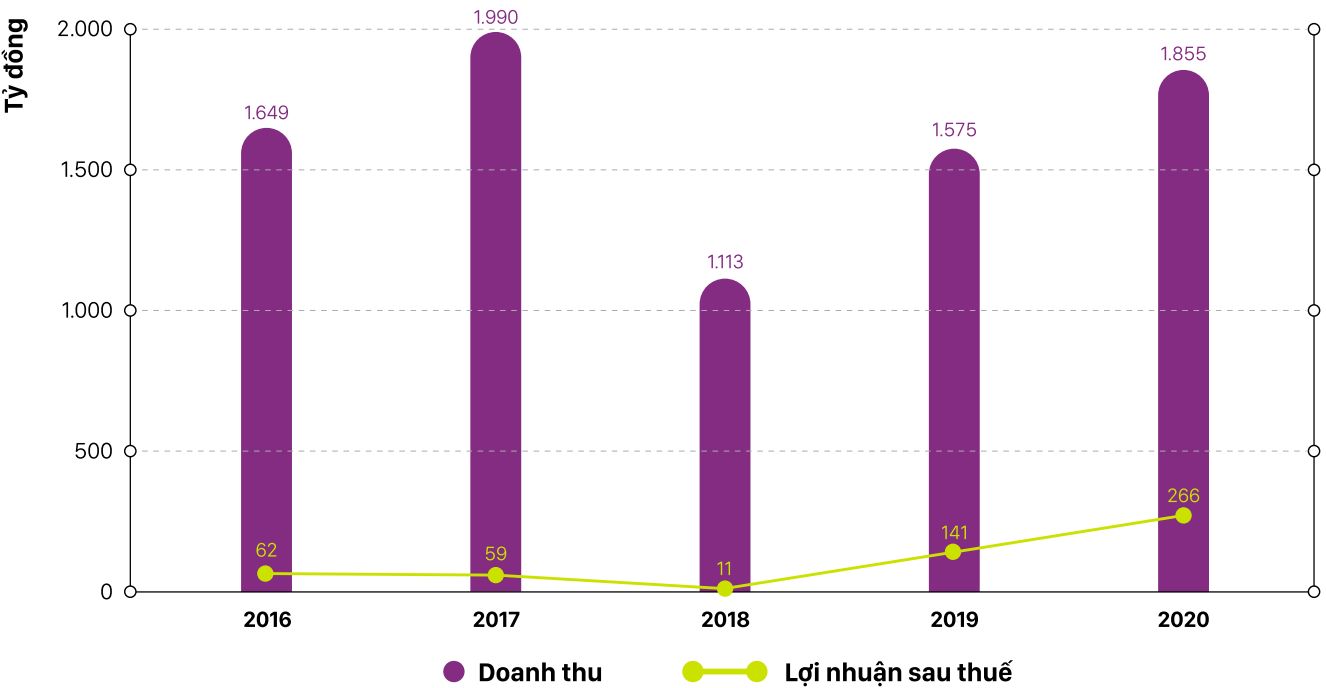
24.136 | Tỷ đồng
TỔNG TÀI SẢN

202 | Tỷ đồng
LƯƠNG THƯỞNG NHÂN VIÊN

1.855 | Tỷ đồng
DOANH THU THUẦN
tăng 17,7%

266 | Tỷ đồng
LỢI NHUẬN SAU THUẾ
tăng 89,6%

KẾT QUẢ KINH DOANH BCG GIAI ĐOẠN 2016-2020

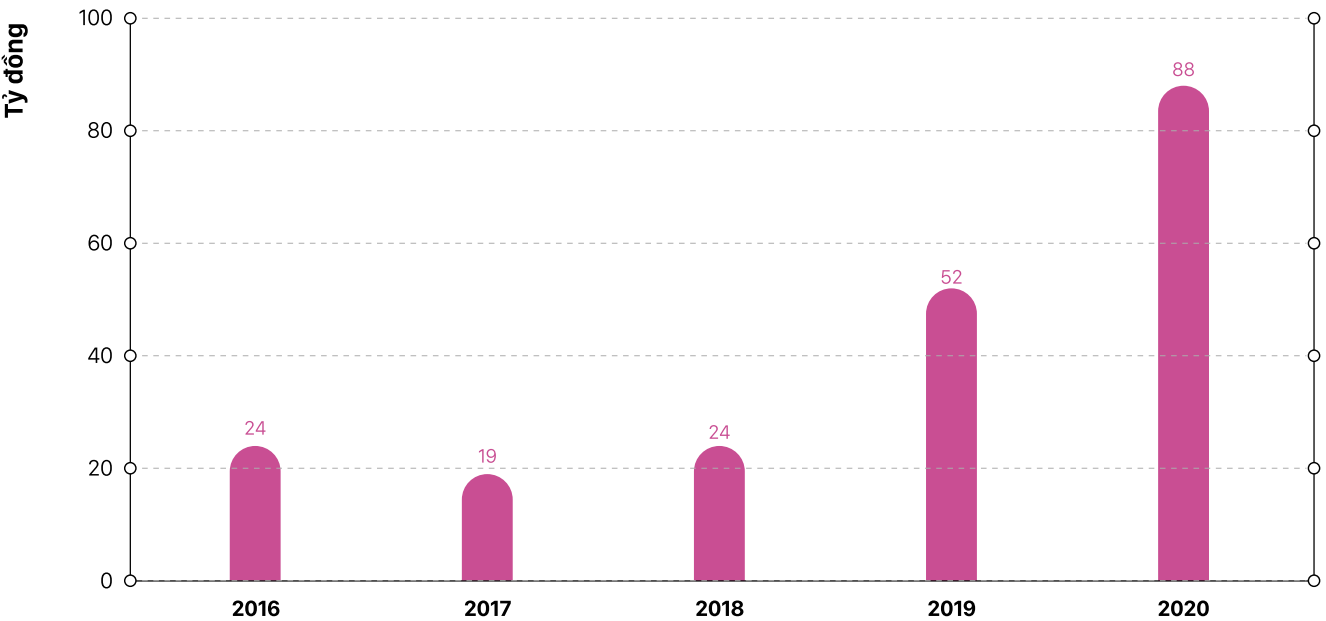


Bên cạnh hiệu quả kinh tế trực tiếp, BCG đã và đang tạo thêm nhiều công ăn việc làm cho người dân cũng như góp phần phát triển cơ sở hạ tầng tại các địa phương có phát triển dự án bất động sản như đường xá, hệ thống thoát nước cũng như các dịch vụ tiện ích.

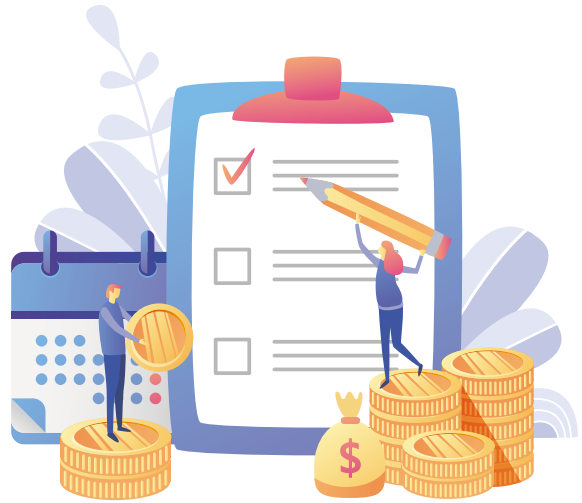
201-3 CÁC NGHĨA VỤ THEO CHẾ ĐỘ PHÚC LỢI ĐÃ QUY ĐỊNH VÀ CÁC CHẾ ĐỘ HƯU TRÍ KHÁC

Kể từ khi thành lập, BCG luôn hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ thuế, góp phần xây dựng vào ngân sách nhà nước và tích cực đóng góp vào sự phát triển cộng đồng và xã hội.

THUẾ TNDN BCG NỘP VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016 - 2020



GRI 202
SỰ HIỆN DIỆN
TRÊN THỊ TRƯỜNG



GRI 103 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Xác định việc xây dựng chính sách trả lương cạnh tranh là yếu tố quan trọng để thu hút nhân tài và duy trì sự gắn kết của người lao động. BCG đã thực hiện tuyển dụng người lao động từ cộng đồng địa phương, góp phần tạo công ăn việc làm, đồng hành phát triển cùng kinh tế địa phương nơi Tập đoàn đang hoạt động kinh doanh và có phát triển các dự án.

Để duy trì chính sách trả lương hướng đến sự công bằng trong nội bộ cho người lao động và gia tăng tính cạnh tranh về tổng thu nhập trên thị trường, BCG thực hiện xem xét, nâng lương cho người lao động hàng năm căn cứ trên kết quả kinh doanh và hiệu quả làm việc của cá nhân người lao động (KPI) để tạo động lực làm việc, tăng mức độ gắn bó với doanh nghiệp và thúc đẩy năng suất lao động của người lao động.

Kể cả khi trong thời điểm nhiều doanh nghiệp phải cắt giảm nhân sự, thu nhỏ quy mô hoạt động do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, BCG đã đưa ra cam kết không cắt giảm nhân sự, thậm chí còn đẩy mạnh tuyển dụng, thu thập nhân tài.

Đánh giá tổng quan về phương pháp quản trị đối với sự hiện diện trên thị trường của doanh nghiệp trong năm 2020.

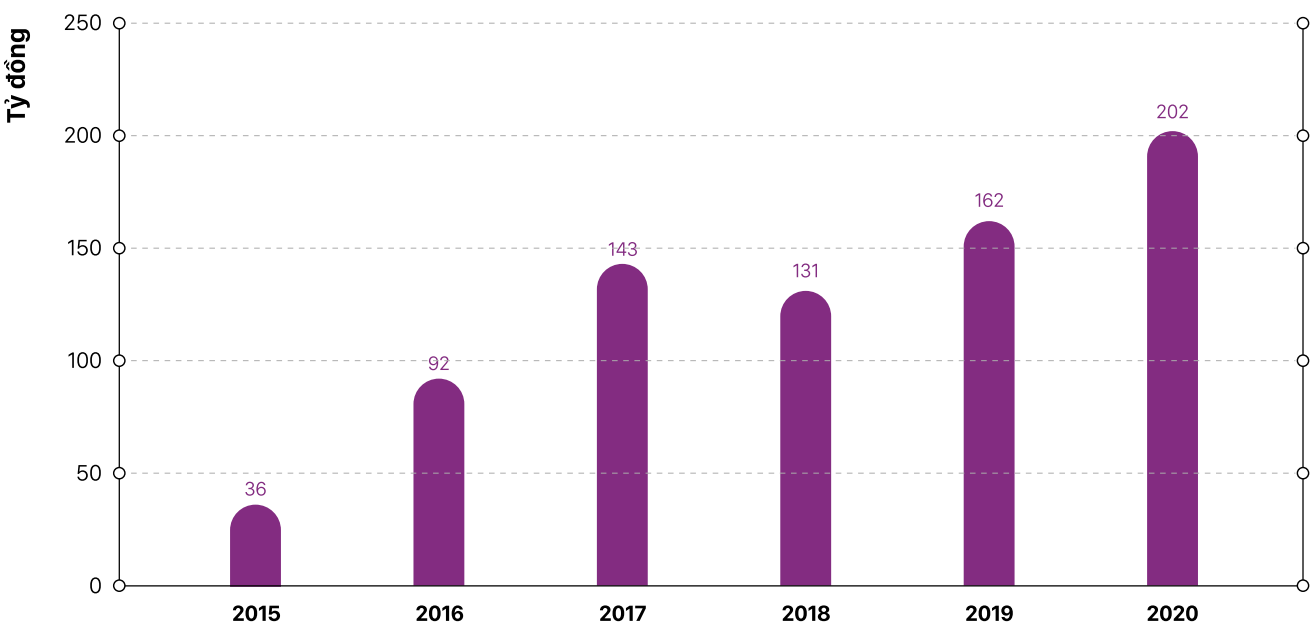
Cơ chế đánh giá	Chính sách và kết quả đánh giá thi đua, lương thưởng được Ban điều hành và Hội đồng thi đua khen thưởng đánh giá hàng năm, dưới sự giám sát của Công đoàn và bộ phận Nhân sự.
Kết quả	Tốt
Điều chỉnh hoặc đề xuất điều chỉnh	

Tạo việc làm

ĐVT: lao động

Năm	2020	2019	2018	2017	2016	2015
Công ty mẹ	49	52	42	38	38	32
Công ty con và liên kết	1664	1.453	1.258	953	675	458
Tổng cộng	1.713	1.505	1.300	991	713	490

LƯƠNG THƯỜNG CBCNV BCG GIAI ĐOẠN 2016-2020



202-1 Tỷ lệ của mức lương khởi điểm theo giới tính so với mức lương tối thiểu của vùng

Tên địa phương	Nhân viên		Người lao động (không bao gồm nhân viên VD: Nhân viên nhà thầu, nhân viên thuê ngoài...)	
	Nam	Nữ	Nam	Nữ
Đà Nẵng	145%	145%		
Bình Định	225%	225%		
TP.HCM	135%	135%		
Long An	238%	238%		

Mức lương tối thiểu quy chuẩn theo một mức tại Tập đoàn và hiện năm 2020 không chia theo vùng, do đó, mức lương tối thiểu trả theo vùng khá cao khi so sánh với các tỉnh như Long An, Bình Định, Vĩnh Long.

202-2 Tỷ lệ thành viên Ban lãnh đạo được tuyển dụng từ cộng đồng địa phương

Tên địa phương	Định nghĩa Ban lãnh đạo	Tỷ lệ
Đà Nẵng	Ban quản lý/ Ban điều hành	10,93%
Bình Định	Ban quản lý/ Ban điều hành	5,26%
TP.HCM	Ban quản lý/ Ban điều hành	30,93%
Long An	Ban quản lý/ Ban điều hành	5,26%

TP.HCM vẫn là khu vực thu hút chính các lao động cấp cao. Tuy nhiên, Tập đoàn cũng ưu tiên xem xét và tuyển dụng nhân lực tại các khu vực tỉnh khác cũng như từ nước ngoài.



GRI
203

GRI 203
TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP

GRI 103 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Trong quá trình triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh, Bamboo Capital hiểu rằng sẽ có những tác động nhất định đến môi trường, xã hội ở địa phương nơi Tập đoàn triển khai dự án.

Để tránh các tác động tiêu cực, trước khi triển khai dự án, BCG luôn thực hiện khảo sát kỹ càng các tác động tiềm tàng có thể xảy ra trong quá trình triển khai tại các địa phương nơi BCG đặt dự án. Dựa trên các đánh giá đó, phía Tập đoàn sẽ đưa ra các biện pháp để hạn chế, ngăn ngừa hợp lý.

Đồng thời, BCG cũng tạo ra các tác động tích cực, tạo giá trị thặng dư thông qua các công trình hạ tầng cầu đường phục vụ việc triển khai dự án, cùng với các hoạt động thiện nguyện, hỗ trợ địa phương cơ sở vật chất đặc biệt là các nhu yếu phẩm y tế trong tình hình dịch Covid-19.

Đánh giá tổng quan về phương pháp quản trị đối với tác động kinh tế gián tiếp của doanh nghiệp trong năm 2020.

Cơ chế đánh giá	Báo cáo khả thi đánh giá tác động và các biện pháp đi kèm để hạn chế, ngăn ngừa tác động tiêu cực trong quá trình thực hiện dự án. Các tác động tích cực, tạo thặng dư về kinh tế cho địa phương trong quá trình triển khai dự án.
Kết quả	Tốt
Điều chỉnh hoặc đề xuất điều chỉnh	

GRI 203-1 ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ CÁC DỊCH VỤ ĐƯỢC HỖ TRỢ

Để thuận tiện cho công tác triển khai dự án, BCG đã phối hợp với các cơ sở ban ngành để triển khai, hoàn thiện một số dự án cơ sở hạ tầng gồm cầu, đường. Các dự án này được hoàn thiện với mục đích ban đầu là thuận tiện cho công tác đưa nhân công, vận chuyển nguyên vật liệu cho dự án. Sau khi đưa vào vận hành, các dự án này cũng đồng thời giúp cho người dân ở vùng sâu vùng xa thuận tiện hơn để di chuyển, góp phần phục vụ công tác phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương.



Dự án cầu Bình Bắc 2 tại tỉnh Long An

GRI 203-2 TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP ĐÁNG KỂ

Hiện tại BCG đang triển khai số lượng lớn các dự án trải dài từ Bắc vào Nam. Nổi bật là các dự án năng lượng mặt trời và bất động sản ở Đà Nẵng, Quảng Nam, Bình Định, TP.HCM, Long An và Vĩnh Long. Các dự án này cũng góp phần cải thiện chất lượng cơ sở hạ tầng tại địa phương. Đơn cử, các dự án năng lượng tái tạo của BCG góp phần cải thiện tình hình cung cấp điện, đây là một yếu tố quan trọng để thu hút đầu tư của các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nước ngoài đến địa phương đầu tư và phát triển sản xuất kinh doanh.

Bên cạnh đó trong quá trình triển khai dự án, BCG thường chọn một số nhà thầu phụ để thực hiện các hạng mục đồng thời sử dụng một số vật tư có sẵn ở địa phương. Điều này gián tiếp đóng góp vào sự phát triển kinh tế cũng như tạo ra công ăn việc làm, giúp ổn định an sinh – xã hội cho địa phương.



MÔI TRƯỜNG



GRI 301
VẬT LIỆU

GRI 103 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ



Là doanh nghiệp có hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, Bamboo Capital hiểu rõ các tác động của mình thông qua việc sử dụng nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm. Đặc thù của các sản phẩm mà chúng tôi tạo ra đòi hỏi nhu cầu nguồn nguyên vật liệu rất cao và liên tục. Điều đó cho thấy sự phụ thuộc của chúng tôi vào các nguồn tài nguyên khá lớn. Vì vậy chúng tôi luôn cố gắng đóng góp vào các hoạt động bảo tồn tài nguyên thông qua việc tái

sử dụng và tái chế vật liệu, sản phẩm và bao bì cũng như việc phối hợp và hỗ trợ chặt chẽ với thương lái và nông dân.

Số liệu sử dụng các loại vật liệu đóng gói và nguyên liệu sản xuất, xây dựng luôn được theo dõi chặt chẽ và cải tiến liên tục để giảm hao phí, sử dụng hiệu quả. Sau đây là báo cáo về việc sử dụng vật liệu từ các công ty thành viên của Bamboo Capital:

Chính sách	Sản xuất có trách nhiệm để bảo vệ môi trường xanh sạch đẹp. Hiện tại chưa có chính sách cụ thể
Cam kết	Chưa xây dựng
Mục tiêu/chỉ tiêu	Chưa xây dựng
Trách nhiệm	Giám đốc, ban quản lý dự án
Nguồn lực	Đội ngũ sản xuất và Ban Mua sắm
Cơ chế tiếp nhận và giải quyết khiếu nại	Chưa xây dựng
Các chương trình, hành động, dự án, sáng kiến cụ thể trong năm	Sử dụng bao bì dễ phân hủy để đóng gói thay thế các loại nylon truyền thống.

Đánh giá tổng quan về phương pháp quản trị đối với hoạt động sử dụng vật liệu của doanh nghiệp trong năm 2020:

Cơ chế đánh giá	Bộ phận sản xuất các nhà máy trực thuộc Tập đoàn Bamboo Capital đánh giá hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu hàng quý tại các cuộc họp giao ban để có những điều chỉnh kịp thời.
Kết quả	Đạt
Điều chỉnh hoặc đề xuất điều chỉnh	Không điều chỉnh

301-1 VẬT LIỆU ĐÃ ĐƯỢC SỬ DỤNG THEO TRỌNG LƯỢNG HOẶC KHỐI LƯỢNG

CTCP TAPIOTEK

10.784.627 | ^{Vật liệu} Củ mì tươi [kg] 2.057 | ^{Vật liệu} Bao bì đóng gói [kg]

CTCP NGUYỄN HOÀNG

7.000 | ^{Vật liệu} Gỗ tròn [m³] 409.000 | ^{Vật liệu} Bao bì đóng gói [kg]

Ở mảng sản xuất, BCG có công ty con là Nguyễn Hoàng và Tapiotek. Nguyễn Hoàng chuyên sản xuất đồ gỗ (bàn, ghế & các sản phẩm khác từ gỗ), còn Tapiotek là doanh nghiệp sản xuất tinh bột sắn biến tính. Nhu cầu về nguồn nguyên vật liệu chính để làm nên sản phẩm của hai doanh nghiệp này rất cao và liên tục, phụ thuộc nhiều vào nguồn tài nguyên. Vì vậy, BCG luôn định hướng các công ty thành viên sử dụng vật liệu, bao bì dễ phân hủy, có thể tái chế. Đồng thời, chúng tôi luôn theo dõi chặt chẽ và cải tiến liên tục để sử dụng vật liệu hiệu quả, giảm hao phí. Số liệu sử dụng các loại vật liệu đóng gói và nguyên liệu sản xuất được theo dõi chặt chẽ và cải tiến liên tục để giảm hao phí, sử dụng hiệu quả.

Ở lĩnh vực bất động sản, BCG có công ty con BCG Land chuyên phát triển bất động sản nghỉ dưỡng, nhà ở và bất động sản công nghiệp. BCG đưa ra các tiêu chuẩn về việc lựa chọn và sử dụng vật liệu trong xây dựng, chú trọng sử dụng vật liệu xanh, thân thiện với môi trường. Bên cạnh đó, BCG luôn khuyến khích BCG Land ưu tiên sử dụng các nguồn tài nguyên thân thiện với môi trường sẵn có từ địa phương nhằm bảo tồn được những giá trị văn hóa bản địa, giảm chi phí vận chuyển, giảm phát thải từ hoạt động vận chuyển vật liệu. Ví dụ điển hình là những căn biệt thự tại dự án Malibu Hội An được kết hợp vật liệu gốm sứ Thanh Hà cho bề mặt của mái nhà không những giảm thiểu hiệu ứng nhà kính và còn tạo nên nét đẹp đầy tính truyền thống cho dự án.

Dự án King Crown Infinity đã tiên phong sử dụng vật liệu xây dựng GFRC – bê tông cốt sợi thủy tinh. Với thành phần là nước, xi măng, cát, cốt liệu tinh chế, phụ gia hóa dẻo và đặc biệt là sợi thủy tinh chống kiềm, vật liệu xây dựng GFRC không chỉ có chất lượng tốt, độ thẩm mỹ cao mà còn thân thiện môi trường bởi mức tiêu hao năng

lượng thấp hơn nguyên liệu thô tự nhiên. Đây là loại vật liệu siêu cứng, siêu bền, nhưng nhẹ và dễ tạo hình, cách âm, cách nhiệt tốt, làm tăng tuổi thọ cho công trình, hạn chế quá trình tu bổ hoặc thay mới công trình, giúp giảm ô nhiễm môi trường đáng kể. GFRC còn dễ thi công, giúp tiết kiệm thời gian thi công gấp 2 lần so với việc sử dụng vật liệu bê tông truyền thống. Là một loại vật liệu không nung, GFRC giúp giảm tác động từ môi trường cho các dự án xây dựng tổng thể. Có thể nói GFRC được coi là vật liệu xanh – vật liệu xây dựng tiên phong của thời đại. Tuy nhiên, nếu đem ra so sánh với các loại bê tông, cốt thép thông thường thì GFRC có giá bán cao hơn so với vật liệu bê tông truyền thống. Đó là lí do loại vật liệu của thời đại này vẫn chưa được sử dụng nhiều trong các công trình xây dựng tại Việt Nam.

Các số liệu về vật liệu xây dựng khó có thể đo lường vì hoạt động xây dựng được thông qua đơn vị tổng thầu. Tuy nhiên đơn vị tổng thầu được lựa chọn phải đáp ứng yêu cầu khắt khe về chất lượng vật liệu của BCG.

Tầm nhìn của BCG là trở thành doanh nghiệp phát triển năng lượng tái tạo hàng đầu tại Việt Nam và tầm cỡ trong khu vực nên BCG ý thức rất rõ tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường. BCG luôn sử dụng nguyên vật liệu tạo ra sản phẩm có kế hoạch, trách nhiệm để giảm gánh nặng cho môi trường. Chúng tôi luôn cố gắng đóng góp vào các hoạt động bảo tồn tài nguyên và môi trường thông qua việc tái sử dụng và tái chế vật liệu, sử dụng vật liệu chất lượng cao, đảm bảo nguồn gốc và không gây tác hại cho môi trường. Các nhà cung cấp tấm pin năng lượng mặt trời cho BCG nói chung và BCG Energy đều phải ký cam kết thu hồi/tái chế tấm pin sau khi hết vòng đời sử dụng.

GRI

302

GRI 302
NĂNG LƯỢNG



GRI 103 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Ý thức được tình trạng khan hiếm năng lượng hiện nay và tác động tiêu cực khi sử dụng các nguồn năng lượng hóa thạch. BCG và các công ty thành viên đều nỗ lực tiết kiệm năng lượng, hướng tới sử dụng năng lượng tái tạo để bảo vệ môi trường, giảm lượng khí thải CO₂.

Ngoài tiết kiệm năng lượng, chúng tôi còn chủ động sản xuất năng lượng tái tạo cung cấp cho thị trường Việt Nam. Thời gian qua, BCG làm việc liên tục với các đối tác uy tín trong ngành năng lượng để tìm kiếm giải pháp kỹ thuật, môi trường để áp dụng vào các dự án năng lượng.

Chúng tôi đang dần chuyển đổi sang sử dụng năng lượng tái tạo hoạt động sản xuất, kinh doanh của các công ty thành viên và tuyên truyền vận động cộng đồng sử dụng năng lượng tái tạo để bảo vệ môi trường.

Tập đoàn Bamboo Capital đang dần hoàn thiện hệ thống quản trị năng lượng của mình, với mục tiêu tiết kiệm điện năng, đảm bảo an toàn, thân thiện với môi trường. Các thông tin cập nhật đến Ban lãnh đạo thường xuyên thông qua báo cáo/cuộc họp hàng tuần/tháng/quý/năm.

Chính sách	Chưa xây dựng
Cam kết	Tiếp tục áp dụng việc xúc tiến triển khai các nguồn năng lượng sạch và truyền thông để giúp các doanh nghiệp, địa phương đánh giá việc sử dụng năng lượng sạch tại công ty, địa phương cũng như có các giải pháp tiết kiệm năng lượng. Cam kết tuân thủ luật quốc gia, quốc tế hoặc các sáng kiến quốc tế (Luật 50/2010/QH12 – Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Luật 28/2018/QH14 Sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch.)
Mục tiêu/chỉ tiêu	Chưa xây dựng
Trách nhiệm	Ban điều hành, Giám đốc các công ty
Nguồn lực	Các phòng ban, Bộ phận vận hành nhà máy
Cơ chế tiếp nhận và giải quyết khiếu nại	Chưa xây dựng
Các chương trình, hành động, dự án, sáng kiến cụ thể trong năm	Tiếp tục áp dụng phương pháp sản xuất năng lượng mặt trời để giúp các doanh nghiệp tiết kiệm cũng như tối ưu hoá chi phí, góp phần xây dựng môi trường sạch và phát triển bền vững. Thực hiện kế hoạch nâng cấp thiết bị theo thực tế để tối ưu hóa quá trình sản xuất bao gồm sử dụng năng lượng. Thực hiện tiết kiệm điện năng như tắt đèn trong giờ nghỉ trưa, tắt các thiết bị khi không sử dụng.

Đánh giá tổng quan về phương pháp quản trị đối với năng lượng của doanh nghiệp trong năm 2020:

Cơ chế đánh giá	Đánh giá 1 năm 1 lần. Thực hiện bởi bộ phận cơ điện (thống kê số liệu), Ban giám đốc xem xét kết quả.
Kết quả	Đạt
Điều chỉnh hoặc đề xuất điều chỉnh	

302-1 TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG TRONG TỔ CHỨC

CTCP BAMBOO CAPITAL

85.697 | Wp
TỔNG CÔNG SUẤT TIÊU THỤ

0 | Wp
TỔNG CÔNG SUẤT PHÁT

BCG ENERGY

474.639 | Wp
TỔNG CÔNG SUẤT TIÊU THỤ

96.285.075 | Wp
TỔNG CÔNG SUẤT PHÁT

TRACODI

13.032.075 | Wp
TỔNG CÔNG SUẤT TIÊU THỤ

0 | Wp
TỔNG CÔNG SUẤT PHÁT

TAPIOTEK

35.437.924 | Wp
TỔNG CÔNG SUẤT TIÊU THỤ

0 | Wp
TỔNG CÔNG SUẤT PHÁT

NGUYỄN HOÀNG

945.895 | Wp
TỔNG CÔNG SUẤT TIÊU THỤ

0 | Wp
TỔNG CÔNG SUẤT PHÁT

TỔNG CỘNG

49.976.230 | Wp
TỔNG CÔNG SUẤT TIÊU THỤ

96.285.075 | Wp
TỔNG CÔNG SUẤT PHÁT

BCG cung cấp năng lượng cho thị trường Việt Nam thông qua các dự án cánh đồng năng lượng mặt trời, năng lượng mặt trời áp mái, năng lượng mặt trời nổi, năng lượng gió là những sản phẩm tích năng lượng từ cách quạt, tấm pin để sản sinh ra nguồn điện, cung cấp cho đời sống sinh hoạt. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng tích cực kêu gọi việc lắp đặt năng lượng sạch thay thế cho các loại năng lượng được tạo ra từ khoáng sản, tránh tác hại đến môi trường. Người tiêu dùng của chúng tôi đến từ nhiều nhóm khác nhau, chẳng hạn như EVN (Tổng Công ty Điện lực Việt Nam phân phối trực tiếp đến người tiêu dùng), các doanh nghiệp sản xuất, các hộ gia đình....

Trong năm 2020, chúng tôi đã đưa vào vận hành thêm 2 nhà máy là Nhà máy năng lượng mặt trời VNECO Vĩnh Long, công suất 49,3 MWp và Nhà máy năng lượng mặt trời Phù Mỹ giai đoạn 1 với tổng công suất 216 MWp, đưa tổng số nhà máy là 4 (Nhà máy năng lượng mặt trời BCG-CME Long An 1 & 2 với tổng công suất là 140,6 MWp). Bên cạnh đó chúng tôi đã thực hiện tổng số 46,84 MWp điện mặt trời áp mái.

Thông qua việc sản xuất nguồn năng lượng sạch cung cấp trực tiếp cho EVN, BCG không chỉ giúp giảm gánh nặng về điện năng cho ngành điện lực nước nhà mà còn góp phần làm giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Ước tính Nhà máy VNECO Vĩnh Long của BCG đi vào hoạt động sẽ đạt sản lượng điện mỗi năm khoảng 70 triệu kW, tương đương lượng điện sử dụng cho 26.000 hộ dân và 19.000 tấn CO2 được giảm thải. Nhà máy năng lượng mặt trời Phù Mỹ đi vào hoạt động toàn bộ, ước tính đạt sản lượng điện khoảng 520 triệu kWh mỗi năm, tương đương mức sử dụng của 200.000 hộ dân, đồng thời giúp giảm phát thải khoảng 146.000 tấn CO₂.

Các công ty thành viên của BCG đều có nhu cầu sử dụng năng lượng đáng kể trong quá trình hoạt động, năng

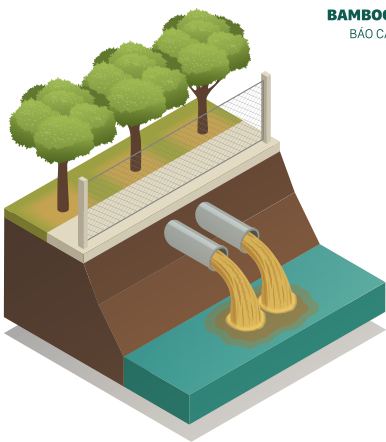
lượng sử dụng chiếm một chi phí đáng kể trong chi phí sản xuất, do đó con số này luôn được theo dõi chặt chẽ và báo cáo tới Giám đốc các nhà máy/công ty hàng tháng. Các công ty thành viên và BCG góp phần giảm tác động tiêu cực của việc sử dụng năng lượng quá mức bằng những biện pháp như cải tiến quy trình, nâng cấp thiết bị để sử dụng năng lượng hiệu quả hơn. các phương tiện máy móc, thiết bị được bảo dưỡng thường xuyên để đảm bảo hoạt động tốt và tiết kiệm năng lượng. Các phương tiện vận chuyển được yêu cầu tắt máy để tiết kiệm nhiên liệu trong lúc chờ bốc dỡ hàng hóa. Ý thức người lao động cũng được nâng cao bằng các hoạt động đào tạo và truyền thông nội bộ để quản lý năng lượng tốt hơn.

Trong đó, 2 nhà máy sản xuất của chúng tôi là Nguyễn Hoàng và Tapiotek cũng đã thực hiện lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời áp mái.

BCG Land – công ty thành viên của BCG đang nghiên cứu triển khai sử dụng năng lượng tái tạo tại các dự án, xây dựng trạm pin năng lượng mặt trời và hồ tản nhiệt tại dự án bất động sản. Đồng thời, BCG Land cũng quản lý chặt chẽ việc sử dụng năng lượng cũng như bảo vệ môi trường tại các dự án, đào tạo các cấp quản lý về việc nâng cao nhận thức về quản lý giám sát tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường.

Tapiotek tiết kiệm năng lượng bằng sáng kiến dùng nguồn mù và xác mì từ hoạt động sản xuất chuyển đổi thành Biogas, Tapiotek đã tận dụng làm chất đốt trong quá trình chế biến, qua đó tận dụng được nguồn năng lượng tự nhiên.

So với lượng tiêu thụ trong năm 2019, năm 2020 năng lượng điện tiêu thụ cũng như cường độ sử dụng năng lượng để sản xuất ra sản phẩm của các công ty thuộc BCG được tiết kiệm đáng kể nhờ cải tiến quy trình sản xuất, sắp xếp kế hoạch sản xuất một cách khoa học.



GRI
303

GRI 303 NƯỚC VÀ NƯỚC THẢI

GRI 103 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Hoạt động kinh doanh mở rộng và phát triển kéo theo nhu cầu về nước của Tập đoàn Bamboo Capital ngày càng tăng. Chúng tôi luôn ra sức kiểm soát và tiết kiệm nước, tuần hoàn tái sử dụng nước tại các công ty sản xuất cũng như đảm bảo chất lượng nước thải đầu ra. Các

nhà máy sản xuất trực thuộc Tập đoàn đều bắt buộc tuân thủ các yêu cầu nghiêm ngặt về quy trình xử lý nước thải, đảm bảo không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, đặc biệt là môi trường nước của động thực vật và nguồn nước của dân cư địa phương.

Chính sách	Chưa xây dựng
Cam kết	Tuân thủ luật pháp Việt nam về môi trường.
Mục tiêu/chỉ tiêu	Nước thải từ nhà máy sản xuất phải được xử lý và đạt chuẩn loại A, theo QCVN 63/2017/BTNMT
Trách nhiệm	Ban điều hành, Giám đốc các công ty
Nguồn lực	Các phòng ban, bộ phận vận hành nhà máy.
Cơ chế tiếp nhận và giải quyết khiếu nại	Bộ phận hành chính
Các chương trình, hành động, dự án, sáng kiến cụ thể trong năm	Triển khai các biện pháp để tiết kiệm nước đối với các công ty chỉ dùng nước trong sinh hoạt. Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tại công ty sử dụng nước trong sản xuất để bảo vệ môi trường.

Đánh giá tổng quan về phương pháp quản trị đối với nước và nước thải của trong năm 2020:

Cơ chế đánh giá	Tapiotek một năm 4 lần thực hiện quan trắc chất lượng nước thải bởi các cơ quan độc lập. Các công ty khách đánh giá mỗi năm 1 lần. Ban giám đốc xem xét kết quả.
Kết quả	Đạt
Điều chỉnh hoặc đề xuất điều chỉnh	Không điều chỉnh

303-5 TIÊU THỤ NƯỚC

TRACODI

50.000 | Nước bề mặt [sông, suối, ao, hồ...]
Chỉ tiêu lượng nước (m³)

20.000 | Nước mưa
Chỉ tiêu lượng nước (m³)

10.000 | Nước cấp đô thị
Chỉ tiêu lượng nước (m³)

Hầu hết các công ty thuộc BCG đều chỉ dùng nước trong sinh hoạt hàng ngày của doanh nghiệp vì sản phẩm của không có nước trong thành phần. Lượng nước sử dụng trong sinh hoạt hàng ngày như: cọ rửa, tưới cây... Nước thải từ các nhà máy sản xuất cũng chủ yếu là nguồn nước thải trong sinh hoạt nên không độc hại, nước được xử lý chảy vào hố ga và ra môi trường.

Ở Tracodi, nước thải được xử lý qua một hệ thống và hồ chứa nước sau khi xử lý để tái sử dụng cho các mục đích khác như tưới cây, tưới đường, phun sương chống bụi tại

CTCP TAPIOTEK

56.000 | Nước bề mặt [sông, suối, ao, hồ...]
Chỉ tiêu lượng nước (m³)

CTCP BAMBOO CAPITAL

1.158 | Nước cấp đô thị
Chỉ tiêu lượng nước (m³)

các máy nghiền,... giảm thiểu tối lượng bụi phát tán.

Riêng ở Nhà máy sản xuất tinh bột sắn biến tính Tapiotek là có nguồn nước thải từ sản xuất phải xử lý trước khi xả thải ra môi trường. Tapiotek sử dụng hóa chất và hệ thống sục khí để xử lý nước thải. Chất Lượng nước thải phải tuân theo chuẩn QCVN 63/2017/BTNMT. Hệ thống theo dõi chất lượng nước thải được thực hiện theo tần suất quan trắc 4 lần/ năm, kết quả được báo cáo Ban giám đốc và các cơ quan quản lý ở địa phương.



Hệ thống xử lý nước thải tại Nhà máy Tapiotek



XÃ HỘI

BCG đặt mục tiêu phát triển kinh doanh song song với phát triển xã hội là một phần của chiến lược phát triển bền vững. Năm 2020 là một năm khó khăn khi đại dịch Covid-19 gây ra những tác động và ảnh hưởng mạnh mẽ đến nền kinh tế và xã hội. Với cam kết "Bamboo Capital Group chung tay chia sẻ trách nhiệm cộng đồng", BCG đã có những đóng góp nhất định cho sự phát triển của cộng đồng và xã hội thông qua các hoạt động thiện nguyện thiết thực nhằm tạo ra những giá trị ảnh hưởng tích cực đến cộng đồng địa phương. Chúng tôi xem đó không những là trách nhiệm mà còn là yếu tố tồn tại lâu dài của doanh nghiệp, góp phần xây dựng một xã hội ngày một tốt đẹp hơn.

GRI
401

GRI 401
VIỆC LÀM



Tại BCG, chúng tôi tin rằng nguồn nhân lực là tài sản quý giá nhất của tổ chức và là yếu tố quyết định đối với sự thành công và phát triển của Tập đoàn. Chính vì vậy, việc tìm kiếm và đào tạo đội ngũ nhân lực chất lượng luôn là mục tiêu được BCG đặc biệt quan tâm.

BCG luôn đặt chế độ phúc lợi và đãi ngộ cho CBCNV lên hàng đầu. Hằng năm, bộ phận Nhân sự đều thống kê và báo cáo các số liệu quan trọng như mức lương – thưởng trung bình, tỷ lệ nhân viên tuyển mới và thôi việc, các chính sách hỗ trợ để đo lường mức độ hài lòng của nhân viên khi công tác tại BCG.

GRI 103 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Chính sách	Quy trình tuyển dụng – đào tạo
Cam kết	Tuân thủ các quy định của Bộ luật Lao động 2019, Luật Bảo hiểm xã hội 2014, Luật Bảo hiểm y tế 2008, Luật sửa đổi, bổ sung Luật Bảo hiểm y tế 2020 Đảm bảo các quy trình tuyển dụng được thống nhất, tìm ra ứng viên phù hợp với mục tiêu công việc, gắn bó với công ty Đảm bảo các nhân viên công ty đều được tham gia huấn luyện, đào tạo bổ sung kiến thức về kỹ năng và chuyên môn.
Mục tiêu/chỉ tiêu	Xây dựng quy trình tuyển dụng, Xây dựng quy trình đào tạo
Trách nhiệm	Tổng Giám đốc
Nguồn lực	Đội ngũ Bộ phận Nhân sự
Cơ chế tiếp nhận và giải quyết khiếu nại	Mọi phản hồi của người lao động sẽ được tiếp nhận bởi bộ phận Nhân sự, hoặc thông qua Công đoàn để làm việc với Ban lãnh đạo.
Các chương trình, hành động, dự án, sáng kiến cụ thể trong năm	Các chương trình đào tạo, huấn luyện để nâng cao trình độ người lao động, đảm bảo nguồn lực cho công ty luôn sẵn sàng cho sự phát triển.

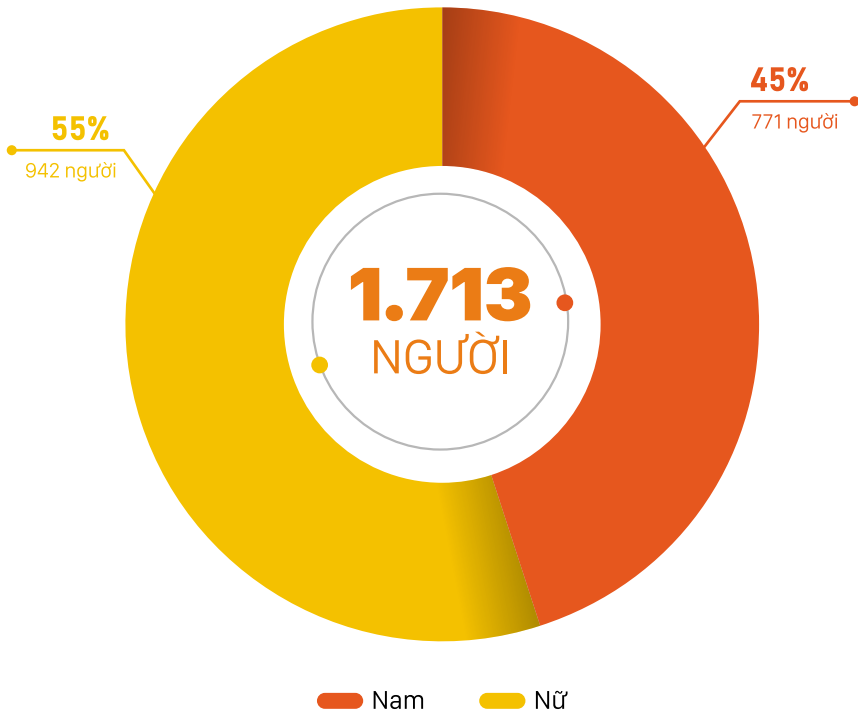
Đánh giá tổng quan về phương pháp quản trị đối với việc làm của doanh nghiệp trong năm 2020

Cơ chế đánh giá	1 năm 1 lần vào cuối năm bởi Bộ phận Nhân sự và Ban điều hành.
Kết quả	Đạt
Điều chỉnh hoặc đề xuất điều chỉnh	

GRI 401-1 TỔNG SỐ LƯỢNG NHÂN VIÊN THUÊ MỚI VÀ TỶ LỆ THÔI VIỆC

Cơ cấu nhân sự năm 2020

CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO GIỚI TÍNH



Tổng số lượng và tỷ lệ nhân viên thuê mới, theo nhóm tuổi và giới tính

	Nhân sự						Tỷ lệ (%)					
	Nam giới			Nữ giới			Nam giới			Nữ giới		
	<30	30-50	>50	<30	30-50	>50	<30	30-50	>50	<30	30-50	>50
Theo độ tuổi	43	64	43	75	21	21	16%	24%	16%	28%	8%	8%
Tổng cộng	267						100%					

Tổng số lượng và tỷ lệ nhân viên nghỉ việc, theo nhóm tuổi và giới tính

	Nhân sự						Tỷ lệ (%)					
	Nam giới			Nữ giới			Nam giới			Nữ giới		
	<30	30-50	>50	<30	30-50	>50	<30	30-50	>50	<30	30-50	>50
Theo độ tuổi	25	13	2	12	7	0	43%	21%	4%	20%	12%	0%
Tổng cộng	59						100%					

GRI 401-2 THÀNH PHẦN PHÚC LỢI CHO NHÂN VIÊN

Tên phúc lợi	Toàn thời gian	Bán thời gian
Bảo hiểm XH	X	
Bảo hiểm thất nghiệp	X	
Bảo hiểm Y tế	X	
Bảo hiểm tai nạn	X	
Bảo hiểm sức khỏe toàn diện PVI Care	X	
Nghỉ thai sản	X	
Chăm sóc sức khỏe	X	X
Quyền sở hữu cổ phiếu	X	X
Cơm trưa	X	X
Du lịch hàng năm	X	X
Hội thao, văn nghệ	X	X
Quốc tế thiếu nhi	X	X

GRI 401-3 NGHỈ THAI SẢN

Chỉ tiêu	Nam	Nữ
Tổng số nhân viên được hưởng nghỉ thai sản		4
Tổng số nhân viên đã nghỉ thai sản		4
Tổng số nhân viên đã quay lại làm việc trong năm sau khi kết thúc nghỉ thai sản		4
Tổng số nhân viên đã quay lại làm việc và được giữ lại, trong vòng 12 tháng, sau khi kết thúc nghỉ thai sản		4
Tỷ lệ quay lại làm việc và được giữ lại của nhân viên đã nghỉ thai sản		100%
Tỷ lệ được giữ lại của nhân viên đã nghỉ thai sản		100%



GRI
403

GRI 403
AN TOÀN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

BCG thực hiện đầy đủ các trách nhiệm của doanh nghiệp đối với vấn đề an toàn lao động, đảm bảo giảm thiểu tối đa những rủi ro gây tổn hại đến người lao động bởi các hoạt động của doanh nghiệp. BCG không ngừng cải thiện môi trường làm việc và các chính sách chăm sóc sức khỏe cho CBCNV để có thể yên tâm cống hiến hết mình cho sự phát triển của Tập đoàn.

Tại BCG, việc xây dựng và thực hiện các quy định về an toàn lao động theo các tiêu chuẩn quốc tế luôn được chú trọng phát triển. Mạng lưới an toàn vệ sinh và hệ thống các quy trình ngày một được cải thiện. Đồng thời, BCG cũng nâng cấp các buổi hướng dẫn an toàn công việc cho nhân viên định kỳ nhằm xây dựng một môi trường làm việc an toàn và được đảm bảo.

GRI 103 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Chính sách	Chưa xây dựng
Cam kết	Tuân thủ các quy định của Bộ luật Lao động 2020, Luật An toàn, Vệ sinh lao động 2015. Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang bị các thiết bị bảo hộ lao động, đào tạo thường xuyên và hiệu quả nhằm đảm bảo an toàn và giảm thiểu rủi ro trong lao động.
Mục tiêu/chỉ tiêu	Kiểm soát và không để xảy ra bất kì các sự cố liên quan đến an toàn lao động và bệnh nghề nghiệp trong công ty.
Trách nhiệm	Ban điều hành và bộ phận liên quan
Nguồn lực	Đội ngũ phòng hành chính
Cơ chế tiếp nhận và giải quyết khiếu nại	Công đoàn, mạng lưới phòng nhân sự hành chính của BCG và các công ty thành viên là bộ phận tiếp nhận mọi ý kiến liên quan đến an toàn lao động.
Các chương trình, hành động, dự án, sáng kiến cụ thể trong năm	Đào tạo an toàn vệ sinh lao động Xây dựng kế hoạch bảo trì cũng như cải tiến cơ sở hạ tầng Xây dựng và thực hiện các quy định về an toàn lao động theo các tiêu chuẩn quốc tế.

Đánh giá tổng quan về phương pháp quản trị đối với an toàn sức khỏe nghề nghiệp của doanh nghiệp trong năm 2020

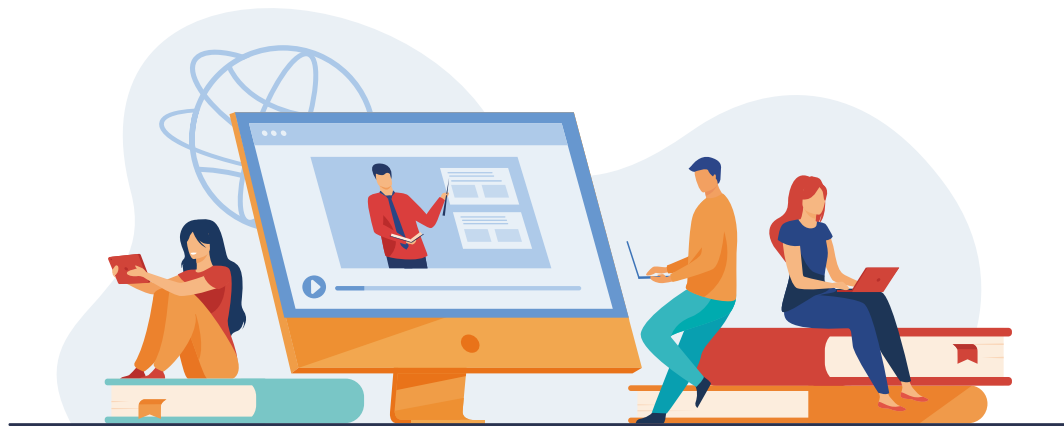
Cơ chế đánh giá	Ban điều hành đánh giá hàng năm về hiệu quả thực hiện các hoạt động đảm bảo an toàn lao động trong Tập đoàn.
Kết quả	Đạt
Điều chỉnh hoặc đề xuất điều chỉnh	

Phòng cháy chữa cháy là trách nhiệm của mỗi cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp. Nhận thức được tầm quan trọng về tính mạng của mọi người và tránh thiệt hại về tài sản do cháy nổ gây ra, BCG đảm bảo đầy đủ những điều kiện, phương tiện đáp ứng phục vụ nhiệm vụ phòng cháy chữa cháy. Các hoạt động cũng như các tiêu chuẩn về phòng cháy chữa cháy được giám sát và kiểm duyệt định

kỳ. Bên cạnh đó, Tập đoàn cũng có những chính sách về bảo hiểm cho cán bộ công nhân viên như bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn và đặc biệt là bảo hiểm chăm sóc sức khỏe toàn diện PVI Care nhằm giảm thiểu rủi ro các bệnh nghề nghiệp cho người lao động. Tham gia về vấn đề an toàn và điều kiện làm việc còn có phòng hành chính nhân sự để xử lý các vấn đề kịp thời và hiệu quả.

Thông tin về các vụ tai nạn ở các khu vực làm việc năm 2020

Khu vực làm việc	Các thông tin liên quan đến an toàn sức khỏe nghề nghiệp	Tổng số
Sản xuất	Tai nạn gây thương tích phải nghỉ điều trị y tế	0
	Tai nạn nghiêm trọng (chấn thương nặng, chết người)	0
	Ngày nghỉ do tai nạn	0
	Ngày nghỉ trung bình/1 vụ tai nạn	0
Văn phòng	Tai nạn xảy ra liên quan như các vấn đề về lưng, vai gáy, mắt...	0



GRI

404

GRI 404 GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Nhận định nguồn nhân lực là nền tảng cho sự phát triển của doanh nghiệp, Tập đoàn Bamboo Capital thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nội bộ, cử nhân sự đi tham gia các khóa đào tạo chuyên môn. Đây là một trong những hoạt động được ưu tiên hàng đầu trong năm của Tập đoàn. Tuy nhiên, đại dịch Covid-19 vừa qua đã tác động mạnh đến nhiều mặt của đời sống, kinh tế và xã hội nước ta, nhiều doanh nghiệp đứng trước nguy cơ phá sản hoặc thực hiện cắt giảm với quy mô lớn. Trước bối cảnh đó, BCG khẳng định không có chủ trương cắt giảm nhân sự và kêu gọi toàn thể CBCNV đồng lòng tập trung thực hiện “nhiệm vụ kép” là vừa tích cực phòng chống dịch, vừa hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đã đề ra.

Bước qua thời kỳ khó khăn chung, BCG ưu tiên hồi phục những tác động mà Covid-19 để lại và hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đã đề ra trong năm. Bên cạnh đó, nhằm tuân thủ nghiêm ngặt chỉ thị giãn cách xã hội từ Chính phủ cho nên các khóa đào tạo tập trung có quy mô lớn cũng như các khóa đào tạo thường niên bắt buộc phải dời lại. Tuy nhiên, BCG vẫn duy trì những chương trình đào tạo cho nhân viên ở quy mô phòng ban nhằm phát huy tối đa năng lực, nâng cao hiệu quả trong công việc. Cụ thể, mỗi phòng ban phải tổ chức tối thiểu 2 buổi đào tạo nghiệp vụ trong năm cho nhân sự tại phòng ban mình. Đối với các nhân sự mới gia nhập sẽ được trải qua một lớp định hướng nhằm nắm bắt thông tin chung về Tập đoàn, tính chất công việc và lộ trình phát triển sự nghiệp.

GRI

413

GRI 413 CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Tại mỗi địa phương mà Tập đoàn có trụ sở kinh doanh hoặc phát triển dự án, BCG luôn cam kết với chính quyền địa phương về việc góp phần tạo công ăn việc làm, phát triển kinh tế vùng, cải thiện hạ tầng và ổn định an sinh xã hội.

Năm 2020 là một năm khi đại dịch Covid-19 đã gây ra những tác động, ảnh hưởng mạnh mẽ đến nền kinh tế, xã hội, chính trị toàn cầu. Với cam kết “Bamboo Capital

Group chung tay chia sẻ trách nhiệm cộng đồng”, trong suốt chặng đường phát triển và đặc biệt trong mùa dịch Covid-19, Tập đoàn Bamboo Capital tiếp tục chủ động gắn kết hoạt động của doanh nghiệp với địa phương có phát triển dự án, quan tâm đến đến công tác an sinh xã hội tại địa phương, đẩy mạnh các hoạt động thiện nguyện và xem đó không những là trách nhiệm của doanh nghiệp mà còn là yếu tố tồn tại lâu dài, góp phần xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn.

Các chương trình về trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (CSR) diễn ra trong năm 2020:

1. TẬP ĐOÀN BAMBOO CAPITAL CÙNG CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO “BAMBOO CAPITAL GROUP CHUNG TAY VÌ SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG”

Nhằm chủ động phòng chống dịch bệnh viêm phổi cấp do chủng mới của virus corona (Covid-19) gây ra đang ngày càng nghiêm trọng và diễn biến phức tạp, sáng ngày 06/02/2020, Tập đoàn Bamboo Capital cùng các

công ty thành viên đã phát động phong trào “Bamboo Capital Group chung tay vì sức khỏe cộng đồng” trao tặng hơn 50.000 khẩu trang y tế cho người dân trên địa bàn tỉnh Long An, Vĩnh Long và Quảng Nam.



BCG tặng hơn 50.000 khẩu trang y tế tại các tỉnh Long An, Vĩnh Long và Quảng Nam.

2. TẬP ĐOÀN BAMBOO CAPITAL THỰC HIỆN CHUỖI HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ 1800 PHẦN QUÀ ĐẾN BÀ CON CÓ HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN TRONG DỊCH BỆNH COVID-19

Trong tháng 4, Tập đoàn Bamboo Capital cùng các công ty thành viên đã ủng hộ 1800 phần quà đến cộng đồng các gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại các địa điểm như: Văn phòng chính của BCG tại 27 Quốc Hương (Quận 2, TP.HCM), văn phòng công ty Tracodi tại 89 Cách Mạng

Tháng 8 (Quận 1, TP.HCM), chùa Thiên Chánh (Quận Tân Phú, TP.HCM), huyện Thanh Hóa và huyện Thủ Thừa (tỉnh Long An) nơi có các dự án điện mặt trời của công ty, Tịnh xá Ngọc Thiên (tỉnh Vĩnh Long) và dự án Amor Garden và dự án Malibu Hội An (tỉnh Quảng Nam).



Chuỗi hoạt động thiện nguyện diễn ra tại Công ty Tracodi, Quận 1 (TP.HCM).



BCG Energy chung tay hỗ trợ bà con có hoàn cảnh khó khăn tại Huyện Thanh Hóa, Tỉnh Long An.

3. TẬP ĐOÀN BAMBOO CAPITAL CHUNG TAY HỖ TRỢ NGƯỜI DÂN VƯỢT QUA KHÓ KHĂN MÙA BÃO, LŨ

Được sự vận động từ Nhóm thiện nguyện "Chia sẻ - Sharing" của bà Mai Thị Hạnh – Phu nhân Nguyên Chủ tịch nước Trương Tấn Sang và Trung Ương Hội Chữ Thập Đỏ Việt Nam, BCG mong muốn phần nào góp sức của mình nhằm xây dựng điều kiện lao động tốt hơn, góp phần giảm nhẹ nỗi lo cũng như gánh nặng của ngư dân.

Tập đoàn hi vọng những phần quà bộ áo phao, bao gồm phao cứu sinh, áo, phao bơi, quần áo giữ ấm, nón bảo hộ, giày và kính chuyên dụng, vớ cotton giữ ấm, vớ cao su bọc bên ngoài, găng tay, gương và còi báo hiệu cấp cứu, đèn pin và thực phẩm khô... sẽ phần nào trấn an nỗi lo của ngư dân, giảm bớt các khó khăn trong lao động.



Lễ trao tặng áo phao cứu sinh cho ngư dân có hoàn cảnh khó khăn tại tỉnh Quảng Bình.

4. TÀI TRỢ 02 CÂY CẦU TRONG CHƯƠNG TRÌNH CẦU NÔNG THÔN TẠI BÌNH ĐỊNH

Được sự vận động của Ban tổ chức Chương trình Cầu Nông thôn - Tạp chí Nông thôn Việt, Tập đoàn Bamboo Capital đã tài trợ hơn 3,3 tỷ đồng xây dựng 02 công trình cầu gồm cầu Xóm Bắc tại xã Cát Tân và cầu Chánh Lạc tại xã Cát Tường, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định. Đây cũng là 2 công trình đầu tiên thuộc Chương trình Cầu nông thôn của Tạp chí Nông thôn Việt được triển khai xây dựng tại tỉnh

Bình Định.

Chiều 09/04/2021, UBND huyện Phù Cát (tỉnh Bình Định) và Tạp chí Nông thôn Việt đã tổ chức lễ khánh thành 2 công trình cầu nông thôn do Tập đoàn Bamboo Capital tài trợ kinh phí xây dựng. Nguyên Chủ tịch nước Trương Tấn Sang đã đến tham dự sự kiện.



Lễ Khánh thành Cầu Chánh Lạc, tỉnh Bình Định do BCG tài trợ.

5. TÀI TRỢ 05 CÂY CẦU DÂN SINH TẠI HUYỆN MỘC HÓA, TỈNH LONG AN

Công ty Cổ phần BCG Energy (công ty thành viên thuộc Tập đoàn Bamboo Capital) đã tài trợ 5 tỉ đồng để xây dựng mới 05 cây cầu gồm cầu Bình Bắc 1, Bình Bắc 2 thuộc xã Bình Hòa Tây và cầu Đường Bàng, Cây Khô Lớn, T2 thuộc xã Bình Thạnh. Đây vốn là các cây cầu cũ, đã xuống cấp, chỉ đáp ứng nhu cầu lưu thông cho xe thô sơ và đi bộ. Các công trình cầu mới có tải trọng tối thiểu 5

tấn, mặt cầu rộng 4m, trụ cầu bê tông cốt thép đúc sẵn và dầm cầu bê tông cốt thép dự ứng lực.

Thông qua sự vận động tài trợ của Chương trình Cầu Nông thôn – Tạp chí Nông thôn Việt, cho đến nay, BCG đã nâng tổng số cầu của Chương trình tại địa phương này lên đến 16 cây cầu dân sinh.



Lễ Khánh thành 05 cầu giao thông tại huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An được tổ chức vào 18/12/2020.

Tạo việc làm cho lao động địa phương

Với mong muốn tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương, Tập đoàn đặt ra yêu cầu ưu tiên sử dụng lao động địa phương trên địa bàn tỉnh, thành phố cho các dự án do Tập đoàn triển khai đối với các nhà thầu bao gồm Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải Tracodi – công ty thành viên của BCG cùng các nhà thầu quốc tế, nhà thầu phụ khác.

Ngoài ra, chúng tôi cũng đặt chính sách khuyến khích các công ty thành viên tuyển dụng lao động địa phương làm việc tại các nhà máy, cơ sở sản xuất của Tập đoàn với mong muốn đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng địa phương.



GRI 307, 419
TUÂN THỦ VỀ MÔI TRƯỜNG, KINH TẾ, XÃ HỘI

GRI 103 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Tập đoàn Bamboo Capital cam kết mức tuân thủ tuyệt đối liên quan đến Tuân thủ các luật định về Môi trường, Kinh tế, Xã hội. BCG cam kết thể hiện trách nhiệm cơ bản đối với các tác động có ảnh hưởng của mình đối với các bên liên quan. Qua đó, khẳng định năng lực quản lý, hạn chế các nghĩa vụ khắc phục, tạo thế mạnh cho hồ sơ doanh

nh nghiệp.

Năm 2020, bộ phận hành chính nhân sự liên tục cập nhật các yêu cầu luật pháp liên quan đến Ban Lãnh đạo thường xuyên trong các cuộc họp hàng tuần để đảm bảo sự tuân thủ và điều chỉnh tương ứng các hoạt động của Tập đoàn.

Chính sách	Chưa xây dựng
Cam kết	Luôn cập nhật các yêu cầu luật pháp để có điều chỉnh tương ứng phù hợp với các hoạt động của công ty. Chính sách kiểm tra định kỳ nhằm đảm bảo sự tuân thủ của các ban, ngành liên quan.
Mục tiêu/chỉ tiêu	Tuân thủ mọi quy định luật pháp và yêu cầu của các bên liên quan
Trách nhiệm	Tổng Giám đốc
Nguồn lực	Phòng Pháp chế, Phòng Hành chính nhân sự
Cơ chế tiếp nhận và giải quyết khiếu nại	Chưa xây dựng
Các chương trình, hành động, dự án, sáng kiến cụ thể trong năm	Duy trì các hoạt động và cập nhật các yêu cầu để đảm bảo sự tuân thủ toàn diện.

Đánh giá tổng quan về phương pháp quản trị đối với hoạt động tuân thủ về môi trường, kinh tế và xã hội của doanh nghiệp trong năm 2020

Cơ chế đánh giá	Việc tuân thủ các quy định được theo dõi thường xuyên. Bất kỳ sự không tuân thủ nào, đặc biệt về yêu cầu luật pháp sẽ ngay lập tức được báo cáo tới Ban điều hành Tập đoàn để xử lý.
Kết quả	Đạt
Điều chỉnh hoặc đề xuất điều chỉnh	Không

Trong năm 2020, BCG không phát hiện bất cứ vi phạm luật định nào từ khía cạnh Kinh tế, Môi trường, Xã hội. Chúng tôi vẫn luôn và sẽ tiếp tục nỗ lực hết mình trong việc kiểm soát tuân thủ của mình để xây dựng một hình ảnh doanh nghiệp trách nhiệm và uy tín.

Tuân thủ về môi trường

Việc tuân thủ đầy đủ các chính sách, quy định về bảo vệ môi trường luôn là nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Bamboo Capital và các đơn vị thành viên, nhất là trong bối cảnh hiện nay khi môi trường trở thành mục tiêu mà toàn xã hội đặt lên hàng đầu. BCG luôn đảm bảo ý thức thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường theo luật định và yêu cầu của các Sở, Ban, Ngành và cơ quan quản lý. Bên

cạnh đó, BCG đã đưa ra rất nhiều chương trình nhằm tuyên truyền nâng cao ý thức của từng người lao động trong các tòa nhà văn phòng như: "Giảm túi nilon và rác thải nhựa" hướng đến tiêu dùng ít rác thải; hưởng ứng phong trào Giờ Trái đất, triển khai thực hiện chương trình 5S nhằm giúp cải thiện môi trường làm việc, hỗ trợ tích cực cho người lao động và đề cao văn hóa của BCG.

Trong giai đoạn triển khai dự án, Tập đoàn luôn:

- Giám sát chặt chẽ và tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường đối với các ban quản lý và nhà thầu xây dựng;
- Áp dụng nhiều biện pháp sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường theo đúng quy định của pháp luật;
- Trong suốt quá trình thi công, ban quản lý của công ty phải luôn kiểm tra việc thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường và xã hội.

Tuân thủ về kinh tế và xã hội

Nhận thức được việc chấp hành tốt các vấn đề liên quan đến kinh tế và xã hội là một phần không thể thiếu trong phương pháp vận hành của một doanh nghiệp, BCG đặt ra mục tiêu phải rõ ràng, minh

bạch trong các vấn đề pháp lý liên quan đến nền tảng kinh tế và các vấn đề liên quan đến xã hội cho từng dự án của mình, đặc biệt là khi chúng có ảnh hưởng trực tiếp đến các bên liên quan.

BCG cam kết:

- Là Tập đoàn chính trực trong tất cả các mối quan hệ với Cơ quan Nhà nước;
- Cạnh tranh trên nguyên tắc trung thực, không thực hiện các hành vi hối lộ nhằm đạt được những lợi ích đặc biệt cho Tập đoàn;
- Tuân thủ các thủ tục pháp lý cho từng dự án và các vấn đề liên quan như đền bù – giải tỏa – tái định cư cho người dân;
- Luôn cập nhật và triển khai các quy định Pháp luật mới nhất đến từng phòng ban để đảm bảo chấp hành đúng các vấn đề mang tính pháp lý.





CHƯƠNG VII

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT



BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bamboo Capital (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Bamboo Capital là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311315789 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/11/2011 và thay đổi lần thứ 19 ngày 03/09/2020.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

1.360.057.600.000 | VNĐ

Vốn góp của Công ty tại ngày 31/12/2020:

1.360.057.600.000 | VNĐ

Trụ sở chính của Công ty tại Lầu 14, Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q1, TP.HCM.

LĨNH VỰC KINH DOANH

Thương mại, dịch vụ.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật). Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật). Đại lý, môi giới (trừ môi giới bất động sản). Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại. Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Lắp trình máy vi tính. Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính. Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính.

Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi. Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động khác liên quan. Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Bán buôn cao su mủ cốm, phân bón (không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất sử dụng trong nông nghiệp. Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản. Bán phụ tùng và các bộ

phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Bán mô tô, xe máy. Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy. Cho thuê ô tô. Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, mi mạ điện tại trụ sở). Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Xây dựng nhà các loại. Xây dựng công trình công ích. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chuẩn bị mặt bằng. Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Hoàn thiện công trình xây dựng. Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt. Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Sản xuất vải dệt kim, vải đan

móc và vải không dệt khác. Sản xuất thảm, chăn, đệm. Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép. Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống). Đại lý ô tô và xe có động cơ khác. Bán buôn thực phẩm. Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Khai thác gỗ. Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ. Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác. Sản xuất đồ gỗ xây dựng. Bán lẻ phân bón. Khai thác quặng sắt. Khai thác quặng uranium và quặng thorium.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính tại ngày 31/12/2020 của Công ty được thể hiện trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHOÁ SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 08/2020/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 24/09/2020, Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 51/2020/NQ-HĐQT-BCG ngày 30/09/2020 về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu và phương án sử dụng vốn thu từ đợt chào bán và Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 14/2021/NQ-HĐQT-BCG ngày 12/03/2021 về việc phân phối cổ phần không bán hết trong đợt phát hành cho cổ

đồng hiện hữu. Ngày 16/03/2021, Công ty Cổ phần Bamboo Capital đã phát hành chào bán thành công 67.462.380 cổ phiếu ra công chúng với số vốn huy động là 674.623.800.000 VND, nâng tổng vốn điều lệ Công ty lên là 2.034.681.400.000 VND.

Ngoài ra không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất này.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT VÀ ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Hội đồng Quản trị

Ông	Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch
Ông	Nguyễn Thế Tài	Phó Chủ tịch – Tổng Giám Đốc
Ông	Nguyễn Thanh Hùng	Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám Đốc
Ông	Phạm Minh Tuấn	Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám Đốc
Ông	Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên HĐQT
Ông	Bùi Thành Lâm	Thành viên HĐQT
Ông	Anthony Lim	Thành viên HĐQT
Ông	Khuất Tuấn Anh	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 27/06/2020)
Ông	Phạm Nguyễn Thiên Chương	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 27/06/2020)

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông	Nguyễn Thế Tài	Tổng Giám đốc
Ông	Nguyễn Thanh Hùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông	Phạm Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Bà	Hoàng Thị Minh Châu	Giám đốc tài chính – Kế toán trưởng

Ban Kiểm soát

Ông	Đinh Hoài Châu	Trưởng ban
Ông	Nguyễn Viết Cương	Thành viên
Ông	Kou Kok Yion	Thành viên

Đại diện theo pháp luật

Ông	Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch Hội đồng quản trị
-----	---------------	----------------------------

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Các chuẩn mực kế toán đang áp dụng được Công ty tuân thủ, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất này;
- Lập các báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2020, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

CAM KẾT KHÁC

Chủ tịch Hội đồng Quản trị cam kết Công ty đã tuân thủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 do Bộ Tài Chính ban hành về hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 4 năm 2021

TM. Hội đồng Quản trị
Chủ tịch HĐQT - Đại diện pháp luật



Nguyễn Hồ Nam

Số: /BCKT/TC/2020/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông, Hội đồng quản trị, và Ban Tổng Giám đốc**
CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Bamboo Capital được lập ngày 20/03/2021 từ trang 08 đến trang 59, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo

cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch Hội đồng Quản trị – Người đại diện pháp luật của Công ty – chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và

trình bày báo cáo tài chính hợp nhất, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi

thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Chủ tịch Hội đồng Quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Bamboo Capital tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho

năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 4 năm 2021

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính

Kế toán và Kiểm toán Phía Nam

Phó Tổng Giám đốc



Lê Đình Ái

Số giấy CNDKHN kiểm toán: 3770-2018-142-1

Kiểm toán viên

Lê Văn Thắng

Số giấy CNDKHN kiểm toán: 0974-2018-142-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A . TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		11.338.108.287.953	2.287.189.574.105
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	903.386.455.277	150.211.393.104
1. Tiền	111		816.052.667.698	111.703.984.452
2. Các khoản tương đương tiền	112		87.333.787.579	38.507.408.652
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.04	593.767.088.890	36.021.748.890
1. Chứng khoán kinh doanh	121		566.767.088.890	6.841.748.890
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		27.000.000.000	29.180.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		7.083.496.019.552	1.196.331.928.863
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	901.498.322.187	644.005.108.259
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	757.200.946.393	249.924.046.971
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.05	8.400.000.000	6.500.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.06	5.503.703.231.975	348.568.691.008
7. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.07	(87.320.715.940)	(52.811.955.675)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		14.234.937	146.038.300
IV. Hàng tồn kho	140	V.08	2.276.299.016.968	841.786.455.109
1. Hàng tồn kho	141		2.276.299.016.968	841.786.455.109
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		481.159.707.266	62.838.048.139
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.13	19.812.812.899	24.292.930.507
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	V.16	449.135.237.299	32.482.833.677
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153		12.211.657.068	6.062.283.955

B. TÀI SẢN DÀI HẠN		200	12.798.717.405.488	4.967.455.173.422	
I. Các khoản phải thu dài hạn		210	6.042.279.634.580	2.755.475.628.857	
6. Phải thu dài hạn khác		216	V.06	6.042.279.634.580	2.755.475.628.857
II. Tài sản cố định		220	365.145.105.741	310.883.194.742	
1. Tài sản cố định hữu hình		221	V.10	358.998.799.018	295.598.183.302
- Nguyên giá		222		529.839.615.007	443.250.416.648
- Giá trị hao mòn lũy kế		223		(170.840.815.989)	(147.652.233.346)
2. Tài sản cố định thuê tài chính		224	V.11	3.911.082.302	4.937.535.482
- Nguyên giá		225		5.986.068.212	5.986.068.212
- Giá trị hao mòn lũy kế		226		(2.074.985.910)	(1.048.532.730)
3. Tài sản cố định vô hình		227	V.12	2.235.224.421	10.347.475.958
- Nguyên giá		228		3.215.021.046	10.749.769.000
- Giá trị hao mòn lũy kế		229		(979.796.625)	(402.293.042)
III. Bất động sản đầu tư		230	-	-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn		240	V.09	4.033.615.584.636	17.587.179.235
1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn		241		9.045.000.000	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		242		4.024.570.584.636	17.587.179.235
V. Đầu tư tài chính dài hạn		250	V.04	1.290.612.950.320	1.362.668.987.785
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		252		1.036.857.794.027	1.257.699.831.492
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		253		151.755.156.293	1.419.156.293
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		255		102.000.000.000	103.550.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác		260		1.067.064.130.211	520.840.182.803
1. Chi phí trả trước dài hạn		261	V.13	264.807.077.902	179.463.643.222
2 Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		262		44.503.712.630	-
5. Lợi thế thương mại		269		757.753.339.679	341.376.539.581
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		24.136.825.693.441	7.254.644.747.527

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		21.173.517.662.549	5.630.117.129.620
I. Nợ ngắn hạn	310		10.609.458.384.565	3.118.305.879.114
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	4.780.665.000.177	426.043.797.807
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	1.689.338.591.783	748.047.370.394
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	120.653.116.029	114.368.286.229
4. Phải trả người lao động	314		12.974.021.808	13.142.633.175
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	91.507.897.206	209.453.968.175
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		12.333.333.336	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	1.863.759.945.048	357.244.467.810
10. Vay và nợ tài chính ngắn hạn	320	V.19	2.030.728.831.719	1.245.432.497.295
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		7.497.647.459	4.572.858.229
II. Nợ dài hạn	330		10.564.059.277.984	2.511.811.250.506
1 Phải trả người bán dài hạn	331		688.310.000.000	-
2 Người mua trả tiền trước dài hạn	322	V.15	40.000.000.000	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18	5.264.977.995.848	977.387.947.657
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19	2.549.399.230.688	1.136.529.199.954
9. Trái phiếu chuyển đổi	339	V.20	2.020.300.000.000	395.750.000.000
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		1.072.051.448	2.144.102.895
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		2.963.308.030.892	1.624.527.617.907
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	2.963.308.030.892	1.624.527.617.907
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		1.360.057.600.000	1.080.057.600.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.360.057.600.000	1.080.057.600.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(165.000.000)	(165.000.000)
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		306.707.661	765.691.285

10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	481.158.791	484.644.120
11. Lợi nhuận chưa phân phối	421	215.211.939.444	133.656.038.624
- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	3.885.036.432	19.238.219.011
- Lợi nhuận chưa phân phối kỳ này	421b	211.326.903.012	114.417.819.613
13. Lợi ích có đóng không kiểm soát	429	1.387.415.624.996	409.728.643.878
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	24.136.825.693.441	7.254.644.747.527

Lập, ngày 20 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thu Hiền

Kế toán trưởng



Hoàng Thị Minh Châu

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Hồ Nam

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2020

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	1.855.006.595.313	1.575.879.320.250
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		61.675.185	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.854.944.920.128	1.575.879.320.250
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	1.434.689.298.404	1.296.835.969.473
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		420.255.621.724	279.043.350.777
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	854.305.930.333	327.474.585.666
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	554.636.710.060	185.468.325.232
+ Trong đó: chi phí lãi vay	23		302.906.288.145	176.139.970.926
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		(52.390.007.604)	15.980.445.945
9. Chi phí bán hàng	25	VI.05	110.384.533.662	71.375.466.552
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.05	222.506.858.853	176.125.224.111
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		334.643.441.878	189.529.366.493
12. Thu nhập khác	31	VI.07	12.260.760.294	8.998.123.436
13. Chi phí khác	32	VI.08	13.655.214.226	6.193.039.189
14. Lợi nhuận khác	40		(1.394.453.932)	2.805.084.247
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		333.248.987.946	192.334.450.740
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.09	88.019.998.348	52.169.972.981
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.10	(21.190.190.979)	(357.350.482)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		266.419.180.577	140.521.828.241
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		211.326.903.012	114.417.819.613

20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		55.092.277.565	26.104.008.628
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	1.803	1.059
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.12	1.803	1.059

Lập, ngày 20 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Thị Thu Hiền

Hoàng Thị Minh Châu

Nguyễn Hồ Nam

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2020

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		333.248.987.946	192.334.450.740
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		81.716.468.862	28.500.881.011
- Các khoản dự phòng	03		37.259.941.684	27.750.491.577
- (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(3.464.701.237)	(45.046.916)
- (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(824.782.684.557)	(318.798.955.135)
- Chi phí lãi vay	06		302.906.288.145	176.139.970.926
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(73.115.699.157)	105.881.792.203
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		(7.802.017.870.458)	(1.327.729.856.481)
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		(897.646.698.672)	(451.682.333.796)
- (Tăng)/giảm các khoản phải trả (không kê lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		7.645.239.825.877	989.289.554.531
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		(51.781.511.343)	(137.622.983.612)
- (Tăng)/giảm chứng khoán kinh doanh	13		(559.925.340.000)	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(421.550.790.309)	(107.311.911.619)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(58.434.948.059)	(30.773.849.830)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		1.331.801.795	-

- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(8.099.762.549)	(9.454.859.852)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(2.226.000.992.875)	(969.404.448.456)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(2.128.566.266.172)	(52.772.801.142)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22	6.387.492.443	5.732.959.999
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(18.620.000.000)	(126.080.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	20.070.000.000	3.500.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(1.244.248.881.123)	(2.111.108.838.119)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	2.422.111.850.000	2.439.106.556.708
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	329.082.888.312	23.881.231.054
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(613.782.916.540)	182.259.108.500
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	2.605.240.000
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	5.609.384.789.291	1.524.172.190.640
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.889.626.221.038)	(649.735.505.613)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(1.166.008.447)	(1.606.021.455)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(125.636.406.651)	(11.769.161.981)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	3.592.956.153.155	863.666.741.591
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	753.172.243.740	76.521.401.635
Tiến và tương đương tiền đầu kỳ	60	150.211.393.104	73.644.944.553
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	2.818.433	45.046.916
Tiến và tương đương tiền cuối kỳ	70	903.386.455.277	150.211.393.104
		VI	

Lập, ngày 20 tháng 03 năm 2021

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Hồ Nam

Kế toán trưởng

Hoàng Thị Minh Châu

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Hiền

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2020

ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Bamboo Capital là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311315789 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/11/2011 và thay đổi lần thứ 19 ngày 03/09/2020.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

1.360.057.600.000 | VND

Vốn góp của Công ty tại ngày 31/12/2020:

1.360.057.600.000 | VND

Trụ sở chính của Công ty tại Lầu 14, Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q.1, TP.HCM.

LĨNH VỰC KINH DOANH

Thương mại, dịch vụ.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật). Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật). Đại lý, môi giới (trừ môi giới bất động sản). Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại. Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Lắp trình máy vi tính. Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính. Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính. Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi. Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động khác liên quan. Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa)

và động vật sống. Bán buôn cao su mủ cốm, phân bón (không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất sử dụng trong nông nghiệp. Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản. Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Bán mô tô, xe máy. Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy. Cho thuê ô tô. Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Xây dựng nhà các loại. Xây dựng công trình công ích. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chuẩn bị mặt bằng. Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Hoàn thiện công trình xây dựng. Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt.

Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác. Sản xuất thảm, chăn, đệm. Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép. Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống). Đại lý ô tô và xe có động cơ khác. Bán buôn thực phẩm. Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Bán buôn vật liệu,

thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Khai thác gỗ. Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ. Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác. Sản xuất đồ gỗ xây dựng. Bán lẻ phân bón. Khai thác quặng sắt. Khai thác quặng uranium và quặng thorium.

CHU KỲ SẢN XUẤT KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

12 tháng

ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM TÀI CHÍNH CÓ ẢNH HƯỞNG ĐẾN BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Không có

CẤU TRÚC CÔNG TY

Tại ngày 31/12/2020, Công ty Cổ phần Bamboo Capital có 01 (một) văn phòng đại diện, 05 (năm) Công ty con kiểm soát trực tiếp và 30 (ba mươi) Công ty con kiểm soát gián tiếp thông qua Công ty con. Ngoài ra, Công ty có 03 (ba) Công ty liên kết kiểm soát trực tiếp và 12 (mười hai) Công ty liên kết kiểm soát gián tiếp thông qua Công ty con. Danh sách cụ thể như sau:

a. Danh sách văn phòng đại diện

Tên	Địa chỉ
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Bamboo Capital tại TP. Hà Nội.	Tầng 19, Tòa nhà Thăng Long, 98 Ngụy Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

b. Danh sách các Công ty con trực tiếp

Tên Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ kiểm soát	Tỷ lệ lợi ích
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	89 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM.	52,46%	52,46%
Công ty Cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng	Khu TTCN Nhơn Hòa, Phường Nhơn Hòa, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định.	69,83%	67,35%
Công ty Cổ phần BCG Land	Tầng 14, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.	99,52%	82,07%
Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas	Khối 1, Phường Điện Dương, Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam.	89,0%	89,0%
Công ty Cổ phần BCG Energy	L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.	99%	99%

c. Danh sách các Công ty con gián tiếp

Tên Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ kiểm soát	Tỷ lệ lợi ích
Công ty Liên doanh Khai thác và Chế biến Vật liệu Xây dựng An Giang	Ấp Rò Leng, Xã Châu Lăng, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang.	51%	26,75%
Công ty Cổ phần Xuất khẩu Lao động Tracodi	89 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM.	70%	36,72%
Công ty Cổ phần Du lịch Casa Marina Resort	Quốc lộ 1D, Khu phố 1, Bãi Xếp, Phường Ghềnh Ráng, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.	70%	57,45%
Công ty Cổ phần Thành Phúc	Lô D4, D5, D9, D10 – KCN Đông Bắc Sông Cầu, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên.	95%	63,99%
Công ty Cổ phần BCG Wind Sóc Trăng	Hẻm 1, Đường TL 934, Ấp Hòa Mỹ, Thị trấn Mỹ Xuyên, Huyện Mỹ Xuyên, Tỉnh Sóc Trăng.	90%	89,10%
Công ty Cổ phần Năng lượng BCG Thạnh Hóa	31 Đường số 10, Ấp 4, Khu Dân cư Nam Long, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.	90%	89,10%
Công ty TNHH Pegas	L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.	100%	82,07%
Công ty Cổ phần Nông thôn Việt Energy	Tầng 14, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.	60%	55,21%
Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Friends	Tầng 14, L14-08B, Tòa Nhà VinCom, Số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.	100%	82,07%
Công ty Cổ phần Tracodi Trading & Consulting	89 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM.	55%	28,85%
Công ty Cổ phần Skylar	Tầng 14, L14-08B, Tòa Nhà VinCom, Số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.	99%	98,01%
Công ty Cổ phần Phát triển Tầm nhìn Năng Lượng Sạch	Quốc lộ 1A, Thôn Bình Long, Xã Mỹ Hiệp, Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định.	85,90%	85,04%
Công ty Cổ phần Apollo Development	Tầng 14-08A, Tòa Nhà VinCom, Số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.	69%	67,63%
Công ty Cổ phần Greensky Infinite	27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Quận 2, TP.HCM.	74,9%	73,41%
Công ty TNHH BCG Evergreen	1/10 Ngô Văn Trị, khu phố 2, Phường Phú Lợi, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.	69%	67,63%
Công ty Cổ phần Sao Sáng Sài Gòn	L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.	65%	53,35%
Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Cồn Bắp	Cồn Bắp, Phường Cẩm Nam, TP. Hội An, Tỉnh Quảng Nam.	50,1%	41,12%
Công ty Cổ phần BCG Khu công nghiệp Cát Trinh	Thôn Phong An, Xã Cát Trinh, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định.	80%	65,66%

Tên Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ kiểm soát	Tỷ lệ lợi ích
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành Nguyên	Số 26 đường Trần Khánh Dư, Tổ 1, Phường Diên Hồng, Thành Phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai.	51%	50,49%
Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 1	57/11 Lê Hồng Phong, Khóm 7, Phường 8, TP. Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh.	93,6%	92,66%
Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 2	57/11 Lê Hồng Phong, Khóm 7, Phường 8, TP. Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh.	93,6%	92,66%
Công ty Cổ phần Aurai Wind Energy	27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Quận 2, TP.HCM.	99%	98,01%
Công ty TNHH MTV Điện Mặt Trời VNECO – Vĩnh Long	174 Võ Văn Kiệt, Phường 9, TP. Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long.	100%	99%
Công ty Cổ phần Sustainable Energy Aspiration	27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Quận 2, TP.HCM.	79%	77,43%
Công ty TNHH MTV Apollo Development 1	344/38 DX 90, Đường Phan Đăng Lưu, Khu phố 3, Phường Hiệp An, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.	100%	67,63%
Công ty TNHH MTV Apollo Development 2	344/38 DX 90, Đường Phan Đăng Lưu, Khu phố 3, Phường Hiệp An, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.	100%	67,63%
Công ty TNHH BCG Evergreen 1	1/10 Ngô Văn Trị, Khu phố 2, Phường Phú Lợi, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.	100%	67,63%
Công ty TNHH BCG Evergreen 2	1/10 Ngô Văn Trị, Khu phố 2, Phường Phú Lợi, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.	100%	67,63%
Công ty TNHH BCG Evergreen 3	1/10 Ngô Văn Trị, Khu phố 2, Phường Phú Lợi, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.	100%	67,63%
Công ty TNHH BCG Evergreen 4	1/10 Ngô Văn Trị, Khu phố 2, Phường Phú Lợi, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.	100%	67,63%

d. Danh sách các Công ty liên doanh, liên kết kiểm soát trực tiếp

Tên Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ kiểm soát	Tỷ lệ lợi ích
Công ty Cổ phần Aussino Highland Agriculture	L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.	49,0%	49,0%
Công ty TNHH B.O.T ĐT 830	90 Đường số 10, Ấp 4, Khu dân cư Nam Long, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.	48,0%	48,0%
Công ty Cổ phần Năng lượng BCG Bàng Dương	31 Đường số 10, Ấp 4, Khu Dân Cư Nam Long, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.	37,49%	29,85%

e. Danh sách các Công ty liên doanh, liên kết kiểm soát gián tiếp thông qua công ty con

Tên Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ kiểm soát	Tỷ lệ lợi ích
Công ty Taxi Việt Nam (Vina Taxi)	Lô IV – 15B đường số 4, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP.HCM.	30,0%	15,74%
Công ty TNHH Skylight Power	Tầng 14, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.	50,0%	49,5%
Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha – BCG Bàng Dương	90 Đường số 10, ấp 4, Khu dân cư Nam Long, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.	32,48%	32,16%
Công ty Cổ phần Năng lượng Dương Phong	Văn phòng 02, Tầng 10, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM.	50,0%	49,5%
Công ty Cổ phần Khai thác Khoáng sản Bắc Hà	Thôn Nà Pán I, Xã Vũ Sơn, Huyện Bắc Sơn, Tỉnh Lạng Sơn.	43,85%	29,54%
Công ty Cổ phần 3K Plus Việt Nam	43 Phan Bội Châu, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.	20,0%	10,5%
Công ty TNHH Hanwha BCGE – O&M	27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Quận 2, TP.HCM.	49,0%	48,51%
Công ty Cổ phần Bleu Soliel	27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Quận 2, TP.HCM.	50,0%	49,01%
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang	218 Võ Văn Ngân, Phường Bình Thọ, Quận Thủ Đức, TP.HCM.	49,0%	40,22%
Công ty TNHH BCG EVER 5	1/10 Ngô Văn Trị, Khu phố 2, Phường Phú Lợi, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.	40,0%	27,05%
Công ty TNHH BCG EVER 6	1/10 Ngô Văn Trị, Khu phố 2, Phường Phú Lợi, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.	40,0%	27,05%
Công ty TNHH BCG EVER 7	1/10 Ngô Văn Trị, Khu phố 2, Phường Phú Lợi, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.	40,0%	27,05%

KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

KỲ KẾ TOÁN

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

ĐƠN VỊ TIỀN TỆ

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn, bổ sung, sửa đổi.

TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo đúng quy định của chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành đang áp dụng.

CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN TIỀN

Các khoản tiền là toàn bộ số tiền hiện có của Công ty tại thời điểm báo cáo, gồm: tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư có thời gian thu hồi còn lại không quá 3 tháng kể từ ngày báo cáo có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

NGUYÊN TẮC, PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ĐỔI CÁC ĐỒNG TIỀN KHÁC

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải theo dõi chi tiết theo nguyên tệ và phải được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch hoặc tỷ giá bình quân gia quyền di động.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ theo nguyên tắc:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản: Là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì tỷ giá thực tế khi đánh giá lại là tỷ giá mua của ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ;
- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: là Tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Là các khoản đầu tư ra bên ngoài doanh nghiệp nhằm mục đích sử dụng hợp lý vốn nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp như: Đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư tài chính khác...

Phân loại các khoản đầu tư khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản đầu tư có kỳ hạn thu hồi còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn;
- Các khoản đầu tư có kỳ hạn thu hồi còn lại từ 12 tháng trở lên hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.

CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

Là khoản đầu tư mua chứng khoán và công cụ tài chính khác vì mục đích kinh doanh (nắm giữ với mục đích chờ tăng giá để bán ra kiếm lời). Chứng khoán kinh doanh bao gồm:

- Cổ phiếu, trái phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán;
- Các loại chứng khoán và công cụ tài chính khác như thương phiếu, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng hoán đổi ...

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ theo giá gốc. Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm nhà đầu tư có quyền sở hữu.

Khoản cổ tức được chia cho giai đoạn trước ngày đầu tư được ghi giảm giá trị khoản đầu tư. Khi nhà đầu tư được nhận thêm cổ phiếu mà không phải trả tiền do Công ty cổ phần phát hành thêm cổ phiếu từ thặng dư vốn cổ phần, quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu hoặc chia cổ tức bằng cổ phiếu, nhà đầu tư chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm.

Trường hợp hoán đổi cổ phiếu phải xác định giá trị cổ phiếu theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi.

Khi thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh, giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động cho từng loại chứng khoán.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh: phần giá trị tổn thất có thể xảy ra khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy giá trị thị trường của các loại chứng khoán Công ty đang nắm giữ vì mục đích kinh doanh bị giảm so với giá trị ghi sổ. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Khoản đầu tư này không phản ánh các loại trái phiếu và công cụ nợ nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (thời gian thu hồi còn lại từ 3 tháng trở lên), tín phiếu, kỳ phiếu, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn nếu chưa được lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật, Công ty phải đánh giá khả năng thu hồi. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thể thu hồi được, số tổn thất phải ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ. Trường hợp số tổn thất không thể xác định được một cách đáng tin cậy thì không ghi giảm khoản đầu tư và được thuyết minh về khả năng thu hồi của khoản đầu tư trên Thuyết minh Báo cáo tài chính. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính.

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON, LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

Khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con, công ty liên kết phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu tài chính trong kỳ. Các khoản được chia khác (ngoài lợi nhuận thuần) được coi là phân thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Hoạt động liên doanh theo hình thức Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát và Tài sản đồng kiểm soát được Công ty áp dụng nguyên tắc kế toán chung như với các hoạt động kinh doanh thông thường khác. Trong đó:

- Công ty theo dõi riêng các khoản thu nhập, chi phí liên quan đến hoạt động liên doanh và thực hiện phân bổ cho các bên trong liên doanh theo hợp đồng liên doanh;
- Công ty theo dõi riêng tài sản góp vốn liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và các khoản công nợ chung, công nợ riêng phát sinh từ hoạt động liên doanh.
- Các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận là chi phí tài chính trong kỳ.

Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác: khoản tổn thất do công ty con, liên doanh, liên kết bị lỗ dẫn đến nhà đầu tư có khả năng mất vốn hoặc khoản dự phòng do suy giảm giá trị các khoản đầu tư này. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính cho từng khoản đầu tư và được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ VÀO CÔNG CỤ VỐN CỦA ĐƠN VỊ KHÁC

Là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu khách hàng: các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua-bán giữa Công ty và người mua như bán hàng, cung cấp dịch vụ, thanh lý / nhượng bán tài sản, tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác thông qua bên nhận ủy thác;
- Phải thu nội bộ: các khoản phải thu giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;
- Phải thu khác: các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.
- Phân loại các khoản phải thu khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:
- Các khoản phải thu có kỳ hạn thu hồi còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn;
- Các khoản phải thu có kỳ hạn thu hồi còn lại từ 12 tháng trở lên hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ (trừ các khoản trả trước cho người bán; nếu tại thời điểm lập báo cáo có bằng chứng chắc chắn về việc người bán không thể cung cấp hàng hóa, dịch vụ và Công ty sẽ phải nhận lại các khoản trả trước bằng ngoại tệ thì các khoản này được coi là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ) theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: các khoản nợ phải thu khó đòi được trích lập dự phòng phải thu khó đòi khi lập Báo cáo tài chính. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ. Đối với những khoản phải thu khó đòi kéo dài trong nhiều năm mà Công ty đã cố gắng dùng mọi biện pháp để thu nợ nhưng vẫn không thu được nợ và xác định khách nợ thực sự không có khả năng thanh toán thì Công ty có thể phải làm các thủ tục bán nợ cho Công ty mua, bán nợ hoặc xóa những khoản nợ phải thu khó đòi trên sổ kế toán (thực hiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty).

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN HÀNG TỒN KHO

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Các tài sản được Công ty mua về để sản xuất, sử dụng hoặc để bán không được trình bày là hàng tồn kho trên Bảng cân đối kế toán mà được trình bày là tài sản dài hạn, bao gồm:

- Sản phẩm dở dang có thời gian sản xuất, luân chuyển vượt quá một chu kỳ kinh doanh thông thường;
- Vật tư, thiết bị, phụ tùng thay thế có thời gian dự trữ trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường.

PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ TRỊ HÀNG TỒN KHO

Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Đối với hàng hóa nhập bán sỉ theo lô, công ty ghi nhận giá trị hàng xuất theo phương pháp thực tế đích danh.

PHƯƠNG PHÁP HẠCH TOÁN HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

PHƯƠNG PHÁP LẬP DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ HÀNG TỒN KHO

Cuối niên độ kế toán, nếu giá trị hàng tồn kho không thu hồi đủ do bị hư hỏng, lỗi thời, giá bán bị giảm hoặc chi phí hoàn thiện, chi phí bán hàng tăng lên thì Công ty lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VÀ KHẤU HAO TSCĐ, TSCĐ THUÊ TÀI CHÍNH, BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được theo dõi chi tiết nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá TSCĐ thuê tài chính được ghi nhận bằng giá trị hợp lý của tài sản thuê hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (trường hợp giá trị hợp lý cao hơn giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu) cộng với các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến hoạt động thuê tài chính. Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu không bao gồm thuế GTGT đầu vào.

Trong quá trình sử dụng, Công ty trích khấu hao TSCĐ vào chi phí SXKD đối với TSCĐ có liên quan đến SXKD. Riêng TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất thì chỉ tính khấu hao đối với những TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất có thời hạn. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá không trích khấu hao mà chỉ xác định tổn thất do giảm giá trị.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Đối với máy móc thiết bị trực tiếp sản xuất được trích khấu hao theo sản lượng. Thời gian khấu hao được ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

	Số năm khấu hao ước tính
- Nhà cửa vật kiến trúc	05 - 50
- Phương tiện vận tải	06 - 10
- Máy móc thiết bị	03 - 20
- Thiết bị văn phòng	03 - 10
- Phần mềm máy tính	03 - 05
- Tài sản cố định hữu hình khác	04 - 25

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của các bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Bên nhận tài sản các bên đóng góp cho hoạt động BCC kế toán khoản này là nợ phải trả, không được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu. BCC có các hình thức sau:

- BCC theo hình thức tài sản đồng kiểm soát;
- BCC theo hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát;
- BCC theo chia lợi nhuận sau thuế.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VÀ PHÂN BỐ CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí SXKD từng kỳ kế toán căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức hợp lý, nhất quán.

Các khoản chi phí trả trước được theo dõi theo từng kỳ hạn trả trước đã phát sinh, đã phân bổ vào các đối tượng chịu chi phí của từng kỳ kế toán và số còn lại chưa phân bổ vào chi phí.

Phân loại các chi phí trả trước khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Số tiền trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ SXKD thông thường kể từ thời điểm trả trước được phân loại là ngắn hạn;
- Số tiền trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoảng thời gian trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ SXKD thông thường kể từ thời điểm trả trước được phân loại là dài hạn.

GHI NHẬN CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo thời hạn thanh toán còn lại của các khoản phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Việc phân loại các khoản phải trả được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải trả người bán: các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác;
- Phải trả nội bộ: các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;
- Phải trả khác: các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Phân loại các khoản phải trả khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản phải trả có thời gian thanh toán còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn;
- Các khoản phải trả có thời gian thanh toán còn lại từ 12 tháng trở lên hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ (trừ các khoản người mua trả tiền trước; nếu tại thời điểm lập báo cáo có bằng chứng chắc chắn về việc Công ty không thể cung cấp hàng hóa, dịch vụ và Công ty sẽ phải trả lại các khoản nhận trước bằng ngoại tệ thì các khoản này được coi là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ) theo tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VAY VÀ NỢ PHẢI TRẢ THUÊ TÀI CHÍNH

Các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc phát hành cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai không phản ánh vào khoản mục này.

Các khoản vay, nợ cần được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, từng khế ước và từng loại tài sản vay nợ. Các khoản nợ thuê tài chính được phản ánh theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Phân loại các khoản phải vay và nợ phải trả thuê tài chính khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính có thời hạn trả nợ còn lại không quá 12 tháng được phân loại là ngắn hạn.
- Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính có thời hạn trả nợ còn lại hơn 12 tháng được phân loại là dài hạn.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản vay, nợ thuê tài chính có gốc ngoại tệ theo tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VAY VÀ VỐN HÓA CÁC KHOẢN CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến các khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ, trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Việc trích trước chi phí phải trả phải được tính toán một cách chặt chẽ và phải có bằng chứng hợp lý, tin cậy. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này và không bổ sung vốn kinh doanh từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái phản ánh trên bảng cân đối kế toán là chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh hoặc đánh giá lại cuối kỳ của các khoản mục có gốc ngoại tệ của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP GHI NHẬN DOANH THU

DOANH THU BÁN HÀNG

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

DOANH THU CUNG CẤP DỊCH VỤ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

DOANH THU HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG

Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo một trong hai trường hợp sau:

- Hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do nhà thầu tự xác định tại ngày lập Báo cáo;
- Hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng không thể ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu ghi nhận tương đương chi phí đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN THU NHẬP KHÁC

Thu nhập khác bao gồm các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty: nhượng bán, thanh lý TSCĐ; tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng; tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản bị tổn thất; khoản thu từ nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ; nợ phải trả không xác định được chủ; thu nhập từ quà biếu, tặng bằng tiền, hiện vật ...

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

Việc điều chỉnh giảm doanh thu được thực hiện như sau:

- Điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh nếu các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ;
- Điều chỉnh giảm doanh thu như sau nếu các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh sau kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ:
 - + Điều chỉnh giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo nếu phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính;
 - + Điều chỉnh giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ sau kỳ lập báo cáo nếu phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính.

Chiết khấu thương mại phải trả là khoản công ty bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn.

Giảm giá hàng bán là khoản giảm trừ cho người mua do sản phẩm, hàng hóa kém, mất phẩm chất hay không đúng quy cách theo quy định trong hợp đồng kinh tế.

Hàng bán trả lại phản ánh giá trị của số sản phẩm, hàng hóa bị khách hàng trả lại do các nguyên nhân như vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, mất phẩm chất, không đúng chủng loại, quy cách.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN GIÁ VỐN HÀNG BÁN

Giá vốn hàng bán bao gồm trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp bán trong kỳ và các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư ...

Giá trị hàng tồn kho hao hụt, mất mát được ghi nhận vào giá vốn hàng bán sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có).

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được tính vào giá vốn hàng bán sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP GHI NHẬN CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CHI PHÍ BÁN HÀNG, CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí chung của công ty gồm các chi phí về lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn của nhân viên quản lý; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý công ty; tiền thuê đất, thuế môn bài; dự phòng nợ phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài; chi phí bằng tiền khác...

NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP GHI NHẬN CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH, CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOẢN LẠI

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn trong hình thức pháp lý.

CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Căn cứ Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18/05/2015 của Bộ Tài chính, trước khi Chuẩn mực kế toán về công cụ tài chính và các văn bản hướng dẫn được ban hành, Ban Tổng Giám đốc Công ty quyết định không trình bày và thuyết minh về công cụ tài chính theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC trong báo cáo tài chính của Công ty.

CÁC NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

PHƯƠNG PHÁP KẾ TOÁN TRONG GIAO DỊCH HỢP NHẤT KINH DOANH QUA MỘT LẦN MUA

Trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư của công ty mẹ vào công ty con và phần sở hữu của công ty mẹ trong giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con tại ngày mua phải được loại trừ hoàn toàn, theo nguyên tắc:

- Công ty mẹ phải ghi nhận tài sản, nợ phải trả của công ty con theo giá trị hợp lý tại ngày mua;
- Công ty mẹ phải ghi nhận riêng rẽ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong phần chênh lệch giữa giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con tại ngày mua;
- Công ty mẹ ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả đối với các tài sản, nợ phải trả của công ty con có giá trị hợp lý cao hơn giá trị ghi sổ; Ghi nhận tài sản thuế hoãn lại đối với các tài sản, nợ phải trả của công ty con có giá trị hợp lý nhỏ hơn giá trị ghi sổ.

Khoản lợi thế thương mại hoặc khoản lãi phát sinh từ giao dịch mua rẻ trong quá trình mua công ty con (nếu có) được ghi nhận đồng thời khi loại trừ khoản đầu tư của công ty mẹ vào công ty con.

PHƯƠNG PHÁP GHI NHẬN LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT

Trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất, lợi ích cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản thuần của các Công ty con được xác định và trình bày thành một chỉ tiêu riêng biệt thuộc phần vốn chủ sở hữu.

Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định và trình bày riêng biệt trong mục "Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát". Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định căn cứ vào tỷ lệ lợi ích cổ đông không kiểm soát và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của các công ty con. Thu nhập của cổ đông không kiểm soát trong kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được phản ánh trong mục "Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát - Mã số 62".

Ngoài những điều trên, lợi ích cổ đông không kiểm soát còn bị ảnh hưởng bởi các giao dịch nội bộ khác.

PHƯƠNG PHÁP KẾ TOÁN GHI NHẬN LÃI, LỖ KHI CÓ SỰ THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TẠI CÔNG TY CON

Nếu sau khi đã kiểm soát công ty con, nếu công ty mẹ tiếp tục đầu tư vào công ty con để tăng tỷ lệ lợi ích nắm giữ, phần chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con mua thêm phải được ghi nhận trực tiếp vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và được coi là các giao dịch vốn chủ sở hữu (không ghi nhận như lợi thế thương mại hoặc lãi từ giao dịch mua giá rẻ). Trong trường hợp này, công ty mẹ không thực hiện việc ghi nhận tài sản thuần của công ty con theo giá trị hợp lý như tại thời điểm kiểm soát công ty con.

Trong giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, trước khi thực hiện việc loại trừ khoản đầu tư của công ty mẹ và công ty con, kế toán phải thực hiện một số điều chỉnh đối với giá phí khoản đầu tư của công ty mẹ trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

PHƯƠNG PHÁP LOẠI TRỪ CÁC GIAO DỊCH NỘI BỘ

Loại trừ ảnh hưởng của giao dịch bán hàng tồn kho

Trong Báo cáo tài chính hợp nhất, doanh thu và giá vốn của hàng tiêu thụ trong nội bộ tập đoàn phải được loại trừ toàn bộ. Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch bán hàng đang phản ánh trong giá trị của hàng tồn kho cũng phải được loại trừ hoàn toàn.

Các khoản vay trong nội bộ

Nếu các đơn vị trong một tập đoàn có quan hệ vay mượn lẫn nhau thì số dư tiền vay trong nội bộ tập đoàn đang phản ánh trong các khoản mục "Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn", "Vay và nợ thuê tài chính dài hạn", khoản mục "Phải thu về cho vay ngắn hạn", "Phải thu về cho vay dài hạn khác" phải được loại trừ toàn bộ. Theo đó, các khoản thu nhập từ cho vay và chi phí đi vay cũng phải loại trừ toàn bộ trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Điều chỉnh các khoản mục nội bộ khác

Số dư các khoản mục phát sinh từ các giao dịch giữa các đơn vị trong nội bộ tập đoàn, như phải thu, phải trả, doanh thu chưa thực hiện, chi phí trả trước... phải được loại trừ hoàn toàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản doanh thu, thu nhập, giá vốn, chi phí phát sinh từ các giao dịch khác trong nội bộ tập đoàn, như các khoản doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính phát sinh do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ, doanh thu cho thuê, cung cấp dịch vụ... trong nội bộ tập đoàn phải được loại trừ hoàn toàn.

LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con, công ty liên doanh và liên kết. Lợi thế thương mại được xác định theo giá gốc trừ phân bổ lũy kế. Giá gốc lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa chi phí mua và lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị mua. Khoản chênh lệch âm (lợi thế thương mại âm) được ghi nhận vào kết quả kinh doanh hợp nhất.

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm. Giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại trong việc mua lại công ty con được ghi giảm đến giá trị có thể thu hồi khi Ban điều hành xác định rằng khoản này không thể thu hồi đầy đủ.

THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG
CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

ĐVT: tỷ đồng

TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt	25.378.528.597	42.830.997.759
- Tiền gửi ngân hàng	790.817.956.123	68.753.420.217
- Tiền đang chuyển	69.970.557	206.975.128
- Các khoản tương đương tiền (*)	87.120.000.000	38.420.000.000
Cộng	903.386.455.277	150.211.393.104

Ghi chú:
(*) Đây là các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng tại các Ngân hàng của Công ty Cổ phần Bamboo Capital và các Công ty con. Trong đó, có 26.611.500.000 VND đã được thế chấp cho khoản vay tại các ngân hàng (xem mục V.19 thuyết minh báo cáo tài chính này).

CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Phải thu khách hàng ngắn hạn	901.498.322.187	644.005.108.259
- Dragon Lane Investment Holding Limited	116.200.500.000	10.168.400.000
- Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ Helios	21.620.443.089	13.102.010.339
- Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ Orchid	-	104.967.831.792
- Công ty TNHH Fujisan	48.297.080.000	48.297.080.000
- Công ty CP Phát triển Lion City	322.250.000.000	-
- Hanwha Engineering & Construction Corp	35.000.000.000	210.000.000.000
- Các đối tượng khác	358.130.299.098	257.469.786.128
b. Phải thu khách hàng dài hạn		

CÁC KHOẢN TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Trả trước cho người bán ngắn hạn	757.200.946.393	249.924.046.971
- Công ty CP Đầu tư Dịch vụ Orchid	98.375.000.000	98.375.000.000
- Công ty CP Green Solution	70.000.000.000	50.000.000.000
- Công ty TNHH Powerchina Việt Nam	94.725.772.843	-
- Công ty CP Plus Investment	160.000.000.000	-
- Công ty CP MGM Hanbit	120.000.000.000	-
- Các đối tượng khác	214.100.173.550	101.549.046.971
b. Trả trước cho người bán dài hạn		

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá trị gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá trị gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
a. Chứng khoán kinh doanh	566.767.088.890	566.767.088.890		6.841.748.890	6.841.748.890	
- Tổng giá trị cổ phiếu	566.767.088.890	566.767.088.890		6.841.748.890	6.841.748.890	
+ Công ty CP Bảo hiểm Dầu Khí	853.200	853.200		853.200	853.200	
+ Công ty CP Nhiệt điện Bà Rịa	53.000.000	53.000.000		53.000.000	53.000.000	
+ Công ty CP Dược phẩm Trung ương Vidipha	445.939.200	445.939.200		445.939.200	445.939.200	
+ Công ty CP Cơ khí An Giang	451.655.840	451.655.840		451.655.840	451.655.840	
+ Công ty CP Viễn Liên	257.400	257.400		257.400	257.400	
+ Công ty CP Vật tư kỹ thuật Cần Thơ	43.250	43.250		43.250	43.250	
+ Công ty CP Phú Tam Khôi	5.890.000.000	5.890.000.000		5.890.000.000	5.890.000.000	
+ Công ty CP Đầu tư Xây dựng Xuân Phú Hải (*)	559.925.340.000	559.925.340.000		-	-	
Cộng	566.767.088.890	566.767.088.890		6.841.748.890	6.841.748.890	

Ghi chú:
(*) Đây là khoản đầu tư nhằm mục đích nắm giữ để bán trong ngắn hạn của công ty con vào Công ty CP Đầu tư Xây dựng Xuân Phú Hải - là chủ đầu tư dự án khu du lịch tại Phường Điện Dương, Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam.

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị gốc	Giá trị ghi sổ	Giá trị gốc	Giá trị ghi sổ
b.1 Ngắn hạn	27.000.000.000	27.000.000.000	29.180.000.000	29.180.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng BIDV - CN Bà Chiểu (1)	1.580.000.000	1.580.000.000	980.000.000	980.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng BIDV	5.100.000.000	5.100.000.000	5.100.000.000	5.100.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong	18.620.000.000	18.620.000.000	8.000.000.000	8.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Agribank	1.600.000.000	1.600.000.000		

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị gốc	Giá trị ghi sổ	Giá trị gốc	Giá trị ghi sổ
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Việt Nam Thịnh vượng – CN Bến Thành	100.000.000	100.000.000	-	-
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng OCB	-	-	13.500.000.000	13.500.000.000
b.2 Dãi hạn	102.000.000.000	102.000.000.000	103.550.000.000	103.550.000.000
- Trái phiếu Ngân hàng BIDV	-	-	380.000.000	380.000.000
- Trái phiếu Ngân hàng BIDV	-	-	1.170.000.000	1.170.000.000
- Trái phiếu Công ty CP Đầu tư và Dịch Vụ Helios (2)	100.000.000.000	100.000.000.000	100.000.000.000	100.000.000.000
- Trái phiếu Ngân hàng BIDV (3)	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
Cộng	129.000.000.000	129.000.000.000	132.730.000.000	132.730.000.000

Ghi chú:

- (1) Là khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 12 tháng tại các Ngân hàng TMCP của Công ty CP Bamboo Capital và các Công ty con. Trong đó, có 19.600.000.000 VND đã được thế chấp cho khoản vay tại các ngân hàng (xem mục V.19 thuyết minh báo cáo tài chính này).
- (2) Là khoản đầu tư mua Trái phiếu của Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ Helios với giá trị 100 tỷ theo Nghị quyết số 47/2019/NQ-TTHĐQT-TCD ngày 27/06/2019 của Công ty con - Công ty CP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải. Kỳ hạn trái phiếu là 5 năm. Lãi suất đầu tiên 8,5%/năm, các kỳ tính lãi tiếp theo bằng lãi suất tiền gửi cá nhân 12 tháng công với biên độ 3%/năm.
- (3) Là khoản đầu tư mua trái phiếu của Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam (BIDV) phát hành kỳ hạn 07 năm và 10 năm.

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá trị hợp lý
c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác				
- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	1.070.109.944.946	1.036.857.794.027	1.238.561.974.807	1.257.699.831.492
+ Công ty CP Aussino Highland Agriculture	1.104.000.000	638.169.301	1.104.000.000	595.461.414
+ Công ty TNHH B.O.T ĐT830	126.420.000.000	59.503.522.380	126.420.000.000	74.767.610.365
+ Công ty CP Năng lượng BCG Bàng Dương	136.500.000.000	150.216.505.819	136.500.000.000	160.621.061.460
+ Công ty Taxi Việt Nam	34.256.228.875	33.110.065.406	34.256.228.875	36.815.391.511

+ Công ty CP Sao Sáng Sài Gòn	-	-	310.325.845.932	310.325.845.932
+ Công ty TNHH Skylight Power	24.529.900.000	23.843.142.750	24.529.900.000	23.504.016.479
+ Công ty CP Hanwha BCG Bàng Dương	255.000.000.000	277.117.805.275	255.000.000.000	300.644.444.330
+ Công ty CP Khai thác Khoáng Sản Bắc Hà	61.790.000.000	61.790.000.000	61.790.000.000	61.790.000.000
+ Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Côn Báp	-	-	285.000.000.000	285.000.000.000
+ Công ty CP White Magnolia	-	-	3.636.000.000	3.636.000.000
+ Công ty CP Bleu Soleil	5.837.352.302	5.540.104.389	-	-
+ Công ty CP Đầu Tư Thương Mại Gia Khang	358.024.463.769	358.024.463.769	-	-
+ Công ty TNHH BCG Ever5	280.000.000	279.205.806	-	-
+ Công ty TNHH BCG Ever6	180.000.000	179.280.851	-	-
+ Công ty TNHH BCG Ever7	183.000.000	182.277.969	-	-
+ Công ty CP 3K Plus Việt Nam	3.800.000.000	4.009.895.608	-	-
+ Công ty TNHH Hanwha BCGE - O&M	2.205.000.000	2.436.135.337	-	-
+ Công ty CP Năng lượng Dương Phong	60.000.000.000	59.987.219.368	-	-
- Đầu tư vào các đơn vị khác	151.755.156.293	151.755.156.293	1.419.156.293	1.419.156.293
+ Công ty CP Đầu tư Hạ tầng và Năng lượng Việt Nam	360.000.000	360.000.000	360.000.000	360.000.000
+ Công ty CP Tracodi Sông Đà	-	-	300.000.000	300.000.000
+ Công ty CP White Magnolia	3.636.000.000	3.636.000.000	-	-
+ Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh Tài sản Việt Nam	69.210.933	69.210.933	69.210.933	69.210.933
+ Công ty CP Phát triển Nguồn lực & DV Đầu khí VN	99.945.360	99.945.360	99.945.360	99.945.360
+ Công ty CP Super Wind Energy Công Lý Cà Mau	147.000.000.000	147.000.000.000	-	-
+ Công ty CP Tracodi Power	590.000.000	590.000.000	590.000.000	590.000.000
Cộng	1.221.865.101.239	1.188.612.950.320	1.239.981.131.100	1.259.118.987.785

CÁC KHOẢN PHẢI THU VỀ CHO VAY

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Phải thu về cho vay ngắn hạn	8.400.000.000	6.500.000.000
- Công ty CP Khai thác Khoáng sản Bắc Hà	-	3.500.000.000
- Công ty CP Tapiotek (1)	5.400.000.000	-
- Công ty TNHH TV TK và XD Quang Phong (2)	3.000.000.000	3.000.000.000
b. Phải thu về cho vay dài hạn		

Ghi chú:
(1) Theo hợp đồng vay vốn số 02/2020/HĐMT -TCDT - TAPIOTEK giữa Công ty CP Tapiotek và Công ty CP Tracodi Trading & Consulting ngày 10/03/2020, thời hạn 12 tháng và được gia hạn không quá 12 tháng tiếp theo.
(2) Theo Hợp đồng vay vốn số 2708/2019/HĐVV giữa Công ty TNHH TV TK và XD Quang Phong và Công ty CP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải ngày 27/08/2019 và Phụ lục hợp đồng 2708_01/2020/PLHĐVV ngày 25/08/2020, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày nhận tiền vay.

CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a. Phải thu ngắn hạn khác	5.503.703.231.975	(1.904.717.650)	348.568.691.008	(1.904.717.650)
- Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	22.320.745.814	-	18.048.346	-
- Phải thu BHXH	25.033.580	-	-	-
- Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	10.547.945	-	629.645.329	-
- Tạm ứng	406.731.643.701	(104.717.650)	95.279.445.786	(104.717.650)
- Ký cược, ký quỹ	324.971.330.049	(1.800.000.000)	17.654.121.986	(1.800.000.000)
- Phải thu khác	4.749.643.930.886	-	234.987.429.561	-
+ Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ Helios	13.191.287.671	-	22.125.989.693	-
+ Công ty CP Green Solution	107.451.780.821	-	2.458.341.666	-
+ Công ty CP Mega Solar	216.743.794.521	-	-	-
+ Công ty CP R & H Construction (1)	500.000.000.000	-	-	-
+ Công ty CP Dịch vụ Chi Thủy (2)	494.125.808.219	-	-	-
+ Công ty CP Plus Investment	-	-	20.022.719.801	-
+ Nguyễn Thị Quỳnh	23.090.868.325	-	50.400.000.000	-
+ Công ty CP Daffodils (3)	250.000.000.000	-	-	-
+ Công ty CP Thăng Phương (4)	644.928.904.109	-	-	-
+ Nguyễn Đình Ngôn (5)	285.907.366.666	-	-	-

+ Nguyễn Thanh Lịch (6)	150.306.166.667	-	-	-
+ Đối tượng khác	2.063.897.953.887		139.980.378.401	
b. Phải thu dài hạn khác	6.042.279.634.580		2.755.475.628.857	
- Phải thu khác	6.001.492.455.209		2.750.112.164.170	
+ Công ty CP Green (7)	200.000.000.000		192.747.590.028	
+ Công ty TNHH B.O.T ĐT830	-		-	
+ Công ty CP Plus Investment (Công ty CP Tracodi Invest) (8)	635.809.248.267		289.677.248.267	
+ Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ Helios	-		-	
+ Công ty CP Mega Solar (9)	585.000.000.000		-	
+ Công ty CP Thăng Phương (10)	-		-	
+ Công ty TNHH Dịch Vụ Đầu Tư Vạn Đạt (10)	400.000.000.000		-	
+ Công ty CP Đầu Tư Và Dịch Vụ Helios (11)	1.020.000.000.000		-	
+ Công ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại Gia Khang (12)	290.585.138.000		-	
+ Công ty CP HCM Lott 68 (13)	430.000.000.000	-	330.000.000.000	-
+ Công ty CP White Magnolia	-	-	470.000.000.000	-
+ Công ty CP Đầu Tư Dịch Vụ Orchid (14)	256.000.000.000	-	280.000.000.000	-
+ Công ty Cổ phần Điện Gió Khai Long 1 (15)	587.500.000.000		-	
+ Phạm Thị Ngọc Thanh	-	(1.904.717.650)		(1.904.717.650)
+ Bùi Quang Khởi	-			
+ Trương Hoàng Vĩnh	-		-	
+ Đỗ Phương Mai	-		-	
+ Đối tượng khác	1.596.598.068.942		1.187.687.325.875	
- Ký cược, ký quỹ	40.787.179.371		5.363.464.687	
Cộng	11.545.982.866.555		3.104.044.319.865	

Ghi chú:
(1) Khoản phải thu theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/HTKD/TCD-R&H ngày 24/09/2020 giữa Công ty con - Công ty CP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải và Công ty CP R & H Construction, mục đích hợp tác kinh doanh để mua Cổ phần mục tiêu.
(2) Khoản phải thu theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2109/2020/HTKD/CT-TRACODI ngày 21/09/2020 và Phụ lục 2109_01/2020/PLHĐHT/CT-TRACODI giữa Công ty con - Công ty CP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi) và Công ty CP Dịch Vụ Chi Thủy, số tiền hợp tác đầu tư: 480 tỷ đồng, thời gian hợp tác dự kiến 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.
(3) Khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác kinh doanh của Công ty con số 2505/2020/HĐ_HTĐT-CASA-DAFO ngày 25/05/2020. Thời gian hợp tác 01 năm kể từ ngày ký hợp đồng.
(4) Khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty con - Công ty CP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải và Công ty Cổ phần Thăng Phương, thời gian hợp tác 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.
(5) Là các khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác kinh doanh có thời gian hợp tác 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.
(6) Là khoản phải thu theo Hợp đồng số 2712/2020/HĐMT ngày 27/12/2020; Hợp đồng số 3112/2020/HĐMT ngày 31/12/2020 tại Công ty con - Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Cồn Bắp.
(7) Là khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 02/2019/HTKD/BCGENERGY-GREEN ngày 22/12/2019 có thời hạn 3 năm giữa Công ty con - Công ty CP BCG Energy và Công ty CP Green Solution.

(8) Là khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 02/HTKD/TNE_PLUS ngày 21/12/2020 có thời hạn 3 năm giữa Công ty con - Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành Nguyên và Công ty CP Plus Investments.

(9) Đây là khoản hợp tác đầu tư theo hợp đồng hợp tác số 0106/2020/HTKD-MGS-NLS ngày 01/06/2020 giữa Công ty con - Công ty CP Phát triển Tầm nhìn Năng lượng sạch và Công ty CP Mega Solar. Thời gian thực hiện là 3 năm kể từ ngày ký hợp đồng.

(10) Khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 01.05/HTKD/BCGLAND/VANDAT ngày 07/05/2020 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Land và Công ty TNHH Dịch vụ Đầu tư Vạn Đạt. Thời gian hợp tác 2 năm kể từ ngày ký hợp đồng.

(11) Khoản phải thu theo các hợp đồng hợp tác đầu tư và hợp tác kinh doanh giữa các Công ty Cổ phần Đầu Tư và Dịch Vụ Helios với các Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Land và Công ty CP Phát triển Tầm nhìn Năng lượng Sạch để thực hiện các dự án.

(12) Khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 1007/2020/HTKD/BCGL-GK ngày 10/07/2020 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Land và Công ty Cổ phần Đầu Tư Thương Mại Gia Khang. Thời gian hợp tác 3 năm kể từ ngày ký hợp đồng.

(13) Khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 1507/2020/HTĐT/LOTT-TRACODI ngày 15/07/2020 giữa Công ty CP HCM Lott 68 và Công ty con - Công ty CP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi). Tổng vốn góp hợp tác đầu tư cho dự án khoảng 530 tỷ đồng, thời gian hợp tác dự kiến 3 năm.

(14) Khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2019 /HĐ-HTĐT/PEGAS-ORCHID ngày 15/08/2019 giữa Công ty con - Công ty TNHH Pegas và Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Dịch Vụ Orchid. Thời gian hợp tác 4 năm kể từ ngày ký hợp đồng.

(15) Khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác đầu tư giữa Công ty CP Điện gió Khai Long 1 với các Công ty con - Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 1, Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 2. Thời hạn hợp tác 3 năm kể từ ngày ký.

NỢ XẤU

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị đã trích dự phòng	Giá gốc	Giá trị đã trích dự phòng
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	90.668.819.190	(87.320.715.940)	90.921.229.532	(52.811.955.675)
Trong đó:				
+ Phải thu khách hàng	88.504.101.540	(85.215.998.290)	89.016.511.882	(50.907.238.025)
+ Tạm ứng	104.717.650	(104.717.650)	104.717.650	(104.717.650)
+ Ký quỹ	1.800.000.000	(1.800.000.000)	1.800.000.000	(1.800.000.000)
+ Trả trước người bán	260.000.000	(200.000.000)	-	-
Cộng	90.668.819.190	(87.320.715.940)	90.921.229.532	(52.811.955.675)

HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu	53.964.871.875		54.804.210.209	
- Công cụ, dụng cụ	314.273.474		588.385.013	
- Chi phí SX kinh doanh dở dang (*)	2.197.225.556.686		700.911.769.281	
- Thành phẩm	24.211.192.872		76.703.927.051	
- Hàng hóa	583.122.061		8.778.163.555	
Cộng giá gốc của hàng tồn kho	2.276.299.016.968		841.786.455.109	

Ghi chú:

(*) Trong đó, bao gồm:

Chi phí đầu tư dự án Malibu Hội An là 1.054.988.852.552 đồng theo Quyết định 2533/QĐ-UBND ngày 03/8/2009 của UBND Tỉnh Quảng Nam phê duyệt chi tiết quy hoạch 1/500 Khu Nghỉ mát dịch vụ và du lịch tại Xã Điện Dương huyện Điện Bàn Tỉnh Quảng Nam do Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas làm chủ đầu tư (xem thuyết minh V.19).

Chi phí đầu tư Dự án King Crown là khu tổ hợp các biệt thự và căn hộ tại phường Thảo Điền, Quận 2, Tp.HCM là 596.137.794.033 đồng theo Quyết định số 484/QĐ-UBND ngày 03/02/2015 của UBND TP. HCM phê duyệt do Công ty CP Sao Sáng Sài Gòn làm chủ đầu tư.

Và các khoản chi phí xây dựng khác tại các Công ty con của Công ty CP Bamboo Capital.

TÀI SẢN DỜ DANG DÀI HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Chi phí SXKD dở dang dài hạn	9.045.000.000	-
- Dự án chung cư tại Công ty TNHH Pegas	9.045.000.000	-
b. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	4.024.570.584.636	17.587.179.235
- Xây dựng cơ bản dở dang	3.300.971.123.158	16.732.721.235
+ Dự án Casa Marina Resort	-	3.939.430.107
+ Dự án Khu du lịch sinh thái Cồn Bắp	254.716.831.901	-
+ Dự án Đầu tư mở rộng mặt bằng nhà xưởng sản xuất đồ gỗ nội thất xuất khẩu tại Công ty CP Nguyễn Hoàng	-	10.682.254.947
+ Dự án XDCB dở dang tại Antraco	-	1.676.151.681
+ Dự án Nhà máy điện Phù Mỹ	3.045.819.406.757	-
+ Dự án trung tâm thương mại Củ Chi	434.884.500	434.884.500
- Mua sắm tài sản cố định	535.500.000	535.500.000
- Chi phí xây dựng khác	723.063.961.478	318.958.000
Tổng cộng	4.033.615.584.636	17.587.179.235

TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Chỉ tiêu	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	TSCĐ khác	Tổng cộng
I. Nguyên giá TSCĐ hữu hình						
1. Số dư đầu năm	184.513.649.073	214.273.635.086	39.009.199.503	5.346.297.272	107.635.714	443.250.416.648
2. Số tăng trong năm	88.198.355.249	181.195.909.306	31.184.810.512	1.319.886.854	-	301.898.961.921
- Mua trong năm	76.879.392.693	165.177.146.553	27.176.203.057	1.319.886.854	-	270.552.629.157
- Đầu tư XDCN hoàn thành	11.318.962.556	15.263.670.829	1.045.454.546	-	-	27.628.087.931
- Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-	848.607.455	-	-	848.607.455
- Phân loại lại	-	318.000.000	2.114.545.454	-	-	2.432.545.454
- Tăng khác	-	437.091.924	-	-	-	437.091.924
3. Số giảm trong năm	146.405.020.526	63.114.345.721	1.647.816.217	4.142.581.098	-	215.309.763.562
- Thanh lý, nhượng bán	127.003.844.521	3.335.000.000	989.816.217	2.001.728.531	-	133.330.389.269
- Giảm do hợp nhất kinh doanh	19.320.414.199	59.779.345.721	340.000.000	-	-	79.439.759.920
- Phân loại lại	-	-	318.000.000	2.114.545.454	-	2.432.545.454
- Giảm khác	80.761.806	-	-	26.307.113	-	107.068.919
4. Số dư cuối năm	126.306.983.796	332.355.198.671	68.546.193.798	2.523.603.028	107.635.714	529.839.615.007
II. Giá trị hao mòn lũy kế						
1. Số dư đầu năm	25.823.137.346	103.775.510.769	14.750.498.177	3.195.451.340	107.635.714	147.652.233.346
2. Khấu hao trong năm	5.131.700.874	20.221.906.505	7.966.282.227	465.761.568	-	33.785.651.174
- Khấu hao tăng trong năm	5.131.700.874	19.659.314.577	6.757.789.095	465.761.568	-	32.014.566.114
- Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-	220.402.221	-	-	220.402.221
- Phân loại lại	-	125.500.004	988.090.911	-	-	1.113.590.915
- Tăng khác	-	437.091.924	-	-	-	437.091.924
3. Giảm trong năm	3.445.185.299	3.985.760.327	838.866.384	2.327.256.521	-	10.597.068.531
- Thanh lý, nhượng bán	1.476.894.734	1.278.416.667	681.978.873	1.312.858.497	-	4.750.148.771
- Giảm do hợp nhất kinh doanh	1.887.528.759	2.707.343.660	31.387.507	-	-	4.626.259.926
- Phân loại lại	-	-	125.500.004	988.090.911	-	1.113.590.915
- Giảm khác	80.761.806	-	-	26.307.113	-	107.068.919
4. Số dư cuối năm	27.509.652.921	120.011.656.947	21.877.914.020	1.333.956.387	107.635.714	170.840.815.989
III. Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình						
1. Tại ngày đầu năm	158.690.511.727	110.498.124.317	24.258.701.326	2.150.845.932	-	295.598.183.302
2. Tại ngày cuối năm	98.797.330.875	212.343.541.724	46.668.279.778	1.189.646.641	-	358.998.799.018

Ghi chú:
- Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo cho các khoản vay, nợ: 72.917.334.334 VND
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 72.917.334.334 VND

TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Phương tiện vận tải	Tổng cộng
I. Nguyên giá TSCĐ thuê tài chính	5.986.068.212	5.986.068.212
1. Số dư đầu năm		-
2. Số tăng trong năm		-
3. Số giảm trong năm	5.986.068.212	5.986.068.212
4. Số dư cuối năm		
II. Giá trị hao mòn lũy kế		
1. Số dư đầu năm	1.048.532.730	1.048.532.730
2. Khấu hao trong năm	1.026.453.180	1.026.453.180
- Khấu hao tăng trong năm	1.026.453.180	1.026.453.180
3. Giảm trong năm		-
4. Số dư cuối năm	2.074.985.910	2.074.985.910
III. Giá trị còn lại của TSCĐ thuê tài chính		
1. Tại ngày đầu năm	4.937.535.482	4.937.535.482
2. Tại ngày cuối năm	3.911.082.302	3.911.082.302

TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Chỉ tiêu	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
I. Nguyên giá TSCĐ vô hình			
1. Số dư đầu năm	9.558.520.000	1.191.249.000	10.749.769.000
2. Số tăng trong năm	-	1.510.252.046	1.510.252.046
- Mua trong năm	-	1.110.252.046	1.110.252.046
- Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	400.000.000	400.000.000
3. Số giảm trong năm	9.045.000.000	-	9.045.000.000
- Giảm khác	9.045.000.000	-	9.045.000.000
4. Số dư cuối năm	513.520.000	2.701.501.046	3.215.021.046
II. Giá trị hao mòn lũy kế			
1. Số dư đầu năm	27.405.055	374.887.987	402.293.042
2. Khấu hao trong năm	12.167.272	565.336.311	577.503.583
- Khấu hao tăng trong năm	12.167.272	539.780.754	551.948.026
- Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	25.555.557	25.555.557
3. Giảm trong năm	-	-	-
4. Số dư cuối năm	39.572.327	940.224.298	979.796.625
III. Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình			
1. Tại ngày đầu năm	9.531.114.945	816.361.013	10.347.475.958
2. Tại ngày cuối năm	473.947.673	1.761.276.748	2.235.224.421

Ghi chú:
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 239.249.000 VND

CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn	19.812.812.899	24.292.930.507
- Chi phí CCDC xuất dùng	786.170.558	10.216.668.918
- Phân bổ chi phí phát hành trái phiếu	17.982.566.666	-
- Chi phí khác	1.044.075.675	14.076.261.589
b. Dài hạn	264.807.077.902	179.463.643.222
- Quyền sử dụng đất thuê	1.850.376.668	-
- Chi phí chờ phân bổ	6.937.797.902	13.875.595.804
- Phân bổ chi phí phát hành trái phiếu	9.014.986.593	-
- Chi phí CCDC xuất dùng	14.329.297.026	2.974.696.326
- Chi phí nâng cấp sửa chữa văn phòng, máy móc, thiết bị	9.618.733.635	4.576.251.891
- Chi phí Dự án King Crown chờ phân bổ	27.863.313.342	-
- Chi phí Dự án khu nghỉ mát Malibu chờ phân bổ	180.970.490.820	116.050.363.603
- Chi phí khác	14.222.081.916	41.986.735.598
Cộng	284.619.890.801	203.756.573.729

PHẢI TRẢ CHO NGƯỜI BÁN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Ngắn hạn	4.780.665.000.177	4.780.665.000.177	426.043.797.807	426.043.797.807
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng Ricons	65.476.418.886	65.476.418.886	86.650.694.086	86.650.694.086
- Powerchina Jiangxi Electric Power Engineering Co.,Ltd	1.806.024.180.613	1.806.024.180.613	-	-
- Công ty CP Xây lắp Điện I	101.453.631.016	101.453.631.016	-	-
- Công ty TNHH Powerchina Việt Nam	389.083.280.824	389.083.280.824	-	-
- Công ty TNHH Đầu Tư TMDV Thanh Thanh Bình	122.493.038.510	122.493.038.510	-	-
- Công ty CP Đầu tư Dịch vụ Orchid	170.510.000.000	170.510.000.000	-	-
- Công ty TNHH Mai Tiến Thành	17.138.861.975	17.138.861.975	75.569.786.874	75.569.786.874
- Công ty TNHH Thái Hòa	330.068.307.692	330.068.307.692	-	-
- Nguyễn Văn Lục	633.259.670.213	633.259.670.213	-	-
- Các đối tượng khác	1.145.157.610.448	1.145.157.610.448	263.823.316.847	263.823.316.847

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
b. Dài hạn	688.310.000.000	688.310.000.000	-	-
- Công ty TNHH Nam Cường Sài Gòn	688.310.000.000	688.310.000.000	-	-
c. Số nợ quá hạn chưa thanh toán	-	-	-	-
d. Phải trả người bán là các bên liên quan	-	-	2.881.000.000	2.881.000.000
- Nguyễn Thanh Hùng	-	-	2.881.000.000	2.881.000.000

CÁC KHOẢN NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.689.338.591.783	748.047.370.394
- Công ty CP Sao Sáng Sài Gòn	-	87.575.352.999
- Công ty CP Super Wind Energy Công Lý Cà Mau	250.000.000.000	-
- Công ty CP Năng Lượng Hanwha – BCG Băng Dương	-	145.000.000.000
- Các đối tượng khác	1.439.338.591.783	515.472.017.395
b. Người mua trả tiền trước dài hạn	40.000.000.000	-
- Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ Helios	40.000.000.000	-

THUẾ VÀ CÁC KHOẢN NỘP CHO NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Phải nộp trong năm	Đã nộp trong năm	Số cuối năm
a. Phải nộp	114.368.286.229	455.130.352.833	448.845.523.033	120.653.116.029
Thuế giá trị gia tăng	19.127.171.614	34.802.135.840	45.611.694.334	8.317.613.120
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	226.168.124.073	226.168.124.073	-
Thuế nhập khẩu	-	230.491.130	230.491.130	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	51.759.193.233	87.304.694.511	53.749.591.951	85.314.295.793
Thuế thu nhập cá nhân	2.639.412.634	9.404.336.689	9.424.570.973	2.619.178.350
Thuế tài nguyên	30.516.707.938	44.079.171.398	60.972.148.730	13.623.730.606
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	80.628.650	28.680.264.227	28.323.488.377	437.404.500
Thuế khác	3.738.042.647	5.467.298.620	5.205.095.456	4.000.245.811
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	6.507.129.513	18.993.836.345	19.160.318.009	6.340.647.849
b. Phải thu	6.062.283.955	714.303.838	6.863.676.951	12.211.657.068
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.014.442.218	714.303.838	6.854.676.951	11.154.815.331
Thuế khác	1.047.841.737	-	9.000.000	1.056.841.737

Ghi chú:
Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn	91.507.897.206	209.453.968.175
- Lãi vay, trái phiếu phải trả	65.553.507.902	185.734.622.755
- Trích trước chi phí phát hành trái phiếu	-	12.375.000.000
- Tạm trích chi phí giá vốn xây dựng	24.923.165.619	9.883.345.575
- Chi phí phải trả khác	1.031.223.685	1.460.999.845
b. Dài hạn	-	-
Cộng	91.507.897.206	209.453.968.175

CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn	1.863.759.945.048	357.244.467.810
- Tài sản thừa chờ xử lý	-	195.790.133
- Kinh phí công đoàn	120.414.640	110.196.754
- BHXH, BHYT, BHTN	203.013.275	404.696.379
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.863.436.517.133	356.533.784.544
+ Công ty CP Đầu tư Dịch vụ Orchid	139.789.102.465	60.000.000.000
+ Công ty CP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang (1)	573.893.182.948	-
+ Phạm Thị Ngọc Thanh (2)	215.577.555.671	-
+ Khác	934.176.676.049	296.533.784.544
b. Dài hạn	5.264.977.995.848	977.387.947.657
- Nhận ký cược ký quỹ dài hạn	3.500.000.000	4.950.000.000
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	5.261.477.995.848	972.437.947.657
+ Công ty CP BCG Land Gateway (3)	1.042.000.000.000	-
+ Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ Helios	-	76.559.514.476
+ Công ty CP MGM Hanbits (4)	256.000.000.000	280.000.000.000
+ Công ty CP DV Chi Thủy	80.000.000.000	470.000.000.000

	Số cuối năm	Số đầu năm
+ Công ty CP Green Solution (5)	529.200.000.000	-
+ Công ty TNHH Thanh An An (6)	550.000.000.000	-
+ Công ty CP Daffodils (7)	550.000.000.000	-
+ Vũ Ngọc Tiến	242.500.000.000	-
+ Công ty CP Năng lượng Mặt trời Tân Thạnh 1 (8)	361.390.000.000	-
+ Công ty TNHH SX - XNK - TM DV Tổng hợp Hoàn Vũ	171.500.000.000	-
+ Phạm Thị Ngọc Thanh	355.498.900.000	-
+ Nguyễn Duy Kym	253.000.000.000	-
+ Nguyễn Thái Thanh Huy	211.700.000.000	-
+ Các đối tượng khác	658.689.095.848	145.878.433.181

Ghi chú:

(1) Đây là khoản phải trả theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1208/2020/HTKD/GK-TRACODI ngày 12/08/2020 giữa Công ty con - Công ty CP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi) và Công ty CP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang. Thời gian hợp tác 04 năm kể từ ngày ký hợp đồng.

(2) Đây là các khoản phải trả theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa công ty con - Công ty CP BCG Land và Bà Phạm Thị Ngọc Thanh hợp tác đầu tư Khu đô thị sinh thái thông minh Bình Đức.

(3) Đây là các khoản phải trả theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa công ty con - Công ty CP BCG Energy và Công ty CP Năng lượng Sạch với Công ty CP BCG Land Gateway, thời hạn hợp tác từ 03 đến 10 năm từ năm 2020.

(4) Khoản phải trả theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 12/2019/HĐ-HTĐT ngày 30/07/2019 giữa công ty TNHH Pegas và Công ty Cổ phần MGM Hanbit. Số tiền hợp tác kinh doanh là 330 tỷ. Thời gian hợp tác 04 năm kể từ ngày ký hợp đồng.

(5) Đây là khoản phải trả theo hợp đồng hợp tác đầu tư giữa Công ty con - Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành Nguyên và Công ty CP Green Solution, dự án Krong Pa 2, thời hạn 2 năm kể từ ngày ký hợp đồng.

(6) Đây là khoản phải trả theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 1509/2020/HTĐT/TAA-TRACODI ngày 15/09/2020 giữa Công ty con - Công ty CP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi) và Công ty TNHH Thanh An An. Thời gian hợp tác 2 năm kể từ ngày ký hợp đồng.

(7) Đây là khoản phải trả theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 0107/2020/HTĐT/DFD-TRACODI ngày 01/07/2020 giữa Công ty con - Công ty CP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi) và Công ty CP Daffodils. Thời gian hợp tác 2 năm kể từ ngày ký hợp đồng.

(8) Đây là khoản phải trả theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 23112020/2020/HTKD-TANTHANH-BCGE ngày 23/11/2020 giữa Công ty con - Công ty CP BCG Energy và Công Ty CP Năng Lượng Mặt Trời Tân Thạnh 1.



VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

	Số đầu năm	Phát sinh			Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn						
- Vay ngắn hạn	365.848.493.295	365.848.493.295	1.074.205.914.549	855.859.244.981	584.195.162.863	584.195.162.863
+ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Phú Tài	8.976.497.208	8.976.497.208	9.094.699.505	18.071.196.713	-	-
+ NH TMCP Công Thương Việt Nam - CN Phú Tài - TK vay trung gian (quy đổi từ USD -VND)	-	-	1.129.014.000	1.129.014.000	-	-
+ NH TMCP Tiên Phong - CN Gia Định - TK vay trung gian	-	-	15.320.160.140	15.320.160.140	-	-
+ Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Hồ Chí Minh	70.265.523.500	70.265.523.500	120.020.459.991	120.018.802.955	70.267.180.536	70.267.180.536
+ Ngân hàng TMCP Phương Đông - CN Tân Bình	20.815.556.828	20.815.556.828	5.638.322.353	26.453.879.181	-	-
+ NH TMCP Phương Đông HCM (USD)	7.426.177.566	7.426.177.566	1.804.212.500	9.230.390.066	-	-
+ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Phú Tài	5.499.000.000	5.499.000.000	11.724.635.060	11.729.000.000	5.494.635.060	5.494.635.060
+ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - CN Tri Tôn	20.000.000.000	20.000.000.000	36.000.000.000	36.000.000.000	20.000.000.000	20.000.000.000
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN An Giang	1.000.000.000	1.000.000.000	24.000.000.000	25.000.000.000	-	-
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Bà Chiểu (1)	11.887.664.998	11.887.664.998	6.300.000.002	18.187.665.000	-	-
+ Ngân hàng TMCP Nam Á (1)	130.000.000.000	130.000.000.000	698.800.000.000	410.000.000.000	418.800.000.000	418.800.000.000
+ Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Bến Thành	71.481.500.832	71.481.500.832	88.840.424.181	110.321.925.013	50.000.000.000	50.000.000.000
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Bà Chiểu (1)	18.496.572.363	18.496.572.363	55.533.986.817	54.397.211.913	19.633.347.267	19.633.347.267
- Nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-	90.000.000.000	-	90.000.000.000	90.000.000.000
+ Công ty Cổ phần Năng Lượng TNPower	-	-	90.000.000.000	-	90.000.000.000	90.000.000.000
- Vay dài hạn đến hạn trả	29.584.004.000	29.584.004.000	54.411.975.744	29.772.602.632	54.223.377.112	54.223.377.112
+ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	284.004.000	284.004.000	510.233.000	402.904.000	391.333.000	391.333.000
+ Ngân hàng TMCP Nam Á - CN Đà Nẵng	27.500.000.000	27.500.000.000	27.500.000.000	27.500.000.000	27.500.000.000	27.500.000.000
+ Ngân hàng TMCP Tiên Phong Bank	-	-	12.278.794.528	69.698.632	12.209.095.896	12.209.095.896
+ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - CN Tri Tôn	1.800.000.000	1.800.000.000	2.400.000.000	1.800.000.000	2.400.000.000	2.400.000.000
+ NH TMCP Công Thương Việt Nam - CN Phú Tài	-	-	148.000.000	-	148.000.000	148.000.000
+ Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Bến Thành	-	-	1.014.948.216	-	1.014.948.216	1.014.948.216
+ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - CN Bến Thành	-	-	10.560.000.000	-	10.560.000.000	10.560.000.000
- Nợ thuê tài chính đến hạn trả	-	-	2.310.291.744	-	2.310.291.744	2.310.291.744
+ Công ty Cho Thuê Tài Chính TNHH BIDV-SuMi TRUST - CN TP.HCM (14)	-	-	1.165.095.744	-	1.165.095.744	1.165.095.744
+ Ngân hàng TMCP Phát Triển TP.HCM - CN Vạn Hạnh (15)	-	-	1.145.196.000	-	1.145.196.000	1.145.196.000
- Trái phiếu đến hạn trả	850.000.000.000	850.000.000.000	-	850.000.000.000	-	-
+ Trái phiếu BCG phát hành theo mệnh giá	850.000.000.000	850.000.000.000	-	850.000.000.000	-	-
Tổng cộng	1.245.432.497.295	1.245.432.497.295	1.220.928.182.037	1.735.631.847.613	730.728.831.719	730.728.831.719

	Số đầu năm	Phát sinh		Số cuối năm		
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn						
- Vay dài hạn	639.029.002.333	639.029.002.333	749.792.537.232	268.868.010.307	1.119.953.529.258	1.119.953.529.258
+ Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Bến Thành (2)	60.000.000.000	60.000.000.000	-	-	60.000.000.000	60.000.000.000
+ Ngân hàng TMCP Nam Á	-	-	90.738.610.706	90.738.610.706	-	-
+ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Phú Tài (3)	4.239.381.197	4.239.381.197	295.000.000	4.424.381.197	110.000.000	110.000.000
+ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - CN Tri Tôn (4)	9.600.000.000	9.600.000.000	-	3.000.000.000	6.600.000.000	6.600.000.000
+ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (5)	212.983.000	212.983.000	891.750.000	510.233.000	594.500.000	594.500.000
+ Ngân hàng TMCP Nam Á - CN Đà Nẵng (6)	151.250.000.000	151.250.000.000		27.500.000.000	123.750.000.000	123.750.000.000
+ Ngân hàng TMCP Tiên Phong (7)	15.000.000.000	15.000.000.000	46.272.000.000	24.278.794.528	36.993.205.472	36.993.205.472
+ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (Sài gòn) (8)	-	-	100.000.000.000		100.000.000.000	100.000.000.000
+ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Phú Tài (9)	305.000.000	305.000.000	690.000.000	312.500.000	682.500.000	682.500.000
+ Ngân hàng TMCP Nam Á - CN Đà Nẵng	398.421.638.136	398.421.638.136	67.280.160.000	118.103.490.876	347.598.307.260	347.598.307.260
+ Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Bến Thành	-	-	30.663.000.000	-	30.663.000.000	30.663.000.000
+ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN 12 - TP.HCM (10)	-	-	261.537.907.266	-	261.537.907.266	261.537.907.266
+ Ngân hàng SHB - CN Phú Nhuận (11)	-	-	8.336.384.334	-	8.336.384.334	8.336.384.334
+ Ngân hàng TPBank - CN Bến Thành (12)	-	-	16.969.201.784	-	16.969.201.784	16.969.201.784
+ Ngân hàng Vpbank - CN Bến Thành (13)	-	-	126.118.523.142	-	126.118.523.142	126.118.523.142
- Nợ thuê tài chính dài hạn	9.570.509.271	9.570.509.271		4.621.496.191	4.949.013.080	4.949.013.080
+ Công ty Cho Thuê Tài Chính TNHH BIDV Sumi Trust - CN TP.HCM (14)	4.607.973.271	4.607.973.271	-	2.331.104.191	2.276.869.080	2.276.869.080
+ Ngân hàng TMCP Phát Triển TP.HCM - CN Vạn Hạnh (15)	4.962.536.000	4.962.536.000	-	2.290.392.000	2.672.144.000	2.672.144.000
Tổng cộng	648.599.511.604	648.599.511.604	749.792.537.232	273.489.506.498	1.124.902.542.338	1.124.902.542.338

	Giá trị	Số đầu năm		Số cuối năm		
		Lãi suất	Kỳ hạn	Giá trị	Lãi suất	Kỳ hạn
c. Trái phiếu thường						
- Trái phiếu ngắn hạn	-	-	-	1.300.000.000.000		
+ Loại phát hành theo mệnh giá (16)	-	-	-	400.000.000.000	12%	1 năm
+ Loại phát hành theo mệnh giá (17)	-	-	-	200.000.000.000	12%	1 năm
+ Loại phát hành theo mệnh giá (18)	-	-	-	200.000.000.000	11%	1 năm
+ Loại phát hành theo mệnh giá (19)	-	-	-	500.000.000.000	11%	1 năm

		Số đầu năm		Số cuối năm		
	Giá trị	Lãi suất	Kỳ hạn	Giá trị	Lãi suất	Kỳ hạn
- Trái phiếu dài hạn	487.929.688.350	1.424.496.688.350				
+ Loại phát hành theo mệnh giá (20)	112.929.688.350	6%	3 năm	112.929.688.350	6%	3 năm
+ Loại phát hành theo mệnh giá (21)	375.000.000.000	11,5%	2 năm	375.000.000.000	11,5%	2 năm
+ Loại phát hành theo mệnh giá (22)	-			350.000.000.000	11%	5 năm
+ Loại phát hành theo mệnh giá (23)	-			50.000.000.000	11,0%	3 năm
+ Loại phát hành theo mệnh giá (23)	-			70.000.000.000	11,0%	5 năm
+ Loại phát hành theo mệnh giá (23)	-			100.000.000.000	11,0%	7 năm
+ Loại phát hành theo mệnh giá (24)	-			366.567.000.000	11%	1 năm 1 ngày
Tổng cộng	487.929.688.350	2.724.496.688.350				

Ghi chú:

(1) Đây là các khoản vay từ ngân hàng thương mại theo các Hợp đồng tín dụng của các Công ty con và các ngân hàng, các khoản vay được rút bằng đồng Việt Nam hoặc đồng Đô la Mỹ, dùng để bổ sung vốn lưu động. Tài sản đảm bảo là nhà xưởng, máy móc thiết bị, khoản phải thu đã hình thành luân chuyển và tiền gửi có kỳ hạn thuộc sở hữu của các Công ty con và tài sản của bên thứ ba.

(2) Đây là khoản vay theo hợp đồng vay số 39/2018/HĐTD/ TTKHDNL MN1/01 ngày 05/12/2018 giữa Ngân hàng TMCP Tiên Phong và Tracodi; thời hạn vay 60 tháng; mục đích vay: Góp vốn theo hợp đồng hợp tác đầu tư giữa Tracodi và Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas. Tài sản đảm bảo là quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng hợp tác đầu tư.

(3) Đây là khoản vay theo Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 7724/2020-HĐCVDADT/NHCT542-NGUYỄN HOÀNG ngày 22/09/2020. Hạn mức vay 295.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng. Tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay. (xem mục V.07 thuyết minh báo cáo tài chính này).

(4) Khoản vay dài hạn của Antraco tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - CN Tri Tôn theo Hợp đồng tín dụng số 1022/2019/HĐTD ngày 24/06/2019 với hạn mức tín dụng là 12 tỷ đồng với thời hạn hạn mức là 60 tháng để mua sắm thiết bị.

(5) Đây là khoản vay của Công ty CP Bamboo Capital tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín để mua phương tiện vận tải của công ty.

(6) Đây là khoản vay của Công ty CP Bamboo Capital tại Ngân hàng TMCP Nam Á - CN Đà Nẵng; số tiền vay 220 tỷ đồng; thời hạn vay 96 tháng; tài sản đảm bảo là giá trị phần vốn góp của BCG vào Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas.

(7) Đây là khoản vay Công ty CP Bamboo Capital tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong. Hạn mức tín dụng là 60 tỷ đồng; thời hạn vay 60 tháng; tài sản đảm bảo là tài sản liên quan dự án nâng cấp, mở rộng ĐT 830 và ĐT 824 từ cầu An Thạnh đến thị trấn Đức Hòa, tỉnh Long An.Vượng - CN Bến Thành, số tiền vay 100.000.000.000 VND để mở rộng kinh doanh. Thời hạn vay 48 tháng.

(9) Đây là khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, bao gồm:

- Hợp đồng vay dài hạn số 2018-HĐCVDADT/NHCT542-CASA MARINA ngày 28/02/2018, thời hạn vay 36 tháng. Thế chấp bằng chính tài sản hình thành từ vốn vay thuộc sở hữu của Công ty.

- Hợp đồng vay dài hạn số 1528/2020-HĐCVDADT/NHCT542-CASA MARINA ngày 03/08/2020, thời hạn vay 36 tháng. Thế chấp bằng chính tài sản hình thành từ vốn vay thuộc sở hữu của Công ty.

(10) Vay dài hạn là khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN 12 TP.HCM theo hợp đồng vay số 79/2020/HĐCVDADĐT/NHCT944-NLS ngày 09/10/2020. Mục đích: cho vay thanh toán chi phí đầu tư Dự án. Thời hạn vay 126 tháng.

(11) Đây là khoản vay vốn lưu động tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Phú Nhuận; Mục đích: Cho vay vốn đầu tư dự án "Điện mặt trời áp mái 800 kWp", thời hạn vay 10 năm. Hạn mức vay: 9 tỷ đồng.

(12) Đây là khoản vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Bến Thành, bao gồm:

- Hợp đồng vay dài hạn số 17/2020/HĐTD/TTKHDNL MN2/01 ngày 10/07/2020, số tiền vay 10.000.000.000 VND, thời hạn vay 84 tháng. Số dư nợ vay tại 31/12/2020 là 9.984.150.000 VND.

- Hợp đồng vay dài hạn số 17/2020/HĐTD/TTKHDNL MN2/02 ngày 17/09/2020, số tiền vay 8.000.000.000 VND, thời hạn vay 120 tháng. Khoản vay được bảo đảm bằng toàn bộ tài sản của Dự án. Số dư nợ vay tại 31/12/2020 là 8.000.000.000 VND

(13) Đây là khoản vay theo Hợp đồng vay dài hạn số BEN/20226 ngày 18/12/2020, số tiền vay 150.000.000.000 VND, mục đích vay: đầu tư dự án Điện năng lượng mặt trời, thời hạn vay 84 tháng. Khoản vay được bảo đảm bằng toàn bộ tài sản liên quan của dự án Dự án.

(14) Đây là khoản thuê Tài chính theo Hợp đồng Số 21818000146/HĐCTTC ngày 17/10/2018; HĐ số 21818000151/HĐCTTC ngày 22/10/2018; Hợp đồng số 21819000010/HĐCTTC ngày 14/01/2019 và Hợp đồng số 21819000065/HĐCTTC ngày 17/04/2019 giữa Tracodi và Công ty Cho Thuê Tài chính TNHH BIDV-SuMi TRUST - CN TP.HCM. Số tiền vay là: 6.538.713.034 đồng, thời hạn vay 05 năm từ ngày giải ngân.

(15) Đây là khoản vay theo hợp đồng vay số 12394/19MN/HĐTD ngày 19/04/2019 giữa Ngân hàng TMCP Phát Triển TP.HCM (HD Bank) và Tracodi; thời hạn vay 60 tháng. Tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay thuộc sở hữu của Công ty (xem mục V.9 thuyết minh báo cáo tài chính này).

(16) Trái phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong tư vấn phát hành. Số lượng 2.500 trái phiếu phát hành ngày 05/05/2020 và số lượng 1.500 trái phiếu phát hành ngày 26/05/2020. Mệnh giá: 100.000.000 đồng/trái phiếu. Loại hình trái phiếu: trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có tài sản đảm bảo.

(17) Trái phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong tư vấn phát hành. Số lượng 2.000 trái phiếu phát hành ngày 11/06/2020. Mệnh giá: 100.000.000 đồng/trái phiếu. Loại hình trái phiếu: trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có tài sản đảm bảo.

(18) Trái phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong tư vấn phát hành. Số lượng 2.000 trái phiếu phát hành ngày 22/07/2020. Mệnh giá: 100.000.000 đồng/trái phiếu.Loại hình trái phiếu: trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có tài sản đảm bảo.

(19) Đây là khoản phát hành trái phiếu 500 tỷ theo Nghị quyết số 44/2020/NQ-HĐQT-TCĐ và được công bố thông tin ngày 24 tháng 09 năm 2020. Trái phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong tư vấn phát hành, số lượng 500.000 trái phiếu, mệnh giá: 1.000.000 đồng/Trái phiếu, thời hạn 12 tháng 1 ngày với lãi suất 11%/năm, định kỳ tính lãi 03 tháng /lần. Loại hình trái phiếu: trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có tài sản đảm bảo. Mục đích vay: tăng quy mô vốn cụ thể là nâng cao năng lực, tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản du lịch.

(20) Trái phiếu phát hành theo hình thức Trái phiếu không chuyển đổi cho các tổ chức, tổ chức tín dụng, cá nhân trong nước và nước ngoài; Lãi suất Trái phiếu 6%/năm, kỳ hạn 03 năm kể từ ngày phát hành Trái phiếu 15/12/2017.

(21) Trái phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong tư vấn phát hành. Số lượng 3.750.000 trái phiếu được phát hành từ ngày 21/01/2020. Mệnh giá: 100.000 đồng/Trái phiếu. Loại hình trái phiếu: trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có tài sản đảm bảo. Tài sản bảo đảm cho khoản trái phiếu là tài sản của bên thứ ba.

(22) Trái phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong tư vấn phát hành. Số lượng 1.500 trái phiếu được phát hành từ ngày 21/01/2020 và số lượng 2.000 trái phiếu được phát hành từ ngày 31/12/2020. Mệnh giá: 100.000.000 đồng/trái phiếu. Loại hình trái phiếu: trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có tài sản đảm bảo. Tài sản bảo đảm cho khoản trái phiếu này là tài sản của bên thứ ba.

(23) Theo Hợp đồng đặt mua số BCGE/2020/HĐĐM_SHS ngày 31/08/2020 giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn Hà Nội và Công ty Cổ phần BCG Energy liên quan đến trái phiếu BCGE có tổng mệnh giá 220 tỷ đồng. Phát hành từ ngày 31/08/2020. Mệnh giá: 10.000.000 đồng/Trái phiếu.

(24) Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Năng lượng Thành Nguyên phát hành trái phiếu riêng lẻ cho Nhà đầu tư trong nước, Mã Trái phiếu: BOND.TNE.2020.01

Đến ngày 31/12/2020, Số lượng trái phiếu đã phát hành là 3.665.670/4.000.000 trái phiếu; Mệnh giá: 100.000 đồng/Trái phiếu; Thời hạn: 1 năm 1 ngày ;Lãi suất danh nghĩa: 11%/năm; Lãi suất phát hành thực tế: 11%/năm; Thời gian phát hành: ngày 28/12/2020.

Là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được bảo lãnh thanh toán và được đảm bảo bằng tài sản, có lãi suất cố định.

TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Phát hành trong năm	Thực hiện quyền chọn chuyển đổi	Không thực hiện quyền chọn chuyển đổi	Số cuối năm
Kỳ hạn gốc (tháng)					
a. Trái phiếu chuyển đổi BCG (15/10/2018)	36				-
b. Trái phiếu chuyển đổi BCG (20/05/2020)		36			36
c. Trái phiếu chuyển đổi BCG Energy (04/09/2019)	36				36
d. Trái phiếu chuyển đổi Năng lượng sạch (05/12/2020)		12			12
Kỳ hạn còn lại (tháng)					
a. Trái phiếu chuyển đổi BCG (15/10/2018)	21,5				-
b. Trái phiếu chuyển đổi BCG (20/05/2020)		36			28,5
c. Trái phiếu chuyển đổi BCG Energy (04/09/2019)	32				20
d. Trái phiếu chuyển đổi Năng lượng sạch (05/12/2020)		12			11,5
Số lượng (trái phiếu)					
a. Trái phiếu chuyển đổi BCG (15/10/2018)	280		280		-
b. Trái phiếu chuyển đổi BCG (20/05/2020)		900.000			900.000
c. Trái phiếu chuyển đổi BCG Energy (04/09/2019)	1.157.500				1.157.500
d. Trái phiếu chuyển đổi Năng lượng sạch (05/12/2020)		100.455			100.455
Mệnh giá (đồng/ trái phiếu)					
a. Trái phiếu chuyển đổi BCG (15/10/2018)	1.000.000.000		1.000.000.000		-
b. Trái phiếu chuyển đổi BCG (20/05/2020)		1.000.000			1.000.000
c. .Trái phiếu chuyển đổi BCG Energy (04/09/2019)	100.000				100.000
d. Trái phiếu chuyển đổi Năng lượng sạch (05/12/2020)		10.000.000			10.000.000
Lãi suất (%)					
a. Trái phiếu chuyển đổi BCG (15/10/2018)	0,5%				
b. Trái phiếu chuyển đổi BCG (20/05/2020)		5%	5%		5%
c. Trái phiếu chuyển đổi BCG Energy (04/09/2019)	7%				7%
d. Trái phiếu chuyển đổi Năng lượng sạch (05/12/2020)		10,5%	10,5%		10,5%
Tỷ lệ chuyển đổi					
a. Trái phiếu chuyển đổi BCG (15/10/2018)			1:100.000		
b. Trái phiếu chuyển đổi BCG (20/05/2020)					
c. Trái phiếu chuyển đổi BCG Energy (04/09/2019)					
d. Trái phiếu chuyển đổi Năng lượng sạch (05/12/2020)					

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Phát hành trong năm	Thực hiện quyền chọn chuyển đổi	Không thực hiện quyền chọn chuyển đổi	Số cuối năm
Lãi suất chiết khấu					
a. Trái phiếu chuyển đổi BCG (15/10/2018)					
b. Trái phiếu chuyển đổi BCG (20/05/2020)		36			
c. Trái phiếu chuyển đổi BCG (20/05/2020)					
d. Trái phiếu chuyển đổi Năng lượng sạch (05/12/2020)		12			
Nợ gốc trái phiếu	395.750.000.000	1.904.550.000.000	280.000.000.000		2.020.300.000.000
a. Trái phiếu chuyển đổi BCG (15/10/2018)	280.000.000.000		280.000.000.000		
b. Trái phiếu chuyển đổi BCG (20/05/2020)		900.000.000.000			900.000.000.000
c Trái phiếu chuyển đổi BCG Energy (04/09/2019)	115.750.000.000				115.750.000.000
d. Trái phiếu chuyển đổi Năng lượng sạch (05/12/2020)		1.004.550.000.000			1.004.550.000.000
Quyền chọn chuyển đổi					
a. Trái phiếu chuyển đổi BCG (15/10/2018)					
b. Trái phiếu chuyển đổi BCG (20/05/2020)					
c. Trái phiếu chuyển đổi BCG Energy (04/09/2019)					
d. Trái phiếu chuyển đổi Năng lượng sạch (05/12/2020)					

Ghi chú:

(a) Theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông số 02/2020/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 27/05/2020 đã chấp thuận cho phép thực hiện quyền chuyển đổi toàn bộ trái phiếu chuyển đổi phát hành ngày 15/10/2018 thành cổ phiếu và Nghị quyết số 28/NQ-HĐQT-BCG của Hội đồng quản trị ngày 27/07/2020 Công ty đã tiến hành chuyển đổi toàn bộ 280 trái phiếu phát hành ngày 15/10/2018 thành 28 triệu cổ phiếu.

(b) Trái phiếu phát hành theo hình thức Trái phiếu chuyển đổi cho các tổ chức, tổ chức tín dụng, cá nhân trong nước và nước ngoài; kỳ hạn 03 năm kể từ ngày phát hành Trái phiếu.

Thời hạn chuyển đổi: 1 năm kể từ ngày phát hành trái phiếu cho đến ngày liền trước ngày đáo hạn toàn bộ hoặc một phần số lượng trái phiếu phát hành được chuyển đổi thành cổ phiếu BCG, với giá trị mệnh giá tối thiểu 50 tỷ đồng và phần vượt quá là bội số của 10 tỷ đồng. Tại ngày đáo hạn, toàn bộ trái phiếu được chuyển đổi thành cổ phiếu.

Giá chuyển đổi dự kiến: 10.000 đồng/cổ phiếu. Giá chuyển đổi có thể được điều chỉnh theo Hợp đồng để phản ánh mức độ pha loãng. Giá chuyển đổi thực tế sẽ do HĐQT quyết định tại thời điểm chuyển đổi trên cơ sở đàm phán với Người sở hữu trái phiếu.

Tỷ lệ chuyển đổi: bằng Mệnh giá trái phiếu chia cho giá chuyển đổi được xác định tại thời điểm chuyển đổi.

Cổ phiếu chuyển đổi sẽ được niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM sau khi chuyển đổi.

(c) Công ty Cổ Phần BCG Energy phát hành trái phiếu riêng lẻ cho Nhà đầu tư nước ngoài là Công ty Hanwha Energy Corporation Singapore Pte. Ltd. theo Hợp đồng ngày 13/08/2019. Mã Trái phiếu: BONDBE/2019.01

- Số lượng trái phiếu: 1.157.500 trái phiếu; Mệnh giá: 100.000 đồng/Trái phiếu; Thời hạn: 3 năm; Lãi suất danh nghĩa: 7%/năm; Lãi suất phát hành thực tế: 7%/năm; Thời gian phát hành: từ ngày 04/09/2019.

- Quyền chuyển đổi: sau kỳ hạn 03 năm kể từ ngày phát hành trái phiếu, toàn bộ trái phiếu phát hành sẽ được chuyển đổi thành cổ phiếu của Công ty CP BCG Energy, với trị giá mệnh giá chuyển đổi là 10.000 đồng/cổ phiếu. Tỷ lệ chuyển đổi: bằng mệnh giá Trái phiếu chia cho giá chuyển đổi được xác định tại thời điểm chuyển đổi.

(d) - Công ty Cổ Phần Phát triển Tầm nhìn Năng lượng sạch phát hành trái phiếu riêng lẻ cho Nhà đầu tư nước ngoài là Công ty Leader Energy (Vietnam) Pte. Ltd. Mã trái phiếu: NLS_BOND_2020.

- Số lượng trái phiếu: 100.455 trái phiếu; Mệnh giá: 10.000.000 đồng/Trái phiếu; Thời hạn: 1 năm 1 ngày; Lãi suất phát hành thực tế: 10,5%/năm; Thời gian phát hành: từ ngày 05/12/2020; Loại hình trái phiếu: trái phiếu chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có tài sản đảm bảo; Phương thức thanh toán gốc và lãi: lãi sẽ được thanh toán tại ngày đáo hạn.

- Quyền chuyển đổi: sau kỳ hạn kể từ ngày phát hành trái phiếu, toàn bộ trái phiếu phát hành sẽ được chuyển đổi thành cổ phiếu của Công ty CP Phát triển tầm nhìn Năng lượng sạch. Tỷ lệ chuyển đổi: bằng mệnh giá Trái phiếu chia cho giá chuyển đổi được xác định tại thời điểm chuyển đổi.

VỐN CHỦ SỞ HỮU

BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của Chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	1.080.057.600.000	(165.000.000)	491.981.654	770.650.692	(10.511.948.317)	337.068.290.125	1.407.711.574.154
- Lợi nhuận tăng /(giảm) trong năm	-	-	-	-	114.417.819.613	26.104.008.628	140.521.828.241
- Tăng/(giảm) do hợp nhất Công ty con	-	-	(7.337.534)	(4.959.407)	31.994.646.934	64.409.832.202	96.392.182.195
- Trích lập các quỹ tại Công ty con	-	-	-	-	(2.244.479.606)	(6.084.325.096)	(8.328.804.702)
- Cổ tức đã chia cho cổ đông không kiểm soát tại công ty con	-	-	-	-	-	(11.769.161.981)	(11.769.161.981)
Số dư cuối năm trước	1.080.057.600.000	(165.000.000)	484.644.120	765.691.285	133.656.038.624	409.728.643.878	1.624.527.617.907
Số dư đầu năm nay	1.080.057.600.000	(165.000.000)	484.644.120	765.691.285	133.656.038.624	409.728.643.878	1.624.527.617.907
- Tăng vốn (*)	280.000.000.000	-	-	-	-	-	280.000.000.000
- Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	211.326.903.012	55.092.277.565	266.419.180.577
- Tăng/(giảm) do hợp nhất Công ty con	-	-	(3.485.329)	(458.983.624)	(40.402.066.289)	969.941.868.642	929.077.333.400
- Cổ tức đã chia cho cổ đông không kiểm soát tại công ty con	-	-	-	-	-	(39.231.798.651)	(39.231.798.651)
- Chia cổ tức tại công ty mẹ (**)	-	-	-	-	(86.404.608.000)		(86.404.608.000)
- Trích lập các quỹ tại Công ty con	-	-	-	-	(2.964.327.902)	(8.115.366.439)	(11.079.694.341)
Số dư cuối năm nay	1.360.057.600.000	(165.000.000)	481.158.791	306.707.661	215.211.939.444	1.387.415.624.996	2.963.308.030.892

Ghi chú:
(*) Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/2020/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 27/05/2020 và Nghị quyết số 28/NQ-HĐQT-BCG của Hội đồng quản trị ngày 27/07/2020, Công ty CP Bamboo Capital đã tiến hành chuyển đổi toàn bộ 280 trái phiếu phát hành ngày 15/10/2018 thành 28 triệu cổ phiếu.
(**) Trong năm 2020, Công ty CP Bamboo Capital tiến hành chia cổ tức 8% mệnh giá bằng tiền mặt thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 06/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/06/2020 và Nghị quyết HĐQT số 26/2020/NQ-HĐQT ngày 3/7/2020.

CHI TIẾT VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tổ chức, cá nhân khác	1.360.057.600.000	1.080.057.600.000
Cộng	1.360.057.600.000	1.080.057.600.000

CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI CỔ TỨC, CHIA LỢI NHUẬN

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	1.080.057.600.000	1.080.057.600.000
+ Vốn góp tăng trong năm	280.000.000.000	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	1.360.057.600.000	1.080.057.600.000
- Cổ tức lợi nhuận đã chia	86.404.608.000	-

CỔ PHIẾU

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	136.005.760	108.005.760
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	136.005.760	108.005.760
+ Cổ phiếu phổ thông	136.005.760	108.005.760
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	136.005.760	108.005.760
+ Cổ phiếu phổ thông	136.005.760	108.005.760
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu		

CỔ TỨC

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm:	86.404.608.000	-
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông:	86.404.608.000	-
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi:	-	-
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận	-	-

CÁC QUỸ CỦA DOANH NGHIỆP

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Quỹ đầu tư phát triển	306.707.661	765.691.285
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	481.158.791	484.644.120

CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ các loại		
- USD	70.105,90	183.692,75
- EUR	782,33	793,25
- JPY	-	880.093,00
Nợ khó đòi đã xử lý	8.318.016.819	8.318.016.819

THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

ĐVT: đồng

TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
a. Doanh thu	1.855.006.595.313	1.575.879.320.250
- Doanh thu cung cấp hàng hoá, thành phẩm	1.016.547.067.737	1.059.854.255.928
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	281.076.191.179	142.766.093.658
- Doanh thu hợp đồng xây dựng	557.383.336.397	373.258.970.664
b. Các khoản giảm trừ doanh thu	61.675.185	-
- Giảm giá hàng bán	37.475.185	-
- Hàng bán bị trả lại	24.200.000	-

GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn hàng hóa, thành phẩm đã bán	891.860.797.538	924.996.379.206
- Giá vốn cung cấp dịch vụ	49.824.998.105	37.180.935.167
- Giá vốn xây lắp	493.003.502.761	334.658.655.100
Cộng	1.434.689.298.404	1.296.835.969.473

DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	7.702.506.171	5.000.734.647
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	5.083.264.560	16.489.341.209
- Lãi đầu tư cổ phiếu, trái phiếu	371.754.758.285	268.638.145.420
- Lãi phải thu theo hợp đồng hợp tác đầu tư	465.531.931.150	36.413.134.239
- Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	549.842.424	92.383.510
- Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	3.683.315.743	62.671.299
- Doanh thu hoạt động tài chính khác	312.000	778.175.342
Cộng	854.305.930.333	327.474.585.666

CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí lãi vay, lãi trái phiếu	302.906.288.145	176.139.970.926
- Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	646.474.783	189.624.187
- Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	210.021.009	17.624.383
- Lỗ đầu tư cổ phiếu, trái phiếu	2.870.358.317	28.162.785
- Chi phí phải trả theo hợp đồng hợp tác đầu tư	198.693.668.141	7.742.400.380
- Chi phí tài chính khác	49.309.899.665	1.350.542.571
Cộng	554.636.710.060	185.468.325.232

CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
a. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ	110.384.533.662	71.375.466.552
- Chi phí nhân viên	952.929.321	1.564.232.467
- Chi phí vật liệu, bao bì	1.369.221.778	422.341.478
- Chi phí đồ dùng văn phòng	7.238.523	-
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	102.222.486.514	63.854.463.803
- Chi phí bằng tiền khác	5.832.657.526	5.534.428.804
b. Các khoản chi phí QLDN phát sinh trong kỳ	222.506.858.853	176.125.224.111
- Chi phí nhân viên quản lý	69.526.879.926	54.336.849.422
- Chi phí vật liệu quản lý	1.208.556.039	1.191.303.062
- Chi phí đồ dùng văn phòng	3.456.501.402	3.096.905.826
- Chi phí khấu hao TSCĐ	8.589.128.321	6.631.621.794
- Thuế, phí và lệ phí	2.524.255.923	1.120.520.184
- Dự phòng / (hoàn nhập dự phòng)	35.018.798.809	35.842.780.999
- Phân bổ lợi thế thương mại	55.214.042.048	26.893.909.383
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	29.539.826.523	31.819.064.887
- Chi phí khác	17.428.869.862	15.192.268.554

CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	763.125.327.346	303.058.152.650
- Chi phí nhân công	131.340.301.430	105.696.098.771
- Chi phí khấu hao	33.440.224.716	28.500.881.011
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.059.832.925.254	960.850.362.447
- Chi phí bằng tiền khác	152.891.349.526	80.840.097.354
Cộng	3.140.630.128.272	1.478.945.592.234

THU NHẬP KHÁC

	Năm nay	Năm trước
- Thanh lý nhượng bán TSCĐ	15.778.814	4.981.647.379
- Các khoản khác	12.244.981.480	4.016.476.057
Cộng	12.260.760.294	8.998.123.436

CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay	Năm trước
- Giá trị còn lại TSCĐ và chi phí thanh lý nhượng bán TSCĐ	-	930.385.115
- Tiền phạt, tiền thuế khác phải đóng do vi phạm hành chính	1.566.386.864	1.968.739.302
- Các khoản khác	12.088.827.362	3.293.914.772
Cộng	13.655.214.226	6.193.039.189

CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay	Năm trước
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	333.248.987.946	192.334.450.740
+ Các khoản điều chỉnh tăng / (giảm) lợi nhuận tính thuế	229.177.690.259	69.239.066.026
- Tổng thu nhập chịu thuế	562.426.678.205	261.573.516.767
+ Lỗ từ các năm trước chuyển sang	(3.704.937.733)	(215.113.276)
+ Thu nhập miễn thuế	-	-
- Tổng thu nhập tính thuế	558.721.740.472	260.849.864.905
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	88.019.998.348	52.169.972.981
+ Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	111.743.050.401	52.169.972.981
+ Khoản thuế truy thu	280.811.723	-
+ Khoản thuế miễn giảm	(24.003.863.776)	-

CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOẢN LẠI

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	-	-
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(21.190.190.979)	(357.350.482)
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(21.190.190.979)	(357.350.482)

LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho Cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	211.326.903.012	114.417.819.613
Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	117.186.088	108.005.760
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.803	1.059

LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho Cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	211.326.903.012	114.417.819.613
Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	117.186.088	108.005.760
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.803	1.059

THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Tại ngày 31/12/2020, Công ty có thể chấp 46.211.500.000 VND tại khoản mục tiền gửi có kỳ hạn (xem mục V.01 và V.04 phần thuyết minh báo cáo tài chính này) để đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng.

Ngoài ra, trong kỳ Công ty không có các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các khoản tiền do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không được sử dụng.

NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

CÁC BÊN LIÊN QUAN

Đơn vị	Quan hệ
Công ty CP Phát triển Nguyễn Hoàng	Công ty con
Công ty CP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Công ty con
Công ty CP BCG Land	Công ty con
Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas	Công ty con
Công ty CP BCG Energy	Công ty con
Công ty Liên doanh khai thác và Chế biến VLXD An Giang	Công ty con gián tiếp
Công ty CP Xuất khẩu Lao động Tracodi	Công ty con gián tiếp
Công ty CP Du lịch Casa Marina Resort	Công ty con gián tiếp
Công ty CP Thành Phúc	Công ty con gián tiếp
Công ty CP BCG Wind Sóc Trăng	Công ty con gián tiếp
Công ty CP Năng lượng BCG Thạnh Hóa	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Pegas	Công ty con gián tiếp
Công ty CP Nông thôn Việt Energy	Công ty con gián tiếp
Công ty CP Tracodi Trading & Consulting	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Friends	Công ty con gián tiếp
Công ty CP Skylar	Công ty con gián tiếp
Công ty CP Phát triển Tầm nhìn Năng lượng Sạch	Công ty con gián tiếp
Công ty CP Greensky Infinitive	Công ty con gián tiếp
Công ty CP BCG Evergreen	Công ty con gián tiếp
Công ty CP Apollo Development	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành Nguyên	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Điện gió Đồng Thành 1	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Điện gió Đồng Thành 2	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Aurai Wind Energy	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần BCG Khu công nghiệp Cát Trinh	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH BCG Evergreen 1	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH BCG Evergreen 2	Công ty con gián tiếp

Đơn vị	Quan hệ
Công ty TNHH BCG Evergreen 3	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH BCG Evergreen 4	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH MTV Apollo Development 1	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH MTV Apollo Development 2	Công ty con gián tiếp
Công ty CP Sustainable Energy Aspiration (SEA JSC)	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH MTV Điện mặt trời VNECO - Vĩnh Long	Công ty con gián tiếp
Công ty CP Sao Sáng Sài Gòn	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Du lịch Sinh Thái Cồn Bắp	Công ty con gián tiếp
Công ty CP Aussino Highland Agriculture	Công ty liên kết
Công ty TNHH B.O.T ĐT 830	Công ty liên kết
Công ty CP Năng lượng BCG Băng Dương	Công ty liên kết
Công ty Taxi Việt Nam (Vina Taxi)	Công ty liên kết gián tiếp
Công ty TNHH Skylight Power	Công ty liên kết gián tiếp
Công ty CP Năng lượng Hanwha - BCG Băng Dương	Công ty liên kết gián tiếp
Công ty CP Năng lượng Dương Phong	Công ty liên kết gián tiếp
Công ty CP Khai thác Khoáng sản Bắc Hà	Công ty liên kết gián tiếp
Công ty CP 3K Plus Việt Nam	Công ty liên kết gián tiếp
Công ty CP Đầu tư TM DV Gia Khang	Công ty liên kết gián tiếp
Công ty CP Bleu Soliel	Công ty liên kết gián tiếp
Công ty TNHH BCG EVER 5	Công ty liên kết gián tiếp
Công ty TNHH BCG EVER 6	Công ty liên kết gián tiếp
Công ty TNHH BCG EVER 7	Công ty liên kết gián tiếp
Công ty TNHH Hanwha BCGE - O&M	Công ty liên kết gián tiếp
Ban Tổng Giám đốc, HĐQT, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng và người công bố thông tin	Ban điều hành và các cá nhân có liên quan

CÁC GIAO DỊCH TRỌNG YẾU VỚI CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Đơn vị	Chi tiêu	Số tiền
Phải trả các Bên liên quan	Lãi trái phiếu phải trả	12.945.205.478
Công ty CP Khai thác Khoáng Sản Bắc Hà	Thu lãi hợp đồng cho vay	475.700.850
	Thu nợ gốc vay	3.500.000.000
Công ty TNHH B.O.T ĐT830	Lãi phải thu tiền hợp tác đầu tư	5.098.424.658
	Chuyển tiền hợp tác đầu tư	60.000.000.000
	Trả lại tiền mượn	1.675.000.000
Công ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại Gia Khang	Cung cấp dịch vụ	5.000.000.000
	Lãi trái phiếu phải trả	290.585.138.000
	Thu lãi hợp đồng cho vay	2.663.549.704

THU NHẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC

Họ tên	Chức danh	Số tiền
Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch HĐQT	1.190.778.574
Phạm Nguyễn Thiên Chương	Thành viên HĐQT	196.125.000
Nguyễn Thế Tài	Tổng Giám đốc	723.150.000
Nguyễn Thanh Hùng	Phó Tổng Giám đốc	671.774.978
Phạm Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	434.986.664
Hoàng Thị Minh Châu	Giám đốc tài chính - Kế toán trưởng	860.279.998
Bùi Thành Lâm	Thành viên HĐQT	98.700.000
Đình Hoài Châu	Trưởng ban kiểm soát	270.686.271
Nguyễn Viết Cường	Thành viên ban kiểm soát	196.457.898
Tổng cộng		4.642.939.384

SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Đơn vị	Chi tiêu	Số tiền
Công ty TNHH B.O.T ĐT830	Phải thu dài hạn khác	52.500.000.000
	Phải thu ngắn hạn khác	123.082.192
	Phải trả ngắn hạn khác	200.000.000
Công ty CP Năng lượng Hanwha - BCG Băng Dương	Phải thu khách hàng ngắn hạn	14.022.301.100
	Phải thu ngắn hạn khác	25.280.878.890
Công ty CP Bleu Soleil	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14.054.376.944
	Phải thu khách hàng ngắn hạn	430.829.167
	Phải thu ngắn hạn khác	1.845.905.819
	Phải thu dài hạn khác	37.517.588.995

Đơn vị	Chỉ tiêu	Số tiền
Công ty CP Năng lượng BCG - Bể Dương	Phải thu ngắn hạn khác	5.920.000.000
	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	8.796.139.945
Công ty TNHH Ever5	Phải thu dài hạn khác	14.438.727.292
	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	8.796.139.945
Công ty TNHH Ever6	Phải thu dài hạn khác	14.438.727.292
	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	4.849.804.863
Công ty TNHH Ever7	Phải thu ngắn hạn khác	650.000.000
	Phải thu dài hạn khác	8.710.981.833
	Phải thu ngắn hạn khác	4.965.494.723
Công ty Taxi Việt Nam (Vina Taxi)	Phải thu ngắn hạn khác	4.965.494.723
Công ty Cổ Phần Đầu Tư TM DV Gia Khang	Phải trả ngắn hạn khác	573.893.182.948
	Phải thu dài hạn khác	290.585.138.000
	Phải thu khách hàng ngắn hạn	5.504.950.000
Công ty TNHH BOT ĐT 830	Phải thu khách hàng ngắn hạn	22.875.000
Công ty CP Khai Thác Khoáng Sản Bắc Hà	Phải thu ngắn hạn khác	4.740.000.000

THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Thông tin báo cáo bộ phận được trình bày chủ yếu là kết quả kinh doanh lợi nhuận thuần theo bộ phận khu vực địa lý và lĩnh vực kinh doanh của Công ty. Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý và lĩnh vực kinh doanh, được dựa vào cơ cấu báo cáo nội bộ và quản lý của Công ty.

Kết quả báo cáo bộ phận lợi nhuận thuần bao gồm các khoản mục phân bổ trực tiếp cho một bộ phận cũng như cho các bộ phận được phân chia theo một cơ sở hợp lý. Các khoản mục không được phân bổ bao gồm doanh thu từ hoạt động tài chính, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, lãi hoặc lỗ khác và thuế thu nhập doanh nghiệp.

Do trong kỳ công ty chủ yếu hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước nên báo cáo bộ phận về lợi nhuận thuần chủ yếu theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

Chỉ tiêu	Bán hàng hoá	Cung cấp dịch vụ	Xây lắp	Tổng cộng
Doanh thu thuần	1.016.485.392.552	281.076.191.179	557.383.336.397	1.854.944.920.128
Giá vốn	891.860.797.538	49.824.998.105	493.003.502.761	1.434.689.298.404
Lợi nhuận gộp	124.624.595.014	231.251.193.074	64.379.833.636	420.255.621.724

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHOÁ SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 08/2020/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 24/09/2020, Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 51/2020/NQ-HĐQT-BCG ngày 30/09/2020 về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu và phương án sử dụng vốn thu từ đợt chào bán và Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 14/2021/NQ-HĐQT-BCG ngày 12/03/2021 về việc phân phối cổ phần không bán hết trong đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu. Ngày 16/03/2021, Công ty Cổ phần Bamboo Capital đã phát hành chào bán thành công 67.462.380 cổ phiếu ra công chúng với số vốn huy động là 674.623.800.000 VND, nâng tổng vốn điều lệ Công ty lên là 2.034.681.400.000 VND.

THÔNG TIN SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) kiểm toán.

Lập, ngày 20 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thu Hiền

Kế toán trưởng



Hoàng Thị Minh Châu

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Hồ Nam





LIÊN HỆ

TP. HỒ CHÍ MINH

Văn phòng đại diện:

Tầng 14, Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn,
Phường Bến Nghé, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Văn phòng làm việc:

27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Quận 2,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: +84 28 62 680 680

Fax: +84 28 62 99 1188

HÀ NỘI

Thăng Long Tower, 98A Nguyễn Như Kon Tum,
Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân,
Hà Nội, Việt Nam

www.bamboocap.com.vn

CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT TIÊU BIỂU



BOTS30

